làng văn

245
Tháng
1.2004

MỪNG XUÂN GIÁP THÂN
2004

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

7812 Westminster Blvd.	Hình luật
Westminster	Luật gia-đình
California 92683	Thương-mại
Tel: (714) 892-2628	Tai-nạn
Fax: (714) 892-2518	Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình hải-ngoại, Một tủ sách Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Rue de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: **(514) 767-2874**

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Courtier immobilier agrée franchisé indépendent et autonom
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2
NGUYỄN CÔNG SINH
Chuyên-viên Địa-ốc
Bur: (514) 382-0940
Nhận message 24/24, sẽ trả lời ngay: **Cell (514) 887-4141**
pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

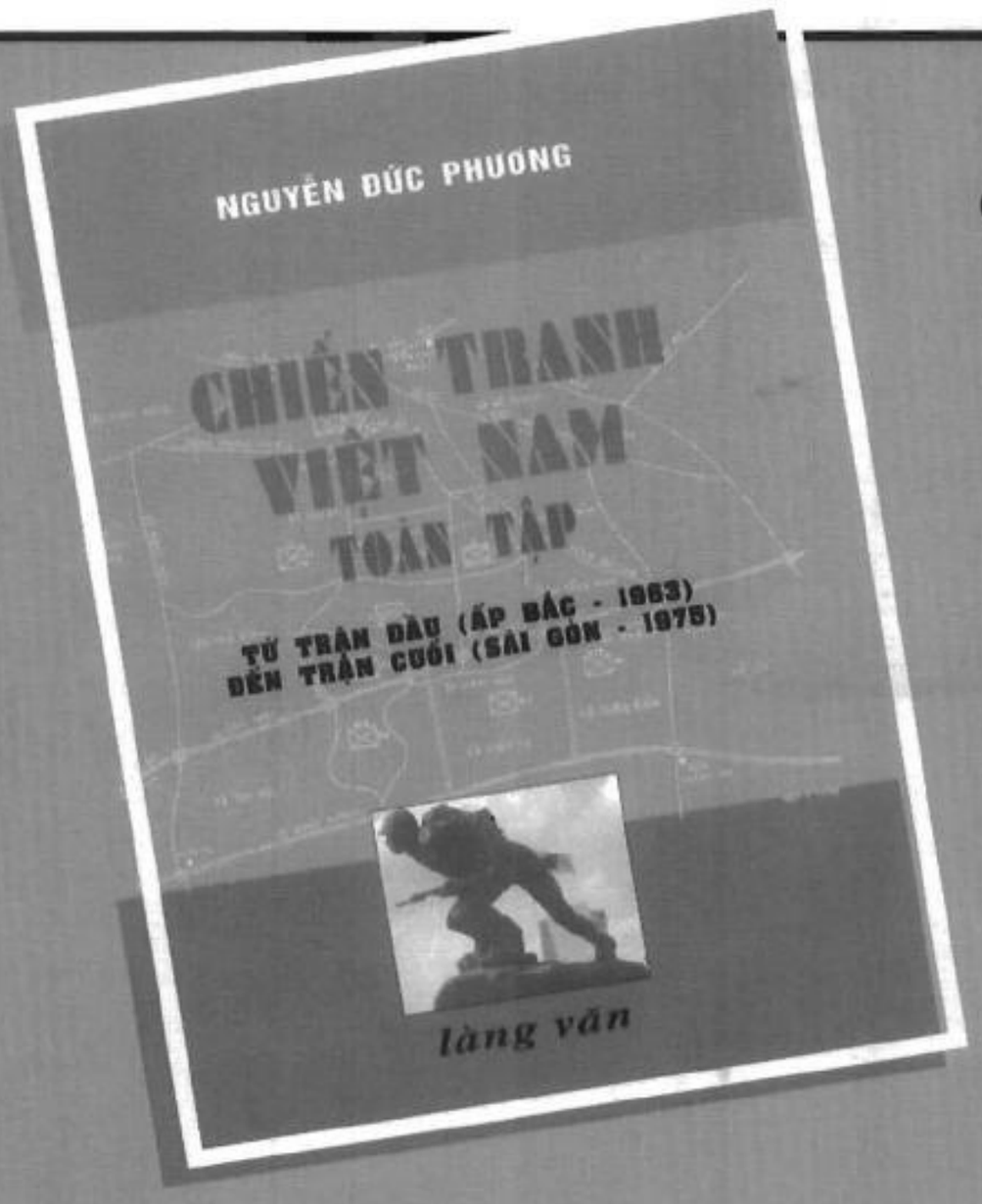

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn (free 6 cuốn, free cước-phí): 450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.6.2004

Các gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

- *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
- *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
- *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH*
- *Quân-đội Mỹ t-i Việt-nam.*
- *Quân-đội CS Bắc Việt và CS "GPMN"*
- *Một số chiến-cụ thông-dụng t-i chiến-trường Việt-nam.*
- *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
- *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
- *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.*
- *Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đ-i-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH*

Liên-l-c: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

紀元新歲改革經用思惟閑燭鎖暎顏香

新世紀、紀科展、銅哲學文章啓政仁有義

Kính chúc qui độc-giả,
cộng-tác-viên và thân-hữu
tân niên vạn phúc

Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@langvan.net

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010

Publications Mail Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922- LDN: 310678

Volume XXII - No 245 - January 2004
Năm thứ 21 - Bộ 22 - số 245 - tháng 1 năm 2004

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn cuối năm.....3
Chuyện người chuyện ta:
Tính sổ chuyện người, tính sổ chuyện ta, Sơn Tùng.....5
Vừa tỉnh giấc tàn đông, Nguyễn Văn Thông.....9
Vài ý-kiến về kế-hoạch hoà-bình Genève, Minh Đạo.....12
Lời đầu năm, thơ Vạn Giả.....17
Mặt trái của toàn-cầu-hoá, Vạng Lộc.....18
Khỉ, thực-chất và huyền-thoại, Mường Giang.....22
Về thăm Huế sau Tết Mậu Thân, thơ Cao Hoàng Nhân.....29
Ngày Xuân chơi chữ, Hồng Huy.....30
Ngày Xuân bàn chuyện uống trà, Hồ Đình.....41
Xuân bất tận, truyện ngắn Hoàng Nga.....47
Hoài xuân, thơ Nguyễn Huy Phước.....49
Tết quê, Nguyễn Hoài Phương.....53
Đêm 30, thơ Ngọc An.....57
Chuyện vui như tết, truyện ngắn Lê Hoài Niệm.....58
Xuân bất tận, thơ Việt Liễu.....60
Đám cưới nhà quê, truyện ngắn Phùng Nhân.....61
Năm tàn viễn xứ, thơ Phạm Cây Trâm.....65
Chồng tôi ba trợn, truyện ngắn Phạm Thành Châu.....67
Xuân tư cố hương, thơ Thuý Sơn.....77
Trả thù, truyện ngắn Ngọc Anh.....78
Cuối cùng, thơ Võ Phiến.....83
Người ấy ngày xưa, truyện ngắn Hoàng Quân.....85
Xuân bất tái lai, truyện ngắn Nguyễn Trung Tây.....91
Một thoáng xuân, thơ Trần Ngân Tiêu.....93
Quê-hương mờ trong khói súng, truyện vừa Xuân Vũ.....96
Luật giang hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....99
Thư về em gái, thơ Phan Long Yên.....102
Trăng liêu-trai, thơ Vân Nương.....102
Độc-giả thắc-mắc, Bút Chì.....105
Cười chết bỏ, Cả Cười.....107
Tài-liệu: Chính-trường Mỹ chuyển-động mạnh
sau bầu-cử thống-đốc Cali, Lâm Lễ Trinh.....10
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....114

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Chủ lực:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Hương - Nguyên Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Vấn Lệ - Vạn Giả - Vân Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:
Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngữ - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân
Lãm Thúy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phù Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm - Phan Các Chiêu Hàng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đậm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Tuỳ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)
Gia-nã-đại: 5 gia-kim
Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 8 âu-kim
Úc: 8 úc-kim
Bắc Âu: 70 krones
Các nước khác: 6 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356

. *LITTLE SAIGON, CALI:*
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *PA & NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719

. *NEW JERSEY:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HAWAII:*
Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. *NORTH CAROLINA:*
Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874

. *HOÀ LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT: 9288-8393

. *Úc:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

tin vắn cuối năm

Mặt trận Iraq:

Sau 9 tháng bôn-đào, Saddam Hussein, 66 tuổi, hung-thần của dân Iraq đã bị 600 lính Mỹ hành-quân lùng kiếm, lôi từ hố đất lên trong một vùng nông trại nghèo khổ ở quê ông ta. Saddam trông già nua, mệt-mỏi, đeo súng lục nhưng không kháng-cự, không lên tiếng. Lính Mỹ tìm thêm 2 khẩu tiểu-liên AK-47, một xe taxi và một va-li chứa 750.000 mỹ-kim.

Dân-chúng cùng quân-đội, cảnh-sát Iraq kéo ra đường nhảy múa, reo hò, ném kẹo cho trẻ con, bắn súng chỉ-tiên và nhấn kèn xe hơi để đón tin vui.

Hội-đồng cai-trị Iraq đã thẩm-vấn Saddam và chuẩn-bị đưa ông ta ra trước toà-án chiến-tranh về tội chống lại loài người trong 30 năm cầm quyền, trong đó có tội-ác dùng vũ-khí hoá-học sát hại hàng ngàn người Kurd.

Vài giờ sau khi Saddam Hssein bị bắt, du-kích Iraq đã dùng xe bom tấn-công vào đồn cảnh-sát Iraq ở Khaldiyak, giết 17 người, gây thương tích cho 40 người khác.

Tin Canada:

Tại Canada, ông Paul Martin, 65 tuổi, đã tuyên-thệ nhậm chức thủ-tướng thứ 21 của Canada hôm 12.12 tại Ottawa, kết-thúc 10 năm cầm quyền của Thủ-tướng Jean Chrétien. Sau tân

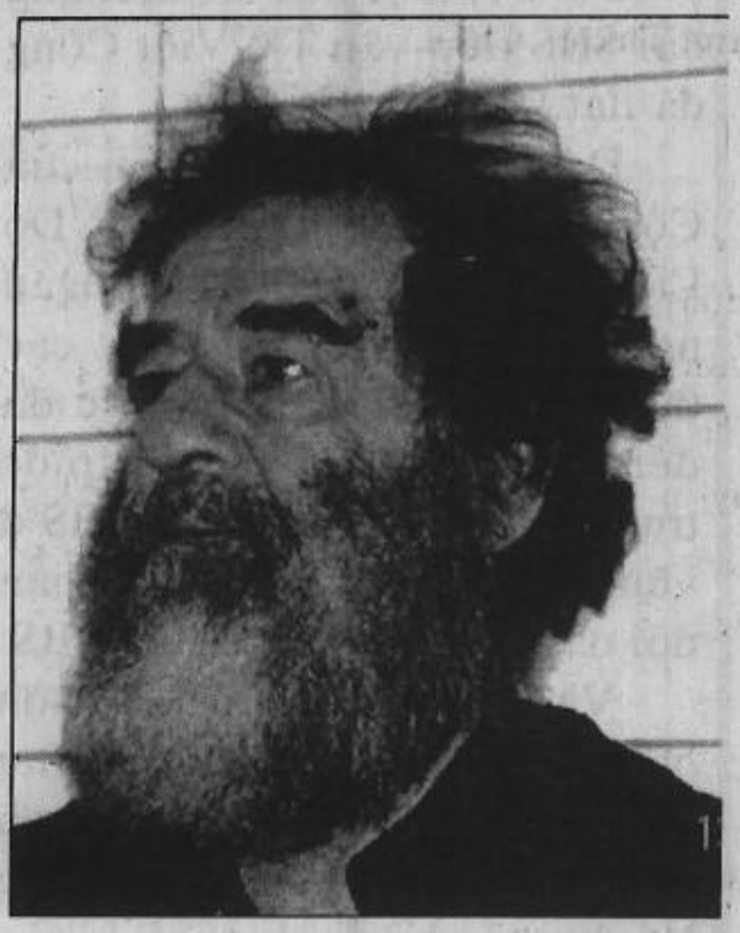

Saddam Hussein lúc bị bắt

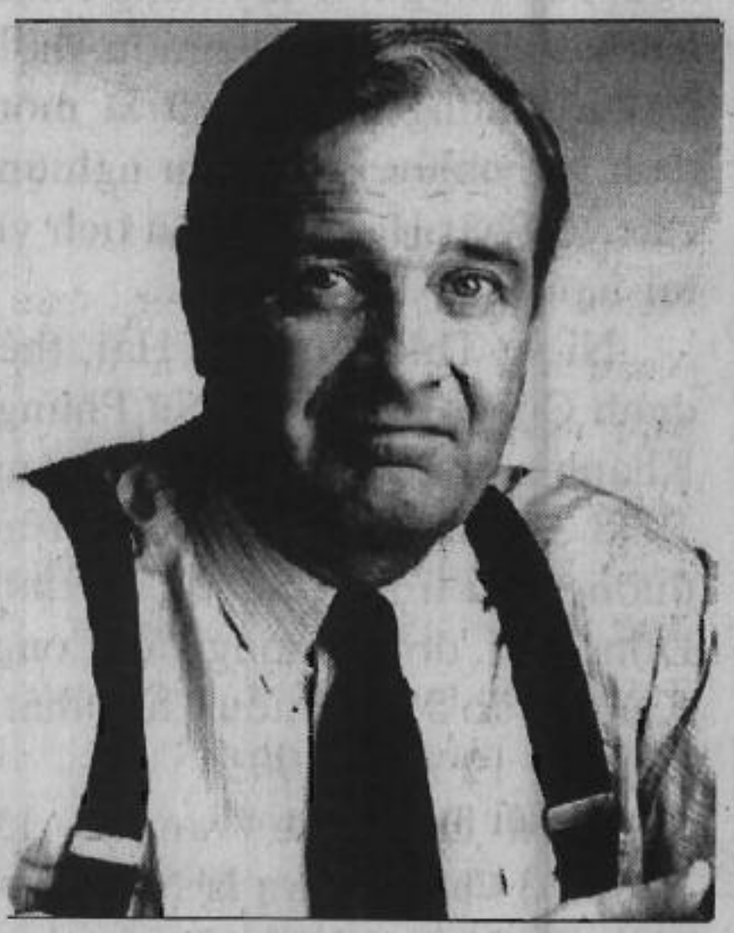

Tân Thủ-tướng Canada Paul Martin

thủ-tướng, tới phiên tân phó thủ-tướng Anne McLellan và 38 tổng bộ trưởng cũng lần-lượt tuyên-thệ. Trong số 16 bộ-trưởng cũ được lưu-nhiệm, có Bill Graham (ngoại-trưởng).

Điểm qua thành-phần nội-các Paul Martin, người ta để ý thấy có 17 người ở tỉnh-bang Ontario (43,6%), 9 ở Québec, 3 ở BC, 2 ở Manitoba, 2 ở New Brunswick, 1 ở Alberta, Saskatchewan, PEI, New Foundland, Nova Scotia và Northwest Territories. Tuổi trung-bình của họ là 55, trẻ nhất 40; đặc-biệt là có tới 11 bà (28%), phá kỷ-lục về con số nữ-phái than-gia nội-các Canada từ xưa tới nay. Tất cả nội-các đều là dân-biểu, trong đó có 11 gốc luật-sư (28%), có 5 người gốc ngoại-quốc (Phi-luật-tân, Ý, Tinisia và Grenada), 13 người nói thông-thạo hai ngôn-ngữ chính-thức của Canada (Anh và Pháp).

Tin Việt-nam:

Ni sư Thích Nữ Trí Hải, người có công lớn xây dựng Phật Giáo Việt Nam qua nhiều thời kỳ biến động lịch sử và là một dịch giả nhiều tác phẩm nghiên cứu về Phật Học, đã viên tịch vì tai nạn giao thông.

Ni sư Thích Nữ Trí Hải, thế danh Công Tằng Tôn Nữ Phùng Khánh sinh ngày 9 tháng 3 năm 1938 tại Huế đã tử nạn trên đường cứu trợ tại Suối Cát, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường gần Long Khánh vào 5 giờ chiều Chủ Nhật, 7 tháng 12 năm 2003.

Trên chiếc xe van có 15 người, 3 vị bị tử nạn là Ni Sư Trí Hải, Sư Cô Tuệ Nhã và một vị sư cô trẻ là thị giả của Ni Sư Trí Hải, 12 Phật tử trên xe bị thương.

Ni Sư Thích Nữ Trí Hải đã để lại hàng chục tác phẩm nghiên cứu và dịch thuật, và hầu hết đã trở thành sách giáo khoa cho các học tăng ở các Phật Học Viện.

Về phương diện chính trị, Ni Sư Trí Hải từng đóng góp trong cuộc đấu tranh của Phật Giáo thời trước 1975. Sau năm 1975, Ni Sư bị nhà nước CSVN bắt giam vì tham gia trong cái mà Hà Nội gọi là "vụ án nổi loạn của Thượng Tọa Tuệ Sỹ và Thượng Tọa Trí Siêu." Sau khi ra tù, Ni Sư lui về với công việc dịch thuật kinh điển và giáo huấn học ni.

Tin cộng-đồng:

Hội Cựu Sinh-Viên Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ Đức vùng Ontario đã họp Đại-hội tại Thư-viện Parkdale, Toronto để kiểm-điểm công-tác, bầu Ban Chấp-hành nhiệm-khóa II Lê Văn Hưng 2004-2006. Liên-danh duy-nhất do SVSQ Trần Ngọc Xướng thụ-uỷ đã đắc cử.

Tại Úc, cuộc đấu-tranh chống đài SBS tiếp-vận TV Việt Cộng đã đạt kết-quả.

Đáp ứng lời kêu gọi của Cộng đồng Người Việt Tự Do Liên bang Úc châu, trên 12 ngàn người Việt ở Sydney và các thành phố, tiểu bang tại Úc đã đến tham dự cuộc biểu tình trước trụ sở của đài truyền hình SBS ở vùng Artamon, Sydney để phản đối đài truyền hình sắc tộc SBS.

Vào ngày 29 tháng 11, hơn 5000 đồng hương tại Melbourne cũng đã tham dự cuộc biểu tình phản đối đài SBS do cộng đồng tại đây tổ chức.

Cuộc biểu tình tại Sydney khai diễn vào buổi trưa ngày làm việc, nhưng đông đảo đồng hương đã hưởng ứng tích cực. Những phái đoàn về từ Perth (Tây Úc), Melbourne, Adelaide, Canberra, Wollongwong, Brisbane... có cả đại diện từ Darwin cũng đến để yểm trợ cuộc biểu tình.

Cuộc biểu tình tại Sydney đã chấm dứt vào buổi chiều cùng ngày, và đoàn người biểu tình ra về trong niềm vui hân hoan, sau khi đã dọn dẹp sạch sẽ khu vực biểu tình trước những cặp mắt đầy thiện cảm của người bản xứ.

Kết quả, ngày 5 tháng 12, Hội Đồng Quản Trị của hệ thống truyền thông SBS đã thông báo cho CĐNVTD quyết định dẹp bỏ ngay lập tức phần tin tức truyên truyền của Đảng CSVN trong chương trình WorldWatch. Ngoài ra, HĐQT cũng chấp thuận lời đề nghị của CĐNVTD, là Đài truyền hình SBS phải tham khảo với CĐNVTD trước khi trình chiếu các chương trình Việt ngữ.

Sự đoàn-kết của đồng-bào tị-nạn tại Úc-châu một lần nữa đãchứng-minh lý-tưởng tự-do của tập-thể tị-nạn Việt-nam.

Đính-chính chú-thích ảnh: LV số 244 đã đăng bức ảnh bốn thủ-tướng Canada (từ trái sang phải): Pierre Trudeau, John Turner, Lyster Pearson và Jean Chrétien. Ông Turner đã bị chú-thích nhầm là "Paul Martin"; xin sửa lại cho đúng như trên và xin cáo lỗi cùng quí độc-giả.

Tính Sổ Chuyện Người
Tính Sổ Chuyện Ta

Sơn Tùng

Người ta có thói quen "tính sổ cuối năm" để kiểm điểm những chuyện đã xảy ra trong năm cũ trước khi bước sang năm mới. Chuyện tốt cũng như chuyện xấu. Chuyện đã xong cũng như chuyện chưa xong.

Năm 2003 được đánh dấu bởi nhiều biến cố ảnh hưởng đến nhiều con người và nhiều đất nước và có triển vọng còn kéo dài trong nhiều năm. Trước hết, phải nói đến trận chiến tại Iraq.

Đầu năm 2003, sau nhiều tháng tạo áp lực buộc Saddam Hussein phải tuân hành những quyết nghị của Hội-đồng Bảo-an Liên-hiệp Quốc, hủy bỏ kho vũ khí tàn sát tập thể, và sau khi thất bại trong cố gắng tìm sự ủy nhiệm của LHQ để dùng vũ lực loại trừ Saddam Hussein, Mỹ đã cầm đầu một liên minh hơn 60 nước mở Chiến dịch "Iraq Tự-do" tấn công Iraq. Sau ba tuần lễ tiến quân thần tốc, liên quân Anh Mỹ đã giải phóng Iraq, hạ bệ bạo chúa Saddam Hussein, mở đường để xây dựng một thể chế dân chủ cho 25 triệu dân Iraq. Ngày 1.5 trên Hàng không Mẫu hạm Abraham Lincoln, Tổng thống Bush tuyên bố quân đội Mỹ đã hoàn thành sứ mạng và chấm dứt Chiến dịch Iraq Tự-do. Nhưng sau đó, lính Mỹ trấn đóng tại Iraq đã trở thành mục tiêu của những tên bắn tỉa, quân xa Mỹ bị phục kích, văn phòng của phái đoàn LHQ bị nổ bom, các nhà ngoại giao bị ám sát, những người Iraq hợp tác với Mỹ bị giết... Tình hình Iraq bước vào một giai đoạn mới mà những người chống đối gọi là chiến tranh du kích và Mỹ đang "sa lầy", nhưng chính phủ Mỹ cho rằng những vụ khủng bố đang diễn ra tại Iraq chỉ là hành động tuyệt vọng của vài nhóm nhỏ, tàn dư của Saddam Hussein kết hợp với những tên khủng bố xâm nhập từ bên ngoài. Tuy việc bắt được Saddam Hussein vào cuối năm là một thành công lớn của quân đội Mỹ nhưng cuộc chiến tại Iraq cũng sẽ không kết thúc ngay và tàn dư của Saddam cũng sẽ không dễ dàng buông vũ khí.

Mỹ đang một mặt cố truy quét bọn khủng bố, mặt khác đẩy nhanh tiến trình thành lập chính quyền của người Iraq và tái thiết nước này. Trong cuộc viếng thăm binh sĩ bất ngờ vào ngày Lễ Tạ ơn tại Baghdad, ông Bush nói: "Chúng ta không vượt qua hàng trăm dặm để tới trung tâm Iraq, trả một giá cay đắng về tổn thất nhân mạng, đánh bại một tên độc tài tàn bạo và giải phóng 25 triệu người rồi rút lui chỉ vì một nhóm côn đồ và sát nhân."

Số lính Mỹ bị bọn "côn đồ" (*thugs*) giết bằng cách bắn lén đến nay đã cao hơn con số binh sĩ tử trận của Chiến dịch "Iraq Tự-do" và không ai có thể đoán bao giờ "bọn côn đồ" này mới bị quét sạch, trong khi đó càng ngày càng có thêm những học giả và các nhà phân tích quân sự dùng chữ "thế chiến" để miêu tả cuộc chiến tranh hiện nay giữa Hoa Kỳ và Hồi giáo quá khích bằng cách so sánh với trận Thế chiến II sau khi Mỹ bị Nhật bất ngờ tấn công tại Trân Châu Cảng. Ngày nay Mỹ cũng đang liên minh với nhiều nước và lâm chiến trên nhiều mặt trận khắp thế giới với Hồi giáo cực đoan sau khi bị đánh trộm ngày 11.9.2001. Sau ngày này, ông Bush đã từng tuyên bố: "Không nước nào có thể đứng trung lập trong cuộc chiến đấu giữa văn minh và hỗn loạn, vô luật pháp."

Trong cuộc nói chuyện với sinh viên Đại học California tại Los Angeles, cựu Giám đốc CIA James Woolsey đã không ngần ngại gọi đây là "Thế chiến IV" (Thế chiến III được dùng để gọi

cuộc Chiến tranh Lạnh): "Tôi nghĩ cuộc chiến tranh thế giới lần thứ tư này sẽ kéo dài hơn trận Thế chiến I và II một cách đáng kể."

Thế chiến III hay IV, hay Chiến tranh chống Khủng bố, hay được gọi với bất cứ tên nào khác, thì đây cũng là một cuộc chiến tranh đã buộc các kế hoạch gia quân sự và chính trị áp dụng những chiến lược thích ứng cho một thời đại mới. Các chiến dịch không còn được đo lường bằng đất đai chiếm được hay kết thúc bằng một cuộc đình chiến. Liên minh giữa các phe liên hệ cũng đang thay đổi một cách đáng kể.

Trong thời Chiến tranh Lạnh, chiến tuyến tại Á Châu đã rõ rệt: Washington ủng hộ Pakistan, trong khi Liên Sô hậu thuẫn Ấn-độ, kẻ thù của Pakistan. Ngày nay, cả hai nước này đều là đồng minh của Mỹ. Và, mới đây Mỹ đã đón tiếp Phạm Văn Trà, Bộ trưởng Quốc phòng của Cộng sản Hà Nội, với ý định liên minh trong cuộc chiến tranh chống khủng bố.

Người ta cũng so sánh việc Mỹ đã viện trợ ồ ạt giúp Âu Châu và Nhật tái thiết sau Thế chiến II với việc Washington đang đổ tiền của vào Afghanistan và Iraq để xây dựng lại hai nước này sau. Riêng tại Iraq, Mỹ đã bỏ ra 18.6 tỉ Mỹ kim để khởi sự các chương trình tái thiết, và các công ty thuộc những nước "đồng minh" phản chiến (Pháp, Đức, Nga, Canada...) bị loại ra khỏi các cuộc đấu thầu. Trước sự tức giận của các ông Chirac, Schroder và Paul Martin (tân Thủ tướng Canada), phát ngôn viên Scott McClellan tại Bạch cung tỉnh bơ trả lời trong cuộc họp báo ngày 10.12 rằng chỉ có những nước "đã và đang hy sinh" binh sĩ và tiền của tại Iraq xứng đáng tham dự vào những cuộc đấu thầu trị giá bạc tỉ để tái thiết nước này: "Đây là những nước đã đứng chung với chúng tôi từ Ngày Đầu Tiên." Dĩ nhiên trong 63 nước được chia phần thưởng của Mỹ có Anh, Ý, Tây-ban-nha, Úc, và Ba-lan – những nước đã gắn bó với Mỹ "từ ngày đầu tiên", và cả những nước nhỏ đã giúp Mỹ bằng cách không có gì hơn là nói vài lời ủng hộ như Eritrea ở Phi Châu và Đảo Marshall ở Thái-bình Dương.

"Thế chiến" hay không thế chiến, cuộc chiến tranh chống khủng bố sẽ còn làm đổ nhiều máu và nước mắt, làm hao tốn nhiều tiền của và giấy mực.

Một biến cố quan trọng khác xảy ra trong năm 2003 tại Mỹ cũng có thể gọi là một cuộc "chiến tranh", tuy không đổ máu nhưng cũng đã làm hao tốn nhiều giấy mực và sẽ còn tiếp tục kéo dài nhiều năm nữa. Đó là vấn đề "hôn nhân đồng phái".

Đúng như tiên đoán của nhiều người, và sau nhiều tháng chờ đợi, bảy thẩm phán Tòa Tối cao Massachusetts đã bỏ phiếu 4-3 ngày 18.11.2003 phán rằng những cặp đồng tính luyến ái có quyền hiến định để kết hôn với nhau. Tuy nhiên, tòa không ra lệnh cho tiểu bang làm giấy hôn thú cho các cặp trai-trai hay gái-gái để họ trở thành "vợ chồng" với nhau mà lại dành 180 ngày cho quốc hội tiểu bang để các nhà lập pháp nghiên cứu và có hành động về phán quyết của tòa. Quyết định ngang ngửa này của bảy thẩm phán tối cao ở Massachusetts được coi là một thắng lợi lớn về pháp lý của phe tranh đấu cho quyền "hôn nhân đồng phái" và đã châm ngòi cho một cuộc chiến tranh văn hóa tại Mỹ.

Mary Bonauto, một luật sư của GLAD (chữ tắt của Gay & Lesbian Advocates and Delenders) vui mừng tuyên bố: "Đây là một dấu mốc quan trọng về pháp lý và văn hoá. Cuối cùng, những gia đình nam-nam và nữ-nữ và con cái họ sẽ được bình đẳng với những gia đình khác trong tiểu bang." Về phía bảo thủ, Gary Bauer, chủ tịch của tổ chức "American Values", cam đoan: "Những thừa kế của Bunker Hill và Concord Bridge sẽ không chấp nhận một cách thụ động quyết định của bốn cá nhân mặc áo thụng" (ám chỉ 4 thẩm phán đã bỏ phiếu ủng hộ hôn nhân đồng phái). Ron Crews, chủ tịch của "Massachusetts Family Institute" đã lên tiếng thúc giục các nhà lập pháp tiểu bang "hành động tức khắc để ngăn chặn quyết định của toà" bằng cách thông qua một tu chính án bảo vệ hôn nhân truyền thống. Tuy nhiên quốc hội tiểu bang cũng chia rẽ về vấn đề hôn nhân đồng phái.

Thống đốc Massachusetts Mitt Romney tuy lên tiếng chống lại quyết định của Tòa Tối cao tiểu bang nhưng lại cho biết sẽ hợp tác với các nhà lập pháp để thảo ra một dự luật dành "vài quyền hôn nhân" cho những cặp đồng tính luyến ái.

Hiện nay, chưa rõ hậu quả của phán quyết do Tòa Tối cao Massachusetts đưa ra đối với toàn nước Mỹ. Một khi Massachusetts bắt đầu cấp hôn thú cho các cặp nam-nam hay nữ-nữ thì hôn thú này sẽ có hiệu lực tại các tiểu bang khác vì hiến pháp Hoa Kỳ khuyến cáo các tiểu bang "nhìn nhận những hợp đồng pháp lý của tiểu bang khác". Tuy nhiên, 37 tiểu bang lại đã thông qua những đạo luật sẽ không nhìn nhận hôn thú đồng phái do tiểu bang khác cấp. Hơn nữa, Luật Bảo-vệ Hôn-nhân (Defense of Marriage Act) năm 1996 của quốc hội liên bang cũng nói rằng các tiểu bang khác không nhất thiết phải nhìn nhận giấy hôn thú của các cặp đồng tính luyến ái được cấp theo luật Massachusetts hay bất cứ luật của tiểu bang nào khác.

Tổng thống Bush đã tức thì lên tiếng chống lại quyết định của Tòa Tối cao Massachusetts: "Hôn nhân là một định chế thiêng liêng giữa một người nam và một người nữ. Quyết định của Tòa Tối cao Massachusetts hôm nay vi phạm nguyên tắc quan trọng này. Tôi sẽ làm việc với các nhà lãnh đạo lập pháp và những người khác để làm những điều cần làm về pháp lý nhằm bảo vệ tính bất khả xâm phạm của hôn nhân." Tuy nhiên, lại tuy nhiên, các nhà lập pháp tại quốc hội liên bang cũng rất phân tán về vấn đề hôn nhân đồng phái, và cuộc tranh cãi sẽ còn kéo dài mà người ta tiên đoán sẽ là một đề tài lớn trong cuộc tranh cử tổng thống trong năm 2004, như nhận định của Dân biểu Steve Chabot, chủ tịch tiểu ban luật hiến pháp tại Hạ viên Mỹ: "Tôi không biết đây có phải là đề tài số một hay không, nhưng nó sẽ là một trong ba đề tài hàng đầu."

Howard Dean, ngôi sao đang lên trong 9 ứng cử viên tổng thống của Đảng Dân chủ, là người đã tán thành đồng tính luyến ái từ khi còn làm Thống đốc tiểu bang Vermont. Nếu ông này được Đảng Dân chủ đề cử thì cuộc tranh luận về hôn nhân đồng phái với ông Bush sẽ hứa hẹn nhiều sôi nổi nhưng ông Bush sẽ thắng vì theo thăm dò dư luận đa số dân Mỹ chống lại những cuộc "hôn nhân đồng phái".

Cuộc tranh cãi về hôn nhân đồng phái không chỉ diễn ra tại Mỹ nhưng cũng đang là vấn đề của nhiều nước khác như Canada và các nước tại Âu Châu. Hòa Lan và Bỉ là hai nước duy nhất trong Liên-hiệp Âu Châu đã hợp pháp hóa hôn nhân đồng phái, trong khi mười nước hội viên khác chỉ nhìn nhận "bạn tình đồng phái" với những quyền lợi khác nhau như tại Đức, Pháp và các nước Bắc Âu.

Chuyện tình dục đồng phái của các nhà tu cũng là vấn đề đang được tranh cãi tại Mỹ và tại nhiều nước khác từ khi Mục sư V. Gene Robinson, một người đồng tính luyến ái công khai, được bầu là giám mục của Giáo hội Episcopal tại Mỹ, một chi nhánh của Anh giáo (Anglican) với 70 triệu tín đồ trên thế giới. Bất chấp sự chống đối từ khắp nơi, Robinson đã chính thức thọ chức để trở thành giám mục đồng tính luyến ái công khai đầu tiên của giáo hội Episcopal. Buổi lễ đã được tổ chức linh đình ngày 2.11 tại Whittermore Center của trường Đại Học New Hampshire với khoảng 3,000 người tham dự, trong đó có 54 giám mục, được áp dụng những biện pháp an ninh chặt chẽ với máy dò kim loại và chó đánh hơi bom, cùng cảnh sát thiện xạ nằm trên mái hội trường. Tuy nhiên, những mục sư chống đối cũng được mời tham dự và ba người đã lên máy vi âm phát biểu ý kiến, trong đó có Mục sư David Bena thuộc giáo phận Albany, New York. Mục sư Bena đã đọc bản tuyên bố do 36 giám mục ký tên: "Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, cùng nói lên sự chống đối việc thọ chức giám mục cho một người đã chọn lối sống trái ngược với Thánh kinh và giáo lý của giáo hội này."

Không đầy một tháng sau, 13 giám mục Episcopal và 384,935 tín đồ đã ký tên ủng hộ việc thành lập một giáo phận mới do Giám mục Robert Dunçan lãnh đạo, và sẽ tổ chức một cuộc đại hội gọi là "Plano East" tại Virginia vào tháng 1.2004 để lập ra một giáo hội khác. Giám mục Ducan sẽ được coi là ngang hàng với Giám mục Frank Griswold, người đang lãnh đạo 2.3 triệu tín đồ Episopal tại Mỹ trong các cuộc họp với Thiên Chúa giáo La-mã và Giáo hội Orthodox.

Nhiều chi nhánh của Giáo hội Orthodox, kể cả Orthodox Nga, đã cắt đứt liên lạc với Giáo hội Episcopal, và Toà thánh Vatican cũng đã hủy bỏ một cuộc họp thượng đỉnh giữa Thiên Chúa giáo-Anglican được dự trù diễn ra vào tháng 2.2004 tại

Seattle vì bất mãn về việc thọ chức giám mục của giáo sĩ Robinson.

Cuộc "chiến tranh tôn giáo" này, tuy không đổ máu cũng sẽ còn kéo dài.

Tại California, cuộc khủng hoảng chính trị tưởng sẽ kéo dài sang năm 2004 đã chấm dứt với việc đắc cử vẻ vang của tài tử Arnold Schwarzenegger, tục danh "Ông bắp thịt", để trở thành thống đốc thứ 38 của California. Arnold, một người gốc Áo di dân thuộc Đảng Cộng Hòa có vợ, Maria Shriver, là cháu của cố Tổng thống Kennedy, đã từ phim trường Hollywood bước sang chính trường California sau khi Thống đốc Gray Davis, một đảng viên Dân Chủ bị truất quyền vì đã tạo ra một lỗ thủng trong ngân sách hơn 25 tỉ mỹ kim. Trong buổi lễ nhậm chức ngày 17.11 tại Sacramento, Schwarzenegger gật đầu với vợ và nhắc lại một câu nói của Kennedy: "Tôi là một con người lý tưởng nhưng không ảo tưởng." Quả thật, cuộc khủng hoảng chính trị tại California đã chấm dứt, nhưng làm cách nào để lấp cái lỗ thủng 25 tỉ đô-la do người tiền nhiệm để lại khó hơn nhiều so với việc giành lại ghế thống đốc cho Đảng Cộng Hòa trong một tiểu bang Đảng Dân Chủ nắm ưu thế. Trước trách nhiệm nặng nề ấy, Arnold nói: "Có lẽ một số người nghĩ đây là chuyện ảo tưởng hay đầy chất thơ, nhưng với một người di dân như tôi, kẻ khi còn là một đứa bé đã nhìn thấy xe tăng Sô-viết lăn bánh trên đường phố nước Áo, kẻ tới đây với cái túi gần như trống rỗng và đã có được tất cả mọi cái – thì không phải là ảo tưởng khi coi tiểu bang này là một giấc mơ bằng vàng."

Ảo tưởng và những giấc mơ không lành mạnh đã lại gây ra chuyện xáo trộn trong nội bộ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trong gần suốt năm 2003 và đã may mắn chấm dứt vào cuối năm. Trong cuộc bầu cử ban chấp hành nhiệm kỳ 2003-2005, Bác sĩ Nguyễn Đức An, tự gọi là Andrew Nguyen, ra tranh cử, thất cử và đã vui vẻ chấp nhận trò chơi dân chủ. Nhưng sau đó, ông ta lại tự xưng "chủ tịch đắc cử" và tố cáo bầu cử gian lận, thưa kiện với Văn Bút Quốc Tế và đem các "văn hữu" lên Internet để gán cho đủ thứ tội với những ngôn từ không lành mạnh. Trong khi những người bình thường coi đây là một màn giúp vui không được hoan nghênh, một số người ở ngoài Văn Bút đã nhảy vào khuấy hôi như họ đã làm trước đây với các "chủ tịch" Viên Linh và Đặng Văn Nhâm – những người mà có lúc đã bị ông Andrew Nguyen gọi là "những con kên kên". Những con kên kên này đã không kiếm ăn được lâu như trước đây vì Văn Bút Quốc Tế cũng không hoan nghênh trò giúp vui của ông Andrew Nguyen, và ông Tổng thư ký Terry Carlbom không phải là Alexander Blokh. Ông Andrew Nguyen đã bị mời ra khỏi Văn Bút và được ông Carlbom nhắc nhở là "no further discussion".

Arnold Schwarzenegger di cư từ Áo sang Mỹ với hai bàn tay không, nay đã có đủ thứ: đô-la đầy túi, vợ sang, minh tinh Hollywood, thống đốc California. Andrew Nguyen từ Việt Nam sang Mỹ với bằng bác sĩ, sau hơn 20 năm vẫn còn ôm giấc mơ không thành: chủ tịch Văn Bút VNHN.

Cái khác nhau (ở đời) là giấc mơ lành mạnh và giấc mơ không lành mạnh. ●

Kiến Càng Schwarzenegger và vợ, Maria Shriver, trong lễ nhậm chức

Vừa Tỉnh Giấc Tàn Đông

Nguyễn Văn Thông

"Một buổi sáng vừa tỉnh giấc là tàn đông,

Liền vội đứng mở tung cánh chào đón Xuân..."

Là bài hát xuân của một ông nhạc-sĩ tài-danh ám-ảnh tôi đã lâu. Kể ra thì cứ mỗi lần báo-chí đăng những lời tuyên-bố của ông nhạc-sĩ ấy thì tôi lại mất đi nhiều sự quí-mến ông. Nhưng nhiều bài hát của ông hay quá, không thể không hát được. Cái hay về lời làm cho nhạc của ông hay hơn. Thế mà không hiểu sao ông lại có những tuyên-bố không ăn-nhập gì với những tác-phẩm bất-hủ ông đã viết ra. Thành ra nhiều lần tôi thở dài đành lòng với cái triết-lí vụn rằng, ai đóng-góp được bao nhiêu quí bấy nhiêu, làm sao mình đòi ai cũng phải hoàn-hảo được. Ông chắc có cả chục bài hát về mùa xuân, mỗi bài diễn-tả một ý, làm cho mùa xuân có những tình-cảm phong-phú. Giữa các ý xuân, tôi cảm thấy bị dao-động nhất về hình-ảnh một buổi sáng vừa vươn vai thức dậy, nhìn ra đã thấy một trời đầy xuân rực-rỡ, mình vội mở tung cửa để xuân tràn vào.

Bốn giờ rưỡi sáng, chuông nhà thờ đổ, tôi tung chăn bật dậy chui ra khỏi màn, không cần phải chờ bố mẹ gọi thúc đến ba bốn lần. Tiếng chuông ngày Tết nghe như rộn-rã hơn. Chị em tôi ra bờ giếng sau nhà súc miệng rửa mặt. Hồi ấy ở nhà quê còn quê lắm, chưa biết đến kem đánh răng. Giữa nhà chỉ có chiếc đèn dầu để trên bàn mà nó sáng hơn mọi ngày. Ngọn đèn vàng rọi qua chiếc bóng thủy-tinh mới được chùi rửa trong suốt soi chúng tôi vây quanh chiếc bàn, xúng-xính trong những bộ quần áo mới.

Con đường cát trắng dẫn đến nhà thờ chỉ lờ mờ dưới chân, nhưng tôi nghĩ cành lá hai bờ giậu bên đường đã xôn-xao thức dậy. Nhà thờ hôm nay thắp đèn măng-xông sáng rực, và đông người hơn cả lễ ngày Chúa nhật. Thế nào ca-đoàn cũng sẽ hát *"Mùa đông đã tàn phai, mừng Xuân mới về đây..."*. Nhưng tôi chưa biết mùa đông như thế nào, chỉ nghe bố mẹ kể rằng, mùa đông ở "bên nhà" rét lắm, có năm rét cá chết nổi trắng mặt đồng. Bên Nam không có mùa đông nhưng vẫn có Tết. Sáng hôm nay mùng một Tết, cả làng chúng tôi xong lễ kéo vào nhà xứ chúc tuổi cha xứ. Cha sẽ mừng tuổi cho trẻ con thiếu-nhi mỗi đứa một đồng. Mấy anh chị lớn cũng ngồi xuống chen vào giơ tay lấy tiền mừng tuổi. Sau đó cả nhà chúng tôi về nhà ông bà nội để mừng tuổi ông bà, các cô bác chú dì, và nhận tiền mừng tuổi.

Chúng tôi đã mong ngày Tết cả tháng nay rồi, nhưng mấy ngày gần đây thì thời-gian đi mau quá, chẳng phải mong. Mới hôm qua cả nhà chúng tôi ở nhà ông bà nội với gia-đình các cô, các chú để Tết ông bà và chuẩn-bị cho ngày Tết. Mẹ tôi và các cô, thím người thì lau, xếp bát đĩa ra những cái nia ở một góc nhà, người quay nước, rửa thau, nồi, rau, thịt nhộn-nhịp bên bờ giếng. Bố tôi và các bác, chú người thì giúp ông nội gói bánh, người làm một cái dàn để mâm. Các cháu giúp bà bổ cau, têm trầu, và đuổi nhau chạy loanh-quanh. Xong bữa cơm tối thì nồi bánh chưng cũng xong. Mọi người vây quanh chăm-chú nhìn từng chiếc bánh nghi-ngút khói được vớt ra. Mỗi chiếc bánh được giơ lên trước khi được xếp vào chiếc mẹt để ép thì đều có vài lời bình-phẩm. Đâu là chiếc bánh này ai gói, có đầy tay hay không, mối lạt buộc có chắc hay không. Đôi khi có ý-kiến chống-đối nhau nhưng bao giờ cũng chấm-dứt bằng ý-kiến của ông nội tôi. May mà cả nồi thế nào cũng có vài cái bánh xấu nhất nên chúng được bóc ra ngay, ông nội chia cho mỗi người một miếng. Thơm ngon hết sức, chẳng thấy ai chê.

Sau bữa cơm tối đầm-ấm là bố mẹ tôi cùng các cô chú bác quây-quần thành từng nhóm. Chỗ này oang oác, cạp cạp tiếng gà vịt trước lúc bị cắt tiết. Chỗ kia những bàn tay thoăn-thoắt nhổ lông chung quanh nồi nước nghi-

ngút khói. Chiếc cần quay nước trên miệng giếng quay kẽo-kẹt, nước đổ ào-ạt, rồi chiếc thùng lại được thả xuống vù vù. Ánh đèn chỉ thấp-thoáng từng chỗ trên sân nhưng mặt ai nấy rạng-rỡ tươi cười. Các chị, các cô của tôi nom đẹp lắm dù chưa trang-điểm cho ngày Tết. Khoảng Giao-thừa là mọi sự được chuẩn-bị tạm xong cho ngày mồng một Tết.

Xong bữa cơm ngày mồng một Tết, trẻ con chúng tôi theo mẹ bưng đồ lỉnh (lễ) đi Tết các cụ, các ông bà trong làng. Nhà nào cũng tiệc-tùng vui-nhộn. Chúng tôi chỉ cần tiền mừng tuổi và thích đốt pháo. Con gái cùng lớp tuổi của tôi nhiều đứa hôm nay nhìn đẹp quá chừng nhưng tôi chỉ nhìn chúng nó một tí rồi chạy đi chỗ có tiếng pháo. Giấc trưa, nắng đã vàng mặt đường nhưng không thấy ai than nóng như mọi ngày. Người ta đi lại, chào hỏi nhau trong những bộ quần áo ngày Tết trên khắp đường làng là một cảnh đẹp vô cùng. Làng tôi chỉ có những mái nhà tranh nâu ẩn hiện sau những hàng giậu và tàn cây xanh quen-thuộc, nhưng ngày Tết, nó được tô-điểm bằng những màu trắng, đỏ, vàng, tím... khác gì những bông hoa nở rộ. Xa xa, trên con đường từ ngoài quốc-lộ dẫn vào làng, một vài bóng áo mới di-động giữa cái nền xanh của cánh đồng, đẹp như một bức tranh.

Tôi yêu thương cái không-khí Tết trong làng tôi vì nó đẹp, và vì cái tình thân-ái. Hình như trong làng tôi mọi người đều có họ-hàng với nhau. Nếu không mang đồ lỉnh đi Tết thì bố mẹ tôi cũng đều ghé tất cả mọi nhà để chúc tuổi và ngồi chơi một chốc-lát. Chẳng có nhà nào mà tôi không nhận được tiền mừng tuổi. Trẻ con chúng tôi thỉnh-thoảng có đánh nhau nhưng đều cố giấu không cho bố mẹ biết. Đến Tết gặp nhau là coi như hòa. Người lớn mà cãi nhau đã là chuyện lớn ở làng. Một là cha xứ sẽ tới khuyên-can, hai là hai bên cùng quên đi để làm hòa. Tôi nghĩ, thiên-đàng hẳn là đẹp, nhưng không biết đẹp thế nào, chứ còn ở làng tôi, tôi thấy ngày Tết là đẹp lắm rồi.

Mong Tết bao nhiêu thì tôi lại sợ hết Tết bấy nhiêu. Sáng mồng hai, mồng ba thức dậy vẫn còn háo-hức, nhưng mùng bốn thức dậy tôi đã thấy hơi buồn. Tôi cầu cho Tết đừng đi, Tết cứ còn mãi. Gặp ai trong làng mặc quần áo lam-lũ ra đồng từ sớm là tôi buồn lắm, biết rằng Tết đang ra đi rồi. Tôi thích những tiếng pháo muộn vào những ngày này để gọi Tết trở lại. Tôi mừng khi thấy vài người họ-hàng ở xa đến thăm, và bố mẹ tôi lại bắt gà vịt làm bữa ăn Tết. Nếu không phải khách nhà tôi thì khách bất cứ ai ở trong làng cũng được, chỉ cần bóng-dáng họ ở trong làng cũng giữ được cái không-khí Tết ở lại với chúng tôi.

Làng tôi chỉ có mặt và có tên trong một quận-lị Miền Nam từ năm di-cư 54 cho tới khi có biến-chuyển chiến-tranh. Ngôi làng ấy đã trở nên ngôi làng kỉ-niệm, yêu-thương, mơ-tưởng của đời tôi. Tôi đi mãi, qua nhiều mảnh đất quê-hương, cũng đẹp lắm, nhưng trong lòng không bao giờ phai được cảnh làng cũ. Ra khỏi nước, tôi càng nhớ hơn, mặc dù ở nơi đây có mùa xuân rực-rỡ và nhất là có mùa đông rét buốt rất rõ-ràng để tôi cảm-nhận khi hát *"Mùa đông đã tàn phai"*, và *"Một buổi sáng vừa tỉnh giấc là tàn đông"*. Tôi nghĩ phải nói rõ hơn một chút bạn mới tin là có sự thay-đổi nhanh-chóng chỉ qua một giấc ngủ như thế.

Chỗ tôi ở là vùng đông bắc nước Mỹ, mảnh đất định-cư đầu tiên của những người Pilgrims trên chiếc tầu Mayflower đi từ nước Anh tránh bão tuyết cập bến, rồi định-cư luôn, khoảng 400 năm trước. Đó cũng là lí-do vùng này được gọi là New England. Vùng đất này so với những vùng đất sau của nước Mỹ thì nhỏ bé nhưng lại màu mỡ, khí-hậu bốn mùa rành-rẽ, cây-cối sum-sê. Có lẽ loại cây phổ-thông nhất ở vùng này là cây phong (maple) và bạch-phong (white birch). Mùa hè thì cành lá sum-sê, và có điều đáng chú ý là từ đầu xuân đến cuối hè, cây-cối phát-triển nhanh như thổi, như ta có thể nhìn thấy chúng lớn lên.

Thu đến, lá đổi màu, cũng ào-ạt như thiên-nhiên được đổ màu lên. Vàng, đỏ, nâu lẫn với màu xanh còn sót lại như trải trên núi đồi tấm thảm hoa mênh-mông màu-sắc, biến những thung-lũng thành vườn hoa rực-rỡ. Đi dưới rừng cây có ánh nắng rọi, màu sắc rực lên lung-linh như lẫn vào không-gian. Một làn gió lay-động rắc những cánh lá chao nghiêng như đàn bướm. Hình như thiên-thai cũng là đây. Nhưng rồi những cơn mưa và những trận bão tuốt hết lá trên cây, chỉ còn cành trơ-trụi.

Bây giờ thiên-nhiên chỉ còn màu nâu ảm-đạm. Mặt trời buổi chiều cũng lặn đi vội-vã. Gió

lạnh cắt da. Những trận tuyết đổ về mù-mịt. Thiên-nhiên chết cóng. Nhiều khi cả một rừng cây đóng băng như rừng nước đá. Thế nhưng thiên-nhiên không chết. Thiên-nhiên vẫn sống tiềm-tàng. Cách khoảng giữa những trận tuyết, các cành cây vẫn rung-rinh sức sống dù trơ-trụi. Ở các đầu cành, các búp cứ tròn dần. Một buổi sáng cuối đông, ngoài vườn còn lớp băng tuyết che kín, thế mà những búp thủy-tiên đã chui lên xoè cánh hứng ánh mặt trời.

Lúc này những búp trên đầu cành đã có màu. Cây anh-đào với hàng trăm, hàng ngàn búp loáng-thoáng hồng tạo nên đám mây hồng phủ trên tàn cây. Đám mây trắng trên tàn cây lê. Rồi mây xanh, mây tím đậu đó đây. Bỗng một ngày đầu xuân, một luồng gió ấm đẩy lùi cái lạnh của cuối đông, hàng trăm ngàn búp nụ đua nhau xoè cánh rực-rỡ.

Sự thay-đổi thời-tiết ở đây đột-ngột lắm, mỗi ngày có thể cách nhau đến vài chục độ. Một ngày ấm như mùa hè có thể xảy đến ở cuối đông. Đã có năm hoa thi nhau nở sớm, rồi bỗng bị một trận tuyết đổ xuống làm cả thiên-nhiên run-rẩy. Do những đột-ngột của thời-tiết như thế mà tôi cảm-nhận được rõ-ràng có những "buổi sáng vừa tỉnh giấc là tàn đông". Thay-đổi lắm, rạo-rực lắm. Xung-quanh ta thế-giới cũ như không còn. Chúng ta đang bước vào một thế-giới mới, đang bước vào tương-lai.

Đã bao nhiêu mùa xuân tôi sống trong những cảm-nghĩ đó. Mùa đông, năm cũ, những cay-đắng, thất-bại và buồn-bực chỉ còn thuộc về quá khứ. Nắng xuân và tương-lai rực-rỡ đang ùa vào nhà, vào lòng. Nhưng có nỗi ư-tư như những mành tơ vướng-víu. Quê-hương Việt Nam của tôi có bao giờ, cho tới bao giờ có nắng xuân và tương-lai rực-rỡ tràn vào? Mấy chục năm qua, mấy chục cái Tết nhưng vẫn chỉ là những cái Tết đắng-cay. Con gái xa nhà vì phải bán thân phương xa. Chồng xa vợ xa con vì phải bán sức lao-động cho ngoại-bang. Con nít xa quê vì phải về thành-phố, nếu sống được lương-thiện nhất là đi ăn-xin hay bán vé số.

Tôi mơ một ngày quê-hương vừa tỉnh giấc đã thấy tàn đông, một ngày người cộng-sản đồng lòng tuyên-bố quay về với dân-tộc, quăng đi cái xã-hội chủ-nghĩa. Áp-bức, dối-trá, nghèo-đói, thiếu nhân-phẩm bị đẩy lùi về quá-khứ. Cánh cửa quê-hương mở tung ra để nắng ấm của chân-thực, của nhân-phẩm, tình yêu-thương, tự-do và tương-lai rực-rỡ ùa vào. Đây là cơ-hội duy-nhất và đẹp nhất người cộng-sản có thể làm cho quê-hương dân-tộc. Họ sẽ làm nên lịch-sử, và làm cho thế-giới phải quí-mến nếu họ làm được như vậy. Hãy làm đi, những ngày dài tăm-tối, đông-giá trên quê-hương đã quá nhiều rồi. Hãy làm cho cả quê-hương và người Việt khắp năm châu một buổi sáng thức dậy thấy bừng ánh sáng tự-do tràn vào. Hãy thổi nắng ấm cho quê-hương một mùa xuân. Hãy làm cho khắp đất nước một cái Tết đẹp tình thân-ái. Để chờ ngày ấy, chúng ta hãy chuẩn-bị những búp sự thật, những nụ nhân-ái, nụ yêu-thương, và đọt mầm nhân-cách chuẩn-bị trong mùa đông để nở tung cánh tạo mùa Xuân cho quê-hương yêu-dấu, một mùa Xuân chắc-chắn sẽ đến. ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Tháng 11.2003 MATA nhận được quà của:

Các anh chị Tuấn, Kim Phụng, Kim Khanh San Jose, CA100.00 US$

Xin chân-thành ghi-ơn quí anh chị cũng như quí cụ, ông bà, các em, các cháu và tòa báo *Làng Văn* đã chia-sẻ và nâng-đỡ thầy trò mù của MATA bằng nhiều cách, cả cách về tận nơi thăm-viếng và cho quà. Tình yêu thương này không thể nói hết bằng lời. Địa-chỉ của MATA là 40/34 Đường Tân Hương, Phường 16, Quận Tân Bình, ĐT: 847-2406.

MATA ngoài những bận-rộn học-hành sinh-sống thường ngày, còn bận-rộn với những sinh-hoạt cuối năm, và một số em đang chuẩn-bị cho Đông-Nam-Á Vận-Hội. Ngày 29.11 MATA dự ngày trại ở Suối Tiên, Thủ Đức với 7000 người khuyết-tật vùng Sài-gòn và các tỉnh lân-cận. Buổi tối MATA về Đại Chủng Viện Giuse dự Đại-Hội Giới Trẻ CG với hơn 5000 bạn trẻ. Các em MATA hòa-tấu bài *Quê-Hương* cho bài múa các em câm điếc. Đêm cùng ngày, 3 em vận-động-viên đi với Cô Hải lên đường ra Hà-nội tập-luyện giai-đoạn chót cho SEA GAMES. Những ai ở lại nhà thì tập-dợt văn-nghệ để đi giúp vui cho các trại phong và các trường khuyết-tật dịp Giáng Sinh và Tết.

Tết Giáp Thân đến, MATA xin cầu chúc cho quí cụ, ông bà, các anh chị, các em, các cháu và anh chị tòa báo *Làng Văn* được sức khỏe, bình-an và thịnh-vượng. Chúng ta cùng cầu chúc cho Quê-Hương một mùa xuân no ấm và giầu tình nhân-ái ùa vào đầy tràn. (Nguyễn Văn Thông).

Vài Ý Kiến Về Kế Hoạch Hoà Bình Genève

Minh Đạo
theo *Le Monde Diplomatique*

Cuộc xung đột Do Thái Palestine càng khốc liệt, càng kéo dài thì tinh thần bài Do Thái, thậm chí lòng thù hận người Do Thái, càng lên cao. Không phải chỉ ở qui mô khu vực mà đã lan ra toàn cầu.

Trong Tổ Chức Diễn Đàn các nước Hồi giáo (OCI) ở Putrajaya (Mã Lai), thủ tướng Mã Lai Mahathir công khai công kích trực tiếp Do Thái bằng những lời lẽ nặng nề "Qua sự ủy quyền, người Do Thái đã nắm quyền lãnh đạo các nước hùng mạnh nhất và cộng đồng nhỏ bé này đã trở lên một cường quốc toàn cầu". Những lời đả kích này còn được lập lại công khai bên lề hội nghị thượng đỉnh Apec (Asia Pacific Economic Cooperation) vừa qua ở Thái Lan. Ở Thổ Nhĩ Kỳ, hai nhà thờ Do Thái bị khủng bố làm hàng chục người chết; một trường tiểu học Do Thái bị đốt ở ngoại ô Paris; nghĩa trang của người Do Thái bị xúc phạm, các vụ hành hung, nhục mạ người Do Thái có chiều hướng gia tăng. Tổng Thống và chính phủ Pháp công khai tỏ ý lo ngại về nạn kỳ thị, xung đột giữa cộng đồng 600.000 người Do Thái và khoảng 5 triệu người theo đạo Hồi ở Pháp.

Các cuộc thăm dò cho thấy hơn 60% người trong Cộng Đồng Âu Châu coi Do Thái là mối nguy hiểm nhất cho an ninh thế giới - đứng trước cả Bắc Hàn!Tinh thần bài Do Thái kéo theo tinh thần bài Mỹ. Thực vậy, tinh thần bài Mỹ lan rộng dần ra, ngay cả ở những quốc gia đồng minh truyền thống như Anh, Pháp. Nhiều sách báo đã viết về hiện tượng bài Mỹ. Không phải đơn giản chỉ là "một tình cảm ghen ghét với nước Mỹ giàu có". Một trong những nguyên nhân chính là do chính sách "không công bằng" của Mỹ ở Trung Đông. Cách nay 53 năm, sau khi Bắc Hàn tấn công Nam Hàn, Nga Xô là thành viên độc nhất trong Hội Đồng Bảo An LHQ không chịu lên án Bắc Hàn nên bị cả thế giới tẩy chay. Khi Do Thái xây bức tường an ninh, biểu tượng của thái độ đơn phương hành động và tính kỳ thị chủng tộc, bị Đại Hội Đồng LHQ ra nghị quyết lên án thì chỉ có Mỹ, quần đảo Marshall và Micronésie - nhiều người cũng chẳng biết nó ở đâu - và Do Thái bỏ phiếu chống. Trong khoảng 80 nghị quyết của Hội Đồng Bảo An LHQ gây bất lợi cho Do Thái, đã bị Mỹ phủ quyết 40 lần! "Đáng lo ngại thay khi quyền lực của Mỹ chưa bao giờ mạnh như ngày nay mà trái lại Mỹ chưa bao giờ mất uy tín như bây giờ" (Zbiniew Brzezinski, cố vấn an ninh quốc gia thời Tổng thống Jimmy Carter, *Washington Post*, bản dịch của Râu Cáo trên báo *Ngày Nay* số 516). Sau cuộc khủng bố ngày 11.9.2001, tuyên bố của Tổng thống Bush "Hoặc bạn đứng về phía chúng tôi, hoặc về phía chúng nó" chắc chắn không phải là chính sách hay để thêm bạn bớt thù.

Dân tộc Do Thái đã chịu nhiều đau khổ. Họ đã tỏ ra rất nhẫn nhục và can đảm để xây dựng lên một nước Do Thái giàu có và hùng mạnh nhất vùng Trung Đông. Họ xứng đáng được hưởng hoà bình và thịnh vượng. Nhưng kể từ khi thành lập năm 1948, nước Do Thái chưa bao giờ được người Palestine và các nước Ả Rập lân bang thừa nhận. Và cuộc tranh chấp đã nổ ra. Trong suốt hơn nửa thế kỷ, đã có không ít những hội nghị quốc tế, những kế hoạch, những nghị quyết và những triển vọng về hoà bình Trung Đông. Nhưng tất cả đều thất bại. Tinh thần nghi kị và thù hận của hai bên quá sâu, trong khi các nhà lãnh đạo của cả hai phía không đủ can đảm chính trị chấp nhận "một

giải pháp lịch sử", dù đau đớn, để chấm dứt vĩnh viễn cuộc tranh chấp.

Sau 3 năm ác mộng, gần đây, như trong một giấc mơ, hiệp ước hoà bình Genève đã được ký ngày 1.12.2003. Chưa có gì chắc chắn giấc mơ thành hiện thực. Việc công bố bản hiệp ước đã giải toả một phần bế tắc trong cánh hữu Do Thái và một số nhóm tranh đấu phía Palestine, kể cả cánh võ trang Tanzim, đã công khai tuyên bố tử bỏ "quyền hồi hương của người tị nạn". Bản hiệp ước đã đánh thức một quan điểm cửa đa số quần chúng, đến nay vẫn tỏ ra thụ động, nhẫn nhục. Bởi vì, ngay trong nội dung, bản hiệp ước chứng tỏ hoà bình là điều rất có thể và có những thành phần ở cả hai bên cùng cộng tác để thực hiện.

Ở Do Thái, một cuộc tập họp rất thành công nhân kỷ niệm lần thứ 8 ngày thủ tướng Itzhak Rabin bị ám sát. Sự tham gia của các cựu tướng lãnh, các vị chỉ huy ngành tình báo và cả vị tham mưu trưởng đương nhiệm chứng tỏ rằng một bước khởi đầu đầy năng động đã bắt đầu. Phía Palestine, hiệp ước Genève được sự hỗ trợ rộng rãi ngay trong Cơ Quan Quyền Lực, trong tổ chức Fatah, cánh võ trang Tanzim và các đồng minh của họ.

Bản toàn văn hiệp ước Genève dầy khoảng 50 trang và các phụ bản mà nội dung chưa được công bố. Hiệp ước do các nhân vật chủ chốt trong cánh tả Do Thái (Amram Mitzna) và đại diện chính thức của các tổ chức tranh đấu người Palestine (Qadoura Fares), dựa trên các nghị quyết của LHQ, hội nghị Madrid (1991), hiệp định Oslo (1993) và kết quả những tiến bộ ngoại giao tiếp theo. Nhưng, chính yếu vẫn là dựa trên kết quả những cuộc thương thảo ở Camp David (tháng 7.2000) và ở Taba (tháng 1.2001) nhằm xác nhận những điểm căn bản cốt yếu về một quốc gia Palestine sẽ được thành lập bên cạnh một quốc gia Do Thái được chính thức công nhận vĩnh viễn.

Hiệp ước Genève đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi ở cả hai phía. Ngoại trưởng Colin Powel tiếp kiến chính thức Yossi Beilin và Yasser Mohamad Rabbo - hai nhân vật chính - và tỏ ý ủng hộ với điều kiện vẫn dựa vào Lộ trình hoà bình của Mỹ. Thủ tướng Sharon và cánh cực hữu Do Thái chống đối gay gắt, chỉ coi hiệp ước là "một hành động đơn phương" của bọn "phản bội".

Sau đây là phỏng dịch những ý kiến của hai nhân vật đại diện cho hai phía cùng ký vào bản hiệp ước: Amram Mitzna - cựu tướng lãnh Do Thái. Sau khi rời quân ngũ, ông là nghị viên Hội đồng thị xã Haifa. Lãnh tụ phe tả, từ chức tháng 6.2003. Và Qadoura Fares - một lãnh tụ có uy tín lớn của Tanzim, cánh võ trang của Fatah, bộ trưởng trong chính phủ Amhed Qorei đương nhiệm.

Amram Mitzna:

Nếu thủ tướng Do Thái chấp nhận hiệp ước Genève, ông ta sẽ là người đầu tiên trong lịch sử khai sinh ra dân tộc và quốc gia Do Thái dân chủ. Đây sẽ là một bước tiến bộ còn quan trọng hơn sự kiện thành lập nước Do Thái năm 1948, lúc đó vẫn chỉ được coi như một hành động đơn phương và chỉ được một số quốc gia trên thế giới thừa nhận.

Sáng kiến hoà bình Genève chứng tỏ rằng vẫn có một bên cộng tác để tìm một giải pháp tránh đổ máu. Sự chỉ trích gay gắt của Sharon và các bộ trưởng trong chính phủ cánh hữu Do Thái dành cho đảng Lao Động, các lực lượng đối lập và các tác giả bản hiệp ước chứng tỏ một tình cảm: họ sợ!

Lúc đầu, Sharon đã coi chúng tôi như là những kẻ "đứng về phía quân thù". Nhiều dân biểu cực hữu đánh giá chúng tôi là "bọn phản bội". Một vài người còn yêu cầu - một cách vô ích - vị chưởng lý truy tố chúng tôi ra toà!

Ngày 13.11, dưới áp lực của

thủ tướng, đài phát thanh Do Thái phải ngưng chương trình giới thiệu bản hiệp ước nhắm vào người Do Thái, rằng kể từ giữa tháng 11, qua đường bưu điện, bản hiệp ước sẽ được gửi tới từng nhà. Chúng tôi đã buộc lòng phải kiện sự kiểm duyệt chính trị này lên Tối cao pháp viện. Toà án sẽ xét xử nội vụ trong những ngày tới.

Nhưng chẳng có một sự kiểm soát hay đe dọa nào làm chúng tôi phải từ bỏ hiệp ước. Chúng tôi vẫn tiếp tục chừng nào mà chúng tôi còn nhận được sự hỗ trợ càng lúc càng nhiều của phía Palestine và cả phía Do Thái, coi sáng kiến này như một giải pháp có giá trị trước chính sách đầy thảm họa của chính quyền Sharon, một chính sách đang dẫn hai bên vào một ngõ cụt, một tốn phí kinh khủng và vô ích cho cả hai dân tộc trên tất cả các lãnh vực trong đời sống hàng ngày.

Năm nay, kể từ tháng 11, sự tham dự rộng lớn của đủ các thành phần xã hội trong các hoạt động kỷ niệm 8 năm ngày cố thủ tướng Itzhak Rabin bị ám sát, chứng tỏ một thành phần quan trọng trong dư luận Do Thái, thất vọng vì chính sách cúa Sharon, để cùng tìm một lối thoát có thể được. Trong thực tế, cánh hữu và cực hữu Do Thái hình thành một mặt trận chống lại bản hiệp ước bằng các thủ đoạn khiêu khích và hăm dọa vì họ sợ hoà bình. Họ e ngại vì, kể từ nay, càng ngày càng nhiều người Do Thái hiểu rằng từ 3 năm nay họ đã bị lạm dụng.

Thực vậy, đã 3 năm qua, Thủ tướng Sharon đã thành công làm cho người ta tin rằng không thể có một phe cộng tác phía Palestine để đối thoại; rằng quân đội Do Thái có thể chiến thắng được. Sharon đã đòi dân tộc chúng ta mạnh mẽ và đã hứa sẽ chấm dứt chiến tranh. Nhưng tình thế càng ngày càng tồi tệ thêm. Nhân danh cuộc chống khủng bố, những cuộc thanh toán các nhà lãnh đạo Palestine đã trở thành chính sách duy nhất của chính phủ, đe dọa tiêu hủy những gì còn lại trên quốc gia này. Nạn khủng bố gia tăng và thực tế dân số đe dọa ngay cả sự tồn tại của chính dân tộc Do Thái. Nhưng tất cả những điều ấy đã không làm cho chính phủ đổi hướng.

Sau nhiều tháng làm việc vất vả, chúng tôi đã đã đạt được hiệp ước Genève. Dĩ nhiên không ai trong số chúng tôi tin rằng hoà bình sẽ đạt đến trong một sớm một chiều. Chúng tôi đã tranh luận trên từng chi tiết, từng mảnh đất, tự coi như đang thương thuyết về một bản hiệp ước thực sự. Đó là một cuộc chiến không nạn nhân, giữa những "chiến binh không mặc quân phục". Chúng tôi chiến đấu cho Mont du Temple và cho Goush Etzion (các nhóm di dân "lịch sử" ở phía Nam Jérusale), cho một biên giới vĩnh viễn của quốc gia Do Thái, cho sự tồn tại chính đáng của quốc gia này. Và chúng tôi đã đạt được những kết quả có sức thuyết phục.

Lần đầu tiên trong lịch sử, người Palestine chính thức thừa nhận vĩnh viễn một "quốc gia Do Thái của một Dân tộc Do Thái". Họ cũng tuyên bố từ bỏ quyền hồi hương để bảo đảm cho tỉ lệ dân Do Thái đa số và bền vững. Bức tường than khóc, khu Do Thái và tháp David vẫn thuộc chúng ta. Jérusalem sẽ không bị cắt rời khỏi khu ngoại ô và các dãy làng xóm Do Thái chung quanh như Givat Zeev, Givon, Maal Adoumim, Goush Etzion, Neve Yaacov, Pisgat Zeev, Hagiva Atsafatit, Ramot, Gilo và Armon Anatsiv sẽ toàn vẹn, thành phố sẽ được mở rộng vĩnh viễn. Không một dân cư nào của các làng này phải rời bỏ nhà của họ.

Đả kích kế hoạch này là một việc dễ dàng. Thái độ khiêu khích cũng vậy. Có lẽ cũng chỉ do tình cảm hoảng hốt. Có thể nói chỉ cần chính phủ có can đảm và thiện chí thì có thể quyết tâm thực hiện bản hiệp ước ngay ngày mai! Vấn đề là Sharon không có thiện chí đi đến một cuộc dàn xếp. Ông ta không có can đảm của một lãnh tụ chính trị có viễn kiến. Ông ta có những quyết định chính trị dựa vào

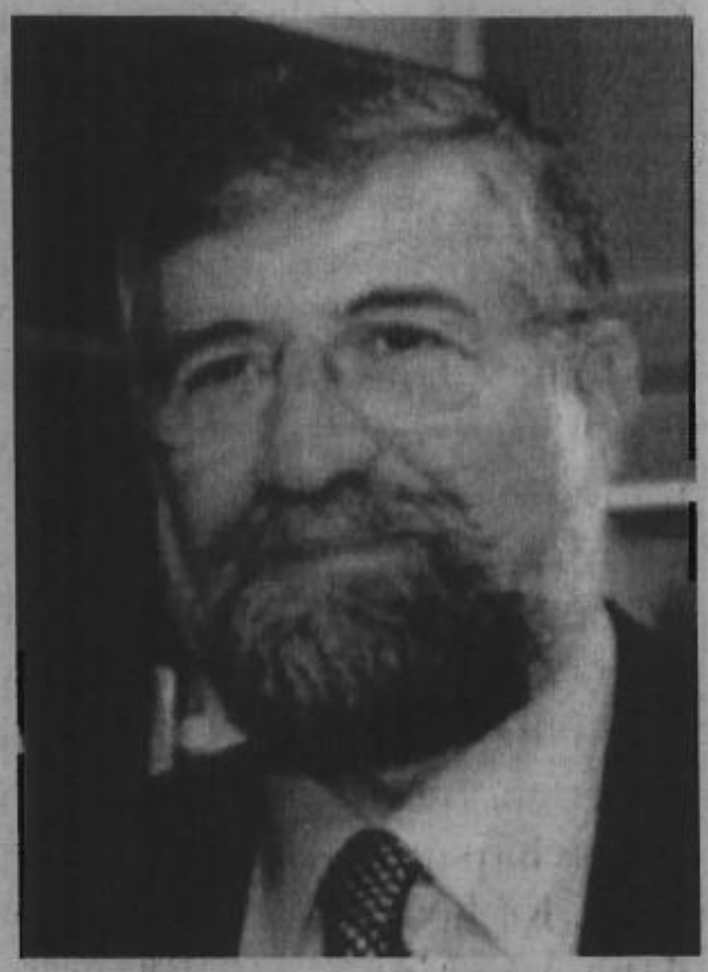

Amram Mitzna, Thị-trưởng Haifa

những tính toán duy lý và tự đặt mình dưới ảnh hưởng của những thế lực cực đoan. Thủ tướng và chính phủ Do Thái chỉ có khả năng nói dối, xác nhận rằng chẳng còn con đường nào khác. Họ tìm ở đâu thứ "can đảm" gửi các binh lính vào cái chết trong một cuộc chiến không còn dính dáng gì đến thực tế?

Sáng kiến hoà bình Genève giống như tình cảnh của đứa bé kêu lên khi bỗng thấy đức vua trần truồng. Thủ tướng dẫn chúng ta vào một tình trạng tự đánh mất mình. Những phản ứng dữ dội của ông ta chứng tỏ rằng ông ta đang hoảng sợ và mất tính chính đáng. Bởi vì một nhà chính trị, trong tâm hồn và lương tri của mình, dẫn dân tộc vào một cuộc chiến tranh đẫm máu một cách hoàn toàn vô ích là một nhà lãnh đạo bất hợp pháp. Ngày nay, mọi người biết rõ điều đó.

Thay vì phải biện minh cho những lý lẽ vì sao ông ta chống lại việc soạn thảo hiệp ước Genève, Sharon lại lao vào sự khiêu khích, lãnh vực ông ta có nhiều khả năng. Những gì ông ta đang làm cũng giống như những gì ông ta đã từng làm trên quảng trường Zion 8 năm trước. Ngày nay, nhân danh thủ tướng, ông ta lặp những lời lẽ giống y như trước.

Sáng kiến hoà bình Genève là một kiểu mẫu và không phải là một tài liệu liên chính phủ chính thức. Đó là một sáng kiến nhằm giải quyết dứt khoát cuộc tranh chấp được cả hai bên chấp nhận. Kế hoạch này có hai điểm đáng kể. Một là nó tuyên bố chấm dứt cuộc xung đột; hai là nó không để lại các "vùng tối" - những điểm khó khăn, nhậy cảm - cho tương lai. Tất cả những chi tiết, dù tế nhị, đều đã được bàn cãi và quyết định dứt khoát bởi cả hai bên tương quan. Một lợi ích thực tế khác là phía Palestine do những đại diện chính thức của một ban lãnh đạo chính thống và rộng rãi, được sự hỗ trợ của những nhà lãnh đạo trong Cơ Quan Quyền Lực và của các nhà tranh đấu khác.

Chính phủ Do Thái có thể áp dụng hiệp định này ngay sáng ngày mai. Các điểm trong sáng kiến này đều có thể được xem xét và sửa đổi trong khuôn khổ các cuộc thảo luận.

Tôi hy vọng một cách mãnh liệt rằng, qua hiểu biết về tất cả các chi tiết của bản dự thảo, các công dân Do Thái không còn bị lợi dụng vì chính sách khiêu khích của một chính phủ hoảng hốt, cũng như bởi những ai - dù tự nhận là thuộc tả phái - ủng hộ chính sách khiêu khích ấy.

Sáng kiến Genève là một khúc quanh lịch sử vì nó cho phép chính phủ - nếu họ muốn - hiểu rằng những sự nhượng bộ đồng thuận giữa hai bên cho phép chấm dứt cuộc tranh chấp. Nếu chính phủ không chịu thi hành kế hoạch này và cũng không chịu đưa ra một giải pháp gì mới, chúng ta sẽ phải tiếp tục sống với một lưỡi gươm treo lơ lửng trên đầu.

Quyết định đang ở trong tay chúng ta!

Qadoura Fares: một cánh cửa mở vào hy vọng.

Cuộc tranh chấp Do Thái Palestine kéo dài hơn một thế kỷ đã làm thiệt mạng hàng ngàn người ở cả hai phía. Hàng triệu người Palestine phải di tản và cũng làm tiêu hao lãng phí biết bao nhiêu tài nguyên đáng lẽ phải được sử dụng vào các mục tiêu xây dựng. Tình trạng tồn tại hiện nay chứng tỏ rằng bất cứ yếu tố chính trị hay tôn giáo nào cũng có thể làm gia tăng cường độ và tính phức tạp của cuộc xung đột.

Cuộc chiếm đóng của Do Thái là không bình thường. Họ muốn hợp thức hóa sự chiếm đóng bằng các vấn đề lịch sử và tôn giáo, nhiều khi không đếm xỉa gì tới công lý và nhân đạo. Người Palestine tin rằng cuộc chiếm đóng này nhắm mục đích tiêu diệt họ vĩnh viễn. Đó là lý do tại sao các phong trào giải phóng thường nêu những lý do dân tộc trước các lý do tôn giáo và lịch sử để biện minh cho cuộc kháng chiến của mình.

Khi cuộc tranh chấp càng dữ dội thì hai dân tộc càng núp sau các huyền thoại, các "chuyện kể" tôn giáo và lịch sử của chính họ. Các tổ chức tôn giáo càng trở lên mạnh mẽ ở cả hai bên. Thành phần dân chúng thất vọng càng đông, càng lao vào cuộc tranh chấp đẫm máu trong khi những chính trị gia ở cả hai bên tránh né đưa ra những quyết định can đảm để tạo ra tinh thần tích cực, những hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Ai cũng có thể nhận thấy cuộc tranh chấp leo thang và cường độ càng ngày càng ác liệt. Điều mỉa mai là giới lãnh đạo của cả hai phía đều nhận thức rằng không thể có một chiến thắng quân sự quyết định.

Cái logique của cuộc tranh chấp hiện nay dựa vào "sự khủng bố cân bằng". Kéo dài cuộc chiến chỉ làm tăng thêm chết chóc và thù hận.

Trong tình hình đó, sự khai sinh kế hoạch hoà bình Genève được đặc biệt hoan nghênh. Nó đến đúng lúc. Tài liệu này do một số người Do Thái và Palestine rất có uy tín soạn thảo nhằm cống hiến cho cả hai dân tộc một giải pháp có thể chấp nhận được trong tình hình thực tế ngày nay: không bên nào tự nhận là mình hoàn toàn đúng. Dù trước mắt mỗi bên có thể có cảm giác thiệt thòi đôi chút, nhưng cũng chẳng có bên nào có thể reo mừng chiến thắng hoàn toàn. Bởi vì hiệp ước xây dựng trên sự tương nhượng của hai bên. Căn bản đạo lý của hiệp ước dựa trên sự tương nhượng cùng nhằm mục đích tìm kiếm một giải pháp hợp lý để khuyến khích hai bên chấm dứt sự chém giết, thù hận và phục thù.

Mặc dù cuộc tranh chấp rất phức tạp, trong suốt cuộc chiến vẫn luôn luôn xuất hiện các phong trào hoà bình có khả năng vượt lên trên những thực tế hàng ngày, những rào cản, những sự cấm đoán cùng thể hiện những lợi ích căn bản của cả hai dân tộc. Trong tương lai đầy triển vọng ấy, dân tộc Palestine sẽ có thể đạt được nền độc lập để thiết lập một quốc gia trong đó họ có thể xây dựng và phát triển những định chế kinh tế, văn hóa và xã hội cho chính họ. Họ có thể lật sang một trang đầy đau khổ và mất mát để nối lại tiến trình phát triển toàn diện. Phía Do Thái, trong mục tiêu được sống trong an ninh, sẽ thoát khỏi những mối đe dọa hàng ngày, thoát khỏi gánh nặng của việc chiếm đóng để sử dụng những tài nguyên của họ vào mục đích phát triển có lợi cho cả hai dân tộc và cho cả vùng Cận Đông .

Việc công bố hiệp định Genève có thể gợi ra nhiều câu hỏi: tại sao phải có một hiệp định như vậy? Chữ ký của những người không được chính thức uỷ nhiệm có giá trị không? Tại sao lại công bố vào thời điểm này? Những câu hỏi ấy đều đúng đắn và có thể hiểu được.

Tìm kiếm một giải pháp hoà bình đã là mối quan tâm hàng đầu của các nhà hoạt động chính trị, xã hội, giới trí thức và đặc biệt là những ai tin rằng cuộc tranh chấp không thể giải quyết bằng các biện pháp quân sự mà chỉ có thể thông qua các cuộc thương thảo nghiêm chỉnh. Các cuộc thương thảo ở Taba (tháng giêng năm 2001) đã là một giai đoạn mấu chốt của lịch sử. Trong thời gian đó, hai bên đã gần đi đến một giải pháp. Chẳng may hội nghị thượng đỉnh đã đến quá muộn. Ở Do Thái lúc đó đang gần ngày bầu cử và người có triển vọng đắc cử lại là một người chống đối mãnh liệt tất cả những thoả hiệp với Tổ Chức Giải Phóng Palestine (OLP).

Có lẽ là sai lầm nếu không ghi nhận những tiến bộ đã đạt được ở Taba. Sau hội nghị thượng đỉnh thất bại, mỗi bên vẫn âm thầm tiếp tục công việc của mình để định hình một hiệp định khung và soạn thảo một văn kiện rõ ràng làm căn bản cho một hiệp ước chính thức trong tương lai. Ngay sau Taba, tôi đã gặp ông Yossi Beilin (cựu Bộ trưởng tư pháp Do Thái), gợi ý cho cả hai bên về một giải pháp và soạn thảo một hiệp ước hoà bình, đồng thời hoạch định một chương trình hành động chung cho tất cả các lực lượng hoà bình ở cả hai bên. Yossi Beilin đồng ý.

Bạo lực leo thang đã làm những người còn tin tưởng vào những cuộc thương thuyết phải thất vọng. Để đối kháng lại sự gia tăng bạo lực, việc cần làm là đặt tất cả mọi vấn đề, kể cả những vấn đề tế nhị nhất, đau đớn nhất, để cùng giải quyết trong quyết tâm tiến đến một thoả hiệp. Đó là lý do ra đời hiệp định Genève. Một khi bản hiệp ước được ký, nó phải được công bố ngay. Thời điểm công bố bản toàn văn chưa được xác định vì những tính toán chính trị. Nhưng sẽ được công bố vào thời điểm sớm nhất có thể được. Chắc chắn là cần một thời điểm thích hợp, nhưng không phải là lý do chính.

Sáng kiến hoà bình Genève là một nhãn quan dựa trên tính hợp lý và thiện chí đi đến một giải pháp hoà bình. Chúng tôi trình bầy nhãn quan này cho giới chính khách, giới trí thức và quần chúng để cả hai dân tộc tự quyết định lấy số phận của mình. Tính minh bạch và phổ cập rộng rãi là cần thiết vì trong trường hợp giới chính khách bị cột quá chặt vào các ý tưởng và tiên kiến thì chính quần chúng, do có nhận thức ổn định, khách quan hơn, sẽ có một cách nhìn về tương lai tốt đẹp hơn.

Chúng tôi không trình bầy một văn kiện chính thức mà chỉ

trình bầy một dự kiến về một giải pháp chính trị dựa trên lẽ công bằng có thể chấp nhận được. Trong tinh thần đó, chính quần chúng sẽ chỉ dẫn rõ ràng cho các nhà lãnh đạo chính trị rằng giải pháp nào có thể chấp nhận được để từ đó họ thoát khỏi những ràng buộc tưởng tượng.

Hiệp ước Genève ra đời vào một thời điểm quan trọng trong một khung cảnh buồn rầu và bất tín và triển vọng về tương lai hai quốc gia cùng chung sống hoà bình bị đe dọa nghiêm trọng bởi vì cánh cực đoan Do Thái đã cố tình gây ra các "sự kiện đã rồi" khiến cho việc ra đời một quốc gia Palestine bên cạnh một quốc gia Do Thái là điều không thể được.

Sự phát triển những khu định cư hiện nay cũng như việc thiết lập thêm những kiến trúc mới, việc xây bức tường phân chia có tính kỳ thị chủng tộc đã biến các thành phố, làng mạc của người Palestine thành các khu biệt cư (ghettos) và đã chiếm đoạt hàng trăm mẫu đất của họ. Việc chiếm giữ nghiêm ngặt Jérusalem nhằm thúc đẩy tiến trình "Do Thái hóa" vùng này. Đó là những biện pháp được hướng dẫn bằng tư tưởng chối bỏ tất cả các thoả hiệp và giải pháp công bằng.

Cũng có thể có hai khả năng mà cả hai cùng khó được đa số người Do Thái, kể cả những người đã cùng ký với chúng tôi bản hiệp ước này, chấp nhận. Một là hai dân tộc cùng sống trong một quốc gia. Hai là -rất đáng tiếc điều này rất có thể - sự chối bỏ lẫn nhau, một bên tồn tại bằng cách loại trừ bên kia. Cả hai khả năng đều làm cho cuộc tranh chấp thành vĩnh viễn.

Những người lựa chọn giải pháp sau cùng này luôn luôn tìm ra những "chiến hữu" ở cả hai bên bào chữa bằng cách viện dẫn lịch sử, tôn giáo hay tư tưởng. Chẳng hạn do một chính quyền Do Thái theo đuổi một ảo tưởng về một chủ quyền dựa trên sự ưu thế quân sự. Chẳng may nếu như người ta theo đuổi việc chọn lựa đó, sẽ dẫn đến những tranh chấp mới với những đau khổ không tưởng tượng nổi.

Trong khung cảnh đó, điều cần thiết là phải lấy quyết định về một sáng kiến mới để cống hiến cho hai dân tộc một lối thoát có thể chấp nhận được trong thực tế bế tắc, thất vọng ngày nay, để có một cách nhìn tương lai tích cực và hy vọng hơn.

Nhiệm vụ của chúng tôi bây giờ là phải tìm cho ra những bên đối tác có thẩm quyền chính thức ở cả hai bên để có thể biến sáng kiến thành giải pháp chính thức. Thật oái oăm, phía Palestine đã có sẵn trong khi phía Do Thái lại thiếu vắng. Chủ tịch Arafat đã gửi những tín hiệu tích cực, coi việc làm của chúng tôi là hữu ích, thuận lợi cho các cuộc thương thảo. Bên kia, thủ tướng Do Thái lại tung ra những tấn công thô bạo chống lại bản hiệp ước và những người đã ký nhằm giết chết bản hiệp ước. Một thành viên trong chính phủ liên hiệp còn đi xa hơn, đòi phải "thanh toán" những nhân vật Do Thái đã ký bản hiệp ước này.

Cộng đồng quốc tế cần có trách nhiệm tạo ra một không khí thuận lợi cho việc biến đổi hiệp ước Genève thành một hiệp ước chính thức. Các lực lượng quốc tế đã thường thúc đẩy chúng tôi tìm kiếm một nền hoà bình, bây giờ là lúc họ phải hỗ trợ chúng tôi trong cố gắng đạt được mục tiêu này. ●

lời đầu năm

Tàn đông lặng lẽ qua thềm
Cành lộc biếc hẹn sau đêm muộn phiền
Năm cùng đợi chút bình yên
Mà tháng tận chiếc bóng nghiêng dốc đời
Giao thừa quê biệt âm hơi
Đêm trừ tịch ngại mở lời tân xuân.

Đầu năm cũng chén rượu mừng
Chúc người quê cũ lưng chừng cơn vui
Ra giêng rồi hết ngậm ngùi
Ấm hồn sông núi an vui cội nguồn...

vạn giả

Mặt Trái của Toàn Cầu Hóa

Vạng Lộc

*H*iện nay, toàn cầu hóa là một vấn đề được giới hoạch định chánh sách quốc gia và các chuyên gia quốc tế đặc biệt quan tâm. Đề tài này cũng thường được giới truyền thông nhắc tới, người bình thường dầu chưa hiểu tường tận nội dung cũng mường tượng được tầm ảnh hưởng lớn lao của nó.

Nhờ phương tiện di chuyển và thông tin cực kỳ nhanh chóng và tiện lợi, con người cảm thấy thật gần gũi với nhau, trái đất dường như thâu nhỏ lại đến độ được ví như một ngôi làng, mệnh danh là làng thế giới (village mondial), hàm ý một biến chuyển nào trên quả địa cầu đều ảnh hưởng đến sanh hoạt của mọi người. Danh xưng "toàn cầu hóa" xuất phát từ đó và cũng là đề tài đang gây nhiều tranh luận.

Nhu cầu con người đa dạng, tài nguyên thiên nhiên khác biệt giữa các nước, việc trao đổi lẫn nhau các loại nhu dụng là điều không thể tránh khỏi. Nếu biết phân công, khai thác sở trường riêng thì việc giao hoán lại lợi ích bội phần. Từ khi đồng tiền ra đời làm định trị giao hoán, nhiều sản phẩm chế biến được trao đổi tại các địa điểm đông người, thị trường từ đó phát sinh. Kẻ mua người bán thông qua giá trị tương đối của các món hàng, giá cả trồi sụt tùy số lượng cung ứng của đàng bán và số lượng cần dùng của đàng mua. Việc vận hành này tự nhiên như do một bàn tay "vô hình" an bài, tức mức cung cầu quyết định giá cả (gọi là luật cung cầu). Dĩ nhiên với giả thuyết là không có một yếu tố ngoại lai nào ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và phân phối ngoài vốn, vật liệu và nhân công.

Quả vậy, nếu vật giá hoàn toàn tùy thuộc theo luật cung cầu thì mọi người từ giới sản xuất dầu lớn hay nhỏ, ở xứ giàu hay nghèo đến giới tiêu thụ đều có lợi. Điều này đã được các kinh tế gia chứng minh và thực tế kiểm nghiệm. Một nền kinh tế vận hành theo chủ trương tự do mậu dịch như vậy mệnh danh là kinh tế thị trường, vị tổ là ông Adam Smith và được ông David Ricardo triển khai.

Tuy nhiên do mối tương quan chênh lệch giữa giới sản xuất và tiêu thụ cũng như mối tương quan ngày càng phức tạp giữa các nước, nhiều yếu tố ngoại lai phi kinh tế tác động lên giá cả, cảnh khan hiếm hay dư thừa giả tạo thường xảy ra, những lợi ích như đã thấy lúc ban đầu không còn nữa. Điều này đã dẫn tới sự can thiệp của Nhà nước để giảm bớt sự bất công giữa các thành phần dân chúng trong một nước qua chính sách thuế khoá nội địa hay để đề kháng sức áp đảo của các nước giàu mạnh hơn bằng các biện pháp bảo hộ mậu dịch như hàng rào quan thuế, thuế xuất nhập cảng, ...Vị đề xướng chủ trương can thiệp của Nhà nước là ông John Maynard Keynes.

Hiện tượng "toàn cầu hóa" được cổ võ hiện nay chẳng qua là muốn thế giới quay trở lại chủ trương kinh tế thị trường tự do nguyên thủy, tức trong một môi trường cạnh tranh hoàn toàn, mệnh danh là chủ thuyết "Tân tự do", trong đó giá cả mọi loại hàng hóa hay dịch vụ đều do luật cung cầu chi phối, quyền quyết định (loại hàng sản xuất, số lượng, huy động vốn, nhân công, ...) tùy thuộc giới kinh doanh, hạn chế tối đa việc can thiệp của Nhà nước. Nhiều thỏa hiệp hướng đến mục tiêu trên được phổ quát hóa và hợp thức hóa thành một hệ thống "luật chơi chung". Trách nhiệm quản trị điều hành được giao cho một số tổ chức quốc tế. Nước nào muốn đối xử "bình đẳng" trước luật chơi chung đó phải cam kết tháo gỡ lần lần mọi ràng buộc đã có từ trước.

Như vậy, mục đích tối hậu của chủ trương "toàn cầu hóa" kinh tế là tạo một nền mậu dịch hoàn toàn tự do giữa các nước, tức không có một sự cản trở nào trong việc chuyển dịch giữa các nước từ vốn đến lao động, nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ

... Nói khác là bãi bỏ mọi cản trở công cuộc giao thương giữa các nước (hàng rào quan thuế, trợ cấp sản xuất, biện pháp ưu đãi các cơ sở sản xuất quốc doanh, ...), tạo cơ hội tự do cạnh tranh hoàn toàn giữa các nhà kinh doanh. Quyền hạn của Nhà nước phải bị thu hẹp.

Chủ trương "toàn cầu hóa" quả thật đã đem lại một số lợi ích trước mắt cho nhiều nước kém phát triển. Nhưng liệu cái lợi đó có tác động tích cực đến đời sống của dân nghèo trên toàn hành tinh hay không?

Trường phái kinh tế tự do cũng tiên đoán sự chênh lệch xã hội, nhưng tổng quan thì mọi thành phần xã hội đều có lợi, vì dầu giàu sang hay quyền uy thế mấy cũng không ai cùng lúc ở cả chục ngôi lâu đài biệt thự hoặc sử dụng cả chục tàu xe sang trọng. Lợi lộc dư thừa rồi cũng sẽ được san sẻ cho dân nghèo, xã hội nhờ đó sẽ đồng tiến. Nhưng thực tế hiện nay không đúng như thế:

- đối chiếu lợi tức tổng gộp giữa 20% số người giàu nhất với 20% số người nghèo nhứt, mức chênh lệch không ngừng gia tăng: năm 1960 gấp 30 lần, 1990: tăng lên 60 lần, đến năm 1997 thì 1/5 dân giàu nhất chiếm 86% tổng sản lượng toàn cầu còn 1/5 dân nghèo nhất chỉ hưởng được 1% (Pnud: Báo cáo thường niên 1999 về phát triển con người).

- lợi tức tổng gộp của 2,5 tỉ người nghèo nhất chỉ ngang bằng với tài sản của 225 người giàu nhất hành tinh (1000 tỉ âu kim).

- thực phẩm thế giới sản xuất thừa sức nuôi nhân loại (6,3 tỉ) trong khi người chết đói hay suy dinh dưỡng không ngừng gia tăng (hàng năm có khoảng 30 triệu người chết đói, hơn 800 triệu người suy dinh dưỡng). Phân nửa nhân loại sống không đầy 2 âu kim mỗi ngày, thua khoản trợ cấp một con bò chăn nuôi ở Âu châu (2,5 âu kim)! Cần ghi nhận là 2/3 dân số các nước đang phát triển sống về nghề nông bị tác hại nặng nề bởi chính sách trợ giá của các nước giàu. Tổng số tiền trợ cấp cho nông gia năm 2002 là 335 tỉ mỹ kim, vượt xa ngân khoản cấp viện cho các nước nghèo ước tính 56 tỉ, số tiền này thua xa chi phí chiến tranh Mỹ dành cho Irak (87 tỉ) và chỉ bằng 14% ngân sách quốc phòng của Mỹ (401 tỉ).

Tại sao có tình trạng nghịch thường này?

Hiện tượng "toàn cầu hóa" kinh tế hiện nay vận hành dưới sự chỉ đạo của 3 định chế quốc tế: Tổ chức mậu dịch thế giới [TCMDTG] (1), Ngân hàng thế giới [NHTG] (2) và Quỹ tiền tệ quốc tế [QTTQT] (3).

TCMDTG có trách nhiệm thực hiện chủ trương tự do mậu dịch giữa các nước. NHTG nhằm giúp đỡ các nước chậm tiến thực hiện các dự án phát triển kinh tế qui mô thông qua các khoản tín dụng dài và trung hạn. QTTQT có chức năng trợ giúp các nước vượt qua các cơn khủng hoảng tài chánh bằng các khoản cho vay ngắn hạn.

Do chính sách bảo hộ mậu dịch mà giá các sản phẩm quá cao ư? TCMDTG sẽ tạo một môi trường cạnh tranh tự do trên thế giới, nhờ đó vật giá sẽ giảm, người tiêu thụ sẽ có lợi.

Các nước nghèo thiếu phương tiện đầu tư để phát triển hạ tầng cơ sở hay để khai thác tài nguyên thiên nhiên bản xứ ư? Ngân Hàng Thế Giới sẽ cho vay nhẹ lãi các khoản tiền lớn, các xứ kém mở mang sẽ thực hiện được các công trình ích quốc lợi dân, đời sống người dân các xứ nghèo sẽ được cải thiện.

Nước nào gặp cơn khủng hoảng không tự mình vượt qua được ư? QTTQT sẽ ra tay tế độ.

Mục đích thật là lý tưởng nhưng thực tế có diễn ra đúng như thế không?

Nhiều phát minh hiện đại và ứng dụng nhanh chóng các phát minh mới vào đời sống đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt của con người. Mối tương quan quốc tế do đó cũng thay đổi hoàn toàn. Thế giới ngày nay khác hẳn cách đây nửa thế kỷ, cũng có mặt khác xa cách đây năm mười năm. Mối liên đới xã hội cũng khác xưa.

Trong một môi trường cạnh tranh tự do và bình đẳng như thế, ưu thế hiển nhiên thuộc về kẻ mạnh (các doanh gia thế lực, các cường quốc), như tự do lưu thông và khai thác biển cả, phần lợi nghiêng hẳn về nước nào có đội hàng hải thương thuyền mạnh. Công cuộc chinh phục không gian mặc nhiên là lãnh vực độc quyền khai thác của một số cường quốc.

Trách nhiệm và quyền hạn lại trao cho các tổ chức quốc tế mà thành phần lãnh đạo và chuyên viên đều thuộc hàng khoa bảng, xuất thân từ các trung tâm đào tạo nổi tiếng của Tây phương đặc biệt là Hoa Kỳ,

hưởng lương cao bổng hậu với nhiều đặc quyền đặc lợi, sống và sinh hoạt trong những khu cực kỳ sang trọng cách biệt hẳn với giới bình dân. Những người như thế khó thấu hiểu và cảm thông nỗi cơ hàn nên những đề án do các tổ chức này đề xướng và thực hiện thường không đáp ứng đúng nhu cầu thiết thân của dân nghèo. Đó là chưa kể các áp lực ảnh hưởng đến việc hành xử chức năng chuyên môn.

Về Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, ngân quỹ do các nước thành viên đóng góp, Quỹ được sử dụng trợ giúp các nước vượt qua các cơn khủng hoảng kinh tế thông qua các khoản tín dụng ngắn hạn. Nước nào gặp cơn hoạn nạn cần đến sự giúp đỡ của Quỹ thì phải chấp nhận tuân thủ một số điều kiện thường được biết dưới tên "kế hoạch điều chỉnh cơ cấu" (4) như tiết giảm chi tiêu về xã hội, giáo dục, y tế, bãi bỏ hạn ngạch xuất nhập cảng, tư hữu hóa ruộng đất, lưu thông tư bản ... Nói chung là phải thắt lưng buộc bụng, dân nghèo là giới chịu thiệt thòi nhiều nhất (mất công ăn việc làm, giảm trợ cấp thất nghiệp, không còn được hưởng những tiện nghi an sinh xã hội thông thường, ...).

Quyết định cung cấp tín dụng lại tùy thuộc vào các cường quốc kinh tế, thường được biểu quyết theo đa số thông thường (50%), một số trường hợp quan trọng đòi hỏi túc số 70%, số phiếu của mỗi nước căn cứ theo tỉ phần đóng góp, Hoa Kỳ là nước đóng góp nhiều nhất nên được gần 18% tổng số phiếu, bỏ xa các nước cũng thuộc vào hàng đóng góp quan trọng kế tiếp như Nhật, Đức, Pháp, Anh, mỗi nước khoảng trên 5%. Tính chung bảy nước giàu nhất hành tinh (G7: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nhật, Ý, Gia Nã Đại) chiếm gần 50% số phiếu; đặc biệt với 18% số phiếu trong tay, Hoa Kỳ có thể cản trở các quyết định quan trọng không phù hợp với ý mình.

Tóm lại, các điều kiện của "kế hoạch điều chỉnh cơ cấu" là cơ sở cho các tập đoàn tư bản "xuyên quốc gia" xâm nhập thị trường nội địa, đầu cơ trục lợi, khai thác những lãnh vực mang lại nhiều lợi nhuận nhất như cơn sốt địa ốc ở các nước Đông Nam Á vào những năm đầu thập niên 90. Hệ quả là cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997.

Ngân Hàng Thế Giới, nguyên có tên đầy đủ là Ngân hàng quốc tế tái thiết và phát triển BIRD (2), đặc trách nghiên cứu và cung cấp các khoản tín dụng dài và trung hạn cho các nước nghèo liên hệ đến các các công trình đại qui mô, kiến tạo hạ tầng cơ sở phát triển kinh tế. Thường vì không thấu hiểu cặn kẽ những nhu cầu thiết thân của dân địa phương hay bị áp lực của giới tài phiệt, nhiều đề án do các chuyên gia vạch ra không phù hợp với thực tế, gây nhiều lãng phí, đời sống người dân do đó không được cải thiện, môi trường sống bị xáo trộn (phá rừng lấy gỗ, lấy đất chăn nuôi trồng trọt đại qui mô), thời tiết nghịch thường gây nhiều thiên tai, hiện tượng dân nông thôn bỏ quê ra thành phố biến, nạn thất nghiệp gia tăng, tệ nạn xã hội cũng từ đó mà sinh ra.

Lợi chẳng bù với hại, nợ nần chồng chất lên vai các thế hệ tương lai. Bổ đồng số nợ đầu người thuộc Mỹ châu La tinh hiện trên 2.500 mỹ kim, cần ghi nhận là lợi tức đầu người các nước được NHTG và QTTQT xếp vào hàng kém phát triển nhất là 700 mỹ kim (Việt Nam khoảng 400). Nhiều nước không còn khả năng hoàn trái, nên chi việc giảm nợ đôi khi bị chỉ trích là giả nhân giả nghĩa, "thi ơn bố đức" cốt để có cơ thâu lại phần nợ tồn đọng !

Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới là thối thân của Thỏa ước về quan thuế biểu và mậu dịch GATT (5), có trách nhiệm thực hiện chủ trương tự do mậu dịch giữa các nước. Nhìn qua cơ chế điều hành thì đây là một định chế quốc tế hết sức dân chủ, mọi quyết định đều phải được sự đồng thuận của mọi quốc gia thành viên. Một siêu cường như Hoa Kỹ cũng không thể áp đặt quan điểm riêng. Nhưng có đi sâu vào chi tiết mới biết cơ chế vận hành của Tổ chức này vô cùng phức tạp. Các nước nghèo, thiếu phương tiện khó bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình. Có nhiều thỏa hiệp thoạt trông tưởng là vô tư công bằng như Quyền sở hữu tri thức [QSHTT] (6), Thỏa hiệp đầu tư đa phương [THĐTĐP] (7) nhưng đó lại là mấy công cụ khống chế hữu hiệu, hợp pháp của các tập đoàn "xuyên quốc gia".

Thông qua Quyền Sỡ Hữu Tri Thức, các tổ hợp "xuyên quốc gia" độc quyền khai thác một số sản phẩm thuộc mọi lãnh vực như về nông nghiệp (tổ hợp Monsanto độc quyền sản xuất hạt giống), ảnh hưởng trực tiếp đến giới nông dân ở Nam bán

cầu (chiếm tỉ lệ 87%), như về an sinh xã hội, các tổ hợp y dược không nhượng quyền bào chế các loại thuốc điều trị các bệnh ngặt nghèo như SIDA (AIDS). Ngoài ra, nhiều kinh nghiệm cổ truyền về chăn nuôi, trồng trọt, y dược bị chiếm đoạt, coi như những phát minh riêng và hưởng độc quyền khai thác thông qua việc bảo vệ QSHTT.

Về Thoả Hiệp Đầu Tư Đa Phương, Thoả hiệp này trao nhiều đặc quyền cho các tổ hợp "xuyên quốc gia". Nhiều điều kiện thiệt thòi về lao động (không định mức lương tối thiểu, điều kiện sa thải dễ dàng, thiếu bảo đảm về an sinh xã hội, hạn chế hoạt động nghiệp đoàn, ...), mở rộng lãnh vực cạnh tranh (không phân biệt công tư), điều kiện lưu thông vốn tự do (không hạn chế lượng ngoại tệ xuất nhập), ... tức tạo điều kiện dễ dãi cho việc khai thác nguồn lao động rẻ tiền và công cuộc tư hữu hoá.

Ngoài ra cũng cần kể đến các áp lực phi kinh tế của chính quyền các cường quốc, nói là yểm trợ tự do cạnh tranh nhưng kỳ thực là tạo điều kiện cho cá lớn nuốt cá bé. Khi "một mình một chợ" thì tha hồ làm mưa làm gió. Nhiều xí nghiệp sát nhập với nhau, nhiều vụ sát nhập thành tổ hợp chỉ vì lợi nhuận (giảm bớt chi phí lao động, khống chế thị trường) chớ không phải vì giảm giá thành hay tăng năng xuất. Tổ hợp xí nghiệp xuyên quốc gia nở rộ do các chủ nhân ông toàn cầu thống lãnh, 80% thương vụ toàn cầu nằm trong tay các cường quốc kinh tế Bắc Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản. Các cơ sở sản xuất bản xứ đơn độc dần dần trở thành những xí nghiệp gia công.

Tóm lại, tuy là một Tổ chức thương mại quốc tế nhưng thẩm quyền bao trùm trên luật pháp các nước, có thẩm quyền phán quyết như một tòa án, đề ra các biện pháp chế tài, thực chất các quyết định đó đều nhằm phục vụ quyền lợi của các lãnh chúa toàn cầu.

Trong tình trạng như thế, Nhà nước nào cưỡng lại yêu sách của họ, vốn đầu tư có thể chuyển sang ngành khác hay sang nước khác, cũng có thể bị chế tài gián tiếp như gây khó dễ trong việc xuất nhập hàng hóa, thiết bị, nền kinh tế do đó một sớm một chiều có thể lâm nguy. Nếu chấp nhận thì phải bị lệ thuộc lâu dài. Nhiều nước đứng trước tình trạng tiến thoái lưỡng nan, muốn sớm phát triển kinh tế phải chấp nhận nhiều thiệt hại. Thiệt thòi nhất là giới lao động: công việc bấp bênh, công xá rẻ mạt, các tổ hợp "xuyên quốc gia" hưởng nhiều khống lợi, chi phí lao động của nhiều sản phẩm không tới 10% giá bán. Xem thế đủ thấy sức lao động bị bóc lột là dường nào!

Lại càng khốn khổ hơn khi tư bản cấu kết với giới lãnh đạo các chế độ độc tài độc đảng, dân nghèo phải chịu cảnh một cổ đôi tròng. Nhiều nhà độc tài bị hạ bệ với tài sản kếch xù hàng tỉ mỹ kim (như Mobutu ở xứ Angola, Marcos Phi Luật Tân, Bébé Doc Haiti, ...) cho thấy nước chậm tiến bị bòn rút như thế nào!

Trật tự thế giới mới coi như được thiết đặt sau chiến thắng chiến tranh vùng Vịnh 1991. Liên Xô sụp đổ (8-1991) kéo theo cả Khối cộng sản - lúc đó chiếm 1/3 dân số toàn cầu, những tưởng chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới lưỡng cực cáo chung, nhân loại sẽ bước vào một thời đại mới - kỷ nguyên xử sự theo lẽ công bằng. Nào ngờ thế giới bị trao vào tay các lãnh chúa tài phiệt!

Lòng tham của con người vô lượng, có tiền muốn có nhiều thêm, có nhiều thì muốn bảo quản, muốn bảo quản thì cần có quyền, có quyền thì muốn bành trướng thế lực, chế ngự thiên hạ. Hố cách biệt giàu nghèo ngày càng sâu thêm, nạn khủng bố cũng một phần do đó mà tồn tại.

Viễn ảnh tươi đẹp cho một thế giới ngày mai thông qua hiện tượng "toàn cầu hóa" hiện nay quả thật mù mờ! ●

---

(1) Tổ chức mậu dịch thế giới OMC: Organisation Mondiale du Commerce, Anh ngữ WTO: World Trade Organization.

(2) Ngân hàng thế giới BM: Banque Mondiale, Anh ngữ WB: World Bank, BIRD: Banque Internationale pour la Reconstruction et le Développement.

(3) Quỹ tiền tệ quốc tế FMI: Fonds Monétaire International, Anh ngữ IMF: International Monetary Fund.

(4) Kế hoạch điều chỉnh cơ cấu PAS: Plans d'Ajustement Structurel.

(5) Thỏa hiệp quan thế biểu và mậu dịch GATT: General Agreement on Tariffs and Trade.

(6) Quyền sở hữu tri thức ADPIC: Accord sur les Aspects des Droits de Propriété Intellectuelle qui touchent au Commerce, Anh ngữ TRIPS: Trade Related Aspect of Intellectuel Property Rights.

(7) Thỏa hiệp đầu tư đa phương AMI: Accord Multilatéral sur les Investissements, Anh ngữ TRIMS: Trade Related Investment Measures.

Khỉ, Thực Chất và Huyền Thoại

Mường Giang

Khi nhắc tới những nàng khỉ cái rừng xanh, thông thường chúng ta hay hình dung tưởng tượng những con khỉ ốm nhách, núp trong đám lá um tùm, bận cho con bú hay đang bắt chí rận cho đàn khỉ con và chúng chỉ xuất hiện, khi cần tìm thức ăn lúc đói. Tóm lại, trông chúng có vẻ ngu xuẩn trước bọn khỉ đực ma lanh, láu cá nhảy nhót tưng bừng hay đang bận rộn lo cho bầy đàn. Thật sự quan niệm trên ngày nay đã sai bét, vì cái mà chúng ta đã nghĩ, hoàn toàn không có trong đời sống của bất cứ loài linh trường nào vì thực tế, khỉ cái là con vật hết sức thông minh, bạo dạn, mạo hiểm, tranh đua và dĩ nhiên chúng cũng giống như người, là thường bị bọn khỉ đực ức hiếp, ngoại trừ giống khỉ lùn đen Bonobo. Đó là lời phán của nữ động vật học người Mỹ Sarah Blaffer Hardy trong một tác phẩm nghiên cứu nổi tiếng. Còn nữ khoa học gia người Anh là Caroline Tutin, thì bỏ cả quê hương nhung lụa, đến xứ Gabon, Châu Phi, lặn lội ngày đêm trong rừng thẳm hiểm nguy, để tìm hiểu những bí mật của loài khỉ đột đồng bằng có tên khoa học là Gorilla Gorilla.

Tại Thái Lan, nhiều khách qua đường hiếu kỳ đã dừng chân lại, khi nghe tiếng cồng vang vang, nhìn lên sân đấu thưởng thức những võ sĩ bốn chân Đười Ươi, đang quyết đấu quyền Anh... nhưng có lẽ chuyện ly kỳ nhất trong thế giới Khỉ, đó là số phận của hai con khỉ Neti-Ditto, được sinh ra từ ống nghiệm của nhóm khoa học gia thuộc trường Đại Học Oregon, Hoa Kỳ.

Tóm lại làm sao mà giải thích cho hết chuyện Khỉ trên thế giới, lúc thì như thật nhưng cũng có khi chỉ là huyền thoại, về một loài khỉ lông vàng khổng lồ bị tuyệt chủng, được khoa học giải thích như là nguyên nhân xuất hiện của người rừng Sasauatch ở Bắc Mỹ, người tuyết Yeti ở Hy Mã Lạp Sơn, người Yeren ở Trung quốc, người rừng VN, người Kikpmba tại Châu Phi, người Yowie ở Úc và người Almasty tại Trung Á. Như vậy thì "Người là Khỉ, hay Khỉ là Người?". Chắc là cả hai, cho nên không thấy ai cải lại câu nói của Pascal: "Con người không phải là một vị thánh, cũng chẳng phải là một con khỉ, mà là cả hai".

* * *

Khỉ nằm trong bộ Linh Trường, ra đời cách đây hơn 70 triệu năm, hiện nay có khoảng 200 loài khác nhau về đời sống, hình dáng cũng như trọng lượng. Trong Bộ này, có loài khỉ nhỏ xíu như con chuột, nhưng có loài to lớn cân nặng trên vài trăm ký. Tuy nhiên, dù ở dạng thể nào chăng nữa, thì tất cả cũng đều mang chung đặc tính là tứ chi thích ứng với sự leo trèo, cầm nắm, mắt luôn hướng về phía trước và hộp sọ, tương đối lớn, trong chứa não bộ đã phát triển. Trong bộ Linh Trường, nhóm ra đời đầu tiên là gia đình họ Cu-Li, sau đó mới tới nhà khỉ gồm Khỉ, Đười Ươi, Vượn và Hắc Tinh Tinh.

HỌ NHÀ CU-LI:

Gồm những loài sống trên cây, ngón chân có móng hay vuốt và đối diện với các ngón khác còn lại, có thể cầm nắm như người. Họ Cu-Li hiện sống nhiều tại Châu Phi và các nước Nam Châu Á, có cặp mắt to nên

Koala

nhìn thấy rất rõ ràng, vì vậy nên chuyên sống về đêm. Riêng ban ngày, Cu-Li thường ngủ trong các hang động, bụi cây kín đáo, khi ngủ chúng quen lấy hai tay che kín mặt, do đó người ta còn gọi chúng là con Cù Lần hay con Xấu Hổ. Hiện trong nhóm có loài Culicucang (Nycticebus Coucang), Cu-Li Loris (Tardigradus), Vượn Cáo Potto (Perodicticus)... tất cả đều ăn hoa quả, sâu bọ, hình dạng giống Họ Vượn nhiều hơn Nhà Khỉ.

HỌ NHÀ KHỈ :

Chia làm hai nhóm rõ rệt, nhóm thứ nhất thuộc Nhóm Khỉ sống tại các khu rừng rậm, hoang vu, thuộc các nước Trung và Nam Mỹ. Các loài Khỉ này đặc biệt có chiếc đuôi rất dài, vừa có thể quấn chặt trên cây làm điểm tựa hay biến thành bàn tay thứ ba để cầm nắm. Loài khỉ này còn được gọi là Khỉ Mũi Rộng, vì mũi của chúng, do vách ngăn bên trong rất dầy, nên hai lỗ bị lệnh sang hai má. Nhiều giống Khỉ trong Nhóm này có lông lá nhiều màu, nên chúng rất kỳ dị, có con đỏ chói, có con nâu nhạt, có con bạc thếch, có con mang đủ màu sắc xanh vàng trắng đỏ hay đen thui như màu than hầm. Có con đầu sói, có con râu xồm, có con mặt mày lúc nào cũng cau có, giận hờn. Nói chung nhóm khỉ này kém thông minh lại lười biếng nên thường gây khó khăn khi được thuần chủng.

Tại Á và Phi Châu, hiện có nhóm Khỉ Mũi Hẹp, vì vách ngăn mũi mỏng, nên mũi khỉ bị đẩy về phía trước. Khỉ này cũng có đuôi dài hoặc không có đuôi nhưng đuôi này không quấn được và cầm nắm. Tất cả nhóm khỉ này đều có chung 32 chiếc răng như người. Chúng quen sống thành bầy đàn từ 30 con trở lên tới 100 con. Cũng có nhóm sống từng gia đình gồm vợ chồng con cái, rất ít khỉ sống riêng rẽ một mình cô quạnh và dù sống như thế, chúng cũng phải trở về với bầy đàn trong mùa giao phối hay sinh đẻ. Trong nhóm này, hình dáng chúng được xem như là loài thú giống người nhất với thân hình nặng nề, vạm vỡ, tuy sống nhiều trên cây nhưng vẫn có khả năng đi lại trên đất bằng hai chân. Não bộ rất lớn, phát triển, có thể tích từ 350-600cm^3 cho nên chúng rất dễ thuần hóa và bắt chước mau những động tác do người chỉ dạy, loài khỉ này xuất hiện trên trái đất khoảng 20-30 triệu năm, hiện chỉ còn ba nhóm là Đười ươi, Hắc Tinh Tinh và khỉ đột.

ĐƯỜI ƯƠI (Orang-outan), còn được gọi là người rừng, hiện chỉ còn sống nhiều tại Nam Dương. Chúng có khuôn mặt hao hao giống người nhưng sắc diện thì lúc nào cũng cau có, đăm chiêu. Loài này cổ to bành, lưng khòm, bụng phệ, cao trên 1,7m và nặng từ 60-100 kg, con cái thấp nhỏ hơn. Đười Ươi đực có sức mạnh phi thường, có thể dùng đôi hàm răng bén nhọn cắn thủng vỏ dừa khô hay chỉ với đôi bàn tay bóp vỡ đầu người dễ dàng như ta đập trứng gà vịt. Ngay cả lũ cá sấu hung ác cũng bị đười ươi dùng tay hạ dễ dàng, cho nên con người muốn bắt chúng, chỉ có cách dùng mưu kế mới hạ được mà thôi. Đười Ươi ăn các loại hoa quả, sâu bọ, chim nhỏ, ngủ đêm trên tổ làm bằng lá cây.

HẮC TINH TINH (Chimpanzee): Trong gia đình Khỉ, có nhiều loại giống người nhưng giống nhất, từ hình dạng cho tới sinh lý, vẫn là loài khỉ Hắc Tinh Tinh. Cánh tay khỉ rất dài, không đuôi, da mặt xám hồng, hai lỗ tai to và vểnh, lông dầy đen, trán nhỏ, mũi hếch. Khỉ đực cao trên 1,70m nặng 70kg, trong khi khỉ cái nặng chừng 60kg, cao 1,30m. Đặc biệt máu của nhóm này cũng giống như

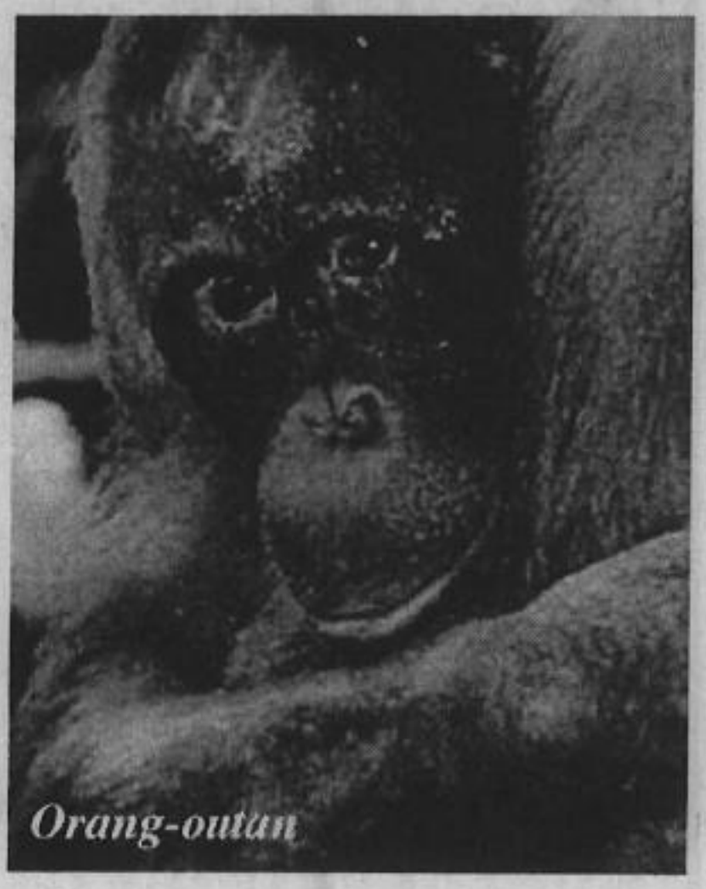
Orang-outan

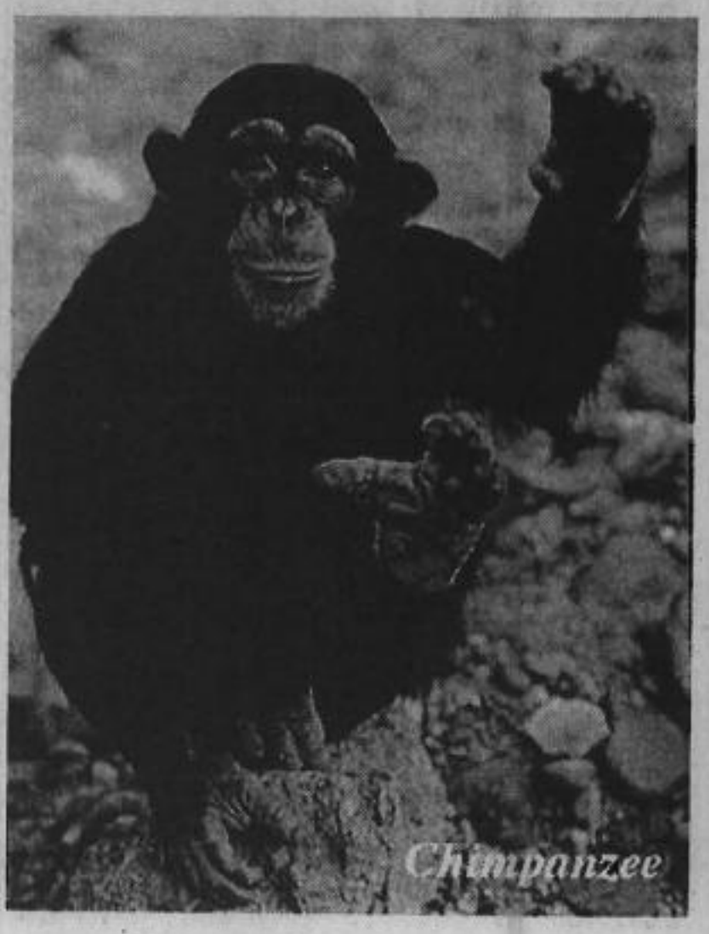
Chimpanzee

máu người gồm có 4 loaii A, B, A+B và O. Khỉ sống chừng 55 năm, ăn quả hạt, côn trùng, rất thông minh so với các loài khỉ khác trong bộ Linh Trường, biết dùng sào hái dừa hay dùng cây thọc vào hang mối để bắt mồi. Hiện sống nhiều tại các nước Châu Phi xích đạo, đây là loài Khỉ được nuôi dạy và nghiên cứu nhiều nhất trong phòng thí nghiệm, cùng với loài Khỉ Lùn Bonobo. Khỉ này sống thành từng đàn, mang thai từ 8-9 tháng nhưng khỉ cái mỗi lần kinh nguyệt, kéo dài tới 35 ngày. Khỉ cái có tình mẫu tử rất sâu đậm, thương mến và dạy dỗ khỉ con giống như tình người, tới 4 tuổi, khỉ mẹ mới bắt đầu có con kế tiếp.

KHỈ ĐỘT (Gorilla), là loài khỉ lớn nhất trong 12 họ Khỉ thuộc bộ Linh Trường, con đực cao từ 1,8m - 2m, nặng từ 200-250 kg, con cái nhỏ chỉ bằng nửa con đực. Loài này có bộ lông rất rậm, thường màu đen, hai tay rất dài với bắp thịt cuồn cuộn mạnh khỏe. Đầu khỉ to nhưng trán hẹp, hộp so có thể tích 600cm^3, vành tai nhỏ, hàm bành và khuôn mặt lồi. Loài này hiện chỉ còn sống ở Châu Phi, chúng họp thành đàn rất đông, do nhiều gia đình tập họp lại, dưới quyền chỉ huy của một Khỉ đực chúa. Hiện chỉ cón 1 loài chính và 7 loài phụ, sống trong 7 vườn quốc gia của các nước Châu Phi, có nhiệm vụ bảo vệ chúng khỏi bị tuyệt chủng vì nạn săn bắn bừa bãi. Tuy có sức mạnh nhưng khỉ đột tương đối hiền. Khi muốn đe dọa địch thủ hay người lạ, đười ươi vừa dùng tay đấm mạnh vào ngực vừa ngửa cổ lên la lớn.

Cũng trong họ nhà khỉ, còn thấy Khỉ Nhện (Ateles Paniscus), hình vóc bé nhỏ từ 12-70cm, họ hàng có tới 11 giống, 29 loài, sống trong rừng rậm Nam Mỹ. Khỉ Chó (Mandrillus Sphinx), kích thước 1m, nặng 40kg, đuôi ngắn chỉ dài chừng 0,07m, gồm có hai giống là khỉ đầu chó và khỉ mõm chó, sống tại Châu Phi, họp thành đàn, thường kéo về các đồn điền thôn xóm gần rừng phá hoại mùa màng. Khỉ Bay (Colobus Badius), có thân mình dài từ 40-70cm, đuôi dài hơn thân, đặc biệt hai bên sườn, có hai bờm lông dầy rậm, làm thành hai vạt áo, tựa tựa như hai cánh chim, giúp khỉ có thể bay trong không trung một khoảng cách đáng kể. Loài này chỉ còn tại Châu Phi, họp thành bầy chừng vài chuc con, sống trên cây và săn mồi về đêm. Khỉ Vàng (Macaca), là giống khỉ sống nhiều nhất tại VN, cơ thể dài từ 30-70cm, tứ chi ngắn nhưng khoẻ, lông rậm màu nâu vàng, hai bên má có túi để chứ thức ăn, đít chai đỏ vì chỉ ngồi. Khỉ này hiện còn 12 loài, sống tại Đông Nam Á, Phi Luật Tân, Nam Dương, Mã Lai, Âu và Phi Châu,

Gorilla

Ateles Paniscus

Mandrillus Sphinx

thành từng đàn đông đảo có khi lên tới vài trăm con, ăn hoa quả, sâu bọ và chim chóc. Tại Ấn Độ, hiện có chừng 40 triệu con, được xem như thần thánh ngang với bò, nên không ai dám đụng tới, mặc cho chúng tàn phá mùa màng một cách nghiêm trọng.

HỌ VƯỢN:

Loài vượn (Hylobates), thuộc Họ vượn (Hylobatidae), có dáng dấp trung bình, thích nghi với đời sống trên cây, là con vật trung gian giữa Nhà Khỉ và Đười Ươi. Loài Vượn có tay dài nhưng chân lại ngắn, vì vậy trong đời vượn hầu như chỉ sử dụng hai tay mà thôi. Hiện còn 6 loài Vượn, sống tại các nước Đông Nam Á, trong đó chỉ có loài Vượn đen thường xuất hiện trên vùng núi cao. Vượn đực có lông đen, còn con cái thì lông màu vàng đậm, ăn hoa quả sâu bọ, sống thành từng đàn đông đảo, do nhiều gia đình vượn hợp thành, gồm vợ chồng con cái, giống như con người. Trong họ vượn, còn có loài Voọc hay Vẹc, thường sống chung với loài khỉ lông vàng. Loài này lông lá rậm rạp, trên đỉnh đầu có một bờm lông dựng đứng, tính tình khoan thai trầm mặc như một nhà hiền triết, hiện còn 14 loài, trong số này có 2 sống tại VN nhưng cũng sắp bị tuyệt chủng vì nạn săn bắn bừa bãi, đó là Voọc bông lau hay Cà Vác (Presbytis Alunculus), có lỗ mũi hếch ngược, sống ở Bắc Việt và Voọc Quần Trắng hay Con Càng (Presbytis Francoici), sống khắp VN. Riêng trong nhà Vượn, hiện còn giống Vượn Đen Lục, Vượn Lar, Vượn Đen tay dài..

KHỈ, THỰC CHẤT VÀ HUYỀN THOẠI

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH CỦA KHỈ: Theo Richard Wrangham, giáo sư tại Đại học Havard, Hoa Kỳ thì loài khỉ biết rõ những gì chúng làm, nhất là trong việc sử dụng cây lá như là một tủ thuốc thiên nhiên. Loài Hắc Tinh Tinh đã biết dùng lá cây Aapilla, một loại hoa hướng dương, để trị bệnh giun sán vì lá này có chứa chất Thiarubrine A, có khả năng giết được vi khuẩn, nấm mốc và các loại ký sinh trùng. Theo nghiên cứu mới đây, dược chất trên còn có tác dụng trị được bệnh tế bào tung thư của khối u trong phổi và ngực. Loài Khỉ Hét (Howling Monkey) ở Costa Rica, Trung Mỹ, bị bệnh loét mũi, chúng đã phải nếm đủ loại cây lá để trị lành mạnh, nhiều con chẳng may phải chết vì trúng độc. Thuốc tương ứng, sẽ được khỉ cha mẹ truyền nghề lại cho con cái về sau.

Về các loại thuốc dành cho các sản phụ, loài khỉ Hét đã biết dùng thuốc để sinh con đực hay cái do ý muốn. Ta biết trong thế giới động vật hữu nhũ, người cũng như bộ linh trường, tế bào trứng có thể sống rất lâu trong một môi trường acid, trước khi có sự giao hợp thụ thai. Khỉ Hét chỉ ăn thứ lá này, trong khi muốn làm tình mà thôi. Theo các nhà khoa học, từng theo dõi nghiên cứu loài khỉ, đã kết luận rằng, chính thứ lá trên đã gây nên phản ứng acid hoá nơi tử cung, tạo điều kiện cho sự thụ thai theo ý muốn. Xét về mặt tâm lý, việc Khỉ Hét muốn có trai hay gái cũng là một trạng thái tâm sinh lý, tuỳ theo hoàn cảnh nhu cầu xã hội, đâu có khác gì ước muốn của con người khi cần? Cuối cùng, theo nghiên cứu, Khỉ cái đôi khi cũng tự triệt sản khi ân ái, cũng bằng một thứ lá, mang một hỗn hợp acid, làm con

Hylobates

Presbytis

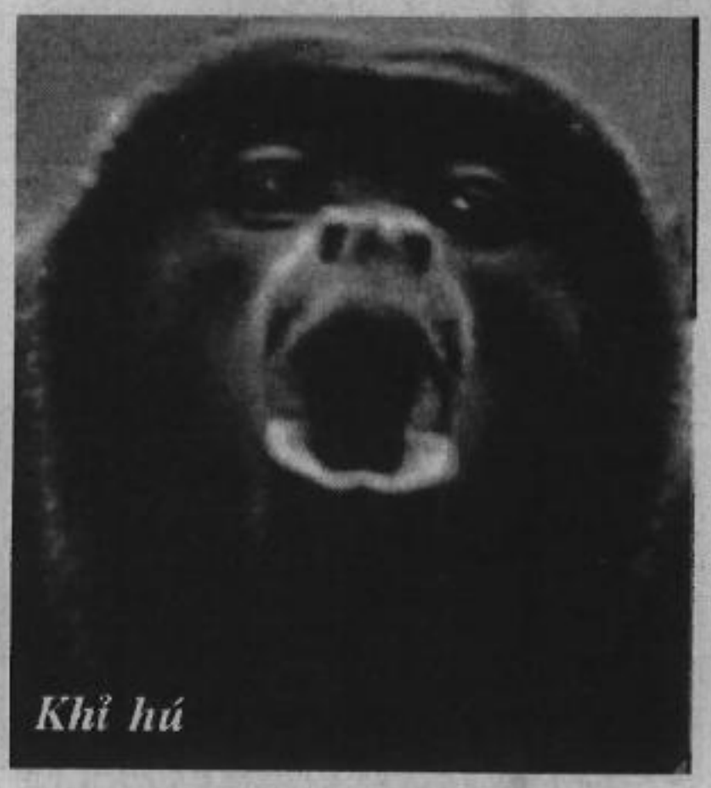
Khỉ hú

cái tiết ra chất estrogen cản trở sự điều tiết dung dịch hormone, làm sẩy thai hay chết yểu khi vừa tượng hình.

Có điều đáng khen là loài linh trường không bao giờ ích kỷ trong việc tìm kiếm, phân chia thức ăn hay giấu nhẹm sự hiểu biết về những phát minh thuốc men trị bệnh. Riêng loài khỉ Châu Phi, theo giáo sư Michad Hyfwan tại đại học Tokyo, đã biết dùng vỏ cây Veronia cũng để trị bệnh giun sán, chính người địa phương đã bắt chước Khỉ, dùng vỏ cây trên để chữa bệnh ký sinh trùng.

CHẾ ĐỘ MẪU HỆ CỦA KHỈ BONOBO: Trong họ hàng nhà Khỉ, không thiếu gì loài khỉ đực rất tàn ác và vũ phu đối với khỉ cái, điển hình loại này phải kể tới Khỉ Đột đực (Gorilla), có thể quật chết các khỉ con đang bu theo khỉ mẹ, để cô nàng rảnh nợ phục vụ cho hắn, hoặc các chàng đười ươi đực (Orang-outan), sẵn sàng tay đấm chân đá người tình, nếu bị từ chối. Riêng trong bầy đàn Hắc Tinh Tinh, giống khỉ sống đa thê, thì cảnh chiến tranh nóng giành gái luôn luôn được phô trương lực lượng, hoặc để bảo vệ vợ con nàng hầu hay cướp thêm người đẹp của kẻ khác. Thế nhưng qua các cuộc nghiên cứu mới đây, thì cái tình trạng vợ lớn, vợ hầu, đánh nhau giành gái, đánh đập phụ nữ trẻ con, trong xã hội của loài Khỉ Bonobo, hầu như chẳng bao giờ thấy có, dù xếp chúa trong bầy cũng vẫn do Khỉ Đực nắm giữ.

Presbytis Francoisi

Theo tác phẩm *Demonic males* (Giống đực điên loạn), của hai nhà Nhân Chủng học Richard Wrangham và Khoa học gia Dale Peterson chung soạn, thì sở dĩ được như vậy, là do Khỉ cái trong xã hội Bonobo thiết lập, vì chúng biết tự kết đoàn gây sức mạnh trong giống cái, bảo vệ lẫn nhau khi bị hiếp đáp và đe dọa, cho nên các chàng đực rựa đã bị cô lập hay trừng phạt, khi nổi máu du côn bạo hành vợ, người tình hay những khỉ cái khác trong bầy đàn cùng bọn. Trước năm 1928, khỉ Bonobo được xếp chung trong họ nhà Hắc Tinh Tinh, như là loài khỉ phụ của nhóm này, Năm 1970, nhờ nhà động vật học Nhật là Takayoshi Kano, sau nhiều chục năm theo dõi nghiên cứu chúng, đã kết luận Khỉ Bonobo hoàn toàn khác biệt với loài Hắc Tinh Tinh, từ tập tính, cách sống, xã hội. Chúng là một nhóm riêng biệt như Hắc Tinh Tinh trong Bộ Linh Trường.

Bonobo

Khỉ Bonobo ăn tạp gì cũng được, kể cả vỏ và cành cây khi đói, nên đối với loài khỉ này, thực phẩm không phải là vấn đề quan trọng, do trên khỉ cái thấy không cần thiết lắm khi nhờ khỉ đực lo lắng đời sống gia đình. Tuy nhiên, dù là một xã hội mẫu hệ nhưng khỉ cái Bonobo rất trung thành với chồng con. Về sinh lý, loài khỉ này cũng độc đáo vì chúng yêu nhau trong tư thế mặt đối mặt như con người, biết ôm choàng, âu yếm, vuốt ve tình tứ qua ánh mắt biểu lộ sự âu yếm tình tứ mê ly và trên hết là yêu nhau suốt bốn mùa tám tiết, chứ không theo một chu kỳ như nhiều loài khỉ khác cùng bộ linh trường.

TINH TINH HIỂU ĐƯỢC TIẾNG NGƯỜI: Ngày 20-4-1995, tại trung tâm nghiên cứu ngôn ngữ thuộc viện đại học Georgia, Hoa Kỳ, một chuyện lạ đời đã xảy ra, khiên cho không ai có thể ngờ được, đó là chuyện con khỉ Kanzi, có thể nghe và được hiểu tiếng Anh, đang làm trọng tài cho nữ tiến sĩ Sue Savage Rumbaugh (thầy của con khỉ trên), chơi trò rượt bắt với một phóng viên người Gia Nã Đại.

Đó là một con khỉ thuộc loài Bonobo, mà các nhà khoa học quen gọi là tinh tinh lùn, loài khỉ hiền, hiện sống trong rừng nhiệt đới Zaire, Châu Phi, còn khoảng 10.000 con và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Cổ họng của khỉ Bonobo khác với con người vì

thanh quản ở một vị trí rất cao, trong khi lưỡi lại nhỏ, cho nên không thể phát âm thành âm tiết. Trường hợp này cũng giống như cách dạy người mù bằng phương pháp chữ nổi, ở đây người ta huấn luyện khỉ hiểu ý người bằng đồ hình với 265 vật vẽ cần thiết cho cuộc sống sơ khai. Theo nhà tâm lý học Shelly, qua các kinh nghiệm thu thập của những người đi trước, thì loài khỉ như Bonobo, có thể bắt chước người qua cách huấn luyện bằng hệ thống từ biểu-tượng, tức là thầy phải trực tiếp hòa mình vào đời sống của khỉ, vừa dạy, vừa nói, vừa thi hành trước mắt chúng những hành động có trên biểu tượng, kết quả năm 1995, con khỉ Bonobo nói trên, không cần đồ hình, đã có thể làm theo lệnh chủ.

Hiện nay, người ta đang tiến tới giai đoạn huấn luyện khỉ bằng điện tử. Tiếng nói của chúng sẽ phát ra theo nút bấm. Công lao của các nhà nghiên cứu trên đã chứng minh rằng các loài vật có tiến hoá cao như Khỉ chẳng hạn, có thể thu nhận một phần ngôn ngữ thô thiển của con người. Quá khứ đã chứng minh loài dã nhân có ý thức khi nhận chính mình trong gương hay tự chế được một vài dụng cụ. Ngôn ngữ vốn là thành lũy cuối cùng để phân biệt người và thú, thế nhưng từ 10 năm qua, các nhà khoa học đã làm lung lay bức tường đó, khi khỉ được huấn luyện, bắt đầu bước vào thế giới tìm hiểu ngôn ngữ của con người.

CLONING, SẢN PHẨM TẠO THÀNH HAI CON KHỈ NETI VÀ DITTO: Việc con cừu Dolly làm thế giới chấn động chứa tỉnh hồn, thì một tuần sau, viện khảo sát loài linh trường tại đại học Oregon, Hoa Kỳ càng làm cho người ta sửng sốt hơn, khi cho ra đời hai con khỉ Neti và Ditto. Tuy nhiên giữa hai loài vật nhân tạo trên, vẫn có sự khác biệt vì cừu Dolly là động vật được tạo ra bằng chính tế bào da thịt của nó, còn hai con khỉ lại là sản phẩm do kỹ thuật Cloning, lấy từ cái phôi đã tượng hình, tức là chúng được sinh sản y hệt như những cặp sinh hai, sinh ba.

Đây là kỹ thuật gieo cấy nhân trong phôi cũ kỹ trước đây qua danh từ Nucker Embryo Tranfer Infant, đã được dùng để tạo ra cừu, bò, lợn và cả con người, tuy nhiên về người thì người ta đã huỷ bỏ clones của phôi, vì vậy Dolly vẫn là sản phẩm duy nhất, giống mẹ vì được tạo ra từ tế bào. Riêng trong sản phẩm Cloning, kỹ thuật gieo cấy sinh học của phôi, đã làm cho con người run sợ, vì các kỹ thuật gia nhân đó, có thể sinh gà thành cuốc hay nói đúng hơn thấy vậy mà không phải vậy, khi một tác phẩm đã bị sao chép thành nhiều bản.

Mặc dù bị nhạo báng trên báo chí như tờ *Proceeding of the National Academy of science,* nhưng tác giả của hai con khỉ trên là tiến sĩ Balaban vẫn tỉnh bơ trước chuyện gà hóa cút, đến nỗi tổng thống Bill Clinton phải ra lệnh cấm chỉ thử nghiệm Cloning, nhưng người Mỹ đã muốn thì ai cấm được?

KHỈ ĐỘT VÀ TINH TINH: Trạm nghiên cứu tinh tinh và khỉ đột LOPE được Trung tâm quốc tế nghiên cứu y học Franceville, thành lập gần 12 năm qua, là một trung tâm lớn nhất tại Phi Châu, chuyên nghiên cứu các loài khỉ lớn như hắc tinh tinh, khỉ đột đồng bằng, để tìm ra phương thức chữa trị các bệnh của con ngươi tại đây như bệnh AIDS, sốt rét, giun chấy, buồn ngủ, nhiễm virus Ebola... do nữ khoa học gia Caroline Tutin điều khiển. Nhờ công trình này, người ta đã phát hiện được nhiều tập tính riêng biệt giữa hai loài khỉ lớn nhất hiện nay là Hắc Tinh Tinh và Khỉ Đột đồng bằng, trong một môi trường sinh sống tự do của chúng trong thiên nhiên, chứ không ở sở thú hay chuồng trại.

Trong 12 năm, trung tâm đã theo dõi hơn 64.000 hắc tinh tinh và 35.000 khỉ đột trong rừng rậm nước Gabon, đã chứng minh được khỉ đột có thể sống mạnh khoẻ tại các khu rừng nguyên sinh, đặc biệt chúng không thích gần người và thường có những cử chỉ đe dọa khi chạm mặt. Khỉ đột và hắc tinh tinh ngủ trên cây khi trời vừa tối, tinh tinh ngủ trên cây cao hơn 40m, còn khỉ đột thì ngủ gần mặt đất, mỗi con ngủ riêng một chỗ trừ khỉ con chưa cai sữa vẫn ngủ chung với khỉ mẹ. Buổi sáng, trước khi rời chỗ ngủ, chúng thường bài tiết phân, trong sự ăn uống, khỉ đột gần giống hắc tinh tinh. Khỉ đột đồng bằng sống rày đây mai đó, ăn rau cỏ, gia đình chỉ vợ chồng con cái rất thủy chung, khỉ con ra riêng lúc 10 tuổi. Hắc tinh tinh thì sống theo bầy đàn từ 30-100 con, gồm các khỉ đực và cái đồng trang lứa, sức nặng. Tinh tinh ăn trái biết bỏ hột còn khỉ đột thì nuốt hết vỏ lẫn hột và ăn rất

nhanh. Khỉ đột sống vì gia đình con cái, còn Hắc tinh tinh thì con đực vô trách nhiệm, tất cả do con cái chăm sóc con cái nhưng trong loài này, dường như không có tình mẫu tử như những loài khỉ khác. Tóm lại dù khỉ đột và hắc tịnh tinh ăn uống gần giống nhau, lại sống gần nhau và không hề xung đột nhưng môi trường xã hội vẫn khác xa hoàn toàn.

HUYỀN THOẠI VỀ KHỈ NGƯỜI

Sau cùng là câu hỏi "Có hay không loài Dã Nhân?" Từ mấy chục năm nay, các danh từ như Almasty, Albasty, Almas, Yeren, Dev, Barmanu, Basajaun... hay nhiều hơn nữa, vẫn để chỉ một giống khỉ người (Dã Nhân), đi hai chân, lông lá đầy mình, đầu tiên phát xuất từ rặng Hi Mã Lạp Sơn, sau đó huyền thoại lan dần khắp thế giới. Không ai có thể biệt được chúng nhưng các khoa học thì vẫn cặm cụi đi tìm sự thật và sau đó đã bật mí vài nhân vật tiêu biểu như Người Tuyết Yeti. Nhân vật này được Đại tá người Anh là Howard Bury phát hiện năm 1921 trên đỉnh núi Everest bằng ống dòm. Lúc đến nơi thấy nhiều dấu chân to lớn. Sau này các nhà khoa học đã lên tận nơi để tìm kiếm nhưng bặt tin, tuy vậy vẫn suy luận, Người Tuyết Yeti có thể là con cháu của loài Linh trường Sivathipeque, sống cách đây 5 triệu năm hay là hậu duệ của Vượn Người Gigantopitheque, tuyệt chủng cách đây hơn 1 triệu năm.

Almasty - Người Vú Dài, sống trên vùng núi Caucase thuộc Liên Xô cũ. Theo lời đồn, Dã Nhân này có thân hình khổng lồ đầy lông lá, không cổ, không cằm, lông mày hình lưỡi trai, cặp mắt sáng như lửa trong đêm tối. Con cái có cặp vú dài tới đầu gối, biết rống. Từ 30 năm nay, nữ bác sĩ Marie Jeanne Koffman đã dầy công tìm kiếm và đã kết luận, đây là sinh vật Khỉ Người, thuộc nhóm Nendertal có mắt đỏ để sống về đêm, còn đôi vú dài thì cho con bú khi cõng chúng sau lưng.

Người Rừng - Yeren hay Người Rừng ở Trung Quốc, giống như Người Tuyết, có thân hình cao to trên 2m, tóc dầy, hiện chưa có người nào bị bắt. Năm 1981, nhà nhân chủng học Mỹ Franck Poirier tới nơi nghiên cứu và đã kết luận, đó là Người Khỉ nhưng không biết đang sống lẩn lút ở đâu.

Người Chân To - Bigfoot, hình dạng khổng lồ, lông lá đầy mình, đi bằng hai chân, từ lâu là mối lo sợ cho dân chúng vùng Bắc Mỹ. Mặc dù năm 1967, Roger Patterson may mắn đã chụp được nhiều hình người khổng lồ chân to, thế nhưng chẳng ai tin đó là sự thật.

Kikomba: Vào năm 1948 tại Congo, Phi Châu, một người Thụy Sĩ tên Charles Cordier tình cờ phát hiện một con khỉ dạng người chạy ngang qua đường. Người địa phương gọi nó là Kikpomba, hình dạng béo tròn, không lông, ăn thịt cá và mật ong. Nó có bộ tóc dài phủ trên gương mặt nhô hàm và đôi lông

Yeti

Almasty

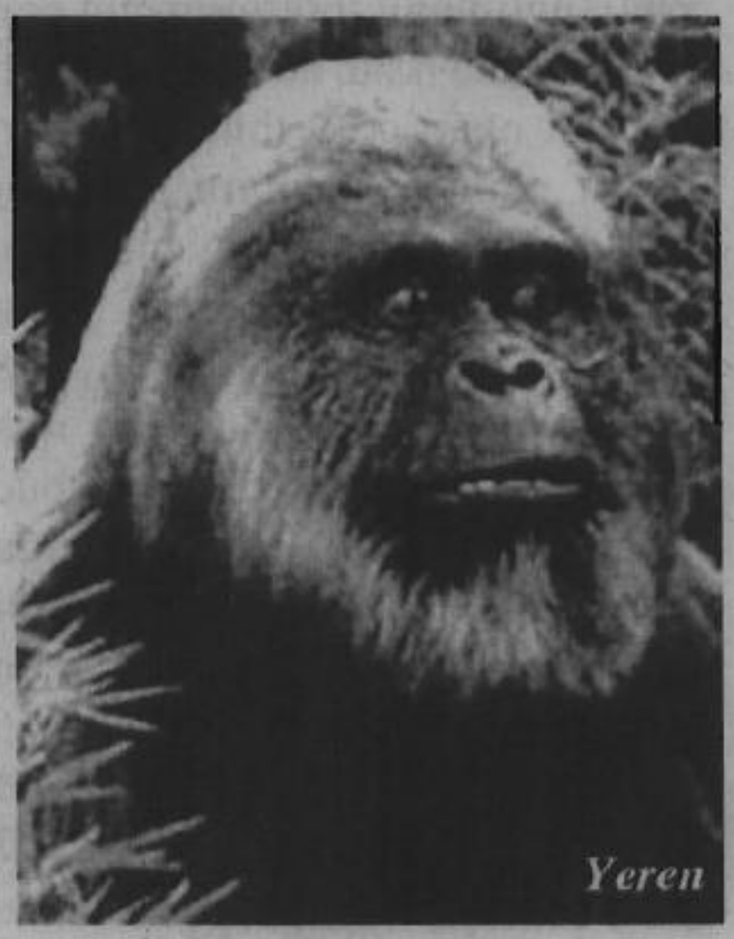

Yeren

mày rậm, dân địa phương rất sợ, còn người phương tây thì suy luận, đây là loài trung gian giữa khỉ và người.

Tóm lại, trong tất cả các loài thú sống ở rừng, có lẽ Khỉ là con vật tinh khôn nhất. Chúng đã biết thiết lập một xã hội, trong đó con đầu đàn vẫn là một con đực to lớn, tinh khôn, có sức khoẻ, có khả năng kiểm soát và chỉ huy tất cả, thống trị thần dân phải sống trong một kỷ luật nghiêm khắc. Nó là linh hồn quyết định sự sống của cả bầy, ra lệnh rút lui hay chỉ huy chống đỡ kẻ thù lúc nguy biến do người hoặc đồng loại gây ra.

Rừng VN trước đây có nhiều khỉ sinh sống nhưng hiện nay chúng đang có nguy cơ bị tuyệt chủng vì nhiều lý do, trong đó có tệ nạn săn bắn và phá rừng đốn cây bừa bãi vô trách nhiệm, qua sự đồng tình của kẻ đương quyền. Theo báo cáo của Liên hiệp quốc, thì 21/25 loài thú trong bộ linh trưởng, được ghi trong sách đỏ, có nguy cơ bị tận diệt tại xã nghĩa VN. Từ sau tháng 5-1975, đất rừng càng ngày càng bị thu hẹp, môi trường sinh thái cũng theo hoàn cảnh mà biến mất, khiến cho các thú rừng càng lúc càng gần gũi với con người hơn. Trong số này Khỉ là loài thú bị ghét nhất vì hay phá hoại mùa màng, vườn tược nhất là tại cao nguyên và các thôn làng gần rừng núi. Ngày nay, giết khỉ vượn, vọc chẳng những cho bõ ghét mà còn có thịt ăn, bán và nhất là món xương rất có giá, bán sang Trung cộng, Đài Loan, Tân Gia Ba, Thái Lan hay nơi nào có chú Ba, để chế hầu cao, hầu mật, hầu huyết linh và món óc khỉ mà trước đây Từ Hi thái hậu đã bày ra đề đãi sứ thần ngoại quốc tại Bắc Kinh. Khỉ chết thì bán cho các quán thịt rừng, khỉ sống thì mang về bán cho vựa thú, để hoặc bán nuôi làm cảnh hay xuất biên hoặc bị gọt sọ để người ta ăn óc sống.

Bigfoot

Nay thêm một lần nữa, năm con khỉ lại tới, để cho mọi người cùng nhau nhớ về Tết Mậu Thân 1968 mà vết nhơ muôn đời trong lịch sử vẫn là vụ VC tàn sát dã man đồng bào tại cố đô Huế. Ngoài ra năm con Khỉ, cũng sẽ làm cho mọi người VN trong và ngoài nước hy vọng qua hai câu sấm của Trạng Trình:

Mã đầu, dương cước, anh hùng tận

Thân-Dậu, niên lai kiến thái bình. ●

về thăm huế sau tết mậu thân

Tôi tìm đến quãng đường hoa thuở trước
Nắng nhỏ thu vàng liễu rũ tường gương
Áo tím bâng khuâng giai nhân xoã tóc
Lòng con trai từng phong vũ nhiễu nhương

Tôi lặng ngắm tường hoa rơi cửa nát
Quạnh quẽ thềm loang mấy vệt máu hường
Trường Quốc Học thiếu niên làm sĩ tử
Tha thẩn sân hồng đếm lá muôn phương

Qua Đồng Khánh tay nghiêng vành nón Huế
Chỉ còn đây như phảng phất dư hương
Và thành nội hồ sen xưa lối cũ
Bến đò Thừa Phủ sớm vấn chiều vương

Từng thả hoa tiên mời thơ dạo bước
Đã vùi chôn vùng kỷ niệm trong sương
Thôn Vỹ Dạ cau gầy soi bóng nước
Cầu Trường Tiền nghiêng dáng nhỏ thê lương

Cung điện đền đài hoang tàn lạnh lẽo
Ước mơ chi tìm dấu vết thiên đường
Chỉ còn lại thành cao ghi chiến tích
Ngọn cờ bay kiêu hãnh một vầng dương.

cao hoàng nhân

Ngày Xuân Chơi Chữ

Hồng Huy

Chữ "chữ" ở đây được dùng theo cả hai nghĩa, nghĩa hình thức (chữ viết đẹp) và nghĩa nội dung (chữ dùng khéo). Xin nói về hình thức trước.

Thành ngữ "văn hay chữ tốt" chỉ áp dụng đúng cho thời xưa, thời văn tự được dùng là chữ Hán. Chỉ với chữ Hán, mới có chuyện chữ đẹp chữ xấu, mới có những kiểu chân thảo lệ triện, mới có cơ hội để Vương Hi Chi nổi tiếng, mới có "Tống-triều tứ đại gia" (1). Với chữ Quốc-Ngữ, hay chữ Anh, chữ Pháp, thì chữ viết đẹp hay không đẹp, không còn là một yếu tố để so hơn kém nữa. Thậm chí, ngày nay ở nhiều trường đại học nặng về những môn khoa học, nhẹ về những môn nhân văn, yếu tố "văn hay" cũng trở thành không cần thiết. Có những sinh viên đã tốt nghiệp, mà viết không thông một bài ý tứ không có gì phức tạp; có khi còn phạm lỗi chánh tả. Rốt cuộc, chữ tốt chỉ dành cho một ít người sống nhờ nghề vẽ bảng hiệu, và văn hay chỉ dành cho những người tác văn và thưởng văn.

Tôi biết viết chữ Hán, nhưng viết không đẹp, cho nên mỗi lần cần trình bày cái gì không phải chỉ để một mình mình xem, đều phải nhờ người khác. Trong đời, tôi đã nhiều lần phải nhờ như vậy. Tôi xin kể các bạn nghe những lần đáng nhớ.

Hồi còn làm việc ở Qui-Nhơn, có một thời gian nhiều tháng, tôi cố tập viết chữ Hán, loại chữ nhỏ viết trên giấy. Mục đích của tôi là để chép những bài thơ Đường ưa thích. Tập đã mỏi tay, nhưng đến khi chép được vài chục bài, thì thấy không còn hứng thú để tiếp tục. Lần nào mở tập thơ chép ra coi, thì cũng muốn xếp lại ngay. Lời thơ thì đã thuộc lòng, còn nét chữ thì không đẹp đẽ gì để mà ngắm. Tôi tạm gác sở thích lại, nghĩ sẽ tập nhiều nữa, rồi sẽ chép tiếp. Sau đó ít lâu, trong một lần ghé mua trà ở một tiệm Tàu, tôi tình cờ gặp được một người mà sau này trở thành bạn. Ông này là người Việt gốc Hoa, khoảng sáu mươi tuổi. Lúc tôi bước vào tiệm, ông ta vừa viết xong mấy chữ Đại Triển Hồng Đồ (2) trên một tờ giấy trắng để người ta theo mẫu viết lại trên một tấm gương sơn thủy đi mừng một cửa hiệu sắp khai trương. Người Tàu viết chữ Hán đẹp thì tôi đã từng thấy, nhưng chưa thấy ai viết chữ đẹp như ông này. Nét chữ vừa mạnh lại vừa uyển chuyển. Chữ chân đủ nét, nhưng linh hoạt như chữ thảo. Mỗi chữ to cỡ một tấc vuông, chữ nào cũng vuông vắn như có khuôn, nhưng nét chữ vẫn bay lượn như muốn phá khuôn mà ra. Đây là trường hợp chữ viết có thần mà đã nhiều lần tôi nghe nói, bây giờ mới chính mắt nhìn thấy. Tôi liền nghĩ đến việc học thư pháp với người này. Chủ tiệm trà là người quen, nhận thấy tôi muốn nói chuyện với người kia, liền mời cả hai vào bên trong. Khi tôi tỏ ý muốn học viết chữ, ông ta cho biết chỉ còn ở Qui-Nhơn mấy tháng nữa thôi, sợ không đủ thì giờ để hướng dẫn. Khi nghe tôi nói tập chữ để chép thơ Đường, ông xin chép giúp một tập làm mẫu. Ngày hôm sau, tôi đem lại chỗ ông ta trọ những thứ cần dùng cho việc chép thơ: Một cuốn *Đường Thi Tam Bách Thủ*, một cuốn sổ giấy trắng không kẻ hàng, một viên mực tàu, một cái nghiên bằng đá, và ba cây bút lông mới cỡ lớn nhỏ khác nhau. Những thứ này tôi mua đã lâu, mua ở Sài-Gòn, dành để tập viết. Ông cầm từng món lên coi, rồi trả lại hết cho tôi, chỉ giữ lại cuốn sách. Ông nói:

-Tôi họ Trương. Ông cứ gọi tôi là ông Trương. Có lẽ ông trẻ hơn tôi cũng phải hai mươi tuổi, và chúng ta quen nhau chưa lâu, nhưng nhận thấy ông coi trọng thư pháp và thơ Đường, là hai thứ cả đời tôi coi trọng, tôi xin được phép coi ông là bạn vong niên... Những thứ này cũng là thứ tốt, nhưng không phải là loại thượng hảo, có thể dùng để chép thơ tặng người tri âm. Để tôi nhắn người nhà đem ra, vài ngày sẽ có. Tôi sẽ chép tặng ông chừng một trăm bài thơ Đường,

và chừng vài chục bài thơ đời khác, trước và sau đời Đường. Thơ đời Đường, tôi sẽ chọn lại trong cuốn *Tam Bách Thủ* này. Thơ đời khác, ông thích bài nào và muốn đưa vào tập, xin nêu tên bài và tác giả, tôi sẽ chép. Không thuộc, tôi sẽ hỏi ông. Có lẽ chừng ba tháng sẽ xong.

Nghe vậy, tôi nghĩ ông ta chắc cũng bận công việc làm ăn gì đó, nên không dám mong mau hơn. Nhưng sau hơn nửa năm, ông ta mới giao tập thơ chép tay cho tôi. Và tôi cũng biết ông ta đã phải hoãn việc trở về Sài-Gòn đến mấy tháng. Trong những ngày ông lưu trú tại Qui-Nhơn, tuần nào tôi cũng dành ra một buổi cuối tuần, đến chỗ ông trọ để được tận mắt coi ông chép thơ. Nhưng tôi coi không được nhiều, vì mỗi lần tôi đến, ông đều ngưng chép để đi pha trà mời tôi. Ông nói, việc chép thơ cũng giống như làm thơ, phải làm một mình, thì mới tự nhiên.

Thường ngày, lúc nào ông Trương cũng ăn mặc tươm tất, nhưng những khi chép thơ, thì trang phục của ông lại càng tề chỉnh. Có khi ông mặc Âu phục, sơ-mi trắng, cà-vạt màu sậm, quần cũng màu sậm, giày đen. Có khi ông mặc đồ Tàu, trường bào gấm màu tía, giày nhung màu đen. Ông nói ăn mặc như vậy để tiếp tôi, nhưng tôi biết ông coi việc viết chữ và chép thơ là một thứ nghi lễ. Lần nào, tôi cũng thấy trên chiếc bàn đặt ở một góc phòng có một cái lư đang tỏa khói trầm. Những lúc ấy tôi mới có dịp nhìn kỹ ông. Ông Trương không đẹp theo nhận thức thông thường, nhưng nét mặt và dáng điệu có một vẻ cao quí khiến người đối diện phải kính nể. Khi viết, lưng ông vẫn thẳng, đầu chỉ hơi cúi xuống một chút. Ông mang kính khi đọc, nhưng khi viết lại bỏ kính ra. Ông viết rất nhanh, bút chấm lên giấy là chạy liền một hơi. Nhưng có khi ông ngồi yên rất lâu giữa hai hàng chữ, như cố nhớ lại dạng chữ để viết cho đúng. Tôi tưởng vậy, nhưng ông bảo không phải. Tôi ngưng thần để nhập bút. Khi viết, người và bút là một, ông giải thích. Tôi nghe, cảm thấy hơi sợ.

Ngày ông Trương đến nhà tôi chào từ biệt để trở về Sài-Gòn và giao tập thơ, ông khuyên tôi đừng nên cố công tập viết chữ. Ông nói tôi còn trẻ mà tay đã run, cố tập cũng không viết đẹp được. Nhưng tôi cảm thấy hình như ông muốn nói là tôi không có năng khiếu về thư pháp, có cố tập cũng hoài công. Hôm ấy, ông đã giảng cho tôi hiểu lại cho thật đúng, hơn mười bài thơ, mà cho tới lúc bấy giờ tôi vẫn tưởng là mình hiểu đúng. Tôi nhận ra ông ta không chỉ giỏi về thư pháp, mà còn uyên bác về thi ca. Đây là một trường hợp rất hiếm. Người Tàu sống ở Việt-Nam, đa phần có đầu óc thực dụng, có thể viết chữ đẹp, nhưng thường không để ý đến văn chương.

Trong nhiều năm, tập thơ chép tay kia vẫn được tôi trân trọng giữ gìn, không phải chỉ với tấm lòng yêu quí thơ hay chữ đẹp, mà còn với tấm tình thâm

cảm giữa hai người bạn. Thật đáng buồn, tập thơ đã mất cùng với bao nhiêu sách vở trong cơn quốc nạn tháng 4-1975. Bút tích của ông Trương mà tôi còn giữ được chỉ là cái tên Trương Học Hiên viết ở mặt sau tấm ảnh mà ông tặng tôi hồi mới gặp nhau.

Cách đây mấy năm, tôi lại có dịp nhờ người viết chữ.

Trong thành phố Winnipeg nơi tôi cư trú, người Hoa cũng khá đông. Đủ đông để có riêng một khu phố, một ngôi chùa, và một trung tâm văn hóa, và hàng chục tiệm ăn. Ở những chỗ này, thì chữ Hán chẳng thiếu gì. Phần nhiều là chữ câu đối. Trung tâm văn hóa và chùa có câu đối đã đành, nhà hàng cũng có câu đối nữa. Nhưng chữ ở đây đều không phải là chữ viết tay, mà là chữ khảm, chữ thêu, chữ sơn mài, chữ chạm trên gỗ... Ở nhiều nơi, nét chữ cũng đẹp, nhưng không còn tự nhiên linh hoạt như chữ viết. Chỉ ở những gian hàng tạp hóa (người Việt quen gọi là chợ) không phải của người Tây, mới có chữ Hán viết tay còn nguyên dạng. Ở chỗ này một câu quảng cáo, ở chỗ kia một lời mời đi họp, ở chỗ khác một câu chúc tụng. Trong số đó, tôi nhận ra có những chữ rất đẹp, không đẹp bằng chữ của ông Trương Học Hiên trước kia, nhưng cũng rất khó tìm được chữ ngang bằng. Hỏi những người chủ gian hàng, họ cho tôi biết tên, địa chỉ và số điện thoại của người viết chữ. Cũng là ngẫu nhiên, người này cũng là người Việt gốc Hoa, cũng họ Trương, Trương Quang, lúc tôi gặp chỉ khoảng năm lăm, làm việc trong một bệnh viện.

Gặp nhau lần đầu qua điện thoại, anh Quang đã vồn vã mời tôi đến nhà "tham quan" (chữ của anh) chỗ luyện thư pháp của anh. Đây là cái thư trai của tôi, anh giới thiệu. Với người ta, thư trai là chỗ đọc sách, làm thơ, nhưng với tôi, thư trai là chỗ viết chữ. Trên chiếc bàn gỗ mặt dính đầy vết mực tàu, có một cái nghiên bằng đá thật lớn, phía trên gác ngang một cây bút lông, cũng thật lớn. Anh Quang chỉ vào nghiêng và bút, cười:

- Đã lâu, chẳng có ai nhờ viết, thành ra nghiên khô mà bút cũng khô.

Tôi chợt nhớ lại hai câu thơ cũ "Giấy đỏ buồn không thắm, mực đọng trong nghiên sầu" (3). Anh Quang đề nghị viết tặng tôi một chữ "thọ" để ghi nhớ lần sơ ngộ. Anh lấy ra một tờ giấy trắng thật lớn, lấy chai mực đã pha sẵn rót vào nghiêng, dầm ngọn bút vào cho mềm. Tôi góp ý nếu anh định viết chữ thật to cho vừa với khổ giấy, thì ngọn bút không đủ lớn. Vậy chỉ nên viết chữ to vừa thôi. Anh nói:

- Lâu nay, vì không cần nên trong nhà không có sẵn bút "đại tự" (4). Nhưng tôi muốn chúc cho bác sống tới trăm tuổi, nên phải viết chữ cho thật lớn. Được rồi, chữ lớn nét mảnh, cũng là một kiểu đẹp.

Tôi giữ tờ giấy cho anh ta viết. Anh đưa bút thật nhanh, viết chữ "thọ" theo lối giản thể, bút đặt xuống là chạy luôn một hơi, nhấc lên là xong. Dạng chữ đẹp, nhưng chữ to mà nét thanh, trông hơi trống. Có lẽ nhờ chữ to, nên tôi sống đến bây giờ, vượt mức tuổi mà Đỗ Phủ cho là hiếm, nhưng vì nét chữ không mạnh, nên tôi hay đau.

Anh Quang chúc thọ cho tôi, nhưng lại quên chúc cho mình. Anh đã qua đời lúc mới ngoài sáu mươi, cách đây ít lâu.

Tôi làm quen với Trương Quang để nhờ anh viết giúp cho mấy chữ. Lúc bấy giờ, tôi sắp giao cuốn *Đọc Kỹ Truyện Kiều* cho nhà xuất bản. Tôi định cho in ở bìa sau mấy câu thơ chữ Hán của Nguyễn Du, để tăng vẻ cổ kính cho tác phẩm. Không ngờ khi bản chữ gởi đến nơi, thì tờ bìa đã in xong. Anh Quang viết đại tự không đẹp lắm, nhưng viết chữ cỡ trung và cỡ nhỏ rất đẹp.

Bây giờ, anh Quang không còn nữa, nhưng chữ anh vẫn còn đây, trước mặt tôi, và trong nhiều gian hàng trong thành phố. Mỗi khi nhìn thấy chữ, tôi lại nhớ đến anh. Tôi lại mơ hồ nghĩ rằng nét mặt của anh có phảng phất nét mặt ông Trương Thư Hiên, nhất là trong khi viết chữ. Anh Trương Quang không nói đến chuyện "nhập bút", nhưng hình như anh cũng có "nhập bút".

Chắc chắn trước khi đạt đến trình độ viết chữ đẹp như đã viết giúp cho tôi, ông Trương Thư Hiên và anh Trương Quang đã phải khổ công tập luyện rất nhiều. Tất nhiên cả hai đều có sẵn năng khiếu về thư pháp. Nhưng chỉ với năng khiếu, chưa đủ. Năng khiếu chỉ là đường và bột. Muốn có bánh ngon, phải thạo cách làm.

Tôi biết chữ Hán nhưng viết không đẹp; thích thư pháp nhưng

luyện không thành; đã quen được hai người viết chữ đẹp, nhưng không có dịp coi họ luyện chữ như thế nào. Bù lại, mặc dù không tìm gặp để nhờ, tôi ngẫu nhiên đã có nhiều ngày tháng sống chung với hai người thích chữ Hán khác, để được chính mắt nhìn thấy họ khổ công tập luyện.

Người thứ nhất, tôi gặp ở ngoài đời. Thời chưa lập gia đình và phải đi làm việc ở xa, tôi trọ chung với một công chức cùng tuổi. Lúc bấy giờ, hai người chúng tôi chỉ mới 25. Tôi thường bị bạn bè chê là "trẻ mà sống như ông cụ", vì thường chỉ dành thì giờ rảnh cho việc đọc sách. Nhưng tôi cảm thấy mình chưa già bằng Thân, người bạn đồng trọ. Tôi thích đọc sách, nhưng thỉnh thoảng cũng đi câu cá, đi coi đá banh, hoặc đi dạo, nếu có bạn rủ. Riêng Thân, nếu không đi làm, thì chỉ ở nhà tập viết chữ Hán. Có thể nói viết chữ Hán là niềm say mê của anh. Anh có thể viết bất kỳ lúc nào, có khi giữa lúc đang ăn cơm với tôi, anh cũng buông đũa đứng dậy múa bút. Tôi nói "múa bút" là nói đúng sự thật. Khoảng

ở chung với tôi, Thân đang luyện "đại tự". Anh xin phép bà chủ nhà cho anh gắn trên vách nhiều tấm giấy lớn bằng cỡ tờ nhật báo, để tập chữ. Đặt sát vách ở phía dưới, là một cái bàn trên có bày sẵn một cây bút lông thật lớn và một cái tô đựng mực nước. Trong lúc ăn cơm, động tác của Thân luôn luôn chậm rãi. Bưng chén lên, đặt chén xuống, gắp thức ăn, việc nào cũng từ tốn. Lắm khi anh ngồi trước mâm cơm, trước mặt tôi, nhưng tâm trí như đang để nơi khác. Đột nhiên, anh bỏ đũa đứng lên, bước lại chụp lấy cây bút, chấm mực, viết liên tục lên mỗi tờ giấy một chữ. Xong, không thèm nhìn lại công trình, anh ném bút lên bàn, quay trở lại bàn ăn, nói xin lỗi tôi, rồi tiếp tục ăn cho xong bữa cơm. Thân cũng tự biết cung cách của mình có điều không bình thường, nên đã có lần phân trần:

- Cái hứng viết chữ nó đến thình lình. Không chộp ngay, thì không thể nắm được phút xuất thần. Tôi tập viết chữ "nhất" trong bao nhiêu năm, nhưng mãi vẫn không viết đẹp được. Cho đến một bữa, hồi đó anh chưa tới trọ ở đây, người ăn cùng mâm với tôi làm rớt một cọng rau luộc xuống sàn. Tôi nhìn cọng rau, hốt nhiên tỉnh ngộ. Tôi buông đũa, đứng dậy ghi ngay hình ảnh. Từ đó, tôi viết được chữ "nhất".

Tôi cũng biết chữ Hán càng ít nét càng khó viết đẹp, nhưng không biết chắc câu chuyện tập viết chữ "nhất" của Thân có pha chút hoang tưởng nào không. Chỉ có một điều tôi không lầm lẫn là sự say mê dù dị kỳ đến đâu cũng có thể có, nhưng rồi sự say mê nào cũng có lúc tàn. Sau thời gian trọ chung chừng mười năm, tôi gặp lại Thân tại Sài-Gòn. Lúc bấy giờ cả hai chúng tôi đều đã có gia đình, và cuộc sống coi như đã đi vào ổn định. Bên ly cà-phê, chúng tôi vui vẻ nhắc lại những ngày tháng ăn ở chung. Tôi hỏi Thân bây giờ có còn say mê luyện thư pháp nữa không. Thân cho biết đã bỏ lâu rồi. Tôi hỏi:

- Anh nghĩ chữ đã đẹp, nên không cần tập nữa?

Thân lắc đầu:

- Không phải. Tôi tập viết chữ Hán là tôi thích tập, thích ngay trong lúc tập, chớ không phải nhắm mục đích luyện cho giỏi để dùng vào việc gì. Thật ra, tôi cũng có lưu giữ những mẫu chữ tôi viết thành công hơn hết, nhưng tôi không mấy coi trọng. Rồi sau ngày lập gia đình, một lần những tấm giấy tập chữ ấy bị bà vợ gọi là "của nợ", tôi đem đốt hết. Bây giờ, thì quên cả rồi. Chữ "nhất" viết giống như một khúc xương. Cũng may, không ai nhờ viết.

Người thứ hai, tôi gặp trong

trại tù. Đúng vậy, người này luyện thư pháp trong trại cải tạo, không cần bút mực, chỉ với tay không.

Bạn nào đã từng bị giữ trong những trại tù chính trị của CS, tất đã biết; bạn nào chưa từng, thì lâu nay nghe nói chắc cũng biết, trong trại cải tạo có nhiều cái lạ lắm. Những cái lạ này hình như lâm thời sinh ra để giúp cho những người tù sống qua chuỗi ngày khổ nhục. Ở đây, tôi xin kể vài chuyện lạ, lạ mà vui, người trong chuyện có tình cờ đọc được, thì cũng chỉ cười.

Chuyện thứ nhất: Một ông kia thân thể càng ngày càng gầy, vì ăn quá thiếu, mỗi lần đứng cuốc đất gần bên cạnh, nghe tiếng thở của ông tôi đâm sợ. Nhưng ban đêm, trong khi anh em bạn tù đã ngủ, thì ông thức dậy tập thể dục. Sáng nào, trong trại cũng có 15 phút thể dục bắt buộc, và ngày nào tù cũng phải đi lao động. Nhưng ông cho thế vẫn còn chưa đủ vận động cho thân thể. Nên ông phải tập thêm vào ban đêm. Môn thể dục ưa thích của ông là Dịch Cân Kinh. Ông cho biết đêm nào ông cũng đưa tay đủ ba ngàn cái, mất một tiếng rưỡi. Có lẽ ông không nói thêm. Có đêm, tôi thức giấc nửa chừng, vẫn thấy ông đứng tập giữa phòng giam.

Chuyện thứ hai: Khác với chuyện trước, chuyện này có nhiều người dính vào. Đây là chuyện học châm cứu, và chữa bệnh bằng châm cứu. Hình như không có ai chính thức làm thầy, nhưng có rất nhiều thầy. Đầu tiên, có vài cuốn sách dạy châm cứu đâu từ bên ngoài đưa vào, được chuyền tay nhau chép. Rồi anh em thực hành với nhau, kẻ làm người bệnh, kẻ làm người châm. Chỉ "châm", không "cứu". Rồi ban đêm, thay vì kể và nghe chuyện chưởng của Kim Dung, anh em ôn tập châm cứu với nhau. Nào huyệt "đan điền" ở chỗ nào, huyệt "bách hội" ở chỗ nào, huyệt "ế phong" châm để chữa bệnh gì, huyệt "dũng tuyền" phải châm đồng thời với huyệt nào ... Đám cán bộ thấy vô hại không ngăn cấm, chuyện này phát triển thành phong trào. Có người cặm cụi chép những bài học châm cứu trong sách thành những tập dày cộm. Có người tìm cách tự chế ra kim để châm, vì những bộ kim gia đình mua gởi vào đều bị tịch thu. Thông dụng hơn cả, anh em "hành nghề" dùng mũi bút bi. Nhưng đặc biệt hơn hết, là có một anh dùng gỗ đẽo thành một cục hình viên trụ dài chừng 5 phân, có một đầu nhọn dùng để châm. Cục gỗ giống hình một cái nút chai, nên ông thầy châm cứu này được anh em gọi là "ông thầy nút chai". Ông thầy này rất đắt khách, vì không lấy thù lao, sẵn sàng chữa bệnh bất cứ lúc nào, và nhất là đang nổi tiếng mát tay. Có một lần, lúc xếp hàng trong sân trại để chuẩn

bị đi lao động, tôi đứng cạnh đội của ông thầy này. Một người cùng đội đứng trước mặt tôi, dùng tay tự đấm vào lưng mấy cái. Ông thầy trông thấy liền hỏi: Anh đau lưng hả? Để tôi chữa cho, hết đau tức khắc. Không đợi bệnh nhân đồng ý, ông thầy kéo anh ta lại gần, bảo đứng cho vững và vén áo lên, rồi ông dùng cục gỗ liên tục ấn nhiều chỗ trên lưng. Có lẽ sức ấn cũng mạnh lắm, nên tôi thấy người được châm ướn lên và nhăn mặt từng hồi. Khi tôi hỏi có hiệu quả gì không, anh ta nói "cũng đỡ".

Nhưng chuyện ly kỳ nhất vẫn là chuyện tập viết chữ Hán bằng tay không của anh Phước. Anh này chơi thân với tôi, trẻ hơn tôi vài tuổi, lúc bấy giờ chưa tới năm mươi. Anh ta biết chữ Hán nhưng nhớ mặt chữ không được nhiều, vẫn muốn học thêm, và viết đi viết lại cho nhớ. Đây là một người học trò gương mẫu, rất khiêm tốn và chăm học. Chăm học đến mức có khi làm phiền thầy giáo. Anh ta có thể hỏi thầy bất cứ lúc nào, ngoài chỗ lao động, trong bữa ăn, lúc nghỉ ngơi, cả lúc sắp đi ngủ. Nhưng ngược lại, anh ta có nhiều sáng kiến trong việc ghi nhớ mặt chữ, có cái nghe hơi lạ tai, nhưng xét ra hữu dụng. Chẳng hạn, để nhớ chữ "đãi", nghĩa là đợi, viết với bộ "sách" và chữ "tự" nghĩa là chùa, anh ta bày cách nhớ như vầy: Ở chùa thì có nhiều kinh sách, nên ai muốn mượn thì phải chờ lâu. Với chữ "đặc", nghĩa là khác hẳn (đặc biệt), viết với bộ "ngưu" và chữ "tự" nghĩa là chùa, anh ta bày cách nhớ như vầy: Nhà chùa thì có làm gì cần tới trâu, nhưng chùa này nuôi trâu, nên được coi là đặc biệt.

Nhưng đáng nói hơn cả vẫn là chuyện anh ta tập viết chữ bằng tay không. Nguyên do có lẽ cũng chỉ vì không sẵn giấy mực. Tôi dạy cho anh ta học thêm một số chữ Hán bằng cách này: Trước hết, tôi đọc cho anh học thuộc lòng một ít thơ Đường, chọn toàn bài hay. Buổi đầu, với một bài thất ngôn bát cú 56 chữ, số chữ anh viết được thường không quá 20. Nhưng sau chừng một năm, khi đã thuộc được chừng 100 bài, số chữ anh không viết được thường chỉ trên dưới 10 chữ. Tới mức này, anh bỗng nghĩ đến chuyện luyện thư pháp. Lần đầu nghe anh nói, tôi không thể nín cười. Nhưng anh tỏ ra rất hăng hái với dự định. Tất nhiên, trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, anh đã tập viết chữ Hán bằng tay không nhiều rồi. Ban đêm, khi chưa ngủ, anh viết thầm những bài thơ mới học trên chiếu nằm, cho đến khi thuộc hẳn, mới nhờ tôi kiểm lại. Tôi thường chỉ bảo anh đọc và giảng nghĩa. Nhưng anh lại muốn tôi phải kiểm cả cách viết. Tôi chiều ý, nhưng chỉ hỏi anh cách viết những chữ mới, chữ khó. Anh không chịu, đòi tôi kiểm cả bài. Cái này thì hơi rắc rối và mất công cho tôi. Nhưng nể tình anh có chí cầu học, tôi cũng chiều ý. Nếu có một chỗ bằng phẳng, như mặt bàn hay mặt chiếu, thì tôi ngồi chăm chú theo dõi anh viết từng chữ, bằng ngón tay trỏ. Nếu không có chỗ nào bằng, anh cũng dùng ngón tay trỏ viết vào không khí, phía trước mặt. Kiểm tự dạng đúng sai kiểu này thì quả tình chỉ là phiên phiến, Có nhiều chữ, tôi nghĩ là anh viết sai, nhưng không biết chắc, nên cũng cho qua. Cứ thế, trò viết thầy nhìn, lần nào thầy cũng khen trò giỏi, và lần nào trò cũng hỏi "có thiệt hôn". Nhưng đến khi trò đòi thầy hướng dẫn luyện đại tự và trung tự, để khi được ra ngoài, viết liễn, viết trướng kiếm ăn, thì thầy sợ quá, liền từ chối. Thầy nói tôi bản thân viết chữ không đẹp thì làm sao chỉ vẽ cho anh được. Trò tức mình nói được rồi anh không hướng dẫn thì tôi tự luyện.

Giấy vẫn là mặt bàn, mặt chiếu, không khí, nhưng bút thì có thay đổi. Trước kia, viết chữ nhỏ anh dùng một ngón tay; bây giờ, viết trung tự, anh dùng hai ngón tay; viết đại tự, anh dùng cả năm ngón tay. Bẵng đi nhiều tháng, tôi không hỏi mà anh cũng không nói gì về việc tập viết chữ. Nhưng một hôm, anh khoe anh luyện đã thành công 3 chữ Phúc, Lộc, Thọ. Tôi cười "đã đủ đẹp để viết trướng kiếm ăn chưa". Anh nói để lúc nào có điều kiện, sẽ viết cho tôi coi. Hôm ấy không phải là ngày nghỉ nhưng vì trời mưa suốt ngày, nên tù được ở nhà không đi lao động. Buổi chiều gần giờ ăn cơm, anh dẫn tôi ra sân trại, cầm theo mấy cành lá xanh mới bẻ ở đâu đó. Anh rứt lá nùi thành một khối bằng trái bưởi nhỏ, ngồi xuống mặt sân đang còn ướt, viết thành hàng ngang ba chữ Phúc Lộc Thọ, cỡ thật lớn. Anh đưa "bút" rất nhanh, nét chữ thật linh hoạt, trông đẹp như nét chạm trầm trên gỗ. Anh vẫn còn ngồi dưới đất, ngước mặt nhìn tôi. Tôi nói đẹp lắm, đúng là có chí thì làm chuyện gì cũng được, tôi rất

phục anh. Anh đứng dậy phủi tay, cùng tôi đi vào nhà, nói đủ cho tôi nghe:

-Luyện thư pháp coi như đã hết hứng thú... Rồi đây, không biết làm chuyện gì nữa, để có thể tiếp tục sống trong cái địa ngục này.

Tôi mới hiểu từ lâu nay anh tập chữ không phải là để viết chữ cho đẹp. Về sau, anh được phóng thích sau tôi, nhưng đã rời khỏi Việt-Nam trước tôi khoảng 5 năm. Tôi chờ con bảo lãnh, còn anh tìm cách thoát đi ngay, mặc dù lúc bấy giờ đã có 3 đứa con sống bên Mỹ. Anh thành công trong chuyến vượt biển đầu tiên, nhưng đã phải bỏ vợ và một đứa con nhỏ trên biển. Anh sang Mỹ một mình, vừa gặp mặt đứa con lớn lúc bấy giờ đã đi làm, anh đặt vấn đề: Con có thể nuôi ba trong vòng vài ba năm để ba khỏi đi làm không? Thằng con ngạc nhiên, nhưng đã trả lời không do dự: Được chớ ba. Nhưng ba bận làm gì? Anh trả lời: Ba làm chuyện cần làm. Liền sau đó, anh lăn lưng vào những hoạt động cộng đồng, và dành nhiều thì giờ để viết báo. Hầu hết những bài viết của anh đều nhắm mục đích tố cáo chế độ tập trung cải tạo của CSVN.

Trước khi chuyển sang nói chuyện chơi chữ theo nội dung, tôi kể thêm một chuyện tập chữ để viết chữ thờ. Chắc các bạn biết, ngày xưa ở quê mình, làng nào cũng có một ngôi đình. Đây là cái nhà chung của toàn dân trong làng. Các hương chức bàn việc làng ở đó, cúng xuân cúng thu ở đó, ăn uống chung ở đó, mà thờ thần cũng ở đó. Ở làng quê ngoại của tôi, không có miếu riêng thờ thành hoàng. Ở trên tấm vách hậu của ngôi đình, người ta có viết một chữ "thần" rất lớn, và đặt ở phía dưới một bàn thờ để hằng đêm, ông hương dịch (5) tới đốt nhang.

Một hôm, về quê ngoại chơi, tôi được một người anh bà con rủ đến nhà ông tiên chỉ coi người ta tế thần. Tôi ngạc nhiên hỏi sao lại tế thần ở nhà, người anh chữa lại người ta tập tế. Khi tới nơi, chúng tôi thấy ông tiên chỉ đang viết chữ Hán. Ông dùng một cây bút dài đến bảy, tám tấc, viết những chữ "thần" trên những tờ giấy gắn sẵn trên vách. Đúng ra, không phải ông viết chữ "thần", mà chỉ viết nét sổ của chữ "thân" phía bên phải. Trên những tờ giấy, đã có sẵn chữ "thần", chỉ thiếu nét sổ. Có nhiều người đang cùng làm việc với ông, người lo mài mực, người lo gắn giấy. Đặc biệt, có một người cầm cái trống nhỏ có cán trông giống cái trống rung trẻ con chơi, đánh những hồi trống làm hiệu cho ông viết. Cứ sau một hồi trống dài, tiếng từ to đến nhỏ dần, cuối hồi gần như tắt hẳn, thì điểm một tiếng thật mạnh. Ngay lúc ấy, ông tiên chỉ kéo bút xuống thành một nét sổ, hoàn tất một chữ "thần". Người anh tôi giải thích: "Ông này làm tiên chỉ nhờ phẩm hàm cao nhất làng, nhưng ít chữ nghĩa. Làng có tục dành việc viết chữ thờ ở đình làng cho ông tiên chỉ, nhưng ông này muốn nhường lại cho ông lý trưởng. Ông lý trưởng nghĩ ra cách dung hòa, lãnh viết, nhưng chừa lại cho ông tiên chỉ một nét cuối cùng". Anh tôi còn kể chuyện ở làng bên, trong dịp viết chữ "thần" ở đình, một ông tiên chỉ người già nhưng tính trẻ, đã bị trẹo chân vì muốn chơi kiểu. Ông cũng theo cách viết chữ "thần" chừa lại nét sổ, nhưng thay vì đứng dưới đất để viết nét cuối cùng, ông cho bắc một chiếc ghế đẩu 3 cẳng rất chông chênh, đứng lên đó chấm sẵn ngọn bút vào chỗ đầu nét sổ, ra hiệu cho một thuộc hạ giựt cho cái ghế ngã ra sau. Ông tiên chỉ té đứng xuống, kéo theo cây bút, ngọn bút vạch một nét sổ thật thẳng. Ông tiên chỉ biểu diễn thành công, nhưng bị trẹo chân.

Sau đây, tôi xin kể những chuyện chơi chữ theo nghĩa.

Có lẽ với một thứ ngôn ngữ nào, người sử dụng cũng có cách "chơi". Thứ tiếng nào cũng có những cái lắt léo, cũng có nghĩa đen, nghĩa bóng, để người dùng tùy ý diễn đạt theo cung cách riêng. Nhưng với tiếng Việt, và tiếng Hán, phạm vi "chơi" rộng hơn. Là vì hai thứ tiếng này có cách phát âm bằng trắc có thể dùng trong những lối nói sóng đôi cân xứng. Riêng tiếng Việt lại có thêm hai đặc điểm, một là có thể lợi dụng sự tương ứng về nghĩa giữa những từ Hán và những từ Việt, và lối nói lái rất đặc trưng.

Xin nói về "nói lái" trước. Trong những ngôn ngữ khác, cũng có cách nói lái, nhưng không được thông dụng như ở tiếng Việt. Chẳng hạn, trong tiếng Pháp, *"contrepèterie"* có nghĩa là nói lái. Thí dụ: *Sonnez trompettes* lái thành *trompez sonnettes; femme folle à la messe* lái thành *femme molle à la fesse.*

Trong tiếng Anh, "spoonerism" (5) cũng có nghĩa là nói lái. Thí dụ: *Let me show you to your seat* lái thành *let me sew you to your sheet; I have a half-formed wish in my mind* lái thành *I have a half-warmed fish in my mind.*

Nhưng với đặc điểm đơn âm, tiếng Việt lái được nhiều hơn. Gần như nhóm hai chữ, ba chữ nào cũng có thể lái. Có điều người chơi chữ chỉ chọn những nhóm đặc biệt để có thể lái thành những chữ mới, có nghĩa theo ý riêng, hoặc hài hước, hoặc châm biếm, hoặc gợi dục...

So sánh với nhau, thơ tiếng Việt có nhiều trường hợp nói lái hơn văn tiếng Việt. Trong văn viết, tôi chỉ thấy Vương Hồng Sển có dùng nói lái. Trong một cuốn sách của ông, có lẽ là cuốn *Thú Chơi Cổ Ngoạn,* để nói về những chiếc áo kimono quá ngắn của một khách sạn, mặc vào không được kín đáo, ông đã tả rằng khi ông và một ông Tây mặc vào, thì "một thằng lú co, một thằng lặc còi". Nhưng ngày xưa, nữ sĩ Hồ Xuân Hương còn lái nhiều hơn thập bội. Vẫn biết, ngoài cái nói lái ra, thơ của nữ sĩ cũng còn nhiều điều đáng nói, nhưng nói lái vẫn là đặc điểm để người đời nhắc đến thơ của bà.

Đa phần trường hợp nói lái ghép chữ thật tài tình trong thơ cổ đều dẫn đến chỗ không tao nhã, không tiện nhắc lại ở đây. Chỉ xin nhắc lại một chuyện: Hồi Nguyễn Văn Tâm đang làm thủ tướng cho Bảo- Đại, đã bị nhiều người chê thiếu tư cách vì đã phục vụ đắc lực cho thực dân Pháp. Trong một dịp khánh thọ, Tâm nhận được một bức trướng mừng, có thêu 4 chữ Hán "Đại Điểm Quần Thần", nghĩa đen là "chấm to bầy tôi", ý xưng tụng Tâm là cột trụ trong số thuộc hạ của Bảo-Đại lúc bấy giờ. Nhưng nếu đem 4 chữ Việt đó lái từng cặp, thì lại thành ra "chó Tâm bồi Tây". Nghe nói, buổi đầu khi mới nhận, Tâm đã đem chưng bức trướng kia ở phòng khách. Đến khi có người giảng cho hiểu, mới đem bỏ đi. Nếu chuyện này có thật, thì người chơi xỏ quả đã có tài nghĩ ra những điều lắt léo.

Cách chơi chữ đáng kể hơn hết trong Việt văn và Hán văn là phép đối. Ngày xưa, phép đối được coi rất trọng, nên đã có mặt trong hầu hết các thể văn, có vần cũng như không vần. Thơ có đối là thơ Đường-luật, văn có đối có tên chung là văn biền-ngẫu, hoặc biền-văn. Các lối biền văn thông dụng ngày trước là những bài phú, văn tế, và những văn thư dùng ở triều đình, như chiếu, biểu. Những thể văn trường ốc cũng có loại dùng biền ngẫu. Nhưng xét chung, dù thể văn không hẳn là biền văn, lời văn chỗ này chỗ khác cũng nhịp nhàng cân đối với nhau. Cũng giống như trong thể thơ lục bát, không có đối trọn câu, thì vẫn có đối nửa câu, hoặc đối chữ. Trong thể thơ song thất lục bát, hai câu thất tuy không bắt buộc, nhưng thường vẫn đối. Nói không sợ quá lời, đọc cổ văn, rất khó tìm được một bài hoàn toàn không có đối. Tóm lại, viết có đối đã thành lề lối của người xưa.

Còn ngày nay thì sao? Tất nhiên, ngày nay biền văn đã trở thành đồ cổ, giới trẻ không muốn thưởng ngoạn, đừng nói noi theo khuôn mẫu mà chế tác. Còn thơ Đường-luật cũng trở thành một thứ văn chương mà đa phần đã "kính như viễn chi". Tuy nhiên, xin đừng vì thế mà vội kết luận rằng người Việt ngày nay đã không còn thích đối. Vẫn còn đấy, các bạn. Bạn nào không tin, xin cứ mở báo chí tiếng Việt ra mà coi. Cứ mở đọc những bài mà bạn biết chắc người viết thuộc giới trẻ, hoặc mới tốt nghiệp từ những trường Âu-Mỹ, nội dung trong bài đang bàn về những vấn đề thời sự nóng bỏng. Giọng văn có thể rất trẻ, hơi văn có thể rất mạnh, lời lẽ có thể bộc trực thậm chí bốp chát, nhưng đọc kỹ từng câu, chúng ta sẽ bắt gặp, tuy không nhiều lắm, những từ, những nhóm từ, vô tình hô ứng với nhau hoặc về ý nghĩa, hoặc về âm thanh. Người viết không dụng công dùng đối đâu, tất nhiên. Những chỗ hô ứng nhịp nhàng kia chỉ ngẫu nhiên mà có. Nhưng vấn đề là cái ngẫu nhiên này chỉ xảy ra với người Việt nói tiếng Việt. Nói cách khác, đó là một đặc điểm của tiếng Việt.

Xin giả định một trường hợp: Một thanh niên người Việt khoảng 35, 36 tuổi, đã sống ở Mỹ trên 20 năm, đã tốt nghiệp đại học tại đây, giỏi tiếng Anh nhưng vẫn quí tiếng mẹ đẻ. Anh ta nói và viết tiếng Việt rất trôi chảy, nhưng bản tính không thích cổ văn, không thích thơ Đường, không thích những bài văn biền ngẫu. Anh chỉ thích những bài viết theo lối mới, có giọng hơi khô, người viết chỉ chú trọng diễn ý sao cho minh bạch, hơn là trau chuốt lời văn cho nhịp nhàng. Anh tự nghĩ mình

không bao giờ thích đối. Nhưng anh bạn trẻ ơi, có lẽ không phải vậy đâu! Tôi đã có lần nghe anh nói, hoặc đọc thấy anh viết, ở đâu đó, bên cạnh những lời rất mới, rất trẻ của anh, những chữ truyền tử lưu tôn của người Việt, như "năm châu bốn biển", "giấy trắng mực đen", "kẻ già người trẻ", ... Như thế, anh đã được cái hồn của tiếng Việt dẫn dắt đi theo con đường truyền thống. Anh chủ tâm không đi theo nhịp, nhưng đôi chân vẫn có lúc bước nhịp nhàng.

Tôi dành phần cuối này để nói về cái thú chơi chữ bằng câu đối.

Nếu bạn chỉ đặt câu đối để đăng báo, để viết trong thơ gởi người thân, để đọc lên trong một dịp hội hè, thì bạn chỉ chơi câu đối bằng ý nghĩa. Trên trang báo, trong lá thơ, đôi câu đối của bạn có thể viết bằng chữ Quốc-Ngữ, có thể viết bằng chữ Hán, nhưng chỉ ý nghĩa được chú trọng. Chữ viết đẹp hay không đẹp, không quan trọng. Người ta chỉ nhận xét xem câu đối của bạn có chỉnh không, dùng chữ có khéo không, ý nghĩa có sâu sắc không. Tuy nhiên, cũng có đôi trường hợp, người ta cũng có dùng hình thức để hấp dẫn người coi. Trong những năm gần đây, trên những trang báo ở hải ngoại, có những bài thơ hoặc câu đối được trình bày bằng chữ Quốc-Ngữ, nhưng người viết là họa sĩ, nên nét chữ bay bướm, hình thức của tác phẩm do đó đẹp hẳn lên. Cách này thường được gọi là "thư họa", lấy ý nghĩa "vẽ tranh bằng chữ" hoặc "viết chữ thành tranh".

Ngày xưa, không cần phải là danh gia vọng tộc hay gia đình khoa bảng, nhà nào có chút ít chữ nghĩa, cũng đều thích chơi câu đối trong dịp Tết. Chơi câu đối trong dịp Tết là chơi chữ, cả về nội dung lẫn hình thức. Câu đối phải hay, chữ viết phải đẹp. Để dán lên trên cột, để mọi người thưởng thức. Như Tú Xương đã viết trong bài ca trù Câu Đối Tết:

...

Huống chi mình đã đỗ tú tài,
Ngày Tết đến cũng phải một hai câu đối.
Cực nhân gian chi phẩm giá phong nguyệt tình hoài;
Tối thế thượng chi phong lưu giang hồ khí cốt (7).
Viết vào giấy dán ngay lên cột,
Hỏi mẹ mày rằng dốt hay hay?

...

Câu đối Tết của Tú Xương năm ấy, có lẽ không phải chỉ để một mình bà Tú thưởng thức. Còn bạn bè và hàng xóm nữa. Trần Tế Xương chỉ nổi tiếng thơ Nôm hay, chớ không được lưỡng toàn "văn hay chữ tốt" như Cao Bá Quát, nhưng chắc một khi viết để dán lên cột, thì ông cũng phải viết sao cho coi được.

Trong làng Nho ngày trước, người hay chữ không chắc là viết chữ đẹp. Ngược lại, người viết chữ đẹp cũng không chắc là đặt được câu đối hay. Cho nên, chỉ là "đôi câu dán ngay lên cột", nhưng có khi là công trình của hai người. Một người đặt đối, một người viết đối. Người đặt đối thường là những vị khoa bảng, những vị hưu quan. Như người làng Yên-Đổ cần câu đối thì chạy lại nhà cụ Tam-Nguyên xin, nhưng xin có rồi, thì đem lại nhờ ông đồ Phạm viết giùm. Cụ Yên-Đổ viết chữ cũng đẹp, nhưng sau khi về trí sĩ ít lâu, đôi mắt của cụ bị lòa.

Ngày trước, những nhà khá giả nhà nào cũng có câu đối. Đây là những câu đối thường trực, để thờ, hoặc để trang hoàng. Về hình thức, những câu đối này có thể là cẩn (khảm) xa-cừ trên gỗ, có thể là thêu chỉ màu trên lụa, có thể là viết bằng sơn trên gương. Những câu đối thờ thường được viết trên gương thành những tấm sơn thủy. Những bộ gương sơn thủy thờ thường gồm 3 tấm, một tấm lớn treo ở giữa có một chữ đại tự, thường là chữ Phúc hoặc chữ Thọ, hai tấm nhỏ treo dọc hai bên, mỗi tấm viết một câu đối. Những câu đối này thường là ngắn, 5 chữ, 7 chữ, dài lắm cũng chừng 9 chữ trở lại, nội dung khuyến thiện hoặc khuyến hiếu.

Về hình thức, những câu đối thờ ít khi có chữ đẹp. Chữ viết làm mẫu có đẹp mấy đi nữa, qua công đoạn khảm, hoặc thêu, sự sắc sảo linh hoạt giảm đi nhiều lắm. Riêng những câu đối thờ viết trên gương, thì có phần khác. Tôi đã thấy nhiều chữ trên những tấm sơn thủy thờ, đại tự cũng như trung tự, nét chữ vẫn còn giữ được phần lớn vẻ tự nhiên, hoặc sức sống của chữ mẫu. Có điều cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa thực sự hiểu cách viết chữ của các xưởng chế tạo những tấm sơn thủy ấy. Tất cả chữ, cũng như hình vẽ hoa văn, đều nằm ở mặt sau của tấm kính, cũng như lớp thủy tráng để biến tấm kính thành tấm gương.

Vậy, họ khoét trống chữ mẫu trên một tờ giấy bìa, áp tờ giấy bìa lên mặt sau của tấm kính rồi bôi sơn lên, hay sao? Nhưng có người nói rằng người ta đã trực tiếp viết bằng tay, và viết ngược. Điều này nghe hơi khó, nhưng biết đâu những người viết chữ trên những tấm gương thờ kia là những nghệ nhân tài hoa có thể viết ngược chữ Hán, mà chữ vẫn đẹp.

Khoảng giữa năm 1948, tôi đi qua chợ Gò Chàm (Bình-Định), tình cờ gặp lại một người bạn học cũ thời Pháp-thuộc. Anh đang bày bán một bộ gương thờ, nói giá chỉ bằng tiền một tháng cơm trọ lúc bấy giờ, nhưng đã chờ nửa ngày vẫn chưa có ai mua. Tôi không ngạc nhiên, vì trước đó vài năm, ở những làng thuộc hạt Tuy-Hòa quê tôi, cũng có người đem bán gương thờ cho các tiệm hớt tóc dùng tạm làm gương soi, với giá chỉ bằng chừng mười ký gạo. Trước 1954, Phú-Yên và Bình-Định thuộc vùng Việt-Minh (liên khu V), chính quyền lúc bấy giờ khuyến khích bỏ việc thờ cúng ông bà, nên đồ thờ không được coi trọng. Về sau, tôi nhớ mãi bộ sơn thủy nhìn thấy ngày đó ở chợ Gò Chàm, không phải vì bộ gương đẹp, hay câu đối hay, mà vì sự trớ trêu của sự tình. Viết trên tấm gương lớn chính giữa không phải là chữ "phúc" hay chữ "thọ" như thường gặp, mà là chữ "hiếu"; trên hai tấm dọc hai bên, là hai câu: *Dục báo cù lao Tăng Tử chí; thiện tồn hiếu đạo Trọng-Do tâm* (8). Bạn tôi nhà nghèo nhưng vốn dòng thi lễ, phụ thân lúc sinh tiền là hiệu trưởng một trường tiểu học, mẫu thân là con gái của một vị cử nhân cựu học, sau khi đỗ không xuất chính. Hồi anh đi học với tôi, thì cha anh đã qua đời, anh thờ mẹ rất có hiếu. Lúc bấy giờ, hai mẹ con đang sống ở thành phố Qui-Nhơn, nhưng anh vẫn thường đi về các làng quê để tìm mua cho được loại gạo ngon đem về cho mẹ ăn. Bạn học chúng tôi vẫn gọi đùa anh là Tử Lộ (9). Nhưng bây giờ, anh lại đem bán tấm gương thờ có câu đối xưng tụng cái gương hiếu tử của Tử Lộ.

Câu đối Tết không giữ lâu, nên thường chỉ được viết trên giấy. Giấy dùng viết câu đối Tết là giấy hồng đơn, có khi có điểm những chấm kim nhũ. Mực dùng là mực tàu, quê tôi gọi là mực xạ. Chữ viết thường là cỡ trung, chừng một tấc vuông. Lối viết thường là "chân", nhưng cũng có người dùng lối "thảo". Cũng có những câu đối đặt bằng tiếng Việt, được viết bằng chữ Quốc-Ngữ trong những khung vuông, mới trông tưởng là chữ Hán. Đặc biệt, tôi chưa lần nào trông thấy câu đối Tết viết bằng chữ Nôm.

Chỗ dán câu đối Tết là cột nhà, đúng như Tú Xương nói trong bài ca trù kia. Nhưng phải để ý một điều, với nhà nghèo, thì ngày Tết cột nhà mới còn trống để mà dán câu đối. Những nhà khá giả, trên các cột đã có sẵn những tấm liễn khảm, liễn thêu, không còn chỗ cho câu đối giấy. Câu đối giấy sẽ được dán lên vách. Cho nên người ta nói đọc thơ văn cũng biết nhà giàu hay nghèo là vậy. Nhà ông Tú nghèo, đôi câu đối tài hoa kia mới được dán ngay lên cột, để bà Tú khen rằng hay thì thật là hay.

Nhân lời khen của bà Tú Xương, chúng ta bàn một chút về nội dung những câu đối Tết. Ngày còn trẻ, khi mới bắt đầu biết để ý đến nền cổ học, tôi đặc biệt chú trọng những trường hợp "tự đặt tự viết" trong chuyện chơi câu đối Tết. Trong hai bên họ nội, ngoại của tôi, không có ai thật giỏi chữ Hán. Không ai đỗ đạt đã đành, cũng không có người nào đủ học vấn để mở trường dạy học, hoặc thấp hơn là có khả năng "đặt để". "Đặt để" là chữ của quê tôi, chỉ cái khả năng làm được đơn từ thưa kiện, làm được phân thơ chia gia sản, bằng chữ Hán. Nhưng bù lại, trong họ ngoại, tôi có ông cậu viết chữ rất đẹp. Đẹp nhất là chữ cỡ trung, dành cho câu đối Tết.

Cứ mỗi lần sắp đến Tết, cậu tôi mua giấy hồng đơn, viết hàng trăm câu đối, treo đầy hiên nhà. Ông viết để bán, không bán hết thì đem tặng cho người trong làng. Theo lời mợ tôi, có năm

ông lỗ tiền mua giấy. Và cũng có năm, nửa bán nửa cho, vẫn còn dư lại mấy câu, ông phải đem dán lên những cây cau trong vườn. Nhưng về nội dung, câu Tết ở đâu ra mà cậu tôi viết được nhiều như thế? Ông không đặt được, chỉ viết những câu thuộc lòng. Có những câu đúng là câu đối Tết, nhưng cũng có những câu không phải. Nhưng những người mua câu đối của cậu tôi, hoặc được ông cho, không mấy khó tính. Nghe "kêu" là được. Đọc không hiểu, cũng được. Thật ra, số người trong nhà có dán câu đối Tết của cậu tôi, chỉ có một số đọc và hiểu được chữ Hán. Nhưng bằng vào số câu đối "sản xuất" mỗi dịp Tết, trong những lúc trà dư tửu hậu, cậu tôi đã khoe rằng làng của ông là một làng hàn mặc. Mà hàn mặc thật đấy, các bạn.

Ngày nguyên đán năm ấy (trước 1945), sau khi ghé chúc Tết cậu tôi xong, tôi dạo một vòng những nhà bà con trong xóm. Hầu hết đều là nhà nghèo, nhà tranh vách đất. Bữa ăn trưa ngày đầu năm được dọn ra giữa nhà, trên một chiếc chiếu cũ. Nhưng trên hai cây cột giữa nhà, đỏ tươi hai câu đối Tết, với nét chữ "long phi phụng vũ" (cậu tôi thường tự khen như vậy). Nào là "nhất niên thịnh phát, tứ quí phong thu"; nào là "đình tiền thiều quang chiếu hoa điểu, thất nội vượng khí nhuận tử tôn"; nào là "thiên tăng tuế nguyệt nhân tăng thọ, xuân mãn càn khôn phúc mãn đường" (10) ... Câu nào ý nghĩa cũng quá đẹp, không chút gì giống cảnh đầu năm ăn cơm trên chiếu cũ. Nhưng suy cho cùng, câu đối là lời chúc ước hoặc cầu xin. Bây giờ chưa có, biết đâu ngày sau sẽ có? ●

Chú thích:

(1) Chân, thảo, lệ, triện là bốn lối viết chữ Hán ngày xưa, thường gọi là "tứ thể". "Chân" là kiểu chữ viết đủ nét và rõ ràng, dễ đọc; "thảo" là kiểu chữ viết cốt cho nhanh, có khi không đủ nét, có khi viết khác hẳn kiểu "chân", nhiều chữ khó nhận đối với người không quen; "lệ" là kiểu chữ viết đủ nét, gần giống kiểu "chân", thông dụng trong phạm vi công văn đời Hán; "triện" là kiểu chữ viết theo lối cổ, thường được dùng để khắc ấn tín. Kiểu chữ "lệ" đã không được dùng từ lâu. Ngày nay, ba kiểu kia vẫn còn được dùng. Kiểu "thảo" thường được dùng khi viết tay, khi không cần trang trọng, hoặc người viết muốn trổ tài thư pháp. Kiểu "chân" thường được dùng trong sách báo. Kiểu "triện" chỉ còn được dùng để khắc "triện son" cho những nhà văn, nhà thơ. Riêng kiểu "chân" ngày nay, lại có thêm loại "giản thể" (ít nét) có gây ít nhiều khó khăn cho những ai chỉ quen với kiểu "phồn thể" (nhiều nét).

- Vương Hi Chi (321-379) người đời Tấn, nổi tiếng viết chữ đẹp. Sách vở cũ có ghi, vào năm Vĩnh-Hòa thứ chín (353) triều Mục-Đế, Vương Hi Chi viết tập Lan-Đình-Tự, mà người đời sau thường gọi là Lan-Đình-Thiếp, vì giá trị của chữ viết lấn hết cả giá trị của văn chương. Và kèm theo những cuốn lịch đại bản của người Tàu in bán ngày trước, thường có một bản in một ngàn chữ viết theo đủ bốn kiểu "chân thảo lệ triện", cuối bản có ghi mấy chữ "Vương Hi Chi thư". Không biết có phải là do Vương Hi Chi viết thật không.

- Đời Tống, có bốn người nổi tiếng viết chữ đẹp, thường được đương thời gọi là Tứ Thể Tứ Đại Gia (gọi tắt Tứ Thể): Tô Đông-Pha (Tô Thức, 1030-1101), Hoàng Lỗ-Trực (Hoàng Đình Kiên, 1045-1105), Mễ Nguyên-Chương (Mễ Phế, 1051-1107), Thái Quân-Mô (Thái Tương, 1012-1067).

(2) Đây là câu người Tàu thường dùng để chúc phát đạt cho một cơ sở làm ăn, nhân dịp khai trương, có nghĩa là "mở rộng cơ nghiệp".

(3) Thơ Vũ Đình Liên, trong bài *Ông Đồ*.

(4) Đại tự là chữ vuông cỡ thật lớn, thường dùng cho bảng hiệu, mỗi cạnh có thể tới 7, 8 tấc.

(5) Trước 1945, hương chức ở các làng quê theo chế độ "ngũ hương", gồm hương bộ (giữ sổ sinh, tử, giá thú), hương bản (là thủ quĩ), hương kiểm (lo việc tuần phòng), hương mục (lo việc tu bổ cầu đường, đê điều), hương dịch (lo việc tạp dịch). Cao hơn ngũ hương, có lý trưởng và phó lý. Những chức vị này họp thành cơ quan hành chánh. Lãnh đạo tinh thần, thì có tiên chỉ và thứ chỉ, cùng một số kỳ lão.

(6) Chữ này gốc ở tên tu sĩ William A. Spoonerism (người Anh, 1844-1930) có tật hay nói lịu (nhịu) những tiếng tiệp âm thành những tiếng lái.

(7) Với hai câu này, Tú Xương khoe (mà cũng là tự giễu) cái bản sắc tài hoa của mình: Phẩm giá hơn người, lòng dạ gió trăng; phong lưu quán thế, khí cốt lang bạt.

(8) Nghĩa: Muốn báo đáp công ơn cha mẹ, nên nối chí Tăng Tử; muốn giữ gìn đạo hiếu, nên giữ lòng Trọng Do. Tăng Tử là Tăng Sâm, Trọng Do là Tử Lộ, đều là cao đồ của Khổng Tử, nổi tiếng có hiếu.

(9) Hồi mẹ còn sống, Tử Lộ phải làm lụng cực nhọc để kiếm tiền mua gạo đem về nuôi mẹ. Trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư ngày trước, trong bài nói về Tử Lộ, có vẽ hình ông đội thúng gạo.

(10) Long phi phụng vũ có nghĩa là "rồng bay phượng múa" ý khen chữ viết đẹp. Nghĩa những câu đối: - Cả năm được mùa, trọn năm phát đạt; - trước sân ánh xuân chiếu hoa chim, trong nhà khí vượng thấm con cháu; - trời thêm năm tháng, người thêm tuổi, xuân đầy trời đất, phúc đầy nhà.

Ngày Xuân, Bàn Chuyện Uống Trà Khắp Thế Giới

Hồ Đinh

Ăn Tết xưa nay đã trở thành một ngày hội lớn nhất trong năm của nhân loại. Riêng dân tộc VN qua bao đời đã có nhiều phong tục cổ truyền rất phong phú như đưa Táo Quân về trời, dựng nêu đón xuân, cúng giao thừa, mừng Nguyên Đán, tảo mộ, thăm hỏi, chúc tụng... nhất nhất đều hàm chứa những ý nghĩa thiêng liêng độc đáo.

Trong giờ khắc năm cũ sắp tàn, mọi nhà cài then chặt cửa để sửa soạn đón năm mới trong sự sum họp đầm ấm của gia đình, chờ đợi nàng Xuân bước lên thềm hạnh phúc. Trước bàn thờ tổ tiên thơm lừng hương khói, hoa quả, bên cạnh cội mai vàng đang lấm tấm những nụ hoa vừa hé, người trong cuộc trầm ngâm nhấp từng ngụm trà nhỏ, nghe hơi ấm thấm tận hồn, để tự ý thức đầy đủ về đời mình suốt một năm dài truân chuyên hay may mắn và quên đi sự ồn ào từ bên ngoài.

Có điều chắc chắn rằng không phải là ngẫu nhiên mà nhiều dân tộc trên thế giới lại thích uống trà, đặc biệt nhất là người Nhật đã tôn sùng trà đến biến thú uống trà thành một thứ tôn giáo lạ lùng gọi là Trà Đạo (Théisme). Riêng các nước sùng Nho giáo như Trung Hoa, Đài Loan, VN, Cao Ly... cùng có một lịch sử và cung cách thưởng ngoạn trà gần giống nhau và rất lâu đời. Người Anh thường uống trà vào lúc 5 giờ chiều mỗi ngày. Các bậc thượng lưu trí thức, hàng phú gia quyền quý uống trà lại càng cầu kỳ và thời gian kéo dài với bốn cô thiếu nữ trẻ đẹp phục vụ, một cô nhúng chén dĩa vào nước sôi cho chén ấm, cô thứ hai

cho trà vào chén, cô kế đổ nước sôi vào chén và cô cuối cùng đậy nắp rồi bưng trà tới cho chủ nhân... chỉ việc nhẹ nhàng mở nắp, hớp một ngụm nhỏ rồi lai đặt chén xuống, trong lúc đôi mắt lim dim tựa như kẻ mộng du. Nhưng thú vị nhất có lẽ là các thiền sư, tự rửa chén ấm cũng như nấu nước pha trà và một mình độc ẩm, hay hai người, gọi là đối ẩm.. Tóm lại dù uống trà trong hoàn cảnh nào chăng nữa, thì cái tính chất cao quý của nó là làm cho thế nhân trở nên tĩnh lặng để chiêm niệm cuộc đời.

1-LỊCH SỬ CỦA TRÀ:

Theo truyền thuyết thì chính Vua Thần Nông khi tuần thú phương nam, vô tình uống được một thứ lá cây rơi trong nồi nước đang sôi, làm cho tinh thần phấn chấn sảng khoái, ông gọi đó thứ lá đó là Trà. Một huyền thoại khác kể rằng Đức Đạt Ma Sư Tổ của Thiền phái Thiếu Lâm Tự Trung Hoa, đã ngủ quên trong lúc tọa thiền nên tức giận tự cắt mí mắt của mình quăng xuống đất và nơi ấy mọc lên một thứ cây kỳ lạ, hái lá nấu nước uống khiến cho tỉnh táo, đó là lá Trà. Từ đó trà trở nên thức uống thông dụng của thiền môn. Gần hơn còn có câu chuyện của một người tiều phu nghèo khó sống ở miền cao tỉnh Phúc Kiến, bao nhiêu năm vẫn ôm ấp thầm thương trộm nhớ một cô gái làng bên và hằng mong có tiền để cưới nàng. Ngày nọ lên núi hái củi, anh ta phát hiện một cây trà có dáng dấp kỳ lạ, mọc trong một khe núi nên bứng đem về nhà trồng. Hai năm sau cây trà lớn, anh hái vài lá có màu xanh đen, đem pha nước uống, mới ngộ ra đây là một loại trà độc đáo. Anh đặt tên cho nó là "Thiết Quan Âm" vì loại trà này khi lên men có màu đen như sắt thép và nặng hơn những lá trà thường, cho ra thứ nước uống thuần khiết như tấm lòng vị tha bác ái của Đức Phật Bà Quan Âm. Trà Thiết Quan Âm ra đời từ đó. Theo người Nhật thì Trà đã được tìm thấy bởi một danh y tinh thông dược thảo, từ niên lịch tương đương với thời Chiến Quốc của Trung Hoa (300-221 Tr TL).

Tất cả những điều trên chỉ là huyền thoại. Theo Trung Hoa sử hiện nay, thì người Tàu chính thức biết uống trà vào thời Tam Quốc, nhưng mãi cho tới nhà Đường, trà vẫn chưa được trồng và chế biến, thứ trà uống chỉ là loại mọc hoang trong rừng núi, thuần khiết vẫn được coi như một vị thuốc bắc để trị bệnh. Do trên trà mới lưu hành trong giới thượng lưu mà thôi, còn hạng bình dân hầu như chưa mấy ai biết tới. Về cách uống cũng khác biệt, giữa hai bờ đại giang và nhất là dân du mục ngoài Trường Thành thì uống trà pha sữa trâu bò, dê ngựa.

Cũng căn cứ theo Đường Sử, thì chính Trà Tiên của Trung Hoa là Lục Vũ, tự Hồng Tiệm, người đất Cảnh Lăng, tỉnh Hồ Bắc, tác giả quyển *Trà Kinh* là người đầu tiên khởi xướng phong trào uống trà. Sau này qua các đời có khá nhiều tác phẩm nghiên cứu về trà, trong số đó phải kể *Tục Trà Kinh* của Lục Tào Xán người Tô Châu, thời Khang Hy, viết với nhiều tài liệu, dẫn chứng và phẩm bình về Trà một cách xác đáng. Tại VN, luận về Trà trước kia có truyện ngắn *Những chiếc ấm đất* của Nguyễn Tuân, về sau Minh Đức Hoài Trinh và Vũ Thế Ngọc... cũng có viết về *Trà Kinh*. Riêng người Nhật thì có *Trà Đạo* của Okakura Kakuro.. Cũng kể từ đó nối tiếp các đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh.. trà trở thành phổ quát. Nhiều khu vực sản xuất trà nổi tiếng từ xưa cho đến nay như Hồ Nam, Hồ Bắc, Triết Giang, Giang Tô, Lãnh Nam, Kinh Tương, Phúc Kiến..

Tại Nga, truyền thống uống trà gắn liền với ấm Samovar. Đây là loại bình lớn được thiết kế rất đẹp đẽ, chứa hơn một lít nước sôi ở độ cao. Với thời tiết lạnh lẽo gần như quanh năm suốt tháng, tục uống trà nóng hầu như là một nhu cầu cần thiết vì với người Nga thì trà có tác dụng giữ ấm cơ thể nhất là tim. Bởi vậy trong mọi gia đình người Nga, chiếc bình Samovar luôn chứa đầy nước trà nóng và những hộp đường viên, mọi người quây quần bên ấm trà, đặt viên đường vào giữa hàm răng và thong thả nhấm nháp từng ngụm trà thơm ngát, nóng hổi, trong khi bên ngoài giá lạnh mưa rơi trùng trùng.

Tại Morocco, Châu Phi: Theo quan niệm, trà ở đây có tác dụng cầm chân khách trong các dịp có cơ hội gần gũi hay quây quần bên nhau. Người Morocco thường uống một loại trà xanh đặc biệt và theo tập quán, người con trai trong gia đình phụ trách việc pha chế trà. Thường thì phải có hai bình trà sẵn sàng, pha bằng ba loại nước với độ sôi

khác nhau và được rót trong những chén nhỏ xinh xắn, đặt trên chiếc khay bằng kim loại có chạm khắc rất đẹp. Theo nghi thức, trà được châm đến tuần thứ ba thì chấm dứt buổi tiệc.

Tại Anh: Theo sử liệu, chính Nữ Công Tước Bedford, tác giả quyển "Năm giờ uống trà" rất được người Anh ưa thích, là người đã tạo ra phong trào uống trà vào buổi chiều tại xứ sương mù. Ngày nay tới nhà bất cứ một người Anh nào, đặc biệt là giới trung và thượng lưu trí thức, ai cũng phải loá mắt trước sự khéo tay và đẹp mắt của các bà nội trợ, trong việc trang trí bàn uống trà với khăn phủ bàn có bình hoa tươi và bộ bình trà làm bằng bạc và sứ men. Người Anh từ lâu có tập quán đãi khách loại trà sữa hay trà chanh. Cũng theo sử liệu, thì vào thế kỷ XVIII, khi Anh chiếm Hồng Kông và nhiều thành phố lớn khác tại Trung Hoa như Thiên Tân, Thượng Hải, Quảng Châu... họ đã du nhập tập tính uống trà của người Tàu về bản quốc. Hằng tháng để kịp có trà, nhiều cuộc đua gọi là Đua Trà, bằng thuyền buồm, chở các loại trà quý từ Trung Hoa sang Luân Đôn rất hào hứng.

Tại VN: Mỗi năm xuất cảng trên 10.000 tấn khắp thế giới, được trồng nhiều loại trên một diện tích 89.000 hecta tại Sơn La, Yên Bai, Lào Kai, Tuyên Quang,Thái Nguyên, Nghệ An và Lâm Đồng.

Tại Hoa Kỳ: Hằng năm theo thống kê, dân chúng xứ Cờ Hoa tiêu thụ cả chục triệu tấn trà, bằng mọi hình thức như uống nóng, lạnh, trà nguyên chất hay ướp các loại hoa, uống không hay uống chung với đường thêm mật ong, sữa, kem, chanh. Người Mỹ uống nhiều loại trà, từ thứ gọi là Decaffeinated Tea hoặc các loại trà lá, kể cả dược trà bằng lá ổi, lá hồng để trị bệnh và làn tan mỡ, gọi là Herbal Tea.

Tại Nhật: Việc uống trà đã có từ lâu đời và theo thời gian đã trở thành một triết thuyết của Thiền giới. Đây là một hình thức huấn luyện các Trà Đồ hướng về nẻo Thiền, đi tìm chân, thiện, mỹ trong thế giới tĩnh tại và tự nhiên của tâm hồn. Ngày nay triết lý Trà của người Nhật đã trở thành một nghi thức gọi là Trà Đạo, hình thành từ thời kỳ Mạc Phủ Tướng Quân ở thế kỷ thứ XV. Nơi uống trà gọi là trà thất làm bằng gỗ, nằm giữa một khu vườn đầy lá hoa có các lối nhỏ trải đá sỏi dẫn tới. Những trà đồ trước khi bước vào trà thất đã tự mình rũ bỏ hết cái thế giới ồn ào bon chen, nhập vào sự tĩnh lặng của tâm hồn, quên hết kể cả cái ta phiền toái.

2-CÁC LOẠI TRÀ :

Cây trà có tên khoa học là Camelia Sinencis, là một trong những thực vật thuộc họ Theacae, lá xanh tốt quanh năm và hoa màu trắng. Sau năm năm, cây Trà trưởng thành và cho hoa lợi liên tiếp trong hai mươi lăm năm hay lâu hơn nữa tuỳ theo sự chăm sóc và tưới bón của nhà nông. Thông thường cây trà có độ cao tới hàng chục thước nhưng để tiện dụng cho phu hái trà, người ta phải cắt tỉa thường xuyên để thân cây đạt độ cao tối đa từ 1-1,50m. Riêng những cây già thì cắt ngang thân để mầm non nẩy chồi mới và theo phương pháp này, trà đạt tuổi thọ hơn một thế kỷ là sự thường. Để bảo quản tốt vườn trà, phải nhổ bỏ các cây bị sâu vì trà kỵ thuốc trừ sâu rầy, cũng như không tốt đối với loại phân hoá học, mà chỉ thích ứng với loại hữu cơ hay bã đậu nành.

Mùa hái trà thường vào tiết thanh minh vì thời gian này, mùa đông đã đi khỏi, khắp nơi nàng xuân trở về với vạn vật trong lành, khí trời ấm áp, nắng hanh nhè nhẹ đủ cho muôn hoa ngàn lá trong đó có cây trà xanh tốt, ươm hoa nẩy lộc đầy cành. Ở Trung Quốc cũng như VN, vườn trà thường được lập trên các vùng đồi thấp, làm thành các bậc thang. Người hái trà làm việc ngay từ sáng sớm khi những giọt sương mai vừa tan theo ánh bình minh. Theo qui định rất nghiêm ngặt, số lượng lá trà được hái tùy theo loại, chẳng hạn như trà xanh thì ngắt hai lá, còn trà Ô Long tới ba lá to và một búp... Trà đem về hong ngoài trời cho héo sau đó đem ủ, sấy và biến chế làm trà sống. Ngoài ra bên Tàu còn có những vườn trà cấm được công an canh phòng cẩn mật, chuyên sản xuất trà quý cho các Hoàng Đế đỏ tại Tử Cấm Thành ở Bắc Kinh. Tại Tây Hồ, Hàng Châu nơi chuyên sản xuất trà Long Tỉnh, mùa trà kéo dài từ tháng 3 đến tháng 10, mỗi cây hái mỗi kỳ độ 20-30 lần và thời gian cách nhau 10 lần, mục đích hái toàn búp non.

Trung Hoa có bốn vùng sản xuất trà khác nhau. Trà Xanh trồng tại Giang Bắc (phía tả ngạn sông Hoàng Hà) và Giang Nam (vùng giữa Hoàng Hà và Dương Tử). Lĩnh Nam (Phúc

Kiến, Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây) có trà Ô Long. Vùng Tây Nam (Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên... chuyên sản xuất Trà Đen và Trà Bánh có nước màu tía đỏ: Tóm lại trà lá, trà búp, trà xanh, trà đen, trà bột, trà hạt, trà cám, trà mộc, trà ướp hoạ nay có tới hơn 1000 loại, nếu không phải là người sành điệu thì dễ gì phân biệt.

Giống như các loại rượu, trà ngon hay dở đều tuỳ vào cách ủ (oxidation) và thời gian lâu hay mau., để có hương vị và màu sắc mong muốn. Các loại trà Nhật, Long Tỉnh, Bích Loa Xuân... là loại trà xanh ủ ngắn hạn. Loại trà ủ trung bình có Bạch Hào Ngân Châm, Bao Chủng, Động Đình, Thiết Quan Âm, Thủy Tiên, Vũ Di, Ô Long của Trung Cộng, Ô Long Đài Loan. Trà Đen là loại hiện nay được các nước Âu Mỹ ưa thích, được ủ trong thời gian rất lâu. Thú uống trà hiện nay được phổ quát khắp thế giới và trong mọi tầng lớp, nên trồng và chế biến Trà đã trở nên một kỹ nghệ quan trọng nhất là tại các nước Á Châu như Trung Cộng, Đài Loan, Nhật Bản, VN, Cao Ly...

Trà ngon nổi tiếng là loại trà đã phải trải qua 10 giai đoạn chế biến, gồm có Trà Bắc-Thái của VN, trà Sâm Cao Ly, Thiết Quan Âm (Ly Sơn, Đài Trung, Đài Loan), Ô Long (núi Phổ Đà, Trung Hoa, trên một rặng núi có cao độ hơn 2100m) nhưng đặc biệt nhất là trà Vũ Di, mọc trên một rặng núi rất cao lại vô cùng hiểm trở, người thường không thể leo tới để hái nên phải cho khỉ hút thuốc phiện rồi luyện tập chúng thành những chuyên viên hái trà như người. Ngoài ra theo khách sành điệu cũng như các bậc thầy về trà, thì việc uống và thưởng thức trà, đều đồng tình rằng muốn đạt được tuyệt đỉnh không những phải nhờ phẩm chất mà còn phải nhờ loại nước và cách pha trà, như Nguyễn Tuân đã viết trong *Những chiếc ấm đất*. Trong bài *Văn tế kim nhân phúng lộ bàn* của Tiết Phùng, cũng kể chuyện vua Hán Võ Đế thuở xưa, đã cho dựng một cột bằng đồng cao 20 trượng, trên có một tượng người bằng vàng đỡ chậu hứng sương dùng làm nước pha trà.

Về bộ ấm chén pha trà thì theo Nguyễn Tuân, tối đa chỉ có 4 chén quân để uống, 1 chén tống để chuyên trà và 1 ấm. Ấm thường làm bằng đất nung, theo hình quả sung, quả vả... *"Thứ nhất Thế Đức gan gà, thứ nhì Lưu Bội, thứ ba Mạnh Thần"* chỉ các loại ấm Tàu quí, cũng giống nhu ấm Nghi Hưng nổi tiếng từ lâu đời. Nghi Hưng là một huyện kế cận thành phố Thượng Hải, thuộc tỉnh Giang Tô, tại đây có một loại đất sét đặc biệt, chứa nhiều thạch anh, mica, sắt.., dùng để nung các ấm trà không tráng men, gọi chung là ấm tử sa (Unglazed-Purple sand), thường có ba màu: tía đỏ, vàng sậm và nâu đen. Ngoài ra ở đây còn có loại đất sét khác màu trắng và màu xanh nước biển rất hiếm hoi. Theo sách *Trà Kinh* của Lục Vũ, thì ấm Nghi Hưng hay Tử Sa là những tuyệt tác phẩm nghệ thuật của Trung Hoa với đủ loại kiểu cách, dung lượng dùng để độc ẩm, song ẩm hay quần ẩm, chứng tỏ sự khéo tay và óc sáng tạo độc đáo của các nghệ nhân.

3-NỀN VĂN HÓA UỐNG TRÀ:

Uống trà là một nghệ thuật có tính cách văn hoá và xã hội. Phong cách uống trà cũng là một thái độ tĩnh tâm và tu luyện, giúp cho cuộc sống thêm thư giãn, quên bớt phiền não, bon chen. Vì thế trà và tục uống trà qua thời gian đã được nâng lên hàng nghi thức, vượt qua các thức uống thông thường.

ĐẤU TRÀ: Theo Thái Vĩnh Chương, một chuyên gia nổi tiếng về trà của Đài Loan, thì môn đấu trà của người Tàu, bắt đầu từ đời nhà Tống, sau đó bành trường sang Nhật Bổn thành môn Đoán Trà.

Đây không phải là cuộc thi đấu võ thuật, thuần tuý chỉ có đấm đánh; trái lại Đấu Trà là một cuộc thi đòi hỏi thí sinh phải có thực tài và sự hiểu biết cao thâm chẳng những về trà, mà còn phải tinh thông đủ tính, y, lý, đạo, làm người *khiêm thụ ích mãn chiêu tổn*, tức là người khiêm tốn luôn thu được lợi ích còn kẻ tự mãn chỉ chuốc lấy tổn hại. Tóm lại đấu trà tại Trung Quốc với tất cả các loại trà, còn đoán trà ở Nhật Bản chỉ với trà xanh mà thôi.

Tại Trung Hoa, khi xuân về Tết đến, tiết trời ấm áp êm dịu, những đồi trà bắt đầu trổ lá non mơn mởn, cũng là lúc khắp nơi người ta nô nức mở hội đấu trà. Có hai cách thi đấu, thứ nhất là thi pha trà và thứ hai là thi nhận loại trà. Nói chung thì thi loại nào chăng nữa, thí sinh phải đạt tới mức thượng thừa về trà, mới mong chiếm giải. Trong cuộc thi, trước hết Ban giám khảo đưa cho

thí sinh xem trước năm mẫu trà. Sau đó bí mật pha chế thành nhiều chén trà để các thí sinh nhắm và đấu với nhau, cũng như bình phẩm để phân loại trà theo các hạng tùng, trúc, mai, lan, cúc. Tuy nhiên điểm then chốt của cuộc thi vẫn là miêu tả trà qua hương sắc, mùi vị, từ đó cho biết độ lên men, cách sao tẩm, lá chè già non và xuất xứ của trà. Thời xưa trong các cuộc đấu trà, còn có phần ngâm thơ, phổ nhạc. Hiện nay tại Trung Quốc còn lưu trữ một bài thơ truyền khẩu về "Ẩm Trà", đại khái như sau: "một chén trơn môi trơn cổ, hai chén hết nỗi cô buồn, ba chén tuy cạn nguồn thi hứng nhưng vẫn còn ngàn vạn quyển, bốn chén vã mồ hôi nhẹ, bình sinh mà không bình sự, năm chén gân chén thanh sạch, sáu chén thông đạt diệu linh, bảy chén như bổng như bay.." Những điều trên cho thấy cổ nhân nghiện và thích thú trà đến mức nào.

THI PHA TRÀ: Yip-Wai-Man hiện được người Hồng Kông tôn xưng như là một bậc thầy trong việc thưởng thức và thi pha trà, khi sự kiện này được nâng thành một nghệ thuật. Trước năm 1997, Hồng Kông là nhượng địa của người Anh và từ đó nơi miền đất này người Anh nổi tiếng là một trong những dân tộc thích uống trà nhất trên thế giới. Tuy nhiên về cách pha chế và thưởng thức thì người phương đông sành điệu hơn và họ đã tạo thành một nền văn hóa trà độc đáo. Đối với một số người Hồng Kông sành điệu, thì việc pha trà là cả một nghệ thuật hay nói đúng hơn đó là thứ đam mê của cả đời người, dĩ nhiên cái giá để thoả mãn cái thú đam mê trên là sự tốn kém, khi mua sắm các loại trà nổi tiếng, cũng như các loại bình, ấm, chén khay dùng trong việc uống trà, nhất là tại hòn đảo giàu có này.

Thật ra thi pha trà đã phổ biến từ đời nhà Tống, do các quan lại trong triều, các nho sĩ và những thương nhân đua tài. Quy luật của cuộc thi rất nghiêm ngặt, nhiều nhà giàu còn dùng cả những chiếc muổng bằng vàng để khuấy trà. Tại Hồng Kông ngày nay, cuộc thi pha trà thường được các tổ chức công tư bảo trợ và được sự tham dự đông đảo của mọi tầng lớp kể cả học sinh, nhằm mục đích trao đổi sự hiểu biết và các kỹ thuật liên quan tới trà. Ngày 12-7-1997 có 12 thí sinh lọt vào chung kết cuộc thi pha trà tại Hồng Kông, thật là gay go, mỗi người chỉ có 15 phút vừa để pha ba lần trà. Sau đó là cuộc sát hạch về kiến thức, lịch sử và triết lý trà. Điểm chấm để xếp hạng căn cứ vào bốn yếu tố như hương vị trà, kỹ thuật pha chế, bộ đồ trà và phong độ của thí sinh. Hội đồng giám khảo gồm 10 chuyên gia về trà ở Hồng Kông, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Cộng và Tân Gia Ba. Có ba giải đồng hạng nhất với tiền thưởng và các tài vật trị

giá tới 68.000 tiền Hồng Kông, hạng nhì 38.000 và hạng ba 18.000.

Theo chuyên gia Yip thì người Hồng Kông đam mê trà thường pha chế theo cách tổng hợp giữa Trung Hoa và Anh. Riêng những người già thì sau khi uống trà xong, họ ăn luôn xác trà gọi là rau đắng. Ngoài ra người Hồng Kông còn xào lá trà với gừng và hành tươi làm món súp trà. Tóm lại trà đã trở thành một triết lý sống tại đây và đã có nhiều câu lạc bộ chuyên về trà ra đời với đông đảo hội viên. Cũng đã có một nhà bảo tàng chứa đủ tài liệu cùng các vật dụng liên quan tới trà.

TRÀ LỄ, bước đầu rèn luyện sự khổ hạnh tại Nhật: Người Nhật gọi nghi lễ dùng trà là Chanoyu, ca tụng cái đẹp giữa sự hài hoà từ thiên nhiên cùng tính khắc khổ của con người. Đây là trà đạo và đối với nhiều phụ nữ Nhật đây cũng là một nghề cần khổ luyện mới đạt được vì những động tác của trà lễ là một hệ thống chặt chẽ, song hành với cách ăn vận bộ quốc phục Kimono truyền thống cùng cách cắm hoa. Trước khi hành lễ, các đệ tử phải cúi đầu sát đất để chào một cây quạt đặt ngay ngạch cửa, vì vật này tượng trưng cho thanh kiếm của các võ sĩ đạo ngày xưa, đặt trước trà đình khi hành lễ. Theo Nhật sử thì chính một thiền sư của Trung Quốc tên Eichu đã mang trà đạo vào nước này từ thế kỷ thứ XV. Suốt bao thế kỷ, trà đạo chỉ dành cho nam giới, qua các thành phần tu sĩ, quí tộc, thương nhân cùng chiến binh. Mãi tới thời Minh Trị Thiên Hoàng mới được mở rộng cho nữ giới nhưng đồng thời cũng bị đe dọa trước sự hội nhập của nền văn minh cơ khí Tây Phương. Ngày nay qua cuộc sống bon chen từng giờ để kiếm sống và đoạt vị, nam giới Nhật hầu hết không còn thời gian để nghĩ tới trà đạo, mặc dù nó là một môn học bắt buộc tại các trường Trung Học. Cũng do nghề trà đạo kiếm rất nhiều tiền, nên luôn có những lớp học riêng tại nhà, đa số do nữ nhân giảng dạy, học viên cũng được tuyển chọn theo quy luật truyền thống và rất hạn chế, nhằm bảo đảm phẩm chất của trà đồ khi ra đời hành đạo. Tuy nhiên dù muốn dù không, đỉnh cao của trà lễ vẫn còn nằm trong tay nam giới. Đó là những đại danh sư, có thẩm quyền trong việc cấp bằng tốt nghiệp môn Chanoyu cho giáo viên, hầu hết đều ở Tokyo, bằng một giá cắt cổ. Có vậy những người tốt nghiệp mới được phép hành nghề. Điều cũng đáng vì các đại danh sư hiện nay toàn là hậu duệ của Tổ sư môn Chanoyu, từ thế kỷ thứ XV là Sen Rikyu.

Sen Rikyu sống vào thế kỷ XVI, phục vụ cho lãnh chúa lừng lẫy lúc đó là Toyotomi Hideyoshi, người đã dựng lên một trà đình ngay tại chiến trường với các nghi thức trà lễ. Giống như thuở trước, Trương Lương dùng tiếng sáo đánh tan quân của Sở Bá Vương tại Cai Hạ, ở đây địch quân cũng xao xuyến và nản lòng trước hương vị của trà. Năm 1585, lãnh chúa Hideyoshi được Thiên Hoàng bổ nhiệm làm tể tướng, ông bèn cử thiền sư Sen Rikyu làm chủ tế buổi trà lễ cho nhà vua tại một trà đình xây bằng vàng. Nhưng sau đó không hiểu vì lý do gì, lãnh chúa Hidoyosho bị tẩu hỏa nhập ma và kết tội Rikyu đã đầu độc, nên bắt thiền sư phải tự xử bằng cách mổ bụng chết.

Khi bước vào thế giới tĩnh lặng của trà lễ, thì con người chỉ còn là những chiếc bóng đã tự rũ bỏ lại bên ngoài tất cả. Trong suốt thời gian thiền vị, bên bình trà bột xanh, các trà đồ trong tư thế đặc biệt đã thực hiện được cái đẹp thực sự bằng cái triết lý hòa hợp giữa chân, thiện, mỹ thuần khiết. Thật vậy trong trà thất cô tịch, bên ngoài các đoá hoa anh đào đang lao xao đâm chồi dưới bầu trời lạnh băng tuyết phủ của mùa đông, thế nhân như thoát tục giữa lúc nhấp từng ngụm trà màu hổ phách nóng hổi, đựng trong các chén sứ trắng tinh xinh xắn, khiến cho người quên người, quên đời, quên hết dục vọng mà đắm mình trong không gian và tâm hồn tĩnh lặng như mặt nước hồ thu lúc yên bình. Với người Nhật, trà đạo là một tôn giáo không có giới hạn, hận thù mà là một cách tu luyện khổ hạnh của triết môn thần học về thực hành, tạo tinh không đối xứng trong trí tưởng, gần giống như thiền học, qua nghệ thuật linh cảm, nên rất hợp với phụ nữ Nhật trong thế giới xô bồ hiện tại. ●

Tài liệu tham khảo:

. *Vang bóng một thời* của Nguyễn Tuân.

. *Trà Tàu và ấm Nghi Hưng* của Nguyễn văn Chính

. Liên hiệp báo viết về trà.

. *The South China morning Post* và *HongKong Standard* tháng 2-1997.

. *World & Worlds* tháng 12/2001

. *Géo* tháng 5/1995.

Xuân Bất Tận

Hoàng Nga

*T*ết, về nhà, ngồi nói chuyện tào lao, tôi kể trong đời tôi, chưa bao giờ tôi được một chàng nào gọi là bé. Ông anh tôi nhăn mặt, bảo thuở còn học trung học, mười lăm mười bảy, tôi chỉ thuộc loại phát triển bề ngang, lúc nào cũng nặng gần nửa tạ, trong khi chiều dọc không đi xuống, kể cũng gọi là may rồi, ở đó mà đòi bé, với nhỏ! Hai thằng em tôi ngồi bên cạnh, chêm vào, nếu như vậy, thì thằng cha nào đó có đủ can đảm cất tiếng gọi bà là bé, chắc cũng không ra gì vì không sợ bị... dị nghị!

Tôi chán ngán đi xuống nhà coi hai cô em dâu nhặt củ kiệu cho mẹ tôi ngâm giấm, nhắc lại chuyện trên nhà, một cô than thở:

- Thời con gái của chị dù gì đi nữa cũng hơn tụi em. Bởi vì chị đã được sống trong những khung cảnh lãng mạn, được nhìn thấy những cuộc đời, cuộc tình thơ mộng ở chung quanh mình, hay chí ít cũng có hoa tím, hoa bâng khuâng để mà tương tư, thương nhớ, chứ như tụi em, khi bước vào tuổi mới lớn, xã hội đã bị người ta thay đổi, cái gì cũng trở nên đen thủi đen thùi ở trước mặt, làm gì có "bé, anh" mà ngẩn ngơ!

Cô em dâu út chép miệng:

- Thuở đó, cái ước mơ duy nhất của em là đừng bao giờ bị thằng nào tán tỉnh bằng thơ trích từ... nhật ký trong tù!

Tôi phì cười. Cô em dâu trợn mắt:

- Em nói thiệt đó! Chị tưởng tượng đi, nếu như tụi nó tán em bằng thơ của Bác, mà cự lại, thì cuộc đời còn lâu mới còn tới bữa nay!

Tưởng được an ủi, dè đâu còn phải nghe thêm những điều rầu rĩ hơn, tôi đành chỉ còn biết thành kính nghiêng mình phân ưu trước quá khứ bi đát của cả hai cô em dâu, lẫn của mình. Tôi

nhớ lại lúc đã kha khá già hơn tuổi mới lớn, khi vòng eo bắt đầu trở nên thon thả, gọn gàng hơn, đằng trước bắt đầu thấy khác với đằng sau rồi, thì không hiểu vì nguyên cớ gì, lý do nào, mà những "thằng" theo và yêu tôi, cứ chỉ lớn hơn tôi nhiều lắm là hai tuổi. Thật tình, cái con số hai, có thể gọi là lớn hơn số.. một thật đấy, nhưng chắc chắn vẫn bị liệt vào hàng ít ỏi, vẫn bị kể là nhỏ nhoi, nên như hai thằng em của tôi bình luận, thì một anh chàng nào đó, có muốn chiều ý, làm đẹp lòng tôi đi chăng nữa, "bé bé, anh anh" nghe cũng không cách gì lọt tai cho được!

Vì vậy, dưng không cái đại từ "bé", nghiễm nhiên bỗng trở thành một ước mơ thầm kín, nhưng hết sức vĩ đại trong cuộc đời tôi. Nhất là vào cái thuở còn được nhâm nhi các loại văn thơ lãng mạn trước ngày mất nước, kiểu *mộng ngoài cửa lớp, hình như là tình yêu*; tình cờ tôi như bị nhận chết chìm chết ngộp trong những hình ảnh "đôi mắt bên kia đường, nụ cười rớt rơi trên sân cỏ, sợi tóc bềnh bồng trong gió xuân khai..." vân vân và vân vân của các vị tiểu thuyết gia, thi sĩ ngày ấy. Tôi nghĩ, tôi và có lẽ đến triệu triệu cô con gái cùng thời, chắc chắn đã mơ đến những chàng tuổi trẻ sách vở không cầm tay của Đinh Hùng, những Paris đèn vàng, sông Sein lờ lững của Nguyên Sa, Cung Trầm Tưởng đến khóc lên được.

Thử mường tượng thời đó, nếu có một chàng không thèm ra sức tán tỉnh tôi gì cả, mà chỉ cần âu yếm gọi tôi bằng cái đại từ chết người kia, dám biểu tôi tự thiêu, tôi cũng ừ lắm!

Một thuở tôi mơ "bé", một thời tôi ước ao "bé", nên đến khi có con, con gái, ngoài cái tên cúng cơm do chồng tôi đặt, tôi đã hí hửng điền ngay vào chỗ trống, cái từ ngữ đầy ý nghĩa đối với cuộc đời mình như thế vào đằng trước tên con nhỏ liền. Hẳn nhiên, ngoài cái ước mơ thầm kín ra, tôi còn "âm mưu", rằng nếu sau này, con tôi không vai gầy dáng mỏng, không đi nhè nhẹ gót sen trần, không liễu rũ đào tơ, yểu điệu thục nữ cho các chàng về yêu hoa cúc, nhớ nụ tầm xuân, thì dầu có muốn hay không, nó cũng sẽ được tự xưng là bé, và chắc chắn sẽ có đứa "bé, anh" với nó một cách hết sức tự nhiên.

Thế mà khi con gái tôi lớn lên, dáng dấp thanh mảnh, nhỏ nhắn, mặt mày thuộc loại dễ coi, để được xưng hô "như trên" hoàn toàn không có vấn đề, thiên hạ không cần phải ngượng ngịu, uốn cong lưỡi đến hàng trăm lần mới phát ra được cái âm thanh "bé" mỹ miều kia; thì con nhỏ lại không thèm tìm hiểu về mộng xa vời của tôi gì cả. Nhất là sau khi đã rời khỏi nước, định cư ở một nơi không có mấy mống đồng hương cư ngụ, đi đến những gia đình có nữ gia vọng tộc như nó, nghe thiên hạ léo nhéo gọi con mình bé ơi bé hỡi, con nhỏ bèn về nhà than thở với tôi:

- Người Việt mình thiệt là đơn giản, cứ hễ con gái là Bé, còn con trai thì Cu. May mà con không có em trai, chứ nếu có, chắc thế nào nó cũng bị gọi bằng cái tên rùng rợn đó!

Tôi đã nhăn mày nhăn mặt cãi nhau với con nhỏ một hồi, nhưng dĩ nhiên là cãi không lại vì một phần sự thật đành rành ra trước mắt như vậy; phần khác vì không dám kể cho nó nghe thuở xuân thì, tôi chỉ mơ Bé, chứ đâu có muốn ai gọi mình là... Cu, nên chắc chắn chẳng bao giờ có thể tương cái tên đau khổ như vậy cho con!

Con gái tôi, hoàn toàn chẳng thể nào hiểu nổi cái thuở, hồn không bướm cũng mơ tiên, lòng chẳng hoa cũng ước ao nở nụ của tôi vì con nhỏ không giỏi tiếng mẹ đẻ đã đành, lại càng không bị tiêm nhiễm mớ văn thơ bềnh bồng khói sóng; và trong những giấc mơ hồng, mơ xanh của nó, việc được gọi là "sweet heart", "honey", "Schaetzchen", có lẽ giống như chuyện thường ngày ở huyện, nên con nhỏ chả làm ầm ĩ, chả thèm rước mơ vào lòng cho cực thân như tôi.

Niềm mơ ước của tôi, như Hoàng Cầm mơ nhặt lá diêu bông, kéo dài nhiều năm trời, già lại mới dám đem ra than oán với mọi người cho đỡ tủi; nhưng ông anh họ mà chúng tôi vẫn xem như anh ruột, ngày xưa ở chung nhà, giờ ở chung vách với mẹ tôi, nghe xong, chẳng cám cảnh thương tâm gì cả, mà lườm tôi một cái nặng nề:

- Con nhỏ này chưa già đã lẫn; mấy thằng bạn của anh hồi đó, có đứa nào mà không bé bé, anh anh với cô?

"Mấy thằng bạn anh"! Chao ơi, mấy "thằng" bạn của cả ông lẫn ông anh ruột tôi hồi đó, làm gì có "thằng" nào để ý tới tôi mà kể lể ra cho thêm nhiễu nhương. Tôi gân cổ lên cãi:

- Mấy cha bạn của anh kêu em là "bé" để nhờ em đi mua thuốc lá, pha cà phê cho dễ chớ bộ!

Ông anh họ tôi phì cười. Tôi bĩu môi:

- Mấy ổng toàn có mưu đồ. Nghĩ lại thấy mà phát ghét!

Bị tôi la làng, ông anh họ tôi chỉ cười thêm mấy nụ rồi lảng về. Tôi ngồi lại thở than, ca cẩm với hai cô em dâu mỏi mồm.

Tuy nhiên rồi tôi cũng quên rất vội, vì bầu không khí đón xuân khó có thể tìm thấy được nơi xứ người, đang chộn rộn hiện diện khắp nơi nơi. Và dẫu cho không còn được tươi tắn, dễ thương như trước ngày mất nước, hoặc dẫu thỉnh thoảng chính tôi bị rơi vào cái cảm giác mình đã bị giạt về phía sau, bị trở thành khách lạ ngay trong gia đình của mình, ngay trên quê hương của mình, nhưng cái hương vị Tết đặc biệt, đã làm lòng tôi bâng khuâng một cách hết sức kỳ lạ. Đôi lúc lòng tôi bỗng trở nên thơ trẻ, ngộ nghĩnh khi lẩn quẩn ngoài hàng hiên ngắm cội mai già đang đơm nụ nặng trĩu; khi đi xuống đi lên nhìn các cô em dâu rộn ràng mua sắm, hoặc khi ngồi yên đâu đó bên thềm nhà, nghe tiếng người xôn xao về qua trước ngõ, nghe tiếng gà qué nhà hàng xóm gáy vang ồn ào...

Hai thằng em tôi để ý thấy tôi ngẩn ngơ, hát rống lên, *quê hương là chùm khế ngọt*. Tôi bật cười. Hỏi, khế đâu, sao tôi không thấy. Hai thằng bèn kêu vợ đi khuân về đống khế chua lòm, cộng thêm một mớ chuối chát, thịt bò tái, lòng heo, và mấy két bia bắt tôi hưởng ứng tiệc tất niên. Mẹ tôi, nhà cửa còn bề bộn, công việc còn chất chồng, đi lên đi xuống thấy ngứa mắt, la ầm trời. Hai thằng nói, kệ, để cho bà già la xả xui!

Tết, rộn ràng; nhưng không có pháo, "quê hương" xem chừng có vẻ hơi trơ trẽn. Lũ em út tôi chê pháo thâu băng cassette, xúm lại nhắc chuyện ba tôi hồi Mậu Thân chuẩn bị dây pháo dài nhất xóm, định đốt để chơi chấn thiên hạ, ai dè mới sáng mồng một trở dậy, hai bên địch ta đã đánh nhau tơi bời khói lửa, nên cũng pháo, mà pháo kích, moọc chê, súng cối long trời lở đất đến xanh cả mặt mày. Và bắt đầu từ đấy về sau, cứ hễ nghe "ầm" một tiếng vào ngày đầu năm, là tóc gáy bỗng dựng đứng lên như bọn phủi, là lũ chúng tôi thay vì sắp sửa được mừng tuổi, lại được bà già lì xì cho mỗi đứa một túi đồ đạc, trong đó có một mớ quần áo màu xám xanh trông rất... Việt Cộng, cùng một mớ vàng vòng, tiền bạc, để chuẩn bị tinh thần chạy giặc. Thằng em tôi nhắc, cũng ba tôi, bảy năm sau, vào đầu "mùa xuân đại thắng", khi nghe loa đài tuyên bố ầm ĩ Bắc Nam một nhà, hòa bình thống nhất, thế giới đại đồng, nhân dân làm chủ đất nước, bèn hí hửng đón xuân, tưởng mình muốn làm gì thì làm, nên đem dây pháo cũ ra treo chót vót lên ngọn cau, nhưng chưa kịp đốt, du kích phường đã đến tận nhà hỏi tội. Và đó cũng là lần đầu tiên lũ chúng tôi được chứng kiến cảnh mẹ tôi phá lệ, cằn nhằn ba tôi cho tới khuya!

Tết không pháo, Giao Thừa, mấy anh em tôi ra ngoài hiên ngó pháo bông lèo tèo bay lên không. Trời hơi lành lạnh, hệt như một cô gái thích làm dáng, cái lạnh hiếm hoi của Sài Gòn chỉ se se bờ vai, nhưng các cô

hoài xuân

Ngồi đây, xuân giữa tiết đông
Nào ai đâu đó rượu nồng pháo cay?
Trời đang tháng chạp, mưa bay
Hay lòng ta chở xuân đầy vấn vương?
Hăm chín năm, ôi quê hương
Mỗi năm thêm một nỗi buồn nước non
Cành xuân tuyết lạnh héo hon
Tấc lòng hoài vọng mỏi mòn với xuân
Bao giờ hoa nở trời đông
Cành mai, cánh én thong dong giữa đời
Vườn quê cúc rực màu tươi
Ta về ngồi giữa đất trời quê hương
Mừng xuân dân chủ, yêu thương
Khắp nơi chung khúc hồi hương ấm lòng.

nguyễn huy phước

các bà trong nhà tôi được dịp mặc áo len. Mỗi người một kiểu, một màu, lượn lờ tới lui, qua lại. Mẹ tôi cũng chăn bông áo kép. Hai thằng em thấy tôi phong phanh quần soọc áo thun ngắn tay vào ra, nháy nhó trêu mẹ tôi, bảo chắc phải rủ tôi khui một chai Cognac uống cho ấm. Mẹ tôi, quả nhiên, nghe đến rượu là muốn nổi máu anh hùng, nhưng Giao Thừa, kể như đã sang năm mới, nên bà già sợ xui, đành làm thinh lườm chúng tôi một cái sắc như dao mà không tế cho một trận.

Đi lâu, tôi quên mất những tập tục Tết nhất ở nhà; đến khi chứng kiến lại, tôi chỉ muốn phì ra cười. Đám em út tôi kể ra một loạt luật cấm bất thành văn của mẹ tôi, nhưng bất cứ đứa nào cũng phải chấp hành nghiêm chỉnh. Chẳng hạn như rác phải được quét trước Giao Thừa để tiền bạc không thất thoát vào năm mới; nói năng phải đàng hoàng cẩn thận, không bậy bạ, không cà chớn để tránh bị thiên hạ mắng vốn cả năm sau; mùng một phải tươi cười rạng rỡ nhưng không được đến viếng thăm nhà ai vào giờ giấc sớm sủa quá để khỏi phải mang tiếng vía nặng mà đi "đạp đất" nhà người ta... Nghe, tôi hí hố nói, ờ thì đúng rồi, chứ cái vía nặng năm sáu chục kí lô như tôi với tụi nó, mà "đạp" một phát thì nhà người ta không giậu đổ cũng tường xiêu. Mẹ tôi lại lườm, ăn với nói!

Ở xa về, dưng không tôi được hưởng quyền ưu tiên, được miễn nhiều chuyện, chẳng hạn như ít bị la hơn; nhưng một thứ quyền khác lại bị nhân lên, là quyền lì xì! Lì xì tối tăm mặt mũi. Lúc ông anh họ tôi sang mừng tuổi mẹ tôi, nghe nói tôi sắp thủng túi, phì cười an ủi:

- Thôi, để anh kiếm người tới lì xì cho cô.

Tưởng anh đùa, dè đâu chiều tối, lúc tôi đang la làng, ăn thua đủ với đám cháu loắt choắt và mấy bà chị dâu, em dâu trên sòng bầu cua cá cọp, ông anh họ tôi lững thững sang, mang theo một người phía sau. Tôi phát hoảng. Buông vội cái bát, nhảy xuống đất, tôi quýnh quáng xỏ đại đôi dép không biết của ai, vừa hối hả lên nhà, vừa sửng sốt ngó người đàn ông:

- Anh về hồi nào?

Anh cười:

- Mới hôm qua.

Mới hôm qua! Nghe cứ ngỡ như chuyện giỡn chơi. Như chiêm bao. Như trước đây hơn hai chục năm, chiều ba mươi Tết, tôi cũng đã chết sửng sốt, điếng cả hồn khi nghe tiếng anh gọi cửa; cũng đã đứng lặng, trân trối nhìn anh, nghe anh nói không còn chuyến xe nào nữa để anh về miền Trung mà không cách gì tin nổi vào tai mình. Giọng nói của anh lúc đó cũng hết sức tỉnh. Hệt như đùa. Hệt như nếu gia đình tôi không tiếp anh, anh sẽ lội bộ về Sài Gòn, hoặc lang thang ra đầu đường, ngủ bờ ngủ bụi, vì thuở ấy người ta không cho phép mướn phòng trọ khi không có giấy phép công tác hay quyết định gì đó của cơ quan. Tôi nhớ tôi cũng đã đứng như trời trồng trong ngõ. Hai tay níu lấy cánh cửa sắt có quấn dây kẽm gai phía bên trên, mắt mở lớn, nhìn trừng trừng vào người thanh niên làm tôi xót lòng xót dạ, thao thức nhiều đêm. Tôi nhớ hai hàm răng tôi đã khép vào nhau chặt cứng để anh không nhìn thấy tôi run rẩy. Và tôi cũng nhớ, tôi đã sợ mình bật lên những tiếng kêu mừng rỡ trước anh.

Sáng ba mươi Tết năm ấy, chuyến xe đưa anh về miền Trung thăm nhà, thăm người yêu, bị chết máy dọc đường, không cách gì sửa chữa được. Năm cùng tháng tận, thiên hạ ai ai cũng muốn nghỉ ngơi, ai ai cũng muốn chấm dứt công việc mình trước giờ tàn niên, và ai ai cũng không muốn rước thêm của nợ, nên để tìm ra được một người thợ máy, một kẻ cứu nhân độ thế trong giờ phút ấy, hoàn toàn là chuyện hoang đường. Trưa, rồi chiều; cuối cùng người chủ xe đò tuyên bố trả lại tiền vé. Đám hành khách ban đầu tưởng ông nói đùa, cứ ngồi tán gẫu chờ thời với nhau, đến khi thấy ông làm thật, và chính bản thân ông cũng không biết cách gì khác hơn ngoài việc kiếm một tấm chăn, một miếng đệm để qua đêm, mọi người phản đối ầm ĩ, nhưng cuối cùng rồi cũng phải đành chấp nhận biện pháp tự xoay xở.

Dưng không bị bỏ rơi dọc đường, bị rớt vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, về lại Sài Gòn thì không biết trú đâu khi không đăng ký ở lại nhà tập thể của đại học, mà lê thêm tám trăm cây số để về miền Trung càng là chuyện không tưởng; nên có lẽ khổ sở lắm, áy náy lắm, anh cũng đành quyết định đi bộ hai chục cây số đến nhà chúng tôi!

Anh là bạn của ông anh ruột, lẫn ông anh họ của tôi, là người yêu của chị một thằng bạn khá

thân với tôi ngày gia đình tôi còn ở ngoài Trung, và dĩ nhiên, không là gì của tôi; nhưng thuở đó, anh "thuộc" về tôi. Vì tôi yêu anh. Yêu thứ tình yêu tuổi mới lớn. Yêu sôi nổi, yêu khùng yêu điên, không cần đáp trả. Và yêu khỏi "bé bé, anh anh" cũng đi mua giùm thuốc lá, pha giùm cà phê...

Buổi chiều cuối năm năm ấy, tôi nhớ mình đã ngẩn ngơ tiếng được tiếng mất, nghe anh kể chuyện bị bỏ rơi dọc đường, mà như ở giữa chiêm bao, đến nỗi quên cả chuyện mở cửa cho anh vào. Đến nỗi anh phải ngập ngừng mãi mới hỏi tôi có thể để anh vào xin phép ba mẹ tôi cho anh đón giao thừa với gia đình tôi hay không.

Giao Thừa năm ấy, chắc hẳn anh đã đứt ruột đứt gan, lo lắng đến oằn người vì không cách gì liên lạc được với gia đình, với người yêu; và khó chịu hơn nữa là vào giữa cái thời điểm cả nước đều khó khăn, thiếu thốn, mà khi không lại thành vị khách bất đắc dĩ của gia đình tôi. Hẳn anh đã phải bấm bụng làm vui, tham gia đủ mọi tiết mục chương trình của anh em tôi cho đỡ ngượng. Khuya, đốt pháo giao thừa xong, anh ra mừng tuổi ba mẹ tôi, chúc lành mọi thành viên trong nhà với những nụ cười tươi tắn, rạng rỡ. Chúc tôi tân xuân thêm một tuổi hồng. Và mồng một, anh thức dậy thật sớm, phụ với mẹ tôi chuẩn bị lễ lạy.

Phần tôi, cả đêm hôm ấy tội không hề chợp mắt. Tôi nằm duỗi người, úp phần tóc mềm, ngát hương bồ kết và lá chanh lên mặt, cố gắng không để sự rộn rã bộc lộ ra ngoài, nhưng lòng reo vui một cách lạ kỳ, không tả được- Và dầu biết rằng niềm vui ấy chỉ là tình cờ, bắt nguồn từ sự kém may mắn của người khác, nhưng tôi đã hỉ hân vô cùng. Tôi như người trúng số độc đắc vào giữa lúc không còn tiền bạc, gạo cơm. Tôi như đã rớt từ trên trời xuống đất. Như chẳng làm được chuyện gì ra hồn. Một bước chân ngang qua anh, tôi cũng bối rối đến nghẹn thở. Một cái ngước nhìn, một ánh mắt tình cờ anh chạm đến, tôi cũng lúng túng nóng ran cả mặt mày. Hẳn nhiên đã có nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc hiện diện chung quanh đời sống tôi, và không có thể nào so sánh niềm vui này với niềm vui khác, hạnh phúc nọ với hạnh phúc kia, nhưng có lẽ mùa xuân năm ấy là mùa xuân lớn nhất, đáng yêu nhất, vui nhất, hạnh phúc nhất trong cuộc đời tôi.

Với anh chị em trong nhà, tôi chưa bao giờ dám kể với ai, có thời tôi từng yêu anh. Cũng không nghĩ ra có người đoán được tâm tình của mình. Như thể đó là mối tình thiên thu, tình mang xuống tuyền đài. Nên khi ông anh họ theo chúng tôi lên nhà, rồi bỏ tôi ở đó với anh, tôi mới chợt bừng tỉnh, nhận ra rằng cái bí mật năm xưa của mình, chẳng có gì là bí mật cả. Chừng như mọi người trong nhà đều biết từ lâu. Bất giác tôi như lại rớt từ trời xuống đất lần nữa. Tình trạng ngẩn ngơ, bối rối y hệt như năm xưa về với tôi lần nữa. Nhưng lần này, chẳng phải vì tôi còn yêu anh thác đổ, yêu bao ngày nắng bao ngày mưa, yêu như suối cuộn rừng sâu gì cả, mà vì tôi ngượng. Tội "quê" với cả nhà.

Nên lúng túng mãi một hồi, tôi mới sực nhớ ra phải mời anh ngồi.Và khi anh ngồi rồi, thì tôi lại... làm thinh. Tôi ngó anh. Ngó mái tóc có điểm những sợi bạc. Ngó gương mặt phong sương. Ngó những đường nét không còn thấy quen trên khoé mắt, cuối môi cười của người đàn ông, tự hỏi có thời mình từng yêu người này hay chăng?

Anh cũng ngó lại tôi. Bằng ánh mắt hết sức dịu dàng. Nhưng tôi không biết, có giống như ngày xưa không. Vì ngày xưa, tôi có bao giờ dám ngồi đối diện với anh như vậy. Và ngày xưa, dẫu có nhìn lén, tôi cũng có bao giờ tôi dám nhìn kỹ anh đâu. Tuy nhiên lúc ngó xuống đôi bàn tay anh đặt trên gối, đôi bàn tay từng gẩy lên những khúc tấu dưới hiên nhà làm tôi xúc động, thì tôi biết chắc đôi bàn tay ấy đã khác xưa. Đôi bàn tay anh, bây giờ, trông gầy hơn, nhiều đường gân đã nổi rõ lên hơn. Và phía ngón áp út, có chiếc vòng khuyên nhỏ, ngày xưa anh không từng đeo...

Tự dưng tôi bần thần cả người. Nhà tôi ngày xưa, phía sau và bên hông nhà, cạnh bờ giếng, có trồng đôi ba cây dừa, dọc hàng rào thêm sa bô chê, chôm chôm, mận, phía trước là giậu dâu bụt, cổng nhà vàng hoa huỳnh anh cùng một khóm tướng quân thơm ngát. Mùa xuân anh ở lại nhà tôi, hàng cau trổ hoa trắng trước hiên đã tàn, không còn toả hương dịu dàng như dạo anh hay tới lui với các ông anh tôi, nhưng hàng móng tay hồng thắm nở đầy hai bên lối. Những

chi tiết vườn nhà, sau này, bỏ quê hương đi xa tít tắp, thỉnh thoảng nỗi nhớ bỗng bật lên trong tôi, tôi mang tất cả vào thơ, vào bài viết của mình, đó đây đôi mảnh. Những bài có dính dấp tới anh, mang chút kỷ niệm nào đó với anh, tôi tả kỹ lưỡng hơn. Nhưng tôi viết để cho vui. Chợt nhớ, rồi viết, vậy thôi. Tôi không bao giờ nghĩ, không ngờ được rằng có dịp anh đã đọc. Không ngờ anh nhận ra tôi. Và nhận ra bóng dáng anh trong mớ chữ nghĩa lăng nhăng của tôi.

Anh nói với tôi, anh rất cảm động. Anh làm tôi muốn độn thổ. Tôi vừa xấu hổ vì tài viết trăng viết cuội không ra gì của mình, vừa muốn tự tử vì mối tình câm, đường một chiều của mình bị phơi bày ra trước ánh sáng, không chỉ với gia đình tôi, mà còn cả với anh. (Nhưng trời ơi, lúc gõ tay lên bàn phím, lúc vay mượn hình ảnh, không gian, thời gian có anh để viết, nếu tưởng tượng sau này sẽ có ngày mặt đối mặt cùng anh như thế này, thì chắc dẫu có ba đầu sáu tay, một trăm lá gan, một nghìn lá phổi, tôi cũng không bao giờ dám!).

Tôi ngồi dính cứng ngắt, sượng trân trên ghế xa lông. Mặt mày nóng rực như áp vào ló lửa. Quạt bay vù vù trên trần nhà, gió thoang thoảng thổi ngoài hiên, nhưng hai bàn tay tôi xoắn lại với nhau dưới gầm bàn, đầm đìa mồ hôi, trong khi cột sống lại rừng rựng lạnh. Tôi hoàn toàn không biết tìm ra một phản ứng nào để "đối phó" với anh.

Tôi khổ sở; lòng vừa mong có ai đó đi lên nhà, giải giá, cứu tôi thoát khỏi tai ương, vừa sợ đến xanh mặt sẽ có người lên thật, sà vào ghế ngồi, tai dỏng lên mà nghe chuyện anh đang nói với tôi. Tai tôi lùng bùng. Tôi nghe mang máng anh bảo, có lần đang lái xe từ sở về nhà, tình cờ nghe đài phát thanh đọc một truyện ngắn, không hiểu sao anh đã vội nghĩ ngay đến tôi, và hy vọng tôi là tác giả; đến hết câu chuyện, biết đúng là tôi thật, anh đã lặng người đi rất lâu. Anh kể thay vì rẽ về nhà, anh lái xe đến một khu rừng, ngồi nhìn mãi lên những hàng cây cao, mà mường tượng đến những bông hoa cau bên hiên nhà tôi ngày xưa như tôi tả trong truyện.

Anh bảo anh rất vui vì linh cảm của anh đã đúng, nhưng vui hơn, vì thấy tôi đã thực hiện được những ước mơ tôi từng có lần kể cho anh nghe thuở ấy. Tôi khổ sở ngó anh. Xấu hổ. Và không nhớ nổi mình đã kể cho anh những ước mơ gì ngày ấy. Anh nói tiếp, truyện, dĩ nhiên có thể là hư cấu, có thể là tưởng tượng, nhưng anh cam đoan, những cảm nghĩ trong bài viết của tôi, không thể là không có thật. Do đó mà anh đã rất xúc động, rất bâng khuâng.

Tôi ngồi lặng. Không biết và không dám mở miệng ra câu gì, dẫu để đính chính, hay biện hộ cho mình. Tôi càng không dám nói với anh, khi người ta viết văn, đôi lúc chỉ cần một chút cảm xúc thoáng qua thôi, nhưng với sự hứng thú, là cũng có thể biến mọi điều trở thành như thật.

Đã phải khó khăn lắm tôi mới ngồi được với anh cho đến lúc chia tay. Khi đưa anh ra cửa, anh hỏi tôi không chúc anh gì sao. Tôi cười gượng. Không huênh hoang tự nghĩ anh đang chờ đợi một câu chúc chứa chan tình cảm của mình, nhưng tôi bỗng nhủ lòng, bắt đầu từ giờ phút này, dẫu sao đi nữa, kể ra cẩn thận cũng vẫn hơn. Nên tôi đùa, hỏi anh có muốn chúc như Trần Tế Xương chúc thiên hạ hay không. Anh cười trả. Chúng tôi đứng một hồi dưới hàng hiên đầy mai vàng của mẹ tôi, nhìn người qua lại một lúc, vì anh bịn rịn không muốn về.

Cuối cùng, tôi thu hết can đảm, bắt tay anh, chúc bổng lộc, may mắn, rồi rụt tay về rất nhanh. Trời Sài Gòn mùa xuân, nhưng lòng tôi ẩm ướt. Anh trông vẫn hiền lành, dễ thương như mấy chục năm về trước, nhưng tôi lại sợ đến muốn tắt thở. Tôi lùng bùng nghe anh chúc mình mọi điều như ý, mà thấp thỏm lo anh sẽ nói thêm một câu nào đó nữa. Chao ơi, mường tượng, nếu như anh nghe ông anh tôi kể, tôi than thở rằng chưa bao giờ được bất cứ người nào âu yếm gọi mình là bé, mà bất thần buông ra tiếng gọi ấy, thì chắc có lẽ tôi sẽ lăn đùng ra mất. Chắc có lẽ tôi sẽ phải chết ngất đi, nhưng không phải vì cảm động mà vì hãi hùng...

Khi anh đi rồi, đám em út, cháu chắt túa ra như tan trường, ồn ào trêu tôi, xuân này có lẽ là xuân bất tận của tôi. Tôi phì cười. Như mếu. Không biết trả lời làm sao. Nhưng tôi nghĩ bụng, thiệt tình, lần gặp này có lẽ là lần cuối giữa anh với tôi, nếu như không bất tận, thì chắc có lẽ, cũng không được!

●

Tết Quê

Nguyễn Hoài Phương

*C*on sông tuy nhỏ nhưng rất sâu, nước xiết, ngoằn ngoèo chảy qua làng từ đời này sang đời khác. Căn cứ vào những ký hiệu mà người ta bảo là những con số và những hàng chữ Hán đắp nổi trên mấy chiếc cầu gạch xây hình vòm bắc ngang, mà biết được con sông đã được đào từ một thời nào đó rất xa xôi. Cái thời xửa thời xưa ấy, chắc chắn là phải trước năm 1945, tức là trước khi khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trước năm ấy, thỉnh thoảng các cụ nhà ta còn xây được một cái gì đó, dù nhỏ nhưng thiết thực và đầy ý nghĩa. Còn sau đấy thì người ta chỉ có phá.

Cái miếu thờ Hà Bá trên bờ sông, ngôi đền thờ bà chúa..., mấy cái cổng vào làng là những ví dụ cụ thể. Chúng bị đập ra để lấy... gạch vụn. Ngay ngôi chùa nhỏ trong làng cũng xuýt tí ti nữa thì bị phá. Mấy cụ bô lão trong làng thỉnh thoảng vẫn kể lại rằng, nếu ngày ấy mấy người phá đền không đột ngột lăn ra chết, mấy người phá miếu không tự nhiên thấy nổi lềnh bềnh trên sông thì người ta cũng đã cho phá tan phá tành ngôi chùa tuy nhỏ nhưng rất đẹp bây giờ được công nhận là di tích lịch sử và văn hoá cấp quốc gia ấy rồi.

Chỗ con sông đổi dòng chảy từ thôn Đông sang thôn Đoài bây giờ là nhà kho của đội sản xuất nông nghiệp số 4 thuộc hợp tác xã Đại Thắng. Trong cả hai thôn, cái kho ấy là to nhất. To hơn nhà mấy ông đội trưởng, đội phó, thư ký, nhà của ông bí thư chi bộ và cả mấy nhà vốn thuộc loại có bát ăn bát để từ thời trước. Dạo cải cách ruộng đất, may mà chính phủ sửa sai kịp, không thì mấy nhà này đã bị quy kết thành phần, bị phá, chẳng còn đến bây giờ.

To, nhưng cái kho ấy cũng chỉ có năm gian. Dạo làm nó, có lẽ vì thiếu vật liệu nên người ta chỉ xây được có mặt đằng trước và hai bên hồi, còn tường đằng sau thì vẫn phải đắp bằng đất. Mái kho cũng vậy. Ngói chỉ đủ để thợ lợp trước sau, mỗi mái mươi hàng, còn cái nóc thì vẫn phải đánh bằng rạ và bằng cỏ. Nhà kho có đến ba cái cửa nhưng chẳng cái nào có cánh.

Mà xét cho cùng thì có lắp thêm mấy cái cánh cửa thì cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Vì cất trong kho, ngoài mấy cái cày - chẳng biết sao lại có tên là cày 51 - vênh vênh váo váo, mấy cái bừa sứt răng, mấy hòn đá mẻ dùng để trục lúa và một cái máy rê thóc bằng gỗ nặng như cùm ra chẳng còn cái gì khác. Mà mấy cái thứ này thì không bao giờ sợ mất trộm. Có bao nhiêu đất, bao nhiêu ruộng đã nộp cho hợp tác xã hết, ai còn lấy cầy, lấy bừa về mà làm gì. Cày sân, cày đường à? Mà có động cỡn, động điên, tự nhiên muốn cày sàn, cày vườn cũng chẳng được nữa. Lấy sức kéo ở đâu ra? Có bao nhiêu trâu, bao nhiêu bò cũng đã phải nộp cho hợp tác xã cả. Còn lúa. Một năm hai vụ chiêm mùa, lúa mỗi vụ có nhiều lắm thì cũng chỉ trục, chỉ quạt mươi ngày là hết. Thời gian còn lại, lấy lúa ở đâu ra mà đập thì còn ai nghĩ đến chuyện mượn đá, mượn máy rê thóc của tập thể nữa.

Hằng năm, những ngày mùa màng cũng là những ngày đông vui, tấp nập nhất ở khu vực kho hợp tác xã... Thời gian còn lại, trừ những ngày tết, nó chỉ là chỗ chơi bi, đánh khăng, đánh đáo hoặc chia phe chia cánh ra mà đánh nhau của bọn trẻ chăn trâu chăn bò thôn Đông và thôn Đoài.

Vào những đêm giăng sáng, bọn trẻ con hai thôn thường tụ tập ở đây để chơi trò bắn nhau. Ngoài mấy thằng cậy to xác, luôn nhận đóng vai sĩ quan để được đeo súng ngắn, sáng đẹp, còn những thằng choai choai, bắt buộc đóng vai lính đều phải đeo súng dài, súng xấu. Từ hai nơi xuất phát là hai đầu nhà kho, bọn sĩ quan, vung tay vung chân, thổi còi toe toe xua tụi lính khổ sở nhắm mắt, nhắm mũi tiến lên, rẹt rẹt vãi vào nhau những loạt đạn từ những cây súng trường hay súng AK làm từ rọc chuối tây hoặc chuối hột... Và cuộc chiến bao giờ cũng kết thúc với sự chiến thắng của phe chính nghĩa. Tức là phe bộ đội, phe quân ta. Còn quân nó, tức là bọn Mỹ và ngụy thì không bị bắn chết hết thì cũng bị bắt làm tù binh... tức là bao giờ cũng thua. Mà không thua làm sao được. Khi bắt đầu vào cuộc chơi, những thằng to nhất, khoẻ nhất, gấu nhất, ác nhất... bao giờ cũng nhận làm "quân ta", để lại bên "quân nó" là những thằng hiền lành, yếu ớt nhất.

Hằng năm, còn một dịp đông vui, tấp nập ở khu vực kho hợp tác xã nữa. Đó là dịp tết nguyên đán. Từ hồi trong năm, có khi còn cách tết cả vài ba tháng, tất cả mọi người và nhất là bọn trẻ con thôn Đông và thôn Đoài đã xôn xao về một cái tin từ ban chỉ huy đội đưa ra. Đó là việc các vị đã họp, đã bàn chán bàn chê và cuối cùng đã đi đến thống nhất quyết định là năm này sẽ ngả con trâu nào của đội để chia cho bà con vui tết và đón xuân. Nó, cái con vật tội nghiệp có số phận đen đủi ấy bao giờ cũng là một con trâu già và yếu đến nỗi đi đứng không nổi chứ đừng nói đến chuyện kéo cày, kéo bừa hay kéo đá trục lúa.

Rồi nghị quyết của đội được phổ biến. Từ ngày đó, ở cả thôn Đông và thôn Đoài, đi đến đâu người ta cũng chỉ nghe thấy người ta kháo nhau về chuyện con trâu sắp bị giết. Hay nói đúng hơn là nhắc lại những kỷ niệm về nó. Có thể là nó được sinh ra ngay trên đất này. Vậy thì mẹ nó là con nào, bố nó là con nào, anh chị em nó là những con nào, con nào đã bị giết thịt, con nào còn sống, mà nếu còn sống thì tình cảnh của mỗi con hiện nay ra sao. Cũng có thể nó được các ông trong ban chỉ huy đội xin phép xã, xin phép huyện cử người lên mạn ngược tậu về trong một dịp nào đó. Cũng có thể một ông lái trâu nào đó ở xã khác, huyện khác, thậm chí cả tỉnh khác mang nó từ đâu về làng này bán... Có thời nó đã từng là một con trâu đẹp. Tiền cao hậu thấp, mặt gầu dai, sừng cánh ná, tai lá mít, đít lồng bàn với những xoáy âm, xoáy dương chẳng chê vào đâu được. Có thời nó đã từng là con trâu khoẻ nhất đội, một ngày cày cả mẫu ruộng, ăn hết mấy gánh cỏ nặng cứ như không. Mấy năm huyện tổ chức thi trâu, nó đều được giải A, mà là A hoa hẳn hoi chứ chẳng phải a con, a thường đâu nhé. Gặp mấy thằng mục đồng có bản lĩnh cưỡi lên rồi cho nó phi, trông nó xé gió lướt vù vù, ai cũng phải rùng mình xuýt xoa vừa sờ sợ lại vừa thích thú. Có thời nó từng bị mang tiếng là một con trâu dữ. Vì nó sung sức quá, vì người ta không tìm bạn gái cho nó nên nó dữ, gặp ai cũng phang bừa. Chốn thôn dã u buồn vốn ít chuyện nên có chuyện gì người ta cũng nhớ rất lâu. Người ta nhớ đến những hậu duệ của nó. Hình như là rồi các ông ấy cũng để cho nó nhảy mấy lần. Vậy thì con của nhà

này nhà kia đã từng có thời là vợ cả, vợ hai của nó. Vậy thì con nhà này nhà kia đang nuôi hiện giờ là con là cháu của nó.

Tẩn mẩn tần mần, người ta ngồi nhớ lại những đợt rét cắt da cắt thịt năm Mẹo năm Thìn, bao nhiêu trâu bò trong làng quỵ hết mà nó vẫn trụ được. Người ta cũng còn nhớ, nó thoát được mấy đợt dịch long móng, mấy đợt dịch lở mồm vào những năm nào, năm nào. Hình như nó cũng mới chỉ mất sức độ ba bốn năm nay. Khổ! Đúng là cái kiếp trâu, kiếp bò. Bảo là mất sức mà đâu có được nghỉ. Không kéo cày được nữa thì người ta bắt nó kéo bừa. Không kéo bừa được nữa thì bắt kéo đá trục lúa hay kéo máy ép mía làm mật. Cho đến vụ rét này thì nó sụp hẳn. Nó đã yếu quá rồi. Da nó nhăn nhúm, xương sườn, xương hông, xương vai nó nhô lên. Hai mắt nó toét nhèm đầy những dử là dử. Nó nằm suốt. Nó không muốn đứng mà có muốn thì cũng chẳng đứng dậy nổi. Thời gian gần đây, mỗi lần có ông nào trong ban chỉ huy đội hay ai đó xua nó đứng dậy để kiểm tra xem nó thế nào thì bốn cái đầu gối sưng vù của nó lập cập va vào nhau, cố gắng lắm nó cũng chỉ đứng được vài ba phút rồi lại nằm phục xuống như cũ. Vậy là tết này người ta hoá kiếp cho nó. Không biết mấy ông đội có cho lột da nó để bưng trống hay phơi khô mang bán làm quỹ đội như những năm trước không. Lạy trời là không. Lột da nó thì khổ cho nó quá.

Hai mươi chín tết, được lệnh của ban chỉ huy đội, người ta đưa con trâu già từ chuồng của nó ra sân kho. Phải nói đây là một đám rước thì mới đúng. Có lẽ chỉ trừ mấy bà, mấy cô đi chợ sắm tết, còn mọi người trong làng từ người già đến người trẻ đều đổ ra đường mà xem nó. Nhưng đám rước thì có đám vui, đám buồn, và thực sự thì cái đám rước này thuộc loại chẳng vui vẻ gì. Nhiều người đứng đấy nhưng chẳng nói năng gì, hoặc nói rất ít, ai gọi thì thưa, hỏi thì nói, ừ hữ cho qua chuyện, xong lại đứng ngẩn ra mà nhìn. Chẳng gì thì cả cuộc đời con trâu này đã gắn bó với họ. Vui buồn cùng họ. Chịu đựng cùng họ. Gánh vác chia xẻ bao nhiêu khó khăn cho họ. Và lúc này thì đã đến những giờ phút cuối cùng để họ có thể còn nhìn thấy nó một lần nữa thì lòng nào mà họ chẳng lưu luyến, bâng khuâng, thương xót.

Chỉ có một số rất ít thuộc loại vô ý thức như bọn được chọn đi học trung cấp, sơ cấp, bọn đi bộ đội, bọn đi thanh niên xung phong, bọn đi làm công nhân ở các công trường, nông trường hay nhà máy, và nói chung là bọn đã thoát ly nông thôn, nhân dịp tết nhất được về phép mấy ngày là còn nói cười thoải mái được. Trong bọn này, đứa phì phà phì phèo điếu thuốc, đứa tóp tép nhai kẹo, đứa tí tách cắn hạt dưa... đứa nào cũng cố rặn ra mà nói, mà cười cho thật nhiều để ra cái điều ta đây không còn thuộc lớp chân bùn tay lấm nữa. Bằng những cách như ngoẹo đầu, ngoẹo cổ, hếch hàm, nhún vai, điệu bộ xỏ mấy ngón tay vào túi áo vét của bọn con gái hay thô bạo thục cả hai tay vào túi quần, túi đại cán của bọn con trai... đứa nào cũng muốn tỏ ra ta đây là dân ăn chơi khác người. Những trò nhố nhăng, vô lý, chẳng hợp người hợp cảnh tí nào như thế của bọn này làm nhiều người khó chịu, nhưng khi nhìn lại thấy chúng đều thuộc hạng con nhà có máu mặt trong đội cả nên chẳng ai muốn nói.

Cũng như chẳng ai muốn nói với một bọn trẻ con đến ba bốn chục đứa đang lẵng nhẵng bám đằng sau đuôi con trâu. Bọn này, không phân biệt là bọn chăn trâu, bọn đi học được vừa được nghỉ tết, hay là bọn ở các thành phố, thị xã, mỗi năm chỉ được theo bố mẹ về quê một hai lần vào dịp tết hay dịp hè, tụ tất cả lại thành một đám đông đủ màu sắc đi theo nó, vừa đi vừa huyên thuyên đủ thứ chuyện. Có mấy thằng đút pháo trong túi quần. Mỗi lần chúng lấy một quả dí vào điếu thuốc lá đang hút rồi tung lên cho nổ đến đoàng một cái là một lần đám đông lại ồ lên còn con trâu già thì lại được một phen hoảng sợ khuỵu chân ngã chúi về đằng trước.

Một cách lùi lũi, im lặng không nói không rằng, đi sau đám trẻ con là người đàn ông làm nghề đồ tể của cả xã. Không ai biết ông ta nhập vào đám này từ lúc nào. Ông ta là bộ đội, phục viên rồi, và cái nghề giết trâu, giết lợn này chỉ là sự nối tiếp công việc của ông những ngày còn phục vụ trong quân ngũ mà thôi. Trong đời ông, không ai biết ông đã giết bao nhiêu con vật. Nhưng chắc chắn phải là rất nhiều. Vâng! Rất là nhiều. Ngày còn trong quân đội, ông ta nấu ăn trong

bếp của ban chỉ huy sư đoàn, phục vụ toàn sĩ quan cao cấp. Mà đã là sĩ quan cao cấp thì tiêu chuẩn của các cụ phải cao hơn của lính rất nhiều. Bữa ăn nào của các cụ cũng phải có thịt, không thịt bò, thịt lợn, thịt dê, thì cũng phải thịt gà, thịt chó, mà muốn có thịt thì phải... giết. Ông ta giết nhiều, chuyên nghiệp đến mức nghệ thuật. Lợn to, lợn nhỏ chỉ mười phút là ông ta làm xong một con, đến con trâu con bò to thế mà ông ta cũng chỉ làm trong vòng ba chục phút là đã đâu ra đấy. Với cái tài ấy, từ ngày phục viên về nhà, ông ta được uỷ ban ưu tiên cho làm nghề giết cho xã. Một năm bao nhiêu lần đại hội xã viên, bao nhiêu lần đại hội đảng bộ, chi bộ bao nhiêu lần họp hành của các cấp, các ngành, các nghề, bao nhiêu cuộc hội hè, tết nhất là mỗi lần ông ta lại phải ra tay. Xã có mười hai đội, chỉ tính một dịp tết nguyên đán này, ông ta đã phải giết ít nhất là mười hai con trâu, còn lợn thì khoảng ba lần, tức là khoảng bốn chục con.

Đám rước đã đi đến sân kho. Theo sự chỉ đạo của người đồ tể, người ta buộc con trâu già vào một cái cọc cạnh lối đi xuống bến nước bên bờ sông. Bên cạnh mấy cái cánh cửa, có ai đó đã để sẵn ở đây mấy cái chậu thau to tướng và mấy bó rơm khô. Toàn bộ số trẻ con cùng mấy người lớn hiếu kỳ đã đứng thành những vòng trong vòng ngoài xung quanh con trâu. Lúc đầu nó chỉ hơi rơm rớm nhưng sau đó thì nước mắt nó chảy lã chã xuống ướt cả một khoảng đất. Người ta bảo con trâu nào trước khi bị giết cũng khóc. Thế mà đúng. Nhưng chẳng ai biết nó khóc vì cái gì? Vì sợ chăng? Hay vì một cái gì khác?

Người đồ tể rẽ đám đông đi đến trước mặt con trâu. Nó vẫn còn đang khóc. Ông ta lau nước mắt cho nó bằng cái khăn mặt màu cỏ úa, loại dùng cho lính tráng, vẫn vắt ở trên vai. Một cách chậm rãi, ông ta tỉ mỉ lau cho nó từng tí một, và vừa lau vừa lẩm nhẩm nói với nó điều gì đó để rồi mấy phút sau không ai thấy nước mắt nó rơi xuống nữa. Người đồ tể còn nói thêm với con trâu điều gì nữa, và chỉ khi chắc chắn là nó không còn khóc nữa, người ta mới thấy ông ta rút trong túi ra một chiếc khăn đen để bịt mắt nó lại. Sau đấy, ông ta mở túi lấy mấy con dao to đùng, thật đúng là dao mổ trâu, cái búa sắt và nói chung là những dụng cụ cần thiết mà ông ta mang theo.

Lúc này đám đông đã đứng thành những vòng cung trước đầu con trâu. Gần như nín thở, họ dán mắt theo dõi từng động tác của người đồ tể. Ông ta đang vừa gãi gãi tìm một cái huyệt nào đó trên đầu con trâu vừa như tâm sự với nó. Những người đứng gần nhất và thính tai nhất, hình như nghe tiếng của ông ta nói, đại thể thế này:

Ừ! Thì mày ơi,
Kiếp này khốn khó quá,
Làm, làm, làm... và làm
Lúc nào cũng thúc giục
Lúc nào cũng lao động
Roi vọt quất vào lưng
Roi vọt quật vào mặt
Lao động đến chết thôi
Thôi chịu khó mày ơi
Để tao hoá kiếp mày
Sang mà làm kiếp khác...

Xong câu ấy, ông ta giơ búa lên, một tiếng chát khô khan, trúng huyệt, không cần phải đến nhát búa thứ hai con trâu đã nằm lăn ra đất.

Với tay nghề chuyên nghiệp của ông đồ tể, mọi việc, từ cắt tiết, lấy tiết, thui, mổ bụng, làm lòng, ra thịt... rồi chia da, chia thịt, chia ruột rà xương máu... đều diễn ra nhanh chóng để chẳng có ai phải phàn nàn hay chê trách điều gì

Cả làng được mấy bữa thịt trâu rả rích. Da trâu hơi dai nhưng nhai mãi cũng ngọt, còn rau cần với hành tây, tỏi tây xào với thịt trâu cứ ngon như thịt bò làm thức nhắm đưa cay rất đã. Có tí thịt, tí rượu vào ai cũng hưng phấn, để đến sáng mồng một tết tất cả mọi người đều có mặt ở sân kho để chào cờ và nghe ông đội trưởng đọc thư chúc tết của các vị lãnh đạo các cấp từ trung ương cho đến địa phương.

Chẳng biết vô tình hay hữu ý mà người ta buộc thêm một đoạn tre vào cái cọc buộc con trâu mấy hôm trước để làm cột cờ. Theo sự sắp xếp của mấy ông trong ban chỉ huy, bà con xã viên thôn Đông và thôn Đoài đứng xếp thành những hàng ngang trước cái cột cờ ấy. Từ lâu nay, bà con ta vốn đã quen chịu đựng và không hay thắc mắc. Vậy nên, khi thấy trước mặt mình là đống tro than rơm thui con trâu mấy hôm trước vẫn chưa có người nào dọn đi thì cũng chẳng ai nói năng gì. Trong bụng ai cũng nghĩ, chắc là mấy ông trong ban (chỉ huy đội) quên, không điều người làm vệ sinh, chứ mọi năm chỉ cần khoán

khoảng năm sáu điểm là đã khối người nhận rồi dọn sạch như lau như li rồi. Cũng chẳng ai nói gì khi thấy những mẩu xương, mẩu thịt, mẩu ruột gan tim phổi, bạc nhạc... vương vãi trong đống tro than ấy mấy ngày đêm đã bốc mùi thum thủm. Cái mùi thum thủm khó chịu này làm người ta nhớ đến mấy con chó. Nếu trong năm các ông ấy đừng ra lệnh cấm chó, nếu giống chó trong làng này đừng bị đập chết thì số thịt rơi xương vãi kia có nhiều đến mấy lần đi chăng nữa, chúng nó cũng tha hết chứ đâu đến nỗi này.

Đúng sáu giờ sáng, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên. Sau bài quốc ca, trong tiếng cờ bay phần phật, đứng trên đống tro than và xương thịt còn tồn lại từ năm trước, ông đội trưởng móc trong túi áo đại cán của mình ra tờ giấy đầu tiên rồi hắng giọng trịnh trọng đọc thư chúc tết của đồng chí chủ tịch nước. Nhưng khi ông vừa mới bắt đầu, hãy còn chưa đọc hết câu "Thân ái gửi đồng bào và chiến sĩ cả nước"... thì bỗng từ phương tây, một cơn gió thật mạnh thổi tới làm đảo lộn hết cả chương trình. Phải nói là cơn gió quá mạnh. Gió cuồn cuộn, giật đi giật lại, làm cát bụi, tro than... tung lên mù mịt, táp cả vào mặt mọi người. Từ ông đội trưởng trở xuống cho đến bọn lóc nhóc không ai còn mở mắt mở mũi ra nổi nữa, để rồi cuối cùng, không ai bảo ai, tất cả đều tự động bỏ hàng bỏ ngũ chạy lấy được.

Đấy chính là một cơn dông. Cũng phải đến mười lăm, hai mươi phút sau cơn dông ấy mới chấm dứt. Khi trời đã yên, ông đội trưởng cùng với mấy ông trong ban chỉ huy đội chạy đến từng nhà giục bà con xã viên quay trở lại sân kho để tiếp tục làm nghe cho hết mấy bài chúc tết. Bà con ta chẳng ai muốn nói nhiều. Ai cũng nghĩ rằng đằng nào cũng phải ra, thôi thì ra nhanh nhanh lên, nghe xong rồi còn về làm việc khác.

Chính vì ai cũng có sự sốt sắng ấy mà chỉ một lúc sau, bà con ở cả thôn Đông và thôn Đoài mới biết một sự kiện động trời vừa xảy ra. Như vậy là trong cơn cuồng phong của nó, cơn giông đã giật phăng lá cờ vừa treo lên lúc sáng vứt xuống sông, và dòng sông thì cũng đã cuốn nó tới một nơi nào chẳng ai biết.

Ai cũng nghĩ đấy là một điềm gở. Nhưng mà không. Mùa màng năm ấy và cả những năm sau ở cả thôn Đông và thôn Đoài đều bội thu. ●

đêm ba mươi

Đêm ba mươi, đêm dài như vô tận
Chiến sĩ buồn dõi mắt phía trời xa
Quê hương xưa thăm thẳm giải ngân hà
Trong tiềm thức niềm đau đang trỗi dậy
Chiến sĩ không quên, bão dông ngày ấy
Máu loang dòng trên chiến địa xông pha
Vợ mất chồng và con lại mất cha
Bao thảm cảnh quanh vòng khăn tang trắng!
Người chiến sĩ đâu quản gì mưa nắng
Xả thân mình cho hạnh phúc muôn dân
Có bao giờ vui hưởng được mùa xuân
Giữa bất hạnh núi rừng pha máu đỏ
Xác chiến hữu dập vùi qua lớp cỏ
Cuối cuộc đời thê thảm chẳng người thân
Chẳng khói hương bay cũng chẳng mộ phần
Thân mục rữa tan dần vào cát bụi
Còn nữa... đau thương chiến tranh dung rủi
Hy sinh bao phần thân thể ngọc ngà
Là ngọc là vàng quý giá của ông cha
Nay bỏ lại trên chiến trường uất hận
Nỗi khổ niềm đau dài như bất tận
Biển đông buồn ôm xác vạn dân ta
Máu lửa ngập trời bão dậy can qua
Còn thảm họa nào cao hơn thế nhỉ ?
Đêm ba mươi dài như bao thế kỷ
Anh gục đầu nước mắt đọng rèm mi
Là chiến binh anh dũng có sợ gì
Nay ứa lệ từ tâm linh uất nghẹn
Nay anh khóc cho đời trai tủi thẹn
Chí khí hùng chẳng giữ được non sông
Để máu xương dân Việt phải chất chồng
Cao như núi và sâu lòng biển cả
Đêm ba mươi trắng đêm dài không ngủ
Phút chạnh lòng lệ rơi ướt vần thơ
Tôi cũng như anh lây lất kiếp bơ vơ
Hoài cố xứ mà tơ lòng đứt đoạn.

ngọc an

Chuyện Vui Như Tết

Lê Hoài Niệm

*N*ăm nay mùng một Tết rơi vào ngày thứ bảy cuối tuần, đúng là một dịp may hiếm có. Gia đình tôi đã nhộn nhịp chuẩn bị từ mấy tuần nay. Má tôi, các bác gái và các cô trong chung cư họp nhau hằng ngày từ mấy tuần trước để cùng làm các loại mứt và bánh trái. Tuy ngoài chợ Việt Nam không thiếu một thứ gì, nhưng má tôi luôn bảo rằng tự tay mình làm vẫn ngon hơn. Những món ăn hằng ngày làm hoài nên quen tay, còn các món mứt và bánh trái thì lâu lâu mới làm một lần, nên phải làm thử trước vài đợt cho chắc. Tội nghiệp thân tôi, là con một trong gia đình, và cũng là thành phần "trẻ" duy nhất trong chung cư, nhiệm vụ cao cả của tôi là "thử" từng món một để cho ý kiến. Báo hại chưa đến Tết tôi đã lên mấy ký lô. Tôi phải trốn vào thư viện để học bài vì ngồi ở nhà học không yên. Ngồi trong phòng khách học lâu lâu điệp khúc "Thanh ơi" lại cất lên làm bao tử tôi muốn đình công. Với lại ăn no học không vô. Nếu ăn lưng lưng thì học bài còn vô, chứ ăn no quá mắt cứ nhíu lại, không học được.

Hôm nay là thứ sáu. Có nghĩa đêm nay là đêm ba mươi Tết. Tôi đã làm xong bài nên trong lòng rất vui vẻ. Hồi sáng trước khi đi học, ba tôi đã dặn dò là phải tranh thủ làm xong hết bài vở trước 12 giờ khuya vì như lời ba tôi nói "Nếu con để bài sang năm tới mới làm thì nguyên năm tới, con sẽ không làm kịp bài hoài hoài."

Vừa bước chân vô nhà, mùi đồ ăn thơm điếc mũi làm bụng tôi đánh lô tô. Từ sáng đi học ăn được có một bữa. Ba tôi không có ở nhà, chắc là qua nhà các bác đánh cờ tướng. Má tôi đang chuẩn bị bữa ăn tối. Má và các cô, các bác cùng chung cư đã bàn nhau sẽ ăn cơm tối sơ sơ tại nhà. Rồi đúng 12 giờ khuya tất cả sẽ họp nhau ở nhà tôi để cùng đón giao thừa và ăn "Tết."

Vừa chào Má xong, tôi với tay lấy dĩa mứt trên tủ xuống. Các sợi mứt với các màu sắc tươi sáng làm tôi muốn ăn, tuy là mấy ngày nay bị "thử" mứt hơi

nhiều. Nhón một miếng mứt màu xanh lá cây, tôi bỏ vào miệng nhai, và nhăn mặt:

- Má ơi, mứt dừa Má làm hình như bị chua rồi!

Má tôi quay lại, nhìn dĩa mứt và cười lớn:

- Đó đâu phải là mứt dừa! Đó là mứt táo! Ngoài ra Má còn làm mứt lê, mứt đào nữa. Vì ai cũng làm mứt dừa và mứt gừng nên Má không có làm. Lát nữa các bác và các cô sẽ đem thêm mứt qua cùng ăn đêm nay.

Tôi bỏ dĩa mứt lại và chờ ăn cơm. Lúc mới qua tôi thích ăn táo lắm. Nhưng ăn nhiều quá nên giờ sợ lắm rồi. Tuy người Mỹ thường nói "mỗi ngày một trái táo không cần gặp bác sĩ." Nhưng theo tôi thì thà gặp bác sĩ còn hơn mỗi ngày một trái táo.

Cơm vừa dọn ra là ba tôi mở cửa bước vào. Tôi reo lên:

- Mũi ba thính thiệt! Cơm mới dọn ra là ba đã ngửi được.

Ba tôi tươi cười:

- Ba núp ngoài cửa đợi đúng lúc dọn xong mới bước vô. Khỏi phải phụ.

Má tôi vừa đặt tô cơm lên bàn vừa nói:

- Nghe là biết dân lười rồi! Thôi chuẩn bị ăn cơm!

Ăn cơm xong, cả nhà tôi tụ lại ở phòng khách cùng cắn hột dưa và xem nhạc Xuân. Má tôi chợt nhớ ra điều gì quan trọng:

- À, anh có nhờ người nào xông đất năm nay chưa?

Ba tôi gật đầu:

- Dĩ nhiên là rồi. Năm nay anh nhờ anh Tám trên lầu xông đất. Tánh ảnh vui vẻ và gia đình cũng rất hòa thuận.

Má tôi vui vẻ:

- Vậy thì tốt. Anh nhớ năm rồi gia đình chị Tươi dưới lầu nhờ anh xông đất không? Nhưng anh chưa kịp qua thì ông Mỹ đen manager ly dị vợ tự nhiên chạy lên gõ cửa mượn cái kềm, làm cả năm gia đạo chỉ không được tốt. Ảnh thì vướng vào rượu chè, vợ chồng cãi nhau lu bù, gần ly dị luôn.

Ba tôi cười lớn:

- Em chỉ có tưởng tượng là giỏi. Anh Tươi làm gì mà "vướng vào rượu chè." Chỉ có 2 lần hãng làm của ảnh tổ chức party, một lần cho 1 ông về hưu, và một lần cho thằng Mễ lấy vợ thôi. Ảnh uống hơi nhiều nên gõ lộn nhà cô Thuyên bên cạnh làm chị Tươi cự nự. Còn hai vợ chồng cãi lộn thì bình thường thôi. Gia đình nào chả cãi.

Tôi thắc mắc:

- Ba à, tại sao người ta lại nói "cãi lộn"? Người ta nghĩ người ta "cãi trúng" người ta mới cãi, chứ biết "cãi lộn" thì người ta đâu thèm cãi? Giống như "đánh lộn" cũng vậy. Con thấy hai vợ chồng chú Liêm bên cạnh đánh nhau cái nào trúng cái đó mà ai cũng nói là hai vợ chồng cô chú "đánh lộn."

Ba tôi suy nghĩ:

- Thì cãi hay đánh nhau là sai, là "lộn" rồi! Nhưng mà con hay thắc mắc quá! Nhớ là Tết nhứt đừng có hỏi tùm lum.

Má tôi tiếp lời ba tôi:

- Ba con nói đúng đó! Đó, năm ngoái đó, nhằm ngay mùng một Tết mà con cứ hỏi "chừng nào ăn cơm" mấy lần luôn, nên nguyên năm vừa rồi con hỏi lôi thôi lắm.

Tôi đính chính:

- Từ trước tới giờ con hay hỏi lắm mà. Đâu phải chỉ có năm vừa qua đâu.

Ba tôi nhìn đồng hồ và la lên:

- Còn có mấy phút nữa là Giao thừa rồi! Thôi, hai mẹ con chuẩn bị dọn dẹp tí xíu để họ đến bây giờ.

Má tôi thêm:

- Và nhớ đó, không được nói năng lung tung, không được nói bậy, không được làm gì bậy, đừng hấp tấp... coi chừng xui nguyên năm đó!

Ba tôi, má tôi và dĩ nhiên là tôi, đi nhanh về phòng thay đồ. Đồng hồ vừa điểm 12 giờ khuya. Thay đồ xong, tôi trở lại phòng khách. Nhìn xuống sàn nhà đầy vỏ hột dưa. Không biết tụi nó có chấn hay sao chứ tôi nhớ kỹ là tôi quăng vỏ trên bàn đàng hoàng mà. Tôi xuống bếp kiếm cây chổi. Vừa đặt chổi xuống định quét, một tiếng hét tưởng chừng như trời gầm làm tôi sém một chút nữa là rớt cây chổi.

- Á!..

Tôi quay lại. Thì ra người la là má tôi. Ba tôi cũng vừa chạy ra:

- Chuyện gì, chuyện gì xảy ra? Ông Mỹ đen manager gõ cửa à?

Má tôi chạy lại, lấy cái chổi trong tay tôi đem cất sau tủ lạnh. Tôi phản đối:

- Con chưa quét mà?

Má tôi đưa tay lên định ký đầu tôi, nhưng lại bỏ tay xuống, chắc má tôi sợ nếu ký tôi lúc này thì má tôi phải tìm đầu để ký nguyên cả năm, và tôi sẽ phải bị khổ ký đầu dài dài, má tôi giải thích:

- Tết nhứt không được quét nhà! Quét nhà là quét những điều hên ra đó!

Tôi phân trần:

- Nhưng nhà dơ mà! Không thôi con lấy giấy napkins hốt vỏ dưa lại rồi quăng vô thùng rác được không?

Má tôi không chịu:

- Không được, như vậy thì cũng như quét nhà thôi.

Ba tôi lên tiếng:

- Hai mẹ con này, Tết nhứt mà lôi thôi quá! Rõ khỉ!

Má tôi quay lại:

- Ơ hay! Em đã nói là Tết nhứt không được nói bậy mà? Sao anh lại nói hai mẹ con em giống khỉ?

Tôi mau mắn:

- Má à, ba không có nói con giống khỉ. Ba chỉ nói có một mình má thôi.

Ba tôi la:

- Con này, ăn nói bậy bạ không! Ba có nói má con giống khỉ đâu.

Má tôi cắt ngang:

- Thôi, không được nhắc đến khỉ hay vượn gì nữa. Tết nhứt phải nhắc tới những thứ gì tốt đẹp.

Tôi thắc mắc:

- Nhưng khỉ cũng có con tốt vậy, má. Tôn Ngộ Không là một con khỉ tốt mà?

Má tôi la lên:

- Thôi, thôi... hai cha con nhà này Tết nhứt mà toàn nói chuyện tầm phào không hà!

Tôi "chuyển lời" cho ba tôi:

- Ba, má nói ba toàn nói chuyện tầm bậy tầm bạ không kìa!

Cả má tôi lẫn ba tôi giơ tay nhưng tôi nhảy ra tránh kịp ngón đòn "nhéo tai" của họ. Tôi la lên:

- Ba má hạ độc thủ! Cũng may là con có bảy mươi hai phép thần thông nên mới tránh kịp!

Ba tôi rầy:

- Con này, con gái mà không dịu dàng, nhảy lui nhảy tới như...

Tôi biết ba tôi định nói "khỉ," nhưng nhìn thấy má tôi nên ba tôi dừng lại kịp thời.

Má tôi lắc đầu, thở dài:

- Thôi rồi, coi như nguyên cả năm con Thanh sẽ không yên, nhảy lui nhảy tới như khỉ rồi.

Tôi la lớn:

- Má vừa nói "khỉ!"

Và tôi giả bộ buồn rầu và giả giọng má tôi:

- Thôi rồi! Như vậy là nguyên năm má sẽ phải than vắn thở dài và lắc đầu lia lịa rồi.

Vừa nói xong tôi phóng ra chỗ khác vì tôi biết má tôi sẽ "động thủ." Má tôi giỏi nhất là nhéo tai và ký đầu. Vừa chạy tôi vừa la to:

- Quân tử dùng miệng không dùng tay!

Nhưng tay má tôi dài, má tôi vươn ra định nắm tai tôi. May cho tôi, vừa lúc đó, các bác, các cô chú cùng chung cư bước vào. Tay người nào cũng bưng bánh mứt đủ màu. (Dĩ nhiên là bác Tám đi đầu). Mọi người cười nói vui vẻ. Ba má tôi cùng cười tươi bước ra đón khách, không còn nhớ tới hai chiếc tai "xinh xắn" của tôi. Bàn ghế được dọn ra. Tiếng nói tiếng cười ròn rã. Tiếng pháo từ trong cuốn băng nhạc Xuân vọng ra vui nhộn. Ai ai cũng vui như "Tết." Không cần suy nghĩ nhiều tôi cũng đoán ra được người mệt nhất và vui nhất trong đêm nay là tôi. Mệt vì phải chúc Tết tất cả người lớn, nhưng vui vì những bao lì xì đầy phồng túi.

Một năm mới lại đến. Tôi biết chắc là hai chiếc tai "xinh xinh" của tôi sẽ bị nhéo nhiều lần và đầu tôi sẽ bị ký dài dài vì tôi sẽ "thắc mắc" rất nhiều và sẽ ngồi không yên. Nhưng tôi cũng biết chắc rằng gia đình tôi sẽ có một năm hạnh phúc và vui vẻ. ●

---

xuân bất tận

Mùa xuân có phải là sinh khí
Của trời ban phát khắp nơi nơi
Của đất tinh hoa muôn sắc dậy
Của người giao cảm rất tinh khôi!

Người với mùa xuân xa cách không?
Người sống trong xuân, thể đại đồng
Tuần tự bốn mùa luân chuyển mãi
Xuân, hạ, thu rồi sẽ lập đông.

Người với mùa đông cũng vậy thôi
Cũng cuộc hồn nhiên của đất trời
Ở trong biến dịch tâm thường trụ
Như thể mùa xuân có trọn đời.

việt liễu

Đám Cưới Nhà Quê

Phùng Nhân

*R*ồi ngày đám cưới của thằng Huy cũng sắp tới nơi, cho nên vợ chồng ông Mười Bái phải lo nuôi thúc một cặp heo cho đúng tạ, cùng với hơn 50 con vịt ta cổ lùn, với gà giò đâu khoảng chừng sáu bảy chục con. Bởi vì ở dưới thôn quê, đám cưới phải làm đủ hai ngày, một ngày nhóm họ, một ngày rước dâu; còn ngày dựng rạp thì mượn con cháu trong gia đình đến phụ. Vậy mà ông Mười Bái cứ vẫn lo ra, sợ nửa chừng thiếu thịt không đủ đãi bà con, tới chừng đó không biết làm sao mà đi chợ thêm cho kịp.

Riêng phần ông Tư Nam ở bên Úc đã có gọi điện thoại về, cho biết trước ngày về nên vợ chồng ông Mười Bái đã có bao sẵn một chiếc xe Van Mercedes 15 chỗ ngồi đầu con cá mập của Đại Hàn để đi lên phi trường đón rước. Phải nói rằng không có cái cảnh nào chờ đợi nôn nóng cho bằng cái cảnh đón rước Việt kiều, cho nên ai nấy đều dán cặp mắt vào trong cánh cửa hành khách bước ra, chớ đâu có ai biết đích xác là chuyến bay nào có ông Tư Nam đang ngồi ở trỏng. Vì khi nói chuyện điện thoại mừng quá ông Mười Bái đâu có nhớ để hỏi qua, tới chừng cúp điện.thoại rồi thì biết làm sao mà hỏi nữa.

Trong lúc đó thì Tư Nam vì mới về nước lần đầu, cái gì cũng thấy quá khó khăn. Phải lính quýnh hết một hồi, anh mới tìm được tới chỗ nhận hành lý. Rồi từ chỗ nhận hành lý, anh phải đứng sắp hàng ở tuốt đàng sau, để chờ đợi tới phiên cho người công an kiểm soát giấy tờ. Đến chừng thấy mấy người đứng trước, người nào cũng có kẹp tấm giấy $10 vào trong cuốn sổ Passport thì anh cũng làm theo. Còn người nào không có kẹp tiền, thì sẽ bị mấy người công an hải quan phi trường Tân Sơn Nhứt nầy hạch hỏi, rồi biểu đứng đó chờ họ đọ lại tấm hình. Nhìn thấy cảnh đó làm cho Tư Nam muốn nổi da gà, vì hồi trước ở Sydney cách nay cũng mấy năm, anh có đi theo mấy người bạn biểu tình trước cửa tòa đại sứ của Việt Cộng ở trên thủ đô Canberra. Bây giờ nếu họ nhìn ra, thì chắc bị tống xuất ra khỏi phi trường không cho nhập cảnh.

Trong lúc Tư Nam còn đang suy nghĩ viển vông, thì có một bà già đứng kế bên hỏi:

- Nè cậu. Theo tui già rồi, khỏi bỏ tiền kẹp vô trong cuốn sổ Passport có được hôn?

Tư Nam nói nhỏ:

- Cái đó thì tôi cũng không

biết nữa. Nhưng nếu bà không có kẹp tiền vào, thì thế nào cũng bị họ làm khó chớ chẳng chơi đâu. Thôi thì kể như mình đi về tới đây rồi, có tốn hao về cái khoảng lót đường chút đỉnh thì cũng ráng...

Hai người đối đáp được vài câu, thì hàng người đứng đợi lại dồn lên có cục. Mà mấy ông thần hải quan phi trường nầy cứ làm việc cà rề, dường như họ còn cố tình tạo ra cảnh nầy, để cho Việt kiều nóng lòng chịu không nổi phải xuất tiền ra, âu đó cũng là tâm lý của những người được làm việc ở những nơi nặn vọt!

Tư Nam cầm cái Passport trong tay, rồi kéo 2 cái va ly hành lý đi lần ra cửa. Nhưng tới đây lại gặp một trạm xét cuối cùng, mọi người lại lật đật móc cuốn sổ Passport ra cầm tay, nhưng dòm kỹ lại thì ai nấy cũng có kẹp thêm 10 đô nữa. Thế là công việc bòn rút cứ tiếp tục dài dài, cho đến khi nào Việt kiều bước đi lọt ra tới ngoài thì mới chịu thôi, chớ còn đứng ở bên trong phi trường thì vẫn còn hối lộ...

Tiếng kêu mừng rỡ la lên từng chập, khi có người Việt kiều nào kéo hành lý đi ra. Với tiền bạc mang về nước, các Việt kiều này được thân nhân họ hàng bu lại giành đẩy ra xe hơi với muôn vàn hãnh diện, săn đón tận tình, chớ họ có biết đâu mấy người Việt kiều nầy, khi cư trú ở bên nước Úc thì cũng chịu cảnh cực khổ trần thân, có khi đi rửa chén ở nhà hàng cho tới hai giờ sáng... Trong số nầy có cả Tư Nam, khi anh vừa mới bước ra tới cửa ngoài, thì những tiếng kêu mừng rỡ thảng thốt vang lên, làm cho Tư Nam càng thêm cảm động. Nhứt là khi anh nhìn thấy trên gương mặt người nào cũng xác xơ tiều tụy, già trước tuổi, có lẽ vì thiếu ăn, nên nước da thậm kim như thiếu máu!

Trong phút giây bàng hoàng đó, anh buông hai cái va ly xuống đất, rồi chạy tới ôm chầm tất cả mọi người, để bày tỏ tình thương. Anh vượt biển đi tới nay đã hơn 13 năm rồi, bây giờ mới dám trở về đây để thăm lại những người thân yêu ruột thịt.

Khi bước lên xe hơi vừa ngồi xuống xong, thì Tư Nam day qua hỏi:

- Chú thím Mười cũng khoẻ hết hả?

Ông Mười Bái mỉm cười, rồi đáp:

- Cả nhà đều mạnh hết hà anh. Còn anh, sao về trễ vậy?

Tư Nam ngó hết mọi người, rồi nói:

- Không biết máy bay nó bị trục trặt cái gì, mà nó bay trễ gần một giờ đồng hồ, làm hành khách trong chuyến bay nầy ai nấy cũng đều nóng ruột...

Chiếc xe bắt đầu lăn bánh, khi nó chạy ra tới cổng ngoài, thì thằng lơ nhảy xuống móc tấm giấy hai chục ngàn ra đưa đóng tiền lệ phí, rồi chiếc xe trực chỉ chạy về hướng xa cảng miền tây. Lúc đó thì Tư Nam mới day qua thằng Huy hỏi:

- Con dạo nầy cũng mạnh hả?

Thằng Huy vui vẻ trả lời:

- Dạ ... sức khoẻ của con cũng bình thường rồi cha...

Tư Nam mỉm cười rồi bóp tay con, mà anh có cảm tưởng đây vẫn là bàn tay nhỏ dại, mà anh đã thất lạc hết mấy năm trường bây giờ mới tìm lại được. Trong lúc đó thì trên khoé mắt của anh dường như đang mọng nước, nên anh thò tay vô trong túi áo lấy cái kiếng mát ra đeo, để che giấu những giọt nước mắt mừng tủi của một đời người, mà anh đã cầu mong trong suốt mấy năm trường đến ngày hôm nay mới có.

Chiếc xe chạy vô tới đường Lục Tỉnh, làm cho Tư Nam nhớ lại ngày xưa cách nay đến mấy chục năm, thời còn chiến tranh anh đi lên đây làm mướn độ nhựt qua ngày, hai bên con đường nầy còn lụp xụp, thế mà giờ nầy từng dãy cao ốc mọc lên, anh không còn nhận ra mấy cái tiệm café bình dân ngày nào, mà anh đã từng vào đó ngồi tán dóc, cùng với những người bạn cũng ở trong hoàn cảnh trốn quân dịch như anh. Bây giờ chắc có lẽ những người bạn đó, đã trôi nổi đi đến cuối phương trời, không biết có đứa nào được may mắn đi vượt biển sống sót như anh, rồi lại trở về quê hương trong hào quang của gã Việt kiều có người đưa kẻ đón. Giòng suy nghĩ còn đang rời rạc, thì ông Mười Bái chồm lên hỏi:

- Sao anh Tư về có một mình vậy? Em nghe thằng Huy nói; anh đã ráp được với một bà sau nữa rồi mà...

Tư Nam mỉm cười, nói nhỏ:

- Tôi cũng định rủ bả đi về chung một chuyến cho vui, nhưng bả chưa thu xếp được chuyện nhà, nên bả hẹn chờ sang năm tới...

Hai anh em nói chuyện to nhỏ một hồi, thì chiếc xe hơi đã

chạy qua cầu Bình Điền. Ông Tư Nam hỏi:

- Nghe nói hôm trước cây cầu nầy đã bị chiếc xà lan chở cát đụng sập rồi mà. Bây giờ họ bắt cầu mới được chưa vậy chú?

Mười Bái chỉ ra phía sau, rồi nói:

- Cây cầu hồi nãy xe mình chạy qua, là cầu mới. Còn cây cầu cũ bây giờ họ cũng còn để đó, nhưng chỉ để cho xe nhỏ và bộ hành đi mà thôi. Nhờ vậy mà bây giờ mới không bị kẹt xe, chớ còn hồi đó mỗi lần đi ngang cây cầu nầy thì có dễ dầu gì, phải đợi tấm bảng giao thông lật qua cũng hết nửa giờ chớ đâu có ít...

Gió hiu hiu mát rượi, khi chiếc xe chạy ra tới ngoại ô để hứng những làn gió mát thổi ngược chiều, cho nên mấy người ngồi trên xe bắt đầu ngủ gục. Người nông dân họ rất dễ ăn dễ ngủ bất kể chỗ nào, miễn cho họ được ngả đầu dựa vào là họ cũng thiu thiu đi vào giấc ngủ. Bởi đó trong xe bớt đi tiếng nói tiếng cười, chỉ còn tiếng gió quất vào hai bên kiếng xe, tạo ra một âm thanh đều đều đơn điệu.

Tư Nam quay qua Mười Bái, hỏi:

- Vụ cưới vợ cho thằng Huy chắc chú thiếm nó đã lo xong các thứ rồi hả?

Ông Mười Bái ngước lên, đáp:

- Xong hết rồi anh. Bên đàng gái người ta cũng dễ, họ không có đòi hỏi lễ lộc gì nhiều; nhưng vợ chồng em cũng dự định đi 8 mâm quả với con heo quay, chớ mình mà đi hẻo quá sợ coi không được...

Ông Tư Nam mỉm cười, rồi nói nhỏ:

- Tôi có xách về được 4 chai rượu Martell, với 4 cây thuốc Winfield. Vậy tới bữa đó mình chia ra làm hai, phân nửa để lại cúng ông bà rồi mình khui ra đãi bà con trong nhà. Còn phân nửa thì mình sắp lại làm một mâm. Sao tôi tính như vậy chú nó thấy có được hôn?

Ông Mười bái suy nghĩ vài giây, rồi nói:

- Cũng được. Nhưng mình phải sắm thêm một mâm nữa cho đủ 10 mâm, vì theo như tục lệ ông bà mình, khi đi mâm quả thì phải đi cho đủ cặp...

Rồi Tư Nam hỏi qua tới vụ nuôi tôm, khi biết được nguồn lợi tuy chưa có nhiều, nhưng nhờ biết cách đầu tư mà bây giờ tương lai rất là hứa hẹn. Anh vui mừng nghe Mười Bái kể rõ nguồn thu nhập mỗi tháng, khi xổ đập để bắt cá tôm, mà liên tưởng tới thằng Huy, hiện nay nó đã trở lại phong độ của một đứa thanh niên vạm vỡ.

Chiếc xe vẫn chạy bon bon trên đường lộ, mặc dầu từng tốp xe Honda vượt qua, lạng lách trước đầu xe hơi dường như đang đùa giỡn khiến người tài xế phải bóp kèn vang lên inh ỏi. Tư Nam thấy sợ, nên anh quay qua ông tài xế hỏi:

- Họ chạy như vậy rủi ro không tránh kịp thì sao?

Ông tài xế cười ngất, rồi nói:

- Tại anh mới về thì sợ. Chớ ở đây quen rồi thì cũng vậy thôi.

Chiếc xe đã về tới thị trấn Trung Lương khoảng 6 giờ chiều, tại đây người ta bán buôn thật là tấp nập. Ông Mười Bái biểu người tài xế ngừng xe lại, rồi biểu bà vợ đi xuống mua vài kí lô thịt heo quay, vì heo quay ở đây ngon nổi tiếng. Trong dịp đó thì mấy bà bán trái cây bu lại mời mọc vang rân, tăng thêm sức sống của thị thành. Cũng có vài người hành khách nín đái chịu không nổi nữa, nên họ tự động bước xuống khỏi xe, rồi cặp mắt dáo dác nhìn quanh, sau đó đừng nép mình vào gốc cây xổ bầu tâm sự.

Từng xề bưởi được lột vỏ sạch sẽ, để lộ ra những múi mọng nước bóng lưỡng thấy mắc thèm. Ông Tư Nam day qua vợ Mười Bái hỏi:

- Thiếm Mười còn tiền hôn? Cho tôi xin đổi 100 đô để mua đồ sốt dẻo coi thiếm?

Ông Tư Nam cầm một triệu bạc trong tay, rút ra chia cho mỗi người 100 ngàn, biểu họ xuống xe mua ít trái bưởi Năm Roi đem về cho con cái nó mừng vì đi lên Sài Gòn về, chớ bộ ở trên khu kinh tế mới về sao. Nếu không có bánh mì nóng giòn, thì cũng phải có cái gì khác cầm tay coi mới được...

Mọi người đều tươi cười vui vẻ, khi họ bước xuống xe, để đi lại mấy cái sạp bưởi đang bày bán ngay trên lề lộ. Còn bà vợ ông Mười Bái thì đi ngay lại quầy thịt heo quay, mua cho 3 kí lô thịt đùi. Quả thật heo quay ở đây ngon nổi tiếng, nên mùi thơm ngào ngạt bốc ra, hòa quyện cùng tiếng chặt thịt dòn dã.

Ông Tư Nam ngồi trên xe, kêu vói xuống:

- Thiếm Mười sẵn tay lựa mua thêm vài trái bưởi Năm Roi nữa nghen. Chớ ăn thịt quay mà thiếu bưởi, thì kể như còn thiếu sót dữ lắm...

Trên xe có bà rắn mắt:

- Chắc anh Tư ốm nghén hay

sao, mới về tới đây mà đã thèm chua rồi...

Mọi người đồng cười lên vui vẻ. Trên tay bà nào cũng có xách mấy trái bưởi tòng teng, đang nghĩ tới một lát nữa đây khi về tới nhà, thì đâm liền một chén muối ớt thật cay, rồi lột mấy trái bưởi nầy ra thì phải biết...

Chiếc phà Rạch Miễu vẫn với lộ trình cũ từ mấy năm nay, từ nơi bến bắc Mỹ Tho chạy vòng lên trên con lạch, rồi đánh vòng cung xớt ngang đuôi Cồn Phụng của ông Đạo Dừa, nhưng ngày hôm nay cảnh vật dường như hoang phế. Vì chiếc thuyền bát nhã đã bị kéo đi đâu, để lại một bãi bùn với đám bần non đang mọc lên xanh um lả ngọn khiến cho ông Tư Nam đang ngồi trên chiếc Bắc, day qua Mười Bái hỏi:

- Giang san của ông Đạo Dừa, bây giờ mấy ông chánh quyền nầy định làm cái gì, mà chiếc thuyền bát nhã đã kéo đi đâu mất biệt vậy chú?

Ông Mười Bái nghiêng vai qua nói nhỏ:

- Kể từ ngày ông Đạo Dừa bị bức tử chết đến nay, thì môn phái tu hành nầy cũng bị mấy ổng xóa tên. Chiếc thuyền bát nhã đó họ đã kéo về bên thị xã Bến Tre, để mấy ổng biến thành một cái nhà hàng nổi...

Ông Tư Nam ngạc nhiên, hỏi lại:

- Hồi nào vậy. Mà chết ở đâu?

Mười Bái đảo mắt ngó quanh, để cảnh giác với những người xung quanh vì sợ người ta đâm thọc. Rồi ông nói:

- Nghe nói ông Đạo Dừa sau khi ở tù ra, thì bị mấy ổng quản thúc ở đâu trên xã Trung Lương, khiến cho ông phải nhảy lầu tự tử. Nhưng mấy ổng cấm không cho dân chúng loan truyền, rồi sau đó mấy ổng liền tịch thu hết giang san Cồn Phụng để xây dựng khách sạn làm địa điểm du lịch như hiện nay, nên nó vắng vẻ hơn hồi trước nhiều. Bởi du khách từ xa họ đến đây, là đi đến với cái đạo rất lạ của ông Đạo Dừa, chớ còn Cồn Phụng nầy có cái gì mà du khách viếng.

Hai người vừa dứt câu chuyện, thì chiếc Bắc đã cặp bến thật êm. Hành khách lại tuôn lên bờ như bầy ong vỡ tổ, khiến cho mấy bà nhà quê phải lấy tay bịn lại miệng túi của mình, vì sợ gặp cái bọn móc túi lưu manh, đang giả dạng bộ hành trà trộn theo từng chuyến Bắc.

Mọi người lại lục tục lên xe để đi cho hết lộ trình. Phải nói bây giờ đường lộ đã tráng nhựa nên xe cộ chạy rộn ràng, cho nên chỗ nào cũng có xe ôm, vừa bước ra tới ngõ thì có người đeo theo mời thỉnh.

Khi chiếc xe chạy tới ngã tư huyện Trúc Giang, thì ông Tư Nam đã nhìn thấy đoàn xe hủ lô cán đá đang nằm phơi mình nơi mé lộ, nên ông day qua Mười Bái hỏi:

- Ụa ... xe hủ lô làm cái gì ở đây, mà nhiều dữ vậy hả chú Mười?

Ông Mười Bái chỉ tay lên ngã tư Phú Túc, rồi nói:

- Họ đang ủi đất để làm móng cầu. Nghe nói dự án cầu đường nầy tới năm 2005 thì sẽ hoàn thành cây cầu Rạch Miễu nầy, nên mấy người ở gần đây ai mà có được vài công đất, nằm dọc theo con lộ mới mở thì kể như đang trúng số...

Ông Tư Nam nhìn theo bàn tay của Mười Bái, rồi hỏi tiếp:

- Còn phía bên Mỹ Tho, thì họ bắt cái móng cầu ở đâu? Mà hồi nãy khi đi ngang tôi không thấy hả chú?

Ông Mười Bái mỉm cười:

- Nghe nói ở đâu trên xã Bình Đức lận anh. Bây giờ miệt đó, đất cát họ phân lô ra bán theo giá nền nhà, nên họ giàu xổi lên thấy mà chóng mặt...

Dọc hai bên đường thỉnh thoảng cũng có vài chiếc xe bò kẽo kẹt chở rơm. Người nông dân dầu dãi nắng mưa, khi cái nón lá của họ đã bung vành, họ đội sụp xuống tới mang tai, để đánh chiếc xe bò cắc cụp lăn bánh trên đường lộ.

Thấy vậy ông Tư Nam hỏi:

- Xe cộ chạy nhộn nhịp như vầy, mà còn đánh xe bò thì biết đến khi nào mới đủ sống vậy hả chú?

Mười Bái nhăn răng cười, rồi nói:

- Coi vậy chớ mấy ông chủ xe bò không có nghèo đâu nghen. Ông nào cũng cất nhà ngói đỏ hực. Bò nghé bây giờ thì năm, sáu triệu một con chớ đâu có rẻ. Ai mà có chừng hai con bò cái, ráng giữ chừng vài năm cho nó đẻ, thì cất một cái nhà ngói dễ như chơi...

Khi xe chạy về tới cầu An Hóa, Tư Nam nghe một nỗi buồn nặng trĩu trong lòng, làm anh nhớ lại trước lúc vượt biển, anh đã từng đi lòi mía cho mấy lò đường ở đây có ai mà không biết. Anh phóng tầm mắt nhìn xuống dưới dạ cầu, thấy từng chiếc ghe lòi mía đầy nhóc chạy qua, nhưng sanh mạng con người phải đánh đổi theo từng lượn sóng. Ngày

xưa anh đã từng bị ở chỗ nầy, mặt sông đang yên lặng, thình lình có ngọn gió mồ côi thổi tới riu riu. Rồi từng lượn sóng vô hình từ đâu chụp tới, lần đó xém một chút nữa thì chiếc ghe lòi mía của anh bị chìm, bây giờ đi ngang đây nhớ lại anh còn nghe hồi hộp.

Ngôi nhà của ông Mười Bái xe hơi vô không tới, nên phải đậu ở ngoài bờ ngựa rồi đi theo con đường đất dẫn vào. Một đám con nít bu theo, biết chắc chiếc xe đi rước Việt kiều vừa về tới, chỉ chỏ reo hò. Còn chòm xóm bà con thì chạy lại chào hỏi lăng xăng, khiến Tư Nam cũng phải cởi áo khoác ngoài ra để mà đón tiếp. Sau đó anh khui một gói thuốc lá Winfield ra mời, nên ông nào ông nấy được thơm râu, rồi chuyện trò thăm hỏi rất là thân tình cởi mở.

Sau cái màn hút thuốc chuyện vãn hỏi thăm gia đình, thì Tư Nam khui một lố dầu nước xanh, để biếu mỗi người một chai mà người dân ở đây rất là ưa thích. Vì loại dầu gió nước xanh nầy đã trị được bá bệnh hiện giờ, nếu nhà nào mà có được một chai dầu nước xanh thứ thiệt như vầy, thì kể như khỏi lo cảm mạo...

Trong lúc đó thì vợ ông Mười Bái ở sau nhà lo bắc chảo nước sôi, để cắt cổ hai con gà nấu cháo. Tiếng nói tiếng cười nghe rất rộn ràng, khi có tiếng liếc dao cho bén để xắt chuối ghém, và xắt rau thơm để chuẩn bị trộn gỏi nhậu lai rai.

Chừng nửa giờ đồng hồ sau thì một mâm đồ nhậu được dọn lên khói bay nghi ngút. Ông Mười Bái lập tức mời tất cả vào bàn, còn ông Tư Nam thì lo đi vô buồng lấy ra một chai rượu Martell, loại cổ lùn da cám làm cho mấy ông già nhìn trân nhìn trối.

Bỗng dưng có một ông hỏi:

- Bộ rượu tây nầy ở bển thằng Tư mầy mới xách về đó hả?

Tư Nam mỉm cười, rồi nói:

- Dạ ... tôi xách về được 4 chai...

Tiếng nói tiếng cười toát ra rất là rôm rả. Khi con người được ngồi đối diện với miếng ăn, thì ai nấy cũng rất là vui vẻ. Trong lúc đó thì bên mấy bà, vợ ông Mười Bái cũng mời mọc lăng xăng, nhưng mấy bà còn giữ kẽ. Sợ ăn uống như vầy rồi mất thể diện về sau, nên họ lần lượt ra về, chỉ còn lại có mấy ông ăn nhậu thật là rậm đám.

Mấy ông già ở nhà quê, họ chỉ mạnh với rượu đế của mình, chớ còn gặp phải rượu tây lên tới 45 độ thì uống vô lại ê càng, nên mấy ổng chỉ làm sương qua có vài bóng chơi cho biết, rồi sau đó biểu ông Mười Bái xách bình rượu đế ra uống xây vòng nó mới vui. Nhờ vậy mà tiệc rượu mau

---

năm tàn viễn xứ

Gió lạnh theo mưa ngập phố phường
Xứ người ray rứt nỗi tha hương
Xa quê ước vọng nào như ý
Mất nước u hoài vẫn viễn phương.
Đành viết bài thơ tha thiết nguyện
Mà cầu tổ quốc xót xa thương
Bảy mươi tròn tuổi nay bừng mộng
Lưu lạc chưa thôi kiếp đoạn trường.

Trường đoạn tơ vò thế sự nay
Buồn theo mưa nắng tóc màu thay
Xuân sao hiu hắt phương trời ước
Mộng lại phiêu bồng cốc rượu say.
Nhớ bạn mong tìm - sương tuyết lạnh
Cầu duyên mãi thấy - khói hương bay!
Mười năm lưu lạc, mười năm hận
Tang hải còn đây vị đắng cay!

Cay đắng mười năm chốn bụi mờ
Năm tàn viễn xứ rượu đau thơ
Xa ai - tình nghẹn đêm thao thức
Mỏi bút - lòng đau bến đợi chờ!
Chén rượu đầy vơi nương đất khách
Bài thơ thương nhớ vọng quê xưa
Quẩn quanh mộng thực dài hi vọng
Oan nghiệt ai ơi! Lỡ ván cờ...

phạm cây trâm

say, cho nên khi trời chạng vạng tối thì mấy ổng cũng tan hàng đi về nhà ngủ sớm.

Ông Tư Nam tiễn mấy ông bạn già về hết, rồi đi trở vô nhà đốt ba cây nhang cặm lên bàn thờ gia tiên với cõi lòng buồn mênh mông khó tả. Sau đó quay qua Mười Bái hỏi:

- Thằng Huy nãy giờ ở đâu, mà tôi không thấy vậy chú?

Ông Mười Bái trả lời:

- Thiếm Mười nó mới sai chạy đi lại nhà ông Sáu Bạt, để khỏi mượn bộ khay trầu rượu đó anh...

Ông Tư Nam hỏi tiếp:

- Đám cưới của thằng Huy kỳ nầy chú định đãi như thế nào, mời được bao nhiêu bà con của mình vậy chú?

Ông Mười Bái hít thêm một hơi thuốc nữa, rồi nói:

- Em mời khoảng 200 người bà con cô bác ở trong xã Châu Hưng nầy, còn anh em trong dòng họ của mình thì không tính. Ngày mai bắt đầu cất rạp, chiều lại làm heo. Khuya mới làm vịt, làm gà. Sáng thì bắt đầu nhóm họ, rồi mình đãi ăn luôn. Ngày mốt thì mình đi rước dâu, vợ em đã có bao sẵn một chiếc xe Van 15 chỗ ngồi cho hai bên sui gia, với một chiếc xe con 4 chỗ ngồi, cho cô dâu chú rể, và 2 chiếc xe đò chở hành khách, mỗi chiếc 45 chỗ ngồi để rước dâu. Anh thấy vợ chồng em tính như vậy có được chưa, hay còn thiếu cái gì thì anh nói để cho tụi em lo tiếp...

Ông Tư Nam suy nghĩ một hồi, rồi nói nhỏ:

- Mấy cái việc đó thì tùy chú. Còn việc vòng vàng cho cô dâu, chú thiếm nó có sắm sẵn chưa?

Mười Bái vui vẻ trả lời:

- Cái đó thì vợ em đã sắm lâu rồi. Hôm trước mình đã có cho một đôi bông hột xoàn 4 ly 8 rồi. Bữa nay chỉ cho thêm một sợi dây chuyền, với một bộ sa-men, và một đôi nhẫn cưới nữa thì đủ lễ.

Ông Tư Nam hỏi tiếp:

- Còn mâm quả chú định đi như thế nào?

- Một con heo quay trên 20 kí lô, với một mâm rượu trà do anh mua ở bên Úc đem về, và 8 mâm quả gồm có bánh mứt trái cây nữa thì đủ bộ.

Ông Tư Nam mỉm cười, rồi nói nhỏ:

- Dù gì thì mình cũng là Việt kiều, cho nên chú thiếm phải làm sao coi cho được. Bữa nay tôi đưa thêm cho hai ngàn đô nữa, đủ thiếu gì, rồi đám sẽ tính thêm. Vậy chú liệu đi tiền bữa ăn bên đàng gái làm sao coi cho được...

Ông Mười Bái nhìn anh, rồi nói:

- Bữa hổm vợ chồng em đi xuống dưới, chịu tiền bữa ăn bên đàng gái người ta không chấp, mà họ cho lại rể để hai đứa nhỏ sắm đồ. Nên tụi em sẵn số tiền đó còn lại đã mua cho thằng Huy một cái giường phòng, và một cây tủ quần áo với cái bàn trang điểm cho vợ nó luôn.

Hai anh em ngồi nói chuyện sắp đặt tiệc cưới một hồi, rồi ông Tư Nam nói nhỏ:

- Ở bên đàng gái họ có biết hết cái dĩ vãng của thằng Huy chưa vậy chú?

Ông Mười Bái ngồi làm thinh một hồi, rồi nói nhỏ:

- Chắc họ đã biết, nhưng việc đó không hại gì. Bởi bây giờ thằng Huy là một đứa thanh niên sáng giá ở đây, ngoài công việc tháo vát làm ăn ra, nó còn là một đứa ca tài tử vọng cổ nổi tiếng ở đây...

Ông Tư Nam không cầm được nước mắt, nên đưa tay lên chậm rồi nói:

- Nó mà được nên người như ngày nay, là do công của chú thiếm. Chớ còn ở bên Úc tôi đã hết cách rồi đó chú ơi. Hy vọng sau khi về tới bển, tôi sẽ ráng đi làm, đặng để dành thêm được một số tiền, rồi gởi về đây cho chú kiếm sang thêm một cái đập nuôi tôm nữa. Không chừng tới tuổi già tôi cũng trở về đây sống cho vui, chớ còn ở bển thì mỗi khi tới mùa đông, nó lạnh làm nhức mỏi tay chưn chịu không muốn nổi!

Màn đêm mỗi lúc một dày, từng luồng gió thổi vi vu trên tàu lá dừa nghe áo não. Ông Tư Nam đi vào giấc ngủ thiu thiu, khi cữ nhậu hồi chiều còn đọng lại trong cơ thể. Ông Mười Bái khom lưng xuống để tấn mùng, mà trong lòng ông đang nghe một nỗi vui sướng mông lung, khi có được một người anh Việt kiều đã lo lắng cho ông thật là chu đáo.

Từng tiếng vạc ăn sương bật ra những tiếng kêu than áo não giữa đêm trường. Ông Mười Bái cầm xấp tiền hai ngàn đô đem vô mùng đưa cho bà vợ, rồi căn dặn phải mua sắm như lời ông Tư Nam nói hồi nãy, đừng để cho chòm xóm họ cười chê, vì đám cưới của Việt kiều gì mà đãi ăn hà tiện. Rồi ông phủi giò nằm xuống ngủ một giấc ngon lành, trong khi đó thì bà vợ nằm kế bên thao thức, vì những làn gió chướng đang thổi tới miên man, làm cho tấm thân của bà cũng bắt đầu rạo rực. ●

Chồng Tôi Ba Trợn

Phạm Thành Châu

*B*à nào có chồng mà khoe "Chồng tôi tốt, lịch sự với tôi - *Phu phụ tương kính như tân*, hoặc chồng tôi yêu thương tôi như *"cái thuở ban đầu lưu luyến ấy"* thì đúng là người đàn bà đó đã bị chồng lừa dối hoặc họ tự dối lòng, dối người. Thực ra, chả bà nào chê chồng mình với bạn cả vì biết bạn mình nghe thế sẽ mở cờ trong bụng, tuy có đôi lời an ủi, nhưng thật tâm rất khoái trá, và chỉ năm phút, sau khi chia tay, người bạn thân thiết đó sẽ gọi ngay cho các bà bạn khác để kể lại và "Thế hả?" với nhau, cùng sung sướng với nhau. Lý do đơn giản là bà nào lại chẳng muốn bạn mình khổ hơn mình, nghèo hơn mình và cũng muốn điên cái đầu vì đang nghi ngờ "thằng chả có mèo" như mình.

Tôi là người thành thật, chả có gì phải che giấu, sĩ diện hão về chồng tôi cả. Nhưng những gì tôi kể sau đây sẽ không như những chuyện mà bà nào cũng gặp. Mèo mả gà đồng thì ông nào chả có, mấy ngày không tắm, người hôi rình, là chuyện bình thường... Tôi chỉ xin kể một vài chuyện nhỏ về chồng tôi, để bạn ngán ngẩm cho những người đàn ông chẳng giống như mình tưởng. Đó là tính ba trợn của chồng tôi.

Ba mẹ tôi gốc Huế chính cống. Ba tôi là quân nhân, cả gia đình phải theo ba tôi đi khắp các tỉnh vì công tác, cho đến khi ông bị thương, rồi về làm việc ở tiểu khu một tỉnh phía nam miền Trung, mới được coi là tạm ổn định. Tỉnh lỵ là một thành phố nhỏ, êm đềm, sát bờ biển nhưng cũng có con sông nhỏ chảy ngang qua. Năm đó tôi học đệ nhất. Con gái tuổi đó thường rất mơ mộng chuyện tình yêu, nhiều đứa đã có người yêu, đứa chưa có người yêu thì thả hồn trong mấy bài thơ lãng mạn. Anh anh, em em... nhớ nhung, giận hờn, đau khổ, chán nản... đủ thứ linh tinh. Người ta bảo các cô gái Huế mơ mộng, lãng mạn lắm. Tôi là dân Huế "rặt" nhưng lại

là người rất thực tế, tôi ghét chuyện tán tỉnh, liếc mắt đưa tình hay văn chương thi phú gạ gẫm nhau. Bạn bè bảo tính tôi giống con trai, không bao giờ nói chuyện tâm tình như bọn chúng. Vậy mà có một anh chàng, xui xẻo, lại nhè tôi mà trồng cây si.

Chuyện xảy ra vào một buổi sáng Mồng Một Tết. Hôm đó tôi và các bạn đi chùa Tỉnh Hội để lễ Phật và hái lộc đầu Xuân. Khi chúng tôi đang xúm xít quanh mấy chậu hoa, dưới mấy cây mai trong sân chùa thì xuất hiện một anh chàng lạ hoắc. Anh ta ăn mặc lịch sự, mặt mũi cũng không đến nỗi tệ tuy người hơi cao quá khổ. Anh chàng đến chỗ bọn tôi và nói với tôi.

- Cô làm ơn làm gãy một cành hoa...

Tôi nhìn anh ta ngạc nhiên.

- Ông nhờ tôi bẻ hoa cho ông à? Thì ông tự bẻ hoa đi, ông cũng có tay mà!

Anh chàng khoát tay.

- Xin cô làm gãy cành hoa, sẽ có chuyện hay lắm!

Các bạn tôi vây quanh, xôn xao.

- Chuyện gì mà hay lắm?

Anh chàng giải thích.

- Các cô là tiên trên trời xuống thế gian đi chơi Xuân, rồi cô này làm gãy một cành hoa, nhà chùa sẽ bắt cô trói vào gốc cây, lúc đó tôi làm thư sinh, cởi áo ra đền cành hoa gãy để cứu cô...

Tôi kêu lên.

- Trời đất! Tụi bây coi. Áo ông nầy cũ xì, cho không ai thèm lấy, mà đòi cởi ra chuộc tao?

Rồi tôi vênh mặt lên hỏi.

- Nhà sư đâu có đây?

Anh ta chỉ tay về phía hiên chùa.

- Nhà sư kia kìa! Tôi đưa nhà sư đứng chờ sẵn đó rồi, tôi còn có sợi dây để đưa cho nhà sư...

Đốp chát với con trai thì tôi đâu có ngán. Thế nên tôi bảo:

- Xin chia buồn với ông. Kiểu ve gái đó xưa rồi, tôi không cảm động đâu. Chuyện làm gãy cành hoa thì ông nên biết, dù tụi tôi có bê hết mấy chậu hoa nầy về, nhà chùa cũng chẳng nói tiếng nào. Còn nếu ông cho rằng tụi tôi là tiên thì ông chịu khó đứng đó, mấy cô tiên nầy bay lên trời đây!

Các bạn tôi có vẻ ái ngại cho anh chàng nhưng cũng theo tôi kéo nhau ra khỏi cổng chùa. Anh chàng đã không bị quê mà còn kêu lên.

- Một không!

Ý nói bị thua một điểm.

Thành phố nhỏ, mọi người đều biết rõ nhau, nay xuất hiện anh chàng kỳ quái đó khiến bọn con gái tụi tôi đánh một dấu hỏi to tướng. Nhưng chỉ mấy hôm sau là biết rõ gốc gác chàng ta. Đó là một anh công chức mới ra trường, làm ở một quận miền núi không xa tỉnh lỵ. Kể ra, với danh phận đó thì không đến nỗi tệ, nhưng chàng ta không "hợp nhãn" tôi, người đã cao nhòng mà lại đi hơi khòm về phía trước, giống như người tiền sử, trong khi tôi lại là cô gái đẹp trong trường, hơn nữa tôi... chẳng biết yêu là gì cả! Không hiểu sao, anh chàng lại quen thân với gia đình một đứa bạn của tôi. Hắn bảo tôi:

- Chàng ta kết mầy lắm. Cứ hỏi thăm về mầy mãi.

- Nhắn với anh ta rằng. Tao không ưa anh ta. Dù anh ta có tài hoa cỡ nào cũng đừng hi vọng gì ở tao cả. Tao không muốn bị ai tán tỉnh, làm phiền.

Ấy vậy mà anh chàng lại dám tỏ tình trước thiên hạ. Đúng là liều mạng!

Thành phố tôi ở sản sinh khá nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng, nhưng đa số sinh sống tại Sài Gòn, chỉ thỉnh thoảng họ về tổ chức những buổi biểu diễn ca nhạc hoặc bình luận văn thơ rất thú vị. Một lần, có mấy ông "nhà thơ" về thuyết trình về truyện Kiều. Sáng hôm đó, vào ngày Chủ Nhật, chúng tôi rủ nhau đến hội trường để nghe cho vui và cũng để xem mặt mấy ông thi sĩ nầy ra sao.

Đề tài là *"Thơ Văn Cổ Trung Hoa Ảnh Hưởng Như Thế Nào Đối Với Truyện Kiều Của Nguyễn Du"*. Nghe cũng không đến nỗi chán, nhưng sau đó diễn giả lại giới thiệu một nhà thơ khác lên dẫn chứng cụ thể bằng những câu thơ cổ Trung Hoa so với những câu thơ trong Truyện Kiều. Chúng tôi kinh ngạc khi thấy anh chàng "tiền sử", đã tán tỉnh tôi ở chùa Tỉnh Hội hôm trước lên diễn đàn. Mọi người vỗ tay lấy lệ vì không tin tưởng mấy.

Anh chàng chẳng cầm tài liệu, giấy tờ gì để đọc cả. Thoạt tiên, anh ta báo rằng sẽ không trích dẫn điển tích, vì đã có sẵn trong các sách giáo khoa rồi. Anh ta chỉ trình bày những câu thơ Kiều trùng ý, nghĩa là gần giống những câu thơ của các thi sĩ ngày xưa của Trung Hoa, anh ta cho rằng không phải cụ Nguyễn Du trích ra từ đó, mà

chính là những tâm hồn thi sĩ rung động giống nhau trước một hoàn cảnh tương tự. Ngay cả bên Trung Hoa, nhiều thi sĩ làm những bài thơ có những câu giống ý nhau. Nếu trong điển tích thì chúng ta có thể chấp nhận. Như câu *"Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông"* dĩ nhiên là từ câu *"Đào hoa y cựu tiếu đông phong"* của Thôi Hộ, nhưng trong tập *Thi Lâm* (thơ cổ Trung Hoa) cũng có câu *"Môn trung y cựu đào hoa tiếu"*. Nhưng trong một câu than thở thông thường như *"Người đâu gặp gỡ làm chi"* trong truyện Kiều cũng có hai câu thơ cổ gần giống. Đó là câu *"Vô đoan giải cấu thành tương tri"* trong tập *Trụ Xuân Viên* và câu *"Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ"* trong *Kim Cổ Kỳ Quan.*

Khán giả vỗ tay rào rào. Anh chàng vênh mặt lên và cười chứ không tỏ vẻ khiêm nhường gì cả! Sau đó anh ta vừa muốn trổ tài vừa như thách thức khán giả khi nói rằng.

- Tuy không nhớ hoàn toàn, nhưng tôi có thể dẫn ra một câu thơ cổ chữ hán tương tự trong bất cứ câu Kiều nào mà quí vị nêu lên.

Chưa dứt lời đã thấy rất nhiều cánh tay giơ lên.

- *Ở đây tai vách mạch dừng.* Thơ chữ hán nói ra sao?

- *Tự cổ cách tường tu hữu nhĩ.* Trong tập *Tái Sanh Duyên.*

- *Đầy vườn cỏ mọc lau thưa?*

- *Lục mãn tiền đình thảo bất chừ.* Trong *Tống thi.*

Thế là mọi người nhao nhao, lần lượt hỏi và anh chàng bình tĩnh trả lời.

- *Nao nao giòng nước uốn quanh?*

- *Khê hạ nhất hoằng lưu thủy bích.* Trong *Tô Ngọc Tuyền.*

- *Ba thu dồn lại một ngày dài ghê?*

- *Nhất nhật bất kiến như tam thu hề.* Trong *kinh Thi.*

- *Trải qua một cuộc bể dâu?*

- *Kỷ kinh thương hải tang điền biến.* Trong *Thi Lâm...*

Anh chàng trả lời như máy khiến mọi người sửng sốt trước trí nhớ phi thường đó. Trong suốt gần một giờ, anh ta không vấp câu nào cả! Cuối cùng anh chàng ra dấu là xin được trả lời một câu chót để trả lại buổi thuyết trình cho người kế tiếp. Một người hỏi.

- *Tiễn đưa một chén quan hà.* Thơ cổ Trung Hoa có câu nào tương tự không?

Anh chàng trả lời tỉnh bơ.

- Đó là câu *"Khuyến quân cánh tận nhất bôi thủy"* của Vương Duy.

Người kia la lên.

- *Nhất bôi thủy* là một chén nước, ai lại rót nước tiễn người ta lên đường bao giờ. Thường thì mời rượu chứ. Sao kỳ vậy?

Anh chàng làm bộ suýt soa.

- Xin lỗi! Đúng là *nhất bôi tửu.* Nhưng tôi vừa nhìn thấy cô Thủy ở cuối hội trường nên nhập tâm, nói lộn là nhất bôi thủy.

Mọi người quay ra phía sau nhìn tôi và cười ồ lên. Tôi ngượng đỏ mặt, kéo cả bọn ra khỏi hội trường.

Mấy đứa bạn suýt soa.

- Anh ta tỏ tình với mầy đó!

Tôi bực mình.

- Làm trò cười cho người ta thì có! Tao chỉ ghét thêm.

Một đứa láu táu.

- Mi chê thì nhường cho tao.

- Ừ, cho mi đó. Tao không thèm!

Có lẽ tưởng rằng tỏ tình trong buổi thuyết trình lần đó khiến tôi hãnh diện và cảm động nên anh chàng tự tin. Một buổi sáng chủ nhật, cả nhà đang ăn điểm tâm thì nghe tiếng gõ cửa. Cô em út tôi ra cửa rồi quay vào nói.

- Chị Thủy, có người hỏi thăm.

Tôi vừa ló mặt ra, thấy anh chàng bèn thụt lùi lại, bảo cô em.

- Ra nói, chị đang cho mèo ăn, lâu lắm, nếu chờ được thì mời ngồi.

Mọi người hình như có biết chuyện xảy ra ở hội trường nên ai cũng mỉm cười nhưng không nói gì. Mẹ tôi sai cô em đem trà ra mời khách. Tôi vẫn cứ nhẩn nha, ăn xong, tôi đi đánh răng súc miệng, vào phòng riêng thay một chiếc áo khác, tô chút phấn hồng lên má, kẻ tí son môi, chải lại mái tóc rồi mới ôm con mèo, yểu điệu ra phòng khách.

Anh chàng vội đứng dậy chào, mắt mở to vẻ kinh ngạc, có lẽ không ngờ tôi đẹp quá. Ba tôi đứng lên vào nhà trong. Tôi ngồi xuống ghế đối diện, hơi cúi xuống vuốt ve con mèo để anh ta được dịp ngắm sắc đẹp của tôi. Khi tôi ngẩn lên thì anh chàng vội nhìn nơi khác, mặt ngơ ngơ như người bị hớp hồn, hai tay vặn vẹo với nhau mãi rồi cầm cái tách không còn trà đưa lên miệng...

Tôi thấy tội nghiệp bèn nói.

- Hôm rồi, anh thuyết trình hay lắm, nhưng sao lại đem tên cô Thủy nào đó ra mà nói khiến

cho mọi người cười. Giống vở kịch vui...

Nghe tôi khen, anh chàng mừng lắm.

- Mấy người bạn tôi nhờ tôi lên tiếp sức cho buổi nói chuyện đỡ nhàm.

- Có lẽ anh phải học thuộc lòng bài thuyết trình đó mới nói được thông suốt như thế?

Anh ta cười, coi bộ lên tinh thần.

- Sao cô biết hay vậy? Nhưng cũng có mấy lần tôi suýt quên.

- Anh không thành thật. Tôi thấy anh trả lời nhanh như thế, chứng tỏ anh thuộc tất cả các câu thơ đối chiếu trong truyện Kiều...

Anh ta hào hứng, vừa làm như tín cẩn tôi.

- Xin cô đừng nói cho người khác biết. Không có cách nào tôi thuộc hết được. Tôi chỉ cần nhớ những câu mà các bạn tôi sẽ hỏi thôi.

Tôi ngạc nhiên.

- Bộ anh chuẩn bị sẵn và dặn trước các bạn anh phải hỏi những câu cò mồi à? Rủi người khác hỏi thì sao?

Anh ta lại cười một cách ranh mãnh.

- Có ai rộng miệng hơn mấy thằng bạn tôi đâu. Nếu người khác đưa tay thì tôi không chỉ... Nhưng xin cô đừng cho ai biết. Họ chửi tôi đánh lừa họ thì tôi chỉ còn nước bỏ xứ nầy mà đi nơi khác.

- Tôi không hiểu anh đánh lừa người khác để làm gì. Lại đem tên cô Thủy nào đó ra làm trò cười. Người ta tưởng lầm là anh nói về tôi.

Anh ta đỏ mặt, trông như đứa bé ăn vụng bị bắt gặp.

- Xin lỗi! Lần sau tôi sẽ không nói tên cô trước mọi người nữa!

Đúng là câu xin lỗi của cậu học sinh tiểu học nói với cô giáo!

- Có lẽ anh muốn các cô gái ở đây nể phục anh? Nhưng tôi thì không bao giờ, nhất là khi anh vừa nói cho tôi nghe chuyện anh đánh lừa thiên hạ. Như vậy rõ ràng anh chẳng thuộc thơ cổ Trung Hoa bao nhiêu. Bây giờ tôi đưa ra nguyên một đoạn thơ Kiều, gồm tám câu. Nếu anh không trưng dẫn được bằng các câu thơ Trung Hoa thì từ nay coi như tôi không hề quen biết anh. Xin anh đừng tiếp tục làm phiền tôi nữa.

Anh chàng ngẩn ra.

- Làm gì có đủ hàng nghìn câu Kiều tương ứng với thơ cổ Trung Hoa! Cô lại đọc tám câu liên tục, làm sao mà tìm ra nổi?!

- Thôi được, tôi đọc chỉ bốn câu Kiều, anh cố nhớ xem sao? Nghe đây *"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng. Tin sương luống những rày trông mai chờ. Bên trời góc bể bơ vơ. Tấm son gột rửa bao giờ cho phai"*.

Nghe xong, anh chàng sáng mắt lên, nhưng làm bộ suy nghĩ cho ra vẻ vất vả. Rồi vừa mím mím cười vừa đọc.

- *Nguyệt hạ hoài nhân cảm khái trung (Liêu Trai) Sương-kiều vọng đoạn tín nan thông (Trại Đào Nguyên) Thiên nhai, hải giác tri hà xứ (Đường Thi) Sa thảo tiêu tiêu bán nhiễm hồng (Thi Lâm).*

- Tôi thành thật khen anh có trí nhớ tốt.

- Như vậy từ nay tôi được tiếp tục làm phiền cô. Phải không?

- Cũng không. Vì tôi chỉ mới hỏi có bốn câu. Còn bốn câu nữa.

- Xin cô hỏi tiếp.

- Tôi chẳng dại mà hỏi tiếp. Rủi anh trả lời được thì phiền tôi lắm. Nhưng tôi chỉ khen trí nhớ của anh thôi, nên anh vẫn không phải là người tài hoa.

- Người thế nào là tài hoa. Cô nói thử, tôi sẽ chứng minh tôi rất tài hoa.

- Chẳng hạn như người ta bảo anh là thi sĩ mà tôi chẳng thấy anh thơ thẩn gì bao giờ. Nếu làm thơ hay ắt mọi người đã biết tên.

Anh ta ưỡn ngực, khoe khoang.

- Tôi làm thơ hay lắm nghe! Nhưng tôi chỉ để bút hiệu thôi. Tôi không muốn nổi danh. Tuần tới sẽ có vài tờ báo đăng thơ, để tên thật của tôi. Tôi xin được đề tặng cô trên bài thơ để chứng minh đúng là thơ tôi sáng tác.

- Để tặng tôi mà thơ anh không hay cũng là cách hạ uy tín tôi. Nhưng tôi cũng xin báo trước là tôi không bao giờ để mắt đến văn chương thi phú nên dù thơ anh có hay ho đến cỡ nào cũng không làm tôi xiêu lòng đâu, anh đừng hy vọng nghe!

Ngồi nói chuyện linh tinh cả buổi sáng, nhiều dịp tôi cho anh ta biết là tôi chỉ xem anh ta là người quen biết thôi. Khi thấy tôi nhìn chừng đồng hồ trên tường, anh ta biết ý rút lui.

Về chuyện thơ thẩn, quả nhiên ít lâu sau, vài tờ báo ở Sài Gòn đăng mấy bài thơ có đề tặng tôi. Các bạn tôi lại suýt soa thơ hay, nhưng tôi không quan tâm. Và anh ta, có lẽ cũng biết

vậy nên không thấy đến nhà tôi nữa.

Một lần đi với các bạn ngoài phố, gặp anh chàng. Anh ta dừng lại và hỏi tôi.

- Cho mèo ăn chưa mà đi chơi đó?

- Cho rồi mà hắn không chịu ăn.

Anh ta ngạc nhiên.

- Sao vậy?

- Hắn chờ ông về ăn luôn.

Bọn bạn không nhịn được cười, nhưng anh ta vẫn tỉnh bơ.

- Nói hắn cứ ăn trước, đừng chờ đợi mất công.

Rồi anh ta đưa hai ngón tay lên và nói.

- Một đều nghe!

Mùa hè năm đó, tôi thi tú tài hai bị hỏng. Tôi buồn và chán đời quá. Cái mộng làm cô sinh viên đành dời lại sang năm. Chỉ chờ có thế, anh chàng nhờ mai mối đến năn nỉ với mẹ tôi. Mẹ tôi có vẻ bằng lòng, nhưng còn hỏi ý kiến trái bom nổ chậm là tôi. Lúc đó có cả bà mai dong ở đó, tôi trả lời thẳng thừng.

- Con không ưa anh ấy, con thà làm gái già còn hơn.

Mẹ tôi ngượng quá, nhưng bà mai dong vẫn tươi cười.

- Anh ta có nói với bác là con không ưa anh ta, nhưng vẫn nhờ bác. Bác phải đến...

Bị từ chối, anh ta vẫn không bị quê, gặp tôi ngoài đường, lại đưa ba ngón tay lên và nói.

- Hai một!

Rồi thì các bạn tôi, đứa lấy chồng, đứa vào Sài Gòn học đại học. Tôi lại phải ôn bài để thi lại lần nữa. Khổ nổi, không hiểu sao, bài cũ mà học mãi lại thành bài mới. Càng học càng lẫn lộn, càng quên, nên tôi thi lại hỏng. Mẹ tôi hy vọng tôi chán sẽ chịu lấy chồng. Theo ý bà, tôi lấy ai cũng được, chứ tôi cứ đi vô, đi ra trong nhà mãi khiến bà đau tim. Anh chàng kia đúng là ma mãnh, nghe tin tôi thi hỏng là mở chiến dịch tấn công ngay, vì biết trong lúc buồn chán như thế, sự kháng cự của tôi tất sẽ yếu đi rất nhiều. Thế rồi bà mai dong lại lò dò đến, miệng cười một cách tự tin. Sợ bị bốp chát lần nữa, bà mai đề nghị mẹ tôi hỏi riêng tôi. Tôi trả lời yếu xìu.

- Mạ nghĩ ra một lý do nào đó để từ chối, như chuyện tuổi tác không hợp hay vấn đề tôn giáo chẳng hạn.

Mẹ tôi hỏi tuổi anh chàng rồi đi coi thầy. Sau đó mẹ tôi bảo với bà mai dong rằng thầy bảo phải hai năm sau làm đám cưới mới hợp tuổi. Thêm nữa, bà bảo vì gia đình là tín đồ Phật giáo thuần thành, nên muốn làm rể, anh ta phải qui y, học kinh Phật, đi chùa lễ Phật đến khi nào xét thấy là người có đạo hạnh mới nói đến chuyện cưới xin. Mấy hôm sau, bà mai dong trở lại hớn hở bảo rằng cậu ấy chịu qui y, chịu chờ mấy năm cũng được.

Buổi chiều đầu tiên được mời đến dùng cơm với gia đình, anh chàng được xếp ngồi cạnh tôi. Anh ta bình tĩnh, lễ phép, ít nói và như không để ý đến tôi bên cạnh nhưng thỉnh thoảng gắp thức ăn bỏ vào chén cho tôi. Tôi lí nhí cám ơn. Mấy đứa em tôi cứ liếc mắt nhìn tôi mím cười. Ba tôi nói chuyện với anh ta thân mật như quen biết nhau từ lâu lắm. Sau bữa ăn, hai người kéo nhau ra phòng khách tiếp tục chuyện trò, giống như khách mời của ba tôi, còn tôi thì rút vào phòng riêng.

Chuyện đi chùa qui y, xin pháp danh, ngày rằm, mồng một đến chùa Tỉnh Hội lễ Phật, tụng kinh... anh ta ngoan ngoãn tuân hành theo lệnh của mẹ tôi, nhưng đi đâu cũng có mẹ tôi đi theo. Đi chơi phố hay đi coi hát với anh ta thì tôi không được phép. Chẳng phải mẹ tôi khó tính, nhưng bà sợ tôi đổi ý bất tử, từ chối anh ta thì mang tiếng một đời chồng, mất duyên con gái. Điều lạ là anh ta vẫn nhẫn nại chịu đựng, coi bộ còn siêng chuyện tu tâm dưỡng tánh hơn yêu cầu nữa. Nhiều lần, sau khi lễ Phật, tụng kinh, anh ta xin ở lại chùa, ra sau hậu liêu (nói là) nghe nhà sư trẻ giảng kinh Phật. Mẹ tôi hài lòng lắm, nhưng tôi lại nghi ngờ có điều gì bí ẩn, chứ người láu lỉnh như anh ta mà lại mê kinh kệ thì khó tin!

Nhưng cũng không lạ bằng chuyện sau đây. Khoảng hai tháng, sau khi qui y, một buổi sáng anh ta đến nhà, tôi ra tiếp ở phòng khách. Vừa thấy vẻ mặt nghiêm trang, tôi đoán có gì bất thường đây? Quả nhiên anh ta nói với tôi, giọng rề rà, giống hệt của nhà sư thuyết pháp.

- Khi biết rõ vạn pháp đều là hư huyễn, con người sẽ giải thoát khỏi mọi xiềng xích của chấp thủ ràng buộc.

Rồi giải thích cho tôi nghe rằng.

- Nhờ đi chùa nghe kinh, anh đã giác ngộ. Thấy cuộc đời sắc sắc, không không, anh không còn ham muốn chuyện công danh, sự nghiệp, vợ con...Vài tháng nữa anh sẽ xin đổi về

vùng Hà Tiên, Châu Đốc... rồi anh sẽ xin từ chức, cạo đầu lên núi Tà Lơn, lập cái am nhỏ làm ông sư. Nhờ em thưa lại với mẹ, anh xin từ nay không đến nhà nữa, xin coi anh như người đã lánh khỏi bụi trần, không màng chuyện thế gian...

Tôi nghe thế, vội chạy vào kêu mẹ tôi ra. Với mẹ tôi anh ta cũng trình bày đại khái như vậy. Nói xong anh ta xin cáo từ không kịp cho mẹ tôi nói tiếng nào. Từ đó, anh ta biệt tích, không đến nhà, ngoài đường cũng không gặp? Ba tôi chỉ cười và bảo.

- Cuộc đời sắc sắc, không không. Cứ để yên cho nó tu thành chánh quả.

Mẹ tôi mất tinh thần hơn cả tôi nữa. Bà thở dài, bối rối. Cuối cùng bà sai thằng em tôi đón xe thồ lên quận gọi anh ta về gặp mẹ tôi gấp. Vừa gặp mặt anh ta, mẹ tôi nói ngay.

- Thôi, con khỏi qui y, đừng đi chùa, đừng tụng kinh, gõ mõ, đừng gặp mấy thầy nữa. Con xin phép về trong Nam, mời ba má con ra đây ngay. Mạ cho làm đám hỏi, đám cưới chung một lần cho tiện.

Anh chàng coi bộ không hăng hái lắm, cứ nại chuyện tuổi tác, rồi không hợp ngày tháng... Mẹ tôi gạt ngang.

- Đừng tin ba cái chuyện mê tín đó. Bên Tây, bên Mỹ có ai coi thầy bói khi lấy vợ, lấy chồng đâu mà chúng cứ mạnh khoẻ, giàu có hơn mình. Con cứ nghe lời mạ, về quê mời ba má con ra đây. Mọi việc chuẩn bị, mạ ngoài nầy lo cho.

Thời bấy giờ, đám cưới ở Việt Nam không giống như hiện nay, ít rườm rà nhưng người dự tiệc cưới đông lắm. Bà con, bạn bè... ngồi chật cả nhà hàng. Lúc cô dâu chú rể đi "chào bàn" nghĩa là đến từng bàn để cám ơn quan khách thì chàng dặn tôi.

- Em cẩn thận khi đến bàn bọn bạn của anh. Nhớ trả lời sao cho chúng không chọc ghẹo được...

Bạn chàng là mấy ông sĩ quan trẻ trong tiểu khu hoặc các đơn vị tác chiến như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến... Mấy ông trời con nầy thì khỏi nói. Sống nay chết mai nên hễ có dịp dừng quân trong thành phố là nhậu nhẹt, ca hát tưng bừng. Ăn nói thì ẩu tả hết biết.

Thế nên, vừa đến bàn các ông là có người lên tiếng ngay.

- Xin hỏi cô dâu. Tụi tôi đây, đứa nào cũng đẹp trai, con nhà giàu học giỏi, trồng cây si cô mấy năm nay, sao cô không để mắt đến lại chọn anh bạn tôi làm chồng?

- Thưa mấy anh. Mấy anh quả có đẹp trai học giỏi... nhưng chẳng có anh nào xin cưới tôi cả!

Cả bàn vỗ tay, gõ chén và cười ầm ĩ. Một người khác hỏi chú rể.

- Nghe nói chú rể đi tu rồi sao còn cưới vợ?

- Tôi định đi tu nhưng thấy nhà cửa bề bộn quá. Áo quần không ai giặt, cơm nước không ai nấu, ngày nào cũng gặm bánh mì gãy răng...

Một ông kêu lên.

- Chú rể lầm to rồi! Tôi vừa li dị vợ tôi cũng vì chuyện nhà cửa bê bối...

Tôi đỡ lời chồng tôi.

- Tôi về sẽ phụ với ảnh làm cho nhà cửa bề bộn hơn, gặm bánh mì nhiều hơn.

Tôi không có máu tếu, nhưng từ khi hai đứa tôi được gia đình cho phép, thường đi chơi với nhau, tôi phải phát huy tinh thần cảnh giác với những câu nói ba trợn của chàng và giáng trả đích đáng. Nhờ thế hai đứa tôi rất ăn ý nhau.

Cưới xong, chồng tôi đưa tôi về quận, ở một căn nhà sau quận đường. Bữa đầu, ông thiếu tá quận trưởng mời cơm nhân viên quận và chi khu để giới thiệu gia đình mới là chúng tôi với họ. Ai cũng cười vui vẻ và bảo.

- Bà phó chuẩn bị điên cái dầu vì ông phó đi thì vừa. Ông ấy nói tếu dữ lắm, gì cũng tếu được!

Nhân dịp đó, ông quận trưởng kể lại chuyện ngày đầu, chồng tôi đến nhận nhiệm sở.

- Sáng bữa đó, ông phó (chồng tôi) xuống xe đò trước cổng quận rồi xăm xăm xách cái cái cặp đi vào quận đường. Nghĩa quân gác cổng chận lại hỏi: "Anh kia đi đâu đó?" Ông phó bảo: "Em đi xin việc". Tay nghĩa quân lắc đầu: "Việc chi trong ni mà xin? Ở đây chỉ cấp giấy tờ thôi. Đi chỗ khác mà xin việc". Ông phó làm ra vẻ ngây thơ: "Nghe nói trong ni cần người làm phó quận, nên em vô xin làm phó quận". Tay nghĩa quân trợn mắt lên: "Anh giỡn chơi sao? Phó quận học sói đầu chưa làm được. Anh bằng cấp chi mà đi xin việc đó?". "Dạ em có bằng đốc sự". "Đốc tờ thì qua bên bệnh xá quận mà xin việc". Ông phó làm bộ năn nỉ: "Em đi xin việc thiệt mà! Có giấy tờ đàng hoàng. Đây giấy nầy đây. Nhờ anh vô đưa cho ông quận,

nếu anh không đưa vô thì em đi về, anh chịu trách nhiệm nghe!".

Tay nghĩa quân nghe nói trách nhiệm sợ quá mới cầm tờ sự vụ lệnh trình tôi và thưa: "Có cậu học trò đưa tờ giấy nầy, nói xin việc làm với Thiếu tá".

Tôi vội chạy ra đón ông vào. Ông ta mới ra trường nên trông như cậu học trò, lại mặc áo trắng quần xanh nữa, tay nghĩa quân lầm cũng phải. Trên đời, tôi chưa thấy ai đi nhận nhiệm sở kiểu đó bao giờ!..

Thường thì, sau giờ làm việc, tôi đã sẵn sàng để phóc lên chiếc gắn máy cùng chàng chạy linh tinh khắp các làng xóm, len lỏi qua các lũy tre, ruộng đồng, dừng dọc đường chọc ghẹo, chơi đùa với bọn con nít rồi chạy về thành phố ăn cơm hàng cháo chợ. Tuyệt đối, chẳng bao giờ thấy chàng léo hánh tới chùa chiền, nhắc tới kinh kệ. Tôi hỏi, chàng bảo.

- Được vợ rồi thì tu làm gì nữa!

- Nhưng sao hồi đó anh mê kinh kệ đến nỗi ở lại chùa nghe giảng kinh, lại còn bảo sắc sắc, không không, không cần vợ con, còn đòi lên núi Tà Lơn lập am tu hành...

Chồng tôi thản nhiên giải thích.

- Anh ở lại chùa để đánh cờ tướng với sư ông chứ nghe kinh kệ gì đâu? Còn chuyện sắc sắc, không không là do ba em chỉ cách để anh được cưới em cho nhanh.

Tôi kinh ngạc.

- Em có thấy anh chuyện trò gì với ba em bao giờ. Mà hai người đâu có thân mật đến độ bày kế cho anh...

- Chỉ làm mặt lạ lúc anh đến nhà thôi. Anh thường vào Tiểu khu cùng ba em đi uống cà phê. Anh phải gây cảm tình với ba em trước, ba em chịu anh lắm mới bày mưu cho anh, chứ anh làm sao nghĩ ra sáng kiến kỳ diệu đó!

Thật hết chỗ nói! Không ai ngờ được hai người đàn ông đó lại đi đánh lừa ngay cả đến những người thân yêu nhất của mình! Từ đó, tôi chẳng bao giờ tin những gì chàng nói. Ngay cả đến chuyện văn chương thơ phú, cũng chẳng thấy chàng nhắc đến. Một lần tôi hỏi.

- Chắc hết yêu em nên anh không còn làm thơ nữa?

Chàng lại tỉnh bơ.

- Được vợ rồi thì thơ thẩn làm gì cho mất thì giờ, lại phải mang ơn người ta.

- Làm thơ đăng báo mà chịu ơn ai?

Chàng làm bộ thiểu não.

- Anh mà thơ thẩn gì! Anh nhờ thằng bạn thi sĩ làm thơ rồi để tên anh là tác giả, còn đề là anh tặng em...

- Bạn anh tên gì? Cho em biết địa chỉ được không?

- Đừng xài xể người ta, người ta làm ơn mình mới nên vợ chồng...

- Em đâu có xài xể anh ta. Em hỏi địa chỉ để cuốn gói theo anh ta!

Chàng cười.

- Thiệt hay giỡn đó cha nội? Nếu em nói thiệt thì chờ anh giết hắn rồi em đến phúng điếu.

Chồng tôi chuyên chọc ghẹo tôi chứ chưa bao giờ nói chuyện gì nghiêm trang, nhất là khi chỉ có hai đứa thì chàng kể chuyện tiếu lâm. Gặp bất cứ gì chàng cũng có sẵn một chuyện vui để kể, đi ngang qua nhà thờ là có ngay một chuyện về ông cha, ngang qua chùa là có ngay một chuyện về nhà sư.

Một hôm chúng tôi dừng xe gắn máy trong một xóm quê. Có con gà trống rượt con gà mái. Tôi mắc cỡ nhìn chỗ khác, nhưng chàng cứ khều tôi.

- Nhìn kìa, mấy con gà đánh nhau.

- Kệ nó. Đi cho rồi. Lẹ lên.

Hai con gà rượt nhau, náo loạn cả khu vườn. Chàng hỏi tôi.

- Đố em. Tại sao con gà mái bị đạp mái thì kêu "Vừa đau vừa rát!' Con gà trống lại vỗ cánh gáy. "Đời chỉ có thế mà thôi!" Gà con lại kêu "Khiếp, khiếp!" Còn con chó con chạy ra hỏi "Đâu, đâu?"...

Tôi ngượng đỏ mặt, ngất véo chàng nhưng không nhịn được cười! Nhiều khi nhớ lại những chuyện chàng đã kể, tôi phì cười một mình!

Nhưng cười lắm thì cũng có lúc khóc. Đó là ngày Miền Nam sập tiệm, chàng đi tù cải tạo. Tôi nhớ chàng, tôi khóc. Nghe tin có tù cải tạo chết, tôi cũng khóc vì lo cho chàng. Tôi mang cái bụng bầu về ở với mẹ và các em tôi. Ba tôi cũng đi tù cải tạo. Các em tôi nghỉ học. Con trai thì đứa sửa xe đạp, đứa mua bán "Răng vàng, bạc vụn, mắt kiếng, đồng hồ...". Con gái tụi tôi làm bánh, vấn thuốc rê đi bỏ mối cho các bà bán bên đường. Tôi với mẹ tôi ngồi đầu chợ, mua rồi bán tại chỗ bất cứ gì người ta đem đến, từ đôi dép cũ đến chiếc áo mới, quạt máy, đồng hồ... đủ thứ linh

tinh.

Khi sinh thằng con trai, tôi nghỉ chợ ít lâu rồi cũng mang nó theo ra ngồi lê lết đầu đường xó chợ. Nó vừa chập chững biết đi, tôi hy vọng chàng về để nhìn con biết đi, vậy mà chẳng thấy. Khi con biết nói, tôi tập cho con vòng tay "Thưa ba", chàng vẫn chưa về. Khi con bịnh, tôi ngồi ôm con suốt đêm, mong chàng về tiếp tay để tôi được ngủ một chút. Vậy mà chàng vẫn chưa về! Người ta đày chàng ra tuốt ngoài Bắc, lên vùng rừng thiêng nước độc, tôi chẳng gặp được chàng.

Hai năm sau mới được thư chàng, tôi lại khóc. Tôi bán chiếc nhẫn đám hỏi, bán luôn chiếc nhẫn cưới để có tiền xe, tiền quà ra Bắc thăm chàng. Thằng con tôi mừng lắm vì được cho đi theo thăm ba. Khi gặp chàng, tôi ngạc nhiên không hiểu nhà tù cho ăn thứ gì mà chàng cao quá, như cây tre miễu! Nhưng khi thấy chân tay chàng khẳng khiu, má tóp lại... tôi mới biết là vì ốm quá nên tưởng như cao thêm. Ngồi trong nhà thăm nuôi, thấy chàng từ trong trại tù đi ra, tôi bảo thằng con:

- Con đến vòng tay thưa ba con, là người cao nhất.

Trời sinh cũng lạ, hai cha con nhận ra nhau ngay!

Tôi đứng nhìn chàng mà người cứ run lên, nước mắt chảy dài. Những người thăm nuôi ngồi một dãy, đối diện với người thân là tù, giữa là một bàn dài, trên bàn để thực phẩm thăm nuôi. Hai cha con thủ thỉ với nhau, rồi chàng cười, cười tự nhiên chứ không phải cười chọc quê tôi như trước đây. Tôi đã nghĩ trước biết bao chuyện sẽ kể cho chàng, vậy mà chưa nhìn cho vừa mắt, chưa kịp nói gì cả, cán bộ coi tù báo đã hết mười lăm phút thăm nuôi. Tù đứng dậy bước lui mà mặt còn ngoảnh lại. Người thăm nuôi thì khóc... Thôi, tôi muốn kể chuyện vui.

Hơn sáu năm sau, hôm đó là trưa hăm ba tháng chạp, đưa ông Táo về trời. Cả nhà đi vắng, chỉ mình tôi với thằng con lui cui dưới bếp, bỗng nghe tiếng gõ cửa. Tôi dẫn thằng con lên nhà trên, thấy một ông đứng sau cánh cửa hỏi vọng vào, giọng "Huế bắt chước".

- Có ai tong nhà khôn?

- Có tôi. Ai hỏi chi đó?

Ông ta lại hỏi.

- Có vợ con tui tong ni khôn?

Tôi ngạc nhiên.

- Ai hỏi chi lạ rứa? Vợ con ông mô có ở đây?

Chàng thò mặt vô, nhăn răng cười.

- Vợ con đây nì!

Tôi ôm chàng khóc, thôi, nước mắt nước mũi tùm lum. Thằng con tôi đứng nhìn, rồi chợt nhận ra kêu "Ba!" Tôi ôm chàng khóc đã đời mới biết người chàng hôi rình. Tôi bắt chàng đi tắm rồi cầm cái tô bự, dẫn thằng con ra đầu đường mua tô phở. Tôi thêm cơm nguội vào tô phở cho được nhiều và ngồi nhìn hai cha con ăn...

Tưởng đi tù cộng sản về chàng sẽ "nghiêm túc" không ngờ, tính ba trợn vẫn không chừa. Hễ có dịp là chọc ghẹo tôi. Tôi là dân đầu đường xó chợ mấy năm nên tôi biết cách đối phó, tôi đốp chát thẳng thừng, vậy là chàng chịu thua. Chàng hành nghề đạp xích lô, người chàng cao nên trông chiếc xe như dẹp lại. Vậy chứ hễ khách nào chịu nói chuyện là chàng cúi xuống cho gần tai khách, miệng tía lia. Nhiều bà ngồi trên xe cười nghiêng ngửa như bị thọc lét. Tôi tức lắm nhưng chỉ để bụng, sợ nói ra chàng sẽ chế giễu.

Năm đó ba tôi cũng được thả về. Bấy giờ thì sự thân mật giữa hai người không cần phải che giấu để đánh lừa người trong nhà như trước ngày tôi lấy chồng. Chiều nào hai người cũng lai rai bên xị rượu đế, "chén bố, chén con", thúc giục lắm mới chịu vào ăn cơm. Mấy năm sau thì có vụ tù cải tạo đi Mỹ theo diện HO.

Cả nhà tôi đều đi Mỹ cùng một lần. Tôi và chàng sản xuất thêm được hai thằng nhóc nữa. Ba anh em chúng nghịch ngợm không thua gì ba nó, khiến cho ông bà ngoại chịu không thấu.

Những người đi HO đến Mỹ thường được hưởng trợ cấp tị nạn khoảng tám tháng. Đó là thời gian để học tiếng Anh. Ba mẹ tôi đã già, chẳng thèm đi đâu cả, mấy bạn lính, bạn tù thường kéo đến thăm, ngồi chật cả căn phòng thuê trong một chúng cư. Vợ chồng tôi cũng ở một căn riêng. Buổi sáng đón xe bus đi học, trưa về. Chồng tôi gặp được bạn học, bạn tù, tụ tập trò chuyện vui vẻ, vô tư, tưởng như ở Mỹ là thiên đàng, khỏi cần làm vẫn có ăn. Các ông còn hẹn nhau đến nhà nhậu nhẹt. Xứ Mỹ, thực phẩm rẻ đui, mua về chế biến, nấu nướng, thêm chai rượu, kết bia là mặc sức. Các ông cứ

luân phiên, hết nhà nầy đến nhà kia.

Từ ngày đi tù cộng sản về, rồi qua Mỹ, các ông bị xếp hạng sau chó và mèo, các ông thất thế, xếp re, các bà vợ lợi dụng tình hình, lên làm chủ gia đình, tiền bạc các bà thâu tóm nên mới có chuyện thỉnh thoảng tôi tặng chàng vài chục đô, góp vui với bạn bè. Nhiều khi tôi quên móc túi là chàng la cà, nói quanh co tìm cách xin tiền. Một lần, tôi nghe có điện thoại gọi chàng hẹn giờ đi nhậu. Chàng mặc áo quần, rồi cứ đi ra đi vô mãi. Tôi hỏi.

- Sao chưa đi?

- Anh định lên chùa.

Tôi bắt nọn.

- Lại sắc sắc, không không, cuộc đời phù du... Âm mưu gì đây?

- Anh nghiên cứu về thuyết Luân Hồi, bánh xe Pháp Luân của em.

- Em làm gì có bánh xe, luân hồi gì bao giờ đâu?

Chàng chìa tay ra.

- Thôi được, em cho anh hai chục đi nhậu.

Tôi la lên.

- Tui đâu phải nhà băng. Mới đưa hai chục...

Chàng chận lại.

- Hai chục đồng em đưa tháng trước, rồi nhắc lại mãi, làm như anh tiêu hết thì nó có phép luân hồi. Đồng bạc của em, em coi như cái bánh xe... pháp luân.

Tôi lại phải móc túi! Chuyện nhậu nhẹt của các ông làm các bà bực lắm, không phải tốn kém hay ồn ào mà là sau khi các ông nhậu xỉn về nhà làm phiền các bà. Rất nhiều chuyện về các ông say xỉn được báo chí mỉa mai, vậy mà các ông không biết xấu hổ mà còn đem khoe. Bà bạn tôi kể lại một chuyện mà tôi chẳng tin được. Đó là ông chồng cận thị nặng của bà ta. Một đêm nhậu say về, mò vô phòng, lầu bầu với vợ.

- Cái bóng đèn trong cầu tiêu bị cháy, sao em không kêu thằng quản lý cho bắt cái khác.

Bà vợ hỏi.

- Anh vô đó làm gì?

- Thì vô đi tiểu.

Sáng ra mới biết rằng ông ta tè ngay vào tủ áo quần gần đó!

Lần khác, khuya về ông ta lại khen vợ.

- Em mới cho bắt cái đèn tự động trong cầu tiêu thật là tiện lợi. Vừa mở cửa là đèn sáng trưng...

Bà vợ kêu trời.

- Thôi chết! Ông tè vô tủ lạnh rồi!

Các ông cứ nhậu xỉn, chẳng cần biết ngày mai. Chỉ có bọn đàn bà chúng tôi là lo xa, không biết hết thời gian trợ cấp sẽ làm gì mà sống đây? Tiếng Mỹ thì bọn phụ nữ chúng tôi đâu có rành như mấy ông, thế nên khi về nhà, lúc rảnh rỗi, tôi đem quyển Anh Văn Thực Hành ra mà học. Một hôm đi nhậu về, thấy tôi ngồi học, chàng bảo.

- Em nên nhớ, tiếng Anh trong sách khác với đàm thoại rất xa. Khi nói chuyện, cần phản xạ thật nhanh, không được suy nghĩ. Anh thí dụ cho em thấy. Bây giờ anh hỏi, em phải trả lời ngay, giống như cái máy mới được. Anh hỏi dễ lắm. Em chuẩn bị nghe! "Cám ơn" tiếng Mỹ nói sao? Nhanh lên!

Tôi nhanh miệng trả lời.

- Thanh kiu (thank you)

- Đúng rồi "Cám ơn, ông" nói sao? Nhanh lên.

Tôi lại nhanh miệng trả lời.

- Thanh kiu, du (thank you, you!)

Chàng hả họng ra cười.

- Đó, em thấy chưa? Anh nói có sai đâu!

Tôi nổi sùng ném cả quyển sách vào chàng và bỏ vào phòng. Chàng theo vào, ngồi bên cạnh. Tôi xô ra, chàng lết lại gần rồi ôm vai tôi, nói gì đấy, tôi chả thèm nghe. Lạ thật, lần nào cũng vậy, đang giận mà chàng ôm một lúc là tôi hết giận ngay! Chàng tỉ tê.

- Anh xin lỗi. Ra đây anh chỉ cho em mấy câu thực hành, đừng thèm học trong sách, mất thì giờ.

Thực ra thì lỗi đâu ở chàng, nhưng thỉnh thoảng tôi lại giận để được chàng dỗ dành. Rồi thì tôi lại ra bàn học, chàng ngồi bên cạnh.

- Ở Mỹ người ta ít khi chào nhau bằng những tiếng như mo ning, i vơ ning (morning, evening) hay xơ, mêm (sir, mam) rắc rối. Anh chỉ em một câu tôi, chào buổi sáng, buổi chiều, chào ông, chào bà, chào em bé... cũng dùng một câu là đủ.

Tôi cảnh giác.

- Đừng có xạo tôi mấy câu như "nô xì ta hoe" (no star where) là "không sao đâu" hay "ai đu sao, tôi đu theo"...Xưa rồi!

Chàng long trọng.

- Không có đâu. Học ra học, chơi ra chơi. Để anh viết ra, em đọc sẽ hiểu ngay.

Rồi chàng viết lên giấy "Are you hoinash?" và nói.

- Em cứ học thuộc câu này,

gặp người Mỹ, chỉ xài câu nầy vừa nhanh vừa dễ. Lúc nào, nơi nào cũng xài được. Nếu hai người trở lên thì dùng số nhiều là hoinashes.

- Nhưng chữ "hoinash" nghĩa là gì?"

Chàng đi ra cửa, mở cửa và đứng ngoài cửa thò đầu vào.

- Chữ đó mà cũng không biết. Hoinash là hôi nách. "Mầy có hôi nách không?"

Tôi ra khóa cửa lại, không cho chàng vào nhà cho đến khi mấy đứa con đi học về, tôi mới ra mở cửa, thấy anh chàng ngồi dựa lưng vào tường, ngủ ngon lành. Sau nầy, nhiều lần chàng gạ tôi để chàng dạy tiếng Anh cho tôi, nhưng tôi bảo.

- Cám ơn. Ông vô nhà thương điên mà dạy cho họ.

Trong thời gian lãnh trợ cấp, các ông đi làm thêm lãnh tiền mặt, dành dụm để mua mỗi ông được một chiếc xe cũ. Chồng tôi cũng tha về một chiếc. Chiếc xe nầy giống như mấy ông già trong trại cải tạo mới được thả về. Đủ thứ bịnh, sửa hoài hư hoài. Vui nó chạy, buồn nó đứng lại. Xứ Mỹ tự do nên nó muốn ngừng chỗ nào thì nó ngừng. Đang trên xa lộ, nó bỗng khò khè như lên cơn suyễn rồi khục khặc ho và ỳ ra đó. Chồng tôi cũng giở nắp xe, cũng rờ rờ sợi dây, ống nước có vẻ thợ thuyền lắm, rồi lại mở máy. Chiếc xe cười khặc khặc mấy tiếng rồi tắt thở vĩnh viễn. Cả nhà xuống xe, đứng nép bên đường, nhìn chiếc xe với cái nắp xe chống lên như con quái vật đã chết, mồm há ra. Giả sử như nó có linh hồn, có lẽ linh hồn nó đang đi đi, lại lại trước mặt chúng tôi, nhìn chúng tôi mà cười mỉa mai, khinh bỉ "Cái đồ mạt rệp mà cũng đòi xe với cộ!" Thời may có chiếc xe cảnh sát dừng lại, ông ta giúp chúng tôi gọi xe tô (tow) về nhà. Rồi lại tô đi sửa! Bao nhiêu tiền dành dụm đem bỏ vô chiếc xe cũ. Mà tiệm sửa xe nào cũng như chiếc tàu há mồm, bỏ tiền vào bao nhiêu cũng không đủ, xe chạy ít lâu cũng lại nằm đường.

Chẳng phải chỉ riêng chồng tôi mà hầu như mấy ông đi HO qua cũng đều như thế cả. Khổ nỗi là mấy ông nghe người bán tả chiếc xe cũ của họ cứ như xe của mấy ông hoàng các xứ dầu lửa Trung Đông không muốn xài xe quá đát: "Xe còn rất tốt, nhưng tôi thích đi xe mới, sang trọng hơn. Anh cần xe thì tôi lấy tượng trưng. Đồng hương mới qua, tôi muốn giúp đỡ..." Sau nầy mới biết rằng cái giá tượng trưng đó là cái giá cắt cổ và chẳng có ông bà Việt Nam nào có xe đang chạy được mà bán đi để mua xe mới cả. Nó "banh xà rông" đến độ hết thuốc chữa nên người chủ mới gạ bán cho mấy anh mán ngơ ngáo, trên rừng mới xuống là mấy ông HO mới đến Mỹ.

Trở lại chuyện ông chồng thân yêu của tôi, chiếc xe đã dạy cho chàng một bài học là đừng tin, đừng chờ ai giúp đỡ cả. Ở xứ Mỹ nầy không thể cứ cà rỡn mà sống được. Phải làm như con trâu, phải kiếm tiền trước đã rồi muốn đùa vui gì thì đùa. Thế nên chàng bàn với tôi là chàng sẽ cày hai jobs, để tôi rảnh rang đi học một nghề. Chàng bảo tôi nên học nghề hớt tóc để đè đầu đè cổ thiên hạ cho bõ ghét. Chàng dậy lúc năm giờ, đi làm đến chiều, về ăn chút đỉnh lại đi làm tiếp, khuya mới về, lặng lẽ lục cơm, ăn xong lăn ra ngủ. Không có ngày lễ, chủ nhật hay vacation gì cả. Cái máy nói tếu hết điện rồi! Mặt chàng dài thòng, méo xẹo vì vất vả và mất ngủ. Tôi học nghề về là đi chợ, nấu ăn, lo việc gia đình, tối còn đi học thêm tiếng Anh (ESL) nên ít khi gặp chàng.

Tôi học nghề hớt tóc đến một năm rưỡi, thi tốt nghiệp xong còn phải thi ở tiểu bang mới có giấy phép hành nghề. Nghe tôi thi, lấy bằng xong, chàng mới cười, hai con mắt coi bộ sáng lên vẻ tinh nghịch của cậu học trò "phó quận" ngày trước. Chàng đã giảm bớt thời gian làm việc để ở nhà mà chọc ghẹo tôi và mấy đứa con. Sống với chàng mấy mươi năm, tôi đã lây cái cách nói không giống ai, nên giao thiệp với người khác, tôi thường gây ngạc nhiên cho họ khi trả lời bằng những câu tréo cẳng ngỗng, chẳng nghiêm trang, đôi khi "quá bậy". Chẳng hạn đi ăn đám cưới thì bảo là đi "đóng hụi chết", đi phúng điếu người quá cố, tôi cứ quen miệng như chàng, nói là "đi chia thịt"!

Nhưng rồi một hôm, tôi long trọng mời chàng ra khỏi nhà. Nguyên nhân như thế nầy. Tôi có bằng hớt tóc rồi nên đi xin việc. Một tiệm hớt tóc nhận tôi vào làm thử. Tôi về báo cho chàng tin đó. Chàng hăng hái giảng cho tôi một bài dài về cách giao thiệp với khách hàng.

- Người Việt mình thường nói "Tiếng chào cao hơn cỗ" Người Mỹ rất thích người lịch sự, hay chào hỏi. Em mới ra nghề, làm

gì cũng có sai sót, cứ sorry là họ vui lòng. Những bà Mỹ già khó tánh nhất, phải cẩn thận! Nhưng nếu em biết đánh trúng tâm lý, chẳng hạn nói là "Lúc trẻ có lẽ bà đẹp lắm nên bây giờ trông bà vẫn còn đẹp"...là bà nào cũng thích.

- Ở thị trấn mình cũng có người Việt. Lúc còn ở Việt Nam, em thấy đàn ông con trai Việt Nam hớt nhiều kiểu kỳ cục lắm. Người thì "xù lông nhím", tóc dựng đứng lên, người lại cạo có nửa cái đầu, người thì hớt kiểu "kinh hoàng"...Những kiểu đó không có trong catalogue! Thì em phải hớt kiểu nào?

- Người Việt ở Mỹ ít khi để ý đến đầu tóc. Có kiểu cọ lắm thì cũng theo catalogue cho giống Mỹ. Nhưng đơn giản nhất là sau khi hỏi khách có phải là người Việt không? Nếu phải thì chỉ cần hỏi một câu "Cắt dài hay cắt ngắn đây?" Rồi cứ thế mà cắt ngắn, cắt dài.

Tôi nghe chàng giải thích nên yên tâm. Ngày đầu, gặp người Mỹ tôi chỉ cần lịch sự, khen họ đẹp, mái tóc họ chọn rất hợp với khuôn mặt là ai cũng dễ dãi, vui vẻ. Đến chiều, có một người khách Á Châu bước vô, tôi theo lời chàng, hỏi có phải là người Việt không, ông ta gật đầu nói phải, giọng Nam-kỳ đặc sệt. Tôi hỏi tiếp.

- Cắt dài hay cắt ngắn đây?

Ông ta trợn mắt lên kinh ngạc. Tôi hỏi lại lần nữa.

- Cắt ngắn hay cắt dài?

Ông ta mới hiểu và phá ra cười và nói:

- Tôi thì chỉ trung bình thôi. Không ngắn không dài.

Ngồi vô ghế ông ta vẫn còn cười!

Chiều đó, tôi về nhà soạn hết áo quần, giày dép, mền gối, kể cả cái bàn chải đánh răng, tất cả dồn vào một cái bao, để trước cửa. Khi thấy ông chồng ba trợn đi làm về, vừa bước xuống xe là tôi đưa ngay cái bao vật dụng đó và ra dấu cho chàng ta đi đi, không được vô nhà. Chàng ôm mấy gói "tư trang" bỏ vào xe và lặng lẽ lái đi.

Bạn thử đoán xem, tại sao tôi đuổi chàng đi? ●

xuân tư cố hương

Kỷ độ xuân lai, kỷ độ xuân
Khách địa tha hương phi hữu thân
Bạch phát xuân tàn nghinh xuân tái,
Cô thân viễn xứ bất tri âm.
Nhị thập cửu niên tư cố lý,
Bất minh xuân sắc dữ xuân cầm,
Thiếu phụ xuân sầu lưu lãnh lệ
Hà phương thân hữu ngã vấn an.

thuý sơn

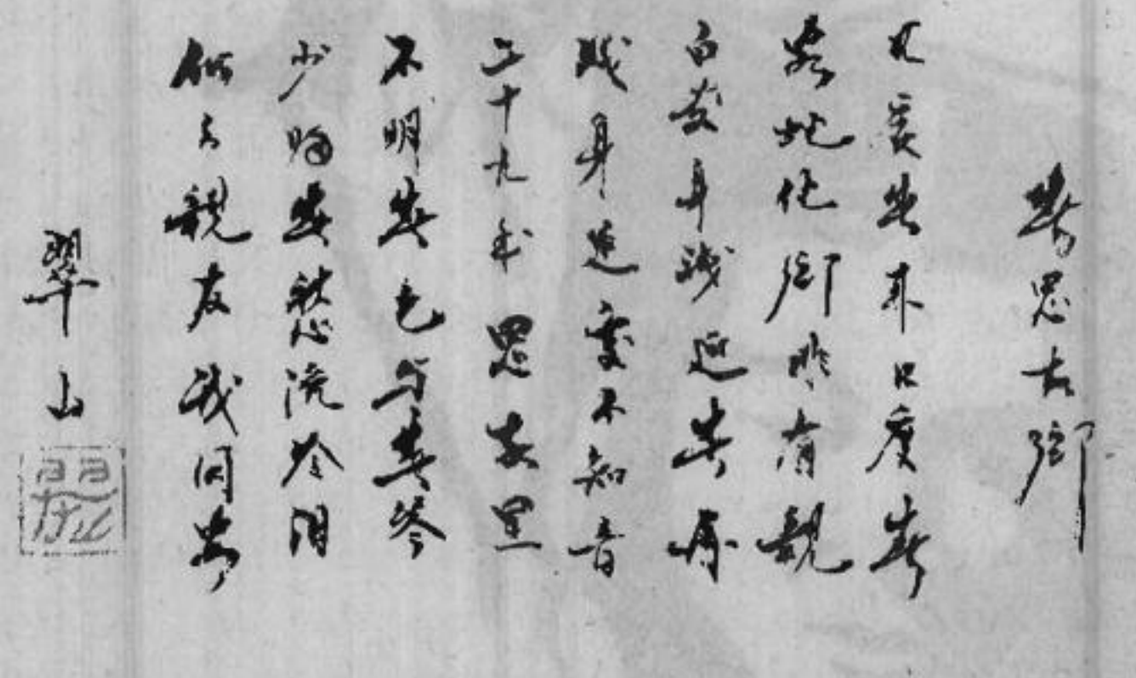

翠山

xuân nhớ quê nhà

Xuân này đến nữa là bao nhỉ?
Bỏ nước ra đi đã mấy xuân?
Thân già tóc bạc, chờ xuân mới
Bạn vắng quê nghèo, vui với ai!
Hai chín xuân rồi, xa đất mẹ
Có còn pháo nổ với nêu cao?
Hay chỉ là vui trong ngấn lệ
Bạn hữu giờ chẳng biết nơi nao!

thuý sơn

Trả Thù

Ngọc Anh

*T*iếng nước chảy ào ạt từ chiếc vòi nơi bồn rửa mặt. Tiếng bước chân nặng nề lê xuống cầu thang. Tiếng cửa đóng rầm. Tiếng xe rồ máy. Tiếng cửa nhà xe kẽo kẹt mở. Tiếng ga đạp mạnh với tiếng nổ lớn trước khi xe chồm ra ngoài... Những tiếng động khó chịu đó giộng mạnh vào lỗ tai tôi, chì chiết vào chiếc đầu nhỏ bé của tôi mỗi buổi sáng. Buổi chiều tiếng động có khác hơn chút đỉnh, nhưng vẫn là những tiếng động không êm tai. Tiếng bước chân rầm rập. Tiếng khịt mũi. Tiếng ngồi phịch trên ghế. Tiếng kéo lê trong phòng tắm. Tiếng đống báo bị vứt mạnh tay trên bàn.... và nhất là nhìn dáng dấp ngày càng nặng nề và khuôn mặt lúc nào cũng như đau bệnh trĩ của Phùng thì sự tức giận tràn đầy trong lồng ngực. Tôi tức, nhưng không thể gây vì đã gây gổ quá nhiều và tình trạng chiến tranh lạnh của hai chúng tôi đã kéo dài cả mấy chục năm nay. Để đỡ tức tôi chỉ còn biết lầm bầm, chửi rủa sau mỗi tiếng động trước khi cố dỗ giấc ngủ trở lại vào buổi sáng và vẫn là tiếng lầm bầm lúc nấu cơm, ủi đồ hay làm những công việc quanh nhà. Sáng sớm đã vặn nước ào ào. Đúng là bước chân trâu! Làm gì mà rồ máy dữ vậy! Người không biết điều! Thứ lừa dối! Thứ ích kỷ! Có quỷ sứ mới ở nổi với hạng người như vậy....

Bao lần tôi đã suy nghĩ việc rời bỏ Phùng, một kẻ mà tôi ghét cay ghét đắng. Tôi mang ý nghĩ này nói với gia đình và bạn bè. Đầu tiên mọi người đều khuyên là vợ chồng cũng như bát đĩa, làm sao khỏi xô, khỏi vỡ, thôi hãy ráng vì con nhịn nhục mà sống. Đến lúc có dịp đến thăm gia đình tôi, nhìn thấy không khí nặng nề trong nhà và nhất là khi tiếp xúc với Phùng, đa số đều đồng ý sự cần thiết phải rời bỏ Phùng. Lời khuyên đó đoại loại như, "đúng lý vợ chồng không nên tính chuyện bỏ nhau, nhưng gia đình đã lâm vào tình trạng tồi tệ đến chỗ thù ghét thì quả thực vô lý khi tiếp tục ở", "gắng gượng chỉ làm khổ thêm con cái", "nên nhớ đây là xứ Mỹ, nào phải Việt Nam mà sợ mang tiếng bỏ chồng," "bỏ thì bỏ cho sớm đợi đến già lại tiếc vì thấy uổng phí cuộc đời"....

Nghe khuyên, ý nghĩ li dị trở nên quyết liệt, nhưng chỉ ngay lúc đó rồi tất cả đâu lại vào đấy. Tôi tự bào chữa cho thái độ thiếu dứt khoát, Phùng làm tôi đau khổ, Phùng phải trả giá cho nỗi đau khổ của tôi. Li dị cũng tương tự như sự tha bổng bị cáo, chẳng những thế còn có thể xem là phần thưởng vì trường hợp của Phùng, nếu li dị Phùng có mọi quyền tự do trong đời để đi tìm

người yêu, để dứt bỏ trách nhiệm đối với mẹ con tôi. Với tội ngoại tình, Phùng không thể được tha bổng và hưởng được phần thưởng hậu hĩ như vậy. Bên cạnh những ý nghĩ này, vấn đề tài chánh cũng làm tôi chùng lại ý nghĩ rời Phùng. Với đồng lương của Phùng tôi không cần đi làm gia đình vẫn đủ tiêu. Li dị Phùng cũng đồng nghĩa với sự thiếu thốn. Tôi thì không sao, nhưng con cái nào tội tình gì. Như thế cách trả thù đích đáng nhất dành cho một người không gì bằng bắt người đó nuôi mình mà không hưởng được sự đền trả hay có chăng chỉ là sự nhấp nhử.

Cứ thế tôi tiếp tục ghét Phùng, nhưng tiếp tục sống chung nhà, và nhấp nhử Phùng bằng cách nấu những bữa cơm với ý nghĩ là cho con và Phùng chỉ là kẻ được dự phần, và tiếp tục trao đổi những câu đàm thoại ngắn gọn lúc nào thật cần thiết và tiếp tục phòng ai nấy ở, bạn ai nấy chơi ngoại trừ những đồng tiền buộc phải xài chung và những quyết định chung đối với vấn đề con cái.

Tuy nhiên lắm khi mệt mỏi và nghi ngờ hai chữ trả thù, tôi lại muốn li dị, rồi chẳng thể dứt khoát và cuối cùng an lòng với ý nghĩ thôi hãy đợi con lớn rồi hẵng tính. Để tự xác định là tôi có đủ cứng rắn và Phùng chẳng là gì, tôi thường nói với bạn bè, "Có ngày tôi sẽ bỏ chả, vừa cho chả biết tay vừa xem như thoát nợ." Bình thường thì thế, nhưng cũng có lúc các câu nói đó còn nặng nề, tàn nhẫn hơn nếu xảy ra sự gây gổ giữa hai chúng tôi, "thứ đó ra ngoài ma còn chê, huống hồ gì người". Tôi hoàn toàn in trí là một ngày nào đó tôi sẽ bình thản bỏ Phùng như bỏ một món đồ không cần thiết. Có điều ý nghĩ hay lời nói cứ nằm yên ở tình trạng lý thuyết gần ba chục năm mãi đến một ngày cách nay mấy tháng.

Khi tôi bảo thù ghét Phùng, người ta có thể nghĩ chúng tôi bị bó buộc phải lấy nhau. Kể cũng phải, bởi có ai từng yêu nhau lại ghét nhau chừng ấy! Thế mà chuyện này đã xảy cho chúng tôi.

Giây phút tôi gặp Phùng có lẽ không khác những đứa con gái khác gặp người yêu của mình. Không gian có thể là buổi sáng, buổi chiều hay buổi tối. Nhưng với tôi, nếu sự gặp gỡ rơi vào buổi chiều thì cuộc tình nặng mùi thơ mộng và nhiều cơ hội bền vững hơn. Tôi tin thế, nên khi Phùng đến với tôi qua lời giới thiệu của một cô bạn vào buổi chiều có gió thật nhiều và trời đang chuyển mưa, mà tôi lại yêu những buổi chiều mưa và thường nghe nói lúc bắt đầu cuộc tình hay lúc đám cưới gặp mưa, đôi trai gái sẽ gặp hên vì nhận được lộc trời. Để củng cố cho sự tin tưởng này, khi những ly trà Lipton và cà phê phin nóng hổi do bồi mang ra nơi quán Thủy Tạ, những giọt mưa bắt đầu rơi xuống khoả lấp mặt hồ Xuân Hương. Trước mặt tôi, Phùng và những người có mặt ngày hôm đó, hồ Xuân Hương đầy quyến rũ. Hơi ẩm tỏa rộng mặt hồ, che lấp dòng nước đục màu đất nên mặt hồ chỉ còn huyền ảo màu khói sương, một nét đẹp toàn thiện. Có thể giữa cảnh đẹp làm con người dễ mềm lòng, dễ bỏ qua bất cứ khiếm khuyết nào và chuyện tình không đẹp được lồng giữa khung cảnh hữu tình, thường làm cho người trong cuộc lầm lẫn, nên câu nói nào vô duyên nhất cũng trở thành câu nói hữu duyên. Phùng bảo:

- Nhìn khuôn mặt cô tôi tưởng mình đã gặp người quen trong tiền kiếp.

Tôi nhớ dường như đã đọc câu nói nầy ở đâu đó. Một kiểu cua đào cổ điển và nhàm chán. Nhưng với cảnh trời thơ mộng trước mặt tôi nỡ lòng nào xem đó là câu nói tầm thường. Tôi từng nghe lời khuyên là nhận xét ban đầu ít bao giờ sai. Giây phút đầu tôi đã không dám phán xét Phùng qua lời nói, nên tôi quên luôn chuyện xét đoán con người Phùng.

Sau buổi chiều đó tôi trở thành người tình của Phùng. Tôi tin ngoại cảnh ảnh hưởng con người, nên buổi chiều mưa và khung cảnh đẹp như mơ của khung trời Đà Lạt trong lần gặp gỡ đã cột tôi vào Phùng.

Nhìn lại quá khứ, dường như có nhiều đêm tôi đã để hình ảnh của Phùng chiếm ngự trái tim. Đi đâu tôi cũng nhìn thấy hình ảnh của Phùng với mái tóc cắt ngắn, với khuôn mặt xương xương và những lời khoe khoang, ưa dèm pha người khác mà tôi lầm tưởng là tính bộc trực, thích nói thực, nói thẳng. Tôi đã nghĩ Phùng tốt nên để hồn mình mơ mộng đến một tương lai có Phùng và tôi cùng chung bước đến cuối cuộc đời. Do sự mơ mộng thái quá, tôi ví tình yêu của chúng tôi như chuyện tình của Roméo và Juliet, nhưng tân thời hơn vì thay vì chết cho nhau chúng tôi sẽ có cơ hội

để lấy nhau, cùng chia sẻ vui buồn và cùng già với nhau. Thế còn tình yêu nào đẹp hơn tình yêu giữa tôi và Phùng!

Đám cưới của tôi và Phùng xảy ra sáu tháng sau ngày quen biết. Nhiều người quen và ngay gia đình tôi đã xem đó là cuộc tình vội vã. Tôi không nhìn thấy như thế, cho rằng yêu nhau thì sớm muộn gì cũng lấy nhau vậy sáu tháng hay vài năm có khác gì đâu, chưa kể đây còn là dấu chỉ Phùng yêu và sợ mất tôi nên tiến hành đám cưới gấp.

Tôi về làm dâu nhà Phùng. Cũng như đa số con gái Việt Nam thời đó, tôi ở nhà cha mẹ chồng, giữa lúc chồng vắng nhà vì công vụ. Tôi là cô dâu không do mẹ Phùng cưới và mẹ Phùng cũng không phải là một bà mẹ chồng tốt. Tôi đã chịu nhiều đắng cay trong thời gian sống chung với cha mẹ chồng. Dầu sao tôi cũng đã tự an ủi là với tình yêu của Phùng, tôi sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách, dẫu thử thách đến từ cha mẹ chồng.

Tôi ở trong nhà cha mẹ Phùng được hai năm. Trong bảy trăm ba chục ngày đó, đời lính khiến Phùng không ở cạnh tôi quá hai tháng. Xem ra tôi và Phùng tuy mang tiếng vợ chồng, vẫn chưa thực sự có đủ thời gian tìm hiểu và gầy dựng những tương quan mật thiết ngoài đứa con trai tôi sanh cho gia đình chồng sau ngày cưới của chúng tôi khoảng một năm. Nghĩ kỹ có thể đứa con là lý do Phùng đã trở về đón tôi trong những ngày cuối cùng của miền Nam Việt Nam.

Tôi theo Phùng bước lên chuyến tàu do bạn của Phùng làm hạm trưởng. Tàu rời bến cảng Sài Gòn trong buổi chiều hấp hối, tàn tạ giống như thành phố đang thoi thóp bằng những hơi thở đứt quãng. Chiếc tàu bập bềnh ra khơi không khác gì những sinh mệnh nổi trôi đang bám trong lòng tàu. Tàu dừng lại Phú Quốc, địa điểm tôi nhìn thấy lần đầu trong đời và đáng lý tôi phải hân hoan được nhìn thấy hải đảo cát trắng với những hàng dừa xanh ngắt, với một đại dương sâu thăm thẳm có những đợt sóng trắng xoá đang thầm thì trước mặt; ngược lại lòng tôi là nỗi lo cho cha mẹ anh em không biết ở đâu và sự thấp thỏm cho tương lai mờ mịt trước mặt nên tôi thờ ơ với cảnh trí mà ngược lại hoàn toàn trông cậy nơi Phùng.

Tôi nghĩ trong đời này lòng tin bị phản bội có lẽ là nỗi thất vọng và ê chề lớn nhất dành cho con người. Phùng lúc đó là người nắm giữ sinh mạng của hai mẹ con. Tôi như kẻ không biết lội nắm chặt chiếc phao để được Phùng lôi đi, thế mà Phùng nỡ buông phao lúc tôi cần Phùng nhất. Những vé chiếu bóng dành cho hai người và hoá đơn phòng ngủ với tên Phùng và một người đàn bà mà tôi tìm thấy nơi túi quần của bộ quân ngũ nằm trong chiếc xắc chúng tôi mang theo có thể lúc gấp rút Phùng đã nhét vội vào. Điều này làm cho người tôi như lên cơn sốt. Tôi cố nén cơn đau và cơn giận. Tàu sắp rời bến Phú Quốc. Dầu sao tôi cũng không thể để sự tức giận làm mờ lý trí. Tôi phải nghĩ đến đứa con. Tôi gói kỹ những tờ giấy đó, nhét kỹ dưới đáy chiếc túi xách thẫn thờ dắt con lên tàu.

Chúng tôi đặt chân lên đảo Guam vào một buổi sáng có những giọt nắng lung linh đang nhảy múa. Được đặt chân đến bến bờ an toàn, trên đầu là những giọt nắng và nơi đôi tai tràn đầy âm thanh của lời nhạc êm dịu, *"Sunshine on my shoudler make me happy, sunshine on my shoulder make me cry"* do John Denver hát khiến lòng người mới đến dấy lên nỗi rung động, tưởng chừng nơi đôi mắt đang có những giọt nước mắt hạnh phúc nhẹ nhàng rơi xuống. Chỉ riêng tôi, cảnh sắc và âm thanh tuyệt vời đó tạo phản ứng trái ngược. Tôi cố nuốt ngược những giọt nước mắt buồn tủi.

Dầu sao nhịp sống mới cũng đang bắt đầu. Từ thủ tục giấy tờ đến nơi ăn chốn ở đều mới mẻ và xa lạ. Gia đình tôi được đưa vào ở chung với một gia đình khác trong chiếc lều nhà binh giữa những dãy lều nằm san sát nơi trại Orote Point. Ngày qua ngày đứng sắp hàng chờ cơm, hỏi thăm ai đi ai ở, lo chuyện định cư. Canada, Pháp, Mỹ hay Úc? Phùng ngày ngày ra đầu trại nơi có văn phòng làm giấy tờ định cư lấy cớ là tìm người quen. "Người quen nào? Phải chăng là người tình của Phùng?" Ý nghĩ đó làm tôi thêm điên tiết. Mấy cùi vé xem phim và hoá đơn phòng ngủ thêm đậm nét trong đầu. Nhưng cùng sống chung với người khác trong căn lều nhỏ bé và vì lòng tự ái khiến tôi cố dìm tận đáy lòng những uất ức, đau đớn để khỏi gây gổ với Phùng làm mất mặt mình và khổ cho con. Nhưng dầu gì cũng phải một lần đối mặt nhau để thanh toán hành động lừa dối của Phùng. Tôi dự định sẽ tìm dịp nào chỉ có tôi và Phùng để đặt vấn đề, nhưng tìm

mãi vẫn chưa có dịp.

Một buổi tối sau vài ngày đặt chân đến trại, nhân lúc con đã ngủ, hàng xóm trong lều chưa về, còn Phùng vừa dợm bước chân ra khỏi lều, tôi chận Phùng lại:

- Anh đi đâu vậy? Em có chuyện quan trọng cần bàn với anh. Anh ngồi xuống được không?

Phùng quạu quọ:

- Gì dữ vậy. Bây giờ phải đi, có gì thì nói phứt cho rồi, còn bày đặt đứng hay ngồi.

Câu trả lời mang tính gây hấn và hành động bước khỏi cửa lều sau câu nói làm máu nóng trong tôi bừng dậy. Tôi có ngay ý nghĩ là trong đời không người chồng nào ngu xuẩn hơn Phùng. Tại sao Phùng xử tệ với tôi trong khi tôi muốn giải quyết vấn đề một cách êm đẹp. Tuy giận Phùng thật đấy, nhưng với biến động chính trị to lớn làm thay đổi cả một dân tộc, thì nỗi đau của tôi vẫn có thể được xoa dịu phần nào nếu Phùng không quá hờ hững, bất kể đến nỗi vui buồn của vợ và nhất là thái độ không đếm xỉa đến tôi.

Phùng có người yêu khác với bằng chứng tôi đang cất giữ không còn là giả thuyết mà là thực tế. Có người khác tức là xem nhẹ tình nghĩa vợ chồng, điều này cũng là thực tế. Chừng ấy lý do cộng vào những nỗi lo khác, cùng lúc là cảm giác trơ trọi khi không còn có thể trông cậy Phùng, tất cả góp lại khiến cơn giận lên đến cực độ. Từ giận dữ không phát tác được dễ dẫn đến ý nghĩ muốn trả thù. Phùng là nguyên nhân nỗi đau của tôi, nhất định Phùng không thể cứ tiếp tục nhởn nhơ như thế, có điều Phùng phải trả bằng giá nào? Chiếc đầu nhỏ bé của tôi bắt đầu làm việc.

Chỉ ở trại chưa tới tuần lễ, Phùng đã quen thuộc các địa điểm và sinh hoạt nơi đây. Nơi nào để nhắn tin và tìm thân nhân. Đường nào ra biển và bãi nào có chỗ tắm tốt. Buổi tối mấy giờ có buổi chiếu phim cho mọi người giải trí. Mấy giờ có thể xếp hàng lấy ba bữa ăn. Hôm nay có những thức ăn gì. Nơi nào xin quần áo.... Tất cả những điều đó Phùng biết rõ, chỉ có tôi là lờ mờ nên chỉ biết vài chỗ như văn phòng lo thủ tục định cư và dãy lều nhà bếp để dắt con sắp hàng xin cơm. Dĩ nhiên trong một vài ngày đầu khi cả gia đình chưa quen thuộc sinh hoạt của chỗ ở mới, Phùng cùng đi lấy cơm với hai mẹ con tôi. Đến lúc này thì Phùng hoàn toàn đổi khác. Sáng Phùng đến chỗ ăn sớm vì không muốn đứng chực chờ ở cuối hàng, rồi Phùng đi thẳng ra chỗ nhắn tin với lý do tìm người thân của gia đình. Đi đến trưa hay xế trưa, Phùng trở về lều đánh một giấc ngủ dài đến chiều lại đi ăn và tiếp tục đi đến khuya mới về. Trong khi đó tôi không thể rời lều khi con còn ngủ, không thể dắt con xem những phim người lớn nhưng được chiếu tự do với cảnh ăn mặc thiếu vải hoặc không muốn con phải chịu cảnh ngủ gà gật vì cha mẹ ham xem phim. Tôi đành tối ngày trời nóng cũng như lạnh đều loanh quanh mấy chỗ: chiếc lều mình ở, khu nhà bếp và một đôi khi cũng bước ra tới biển nếu con không chịu nổi trời nóng.

Phùng không thèm nghe tôi nói và đã rời lều. Còn lại một mình, tôi thừ người bên chiếc xách, lôi ra mấy chiếc vé màu đỏ nhỏ bằng nửa đồng bạc với hàng chữ in đen sạm ghi một trong những ngày cuối tháng ba. Tấm hoá đơn màu vàng nhạt có những nếp gấp dọc ngang được tôi vuốt lại cho thẳng. Tôi mân mê từng tấm vé, đọc đi đọc lại những hàng chữ in và chữ viết tay. Được rồi! Đã muốn thế tôi làm cho ra thế!

Buổi chiều hôm sau tôi dắt con xếp hàng ăn cơm sớm. Ngoài phần cơm của hai mẹ con tôi lấy thêm phần cơm cho Phùng. Sau khi cho con ăn phần cơm của nó và ăn phần cơm của mình, tôi đặt phần cơm của Phùng lên chiếc bàn làm tạm bằng mấy thùng giấy. Tôi lấy hai vé xi nê đặt trên đĩa cơm để dành cho Phùng. Nơi chiếc mùng màu nhà binh được giăng sẵn ở chiếc ghế bố đủ hai người nằm, tôi gắn thêm tấm vé xi nê nơi lưng chừng cửa mùng. Một tấm vé còn lại được treo vào vách mùng bên trong. Riêng hoá đơn khách sạn tôi gắn vào nóc mùng với mặt chữ ngửa ra để khi nằm xuống hay ngước lên có thể đọc rõ tên của Phùng và người đàn bà. Sau khi đã sắp đặt tất cả đâu vào đấy và cho con ngủ xong, tôi ngồi đợi Phùng nơi góc chiếc ghế bố.

Bên ngoài trời tối đã từ lâu. Tôi không có đồng hồ nên không xác định được giờ giấc. Đứa con nằm trong mùng đã ngủ say. Tôi kiên nhẫn đợi. Có thể nói đây là lần đầu kể từ ngày vào trại tôi thật sự ngồi đợi Phùng. Nghe tiếng bước chân của Phùng và thấy bóng Phùng vừa lách vào lều, mặc dầu máu giận tràn đầy lồng ngực tôi vẫn đứng dậy đon

đả:

- Hồi chiều hai mẹ con đi ăn, em lấy thêm phần cơm sợ tối anh bị đói. Anh ăn ít miếng nghe?

Phùng có vẻ hơi ngạc nhiên vì cách đối xử ngọt ngào của tôi, nhưng không thể đối chọi bằng giọng điệu khác, Phùng trở nên nhỏ nhẹ:

- Ừ, có lẽ anh nên ăn một chút, dầu gì cũng công em lấy cơm.

Phùng ngồi xuống nơi có đĩa cơm. Giữa ánh sáng mập mờ Phùng giở tấm giấy đậy phần cơm. Tôi thấy Phùng hơi giựt mình, nhưng giữa cảnh tranh tối tranh sáng khó nhìn rõ được sắc mặt của Phùng. Tôi không rõ là Phùng có thật sự nhớ hay đang ở trạng thái nghi ngờ về những tấm vé, có điều Phùng giữ thái độ bình thản và hỏi:

- Gì thế này?

- Có gì đâu, chắc là con mình vô ý để giấy rớt vào. - Tôi chồm người đến đĩa cơm, - Để em lấy ra cho.

- Thôi khỏi.

Phùng vừa nói vừa nhón tay lấy mấy mẩu giấy.

Phùng im lặng múc ít cơm bỏ miệng. Tôi liếc nhìn thấy trán Phùng hằn lên vài nếp nhăn nhỏ, thỉnh thoảng kín đáo liếc những tấm vé vừa được Phùng lấy đặt bên cạnh đĩa cơm. Tôi bỏ Phùng ngồi đó một mình vừa đi về hướng chiếc giường đã được mắc mùng miệng vừa bảo:

- Em vào ngủ trước.

Không nghe tiếng Phùng nói gì, tôi nhẹ nhàng vén mùng cố gắng không làm những tấm giấy đã gắn vào mùng bị xê dịch vị trí. Cách chiếc giường bố của chúng tôi hơn thước là tấm màn làm bằng tấm vải trải giường màu trắng ngăn đôi gia đình tôi và gia đình hàng xóm. Bên phía hàng xóm hoàn toàn im lìm, có lẽ cả gia đình vẫn còn ở khu chiếu phim. Bên kia là chiếc ghế bố hẹp hơn, đứa con của chúng tôi tiếp tục yên giấc. Một đợt gió biển thổi vào xuyên qua cửa lều làm chiếc màn gợn nhẹ. Tôi nghĩ, đêm nay chừng như lạnh hơn mọi bữa. Ngọn đèn vàng nằm trên nóc giữa căn lều toả xuống bên dưới những tia sáng mảnh dẻ, èo uột không đủ soi sáng nguyên căn lều màu cứt ngựa làm cho căn lều chừng như chật hơn vào ban đêm. Tôi gắng dằn lòng và tự nhủ dầu gì Phùng và tôi không thể cãi vã lớn tiếng. Nằm trong mùng tôi ráng dồn cơn giận xuống và cố đặt mình ở vị thế của một con mèo vờn chuột, chờ đợi giây phút được tung móng vuốt.

Được một lúc tôi nghe tiếng chân Phùng đứng dậy ra cửa. Có lẽ Phùng ra ngoài hút thuốc. Rồi tiếng bước chân của Phùng hướng về chiếc mùng.

- Gì nữa đây? - Tiếng Phùng hỏi.

Tôi ngồi dậy đợi Phùng lọt hẳn trong mùng rồi chỉ lên đỉnh mùng.

- Mình đến đây được hơn tuần lễ. Đã bao lần tôi định nói với anh về điều này nhưng anh không cho tôi cơ hội...

Không để Phùng ngắt lời, tôi tiếp tục và cảm nhận được khuôn mặt lạnh lùng của mình,

- Đừng vội lớn tiếng. Tôi không muốn la làng chuyện này để xấu anh hổ tôi. Vậy tốt hơn hết anh và tôi nên nhỏ nhẹ giải quyết với nhau. Nhân đây tôi cũng nhắc cho anh nhớ, là từ ngày lấy anh đến nay, gần anh chỉ có mấy tháng, hạnh phúc đâu tôi chưa thấy, còn chịu đựng anh và gia đình anh thì quá nhiều. Đến giờ phút này, với mấy tấm giấy này rõ ràng sự chịu đựng của tôi đã đến chỗ quá mức...

- Nhưng... – Phùng cố ngắt lời.

- Anh đừng ngắt lời tôi.

- Cũng phải cho anh có cơ hội giải thích...

- Tôi hết muốn nghe lời giải thích và nhất là hoàn toàn không muốn gây gổ và bất cần chuyện gì xảy ra giữa tôi và anh. Lý do tôi muốn đặt thẳng vấn đề với anh là muốn giải quyết tình trạng mập mờ giữa hai chúng ta. Tôi và anh còn ràng buộc bởi đứa con, đó là điều buộc tôi phải suy nghĩ và tôi muốn anh cũng suy nghĩ thật kỹ trước khi trả lời cho tôi. Tôi cho anh quyền lựa chọn. Ở hoặc li dị. Nếu li dị thì không còn gì để nói. Còn ở thì buộc phải theo điều kiện của tôi.

Đầu Phùng cúi xuống, mặt Phùng xám ngắt. Đây là lần đầu trong đời tôi thấy thái độ nhũn lại của Phùng:

- Dĩ nhiên anh không muốn li dị nhất là vào lúc này với bao nỗi lo trước mặt. Ngay nơi định cư và sự sinh sống còn chưa giải quyết. Dầu gì hai đứa cũng là vợ chồng. Sự thật không hẳn như em nghĩ.

- Chứng cớ như thế mà anh còn chối. Như tôi đã nói, tôi không cần và không muốn nghe những lời bào chữa. Nếu anh muốn giải quyết thì tôi và anh cùng giải quyết, nếu không tôi sẽ tự giải quyết một mình.

Có lẽ thấy rõ thái độ quyết liệt của tôi, biết rằng chối chỉ

tạo thêm sự giận dữ, Phùng năn nỉ:

- Anh biết anh có lỗi, anh xin lỗi em. Đến nước này em muốn thế nào anh cũng phải chịu.

- Tôi cho anh lựa chọn. Hoặc tiếp tục ở. Hoặc li dị.

- Đương nhiên là anh đâu muốn hai đứa mình mỗi người một ngả.

- Hãy nhớ đây là quyết định của anh. Có điều tôi không thể ăn ngủ cạnh anh mà không thấy ghê sợ cho chính mình. Nên từ đây trở về sau chúng ta chỉ còn vợ chồng trên danh nghĩa, cho đến ngày nào tôi có thể tha thứ được cho anh. Bây giờ chúng ta nên đi ngủ vì tôi không muốn hàng xóm nghe được chuyện không hay của chúng ta.

Phùng tiếp tục lải nhải. Tôi bỏ qua phía chiếc ghế bố của đứa con. Những ngày sau đó Phùng ở lều chờ đợi giờ ăn giờ ngủ của hai mẹ con chúng tôi. Điều kỳ lạ là Phùng nhũn người lại chừng nào, tôi càng thấy ghét vì thấy sự thấp hèn của Phùng. Bề trong thì như vậy, bề ngoài của Phùng càng làm tôi chán ghét hơn. Phùng mặc bộ đồ rộng thùng thình do trại tị nạn phát, Phùng hết còn là Phùng của những ngày Phùng còn mặc áo nhà binh với những hoa mai nơi cầu vai. Hình ảnh và cách cư xử của Phùng đã làm cho tôi không khỏi đặt câu hỏi, tại sao tôi có thể yêu một con người tầm thường đến thế!

Về phần Phùng, tôi càng tỏ thái độ lạnh nhạt bao nhiêu, thì dường như máu chinh phục trong người Phùng càng nổi dậy và Phùng càng cố gắng lấy lòng tôi.

cuối cùng

Thoạt tiên cái gì cũng thong thả,
Cuộc nhân sinh đếm bước thảnh thơi.
Nhả được chiếc vú mẹ, mất cả năm trời;
Mãi hai mươi năm mới biết ra mình là trai
Còn cô láng giềng, con gái.

Những năm tháng cuối cùng tự nhiên giật mình sợ hãi,
Chúng lủi trốn lao nhao.
Lũ ngày đêm lấm lét không kịp nhìn nhau, thấy nhau.
Chúng dẫm lên nhau, rầm rập như ma đuổi.

Chao ôi, cảnh tháo chạy.
Thương cho những năm tháng cuối cùng.

võ phiến

Ngược lại tôi tiếp tục nhấp nhử để Phùng lê lết theo tôi và xem là cái giá mà Phùng phải trả vì sự phản bội của Phùng.

Chúng tôi ra trại theo người bảo trợ về một vùng đất mà vào những năm đầu tị nạn và cho đến bây giờ cũng thế, có rất ít người Việt. Thành phố Bend nhỏ bé của tiểu bang Oregon, tuy đẹp nhưng vào mùa đông tuyết phủ kín khiến đời sống của hai chúng tôi không còn lối thoát nào ngoại trừ phải dựa vào nhau để tiếp cuộc đời trước mặt. Đôi lúc tôi yếu lòng sắp sửa muốn tha thứ cho Phùng thì những tấm vé xi nê, tấm hoá đơn phòng ngủ lại hiện về và những lời nói khoác lác của Phùng lại làm cho trái tim tôi đóng băng lại. Có điều giữa hai thân xác còn trẻ còn khoẻ của tôi và Phùng, có lúc tôi đã nhắm mắt để gần Phùng và cố nghĩ là cần phải tha thứ cho Phùng, nhưng có điều gì đó ngăn lại và những giây phút đó thay vì mang lại khoái cảm cho tôi, ngược lại trở thành cực hình và sự chán ghét Phùng chừng như chỉ có tăng mà không có giảm. Qua kinh nghiệm lúc gần Phùng, rất nhiều lần tôi đã dùng thân xác như hình phạt dành cho Phùng. Tôi bắt Phùng lê lết dưới chân, những giây phút đó tôi thấy ghê tởm Phùng đồng thời thấy mình đã trả được phần nào mối thù bị phản bội.

Chúng tôi gây gổ với nhau liên miên, và dĩ nhiên vòng vo câu chuyện cũng trở về việc ngoại tình của Phùng. Có nhiều lúc tôi nghĩ đến việc bỏ qua sự thù hận để rời khỏi Phùng, nhưng nỗi tức tối lại đến và nghĩ bỏ Phùng cũng đồng nghĩa Phùng đã xoá được bản án ngoại tình. Tôi không thể để cho Phùng dễ dàng thoát khỏi hình phạt trong khi tôi vốn là người vô tội. Rồi có lúc nghĩ lại và có lúc gần như

thoát được ý nghĩ trả thù để dứt khoát xa Phùng, thì biết mình đang mang thai đứa con thứ nhì. Đến nước đó thấy mình hết đường cựa quậy và việc có con với Phùng không làm cho Phùng đỡ tội trước mắt tội mà ngược lại Phùng là một ác tinh của tôi.

Đứa con ra đời. Tôi nhìn thấy tôi yêu con như thế nào, lại càng biết rõ việc không yêu chồng. Đến lúc này tôi hoàn toàn chấm dứt chuyện chăn gối với Phùng. Có nhiều lúc Phùng mon men đến gần cố gắng chiều chuộng nhưng tôi lạnh lùng quay mặt, xem như đó là sự trả thù đích đáng nhất. Dĩ nhiên lúc này gia đình tôi không có lấy một ngày êm ả. Hết sóng ngầm rồi sóng dữ. Hai chúng tôi trở thành hai cái nợ cho nhau. Nhưng dù nghĩ thế tôi vẫn tin chắc là Phùng không bao giờ dám bỏ tôi vì tôi chưa bao giờ thấy Phùng có những liên lạc nào, hay nói đúng hơn là tôi dứt khoát không rời khỏi cái xứ Bend buồn tẻ để Phùng khó có cơ hội liên lạc với thế giới của người Việt ở bên ngoài.

*

* *

Gia đình chúng tôi tiếp tục sống như thế cho đến lúc các con tôi đã đến tuổi trưởng thành. Đến lúc này chính tôi cũng cảm nhận được sự vô vị trong đời sống của chính mình. Giòng họ và bạn bè tôi đều ở Cali. Tôi đề nghị với Phùng nên làm một chuyến viếng thăm những người này. Phùng đồng ý với tôi dễ dàng. Có lẽ Phùng cũng muốn tìm sự thay đổi. Tôi tìm được niềm vui nơi gia đình và bạn bè cũ. Ngược lại Phùng cũng tìm được anh em đồng đội và có một điều tôi hoàn toàn bất ngờ là Phùng tìm được người tình cũ, vốn là vợ một người bạn của Phùng. Hoá ra Phùng lấy tôi vì không thể lấy người tình khi người tình chỉ muốn ngoại tình mà không muốn rời khỏi chồng vì lý do này hay lý do khác. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết rõ chuyện này nếu một ngày Phùng không nói với tôi:

- Tôi dọn xuống Cali và muốn li dị.

Tôi như người mộng du, Phùng dám li dị tôi? Kẻ vô duyên, tầm thường, tướng phục phịch lại kiếm được người đàn bà khác ư? Tôi quên chuyện Phùng từng có tôi và từng ngoại tình.

- Tôi không muốn li dị. Nếu muốn li dị tôi đã rời anh từ ngày biết anh phản bội tôi.

- Tôi biết cô chẳng thương yêu gì tôi. Tại sao cô lại không chịu li dị chứ? Dầu sao đó là chuyện của cô. Còn tôi nhứt định làm giấy tờ li dị.

Chưa bao giờ tự ái của tôi bị tổn thương đến chừng ấy. Tôi tìm hiểu và biết là người bồ cũ của Phùng cũng đang tiến tới việc li dị với chồng. Nghĩ lại có vẻ tôi là người thua cuộc ngay từ đầu.

Ngày cuối năm, khi bên ngoài có những hạt tuyết bắt đầu rơi xuống trên thung lũng và những dãy núi sau nhà đã trở nên trắng xoá thì giấy tờ li dị của chúng tôi đã xong. Phùng không còn ở trong căn nhà của chúng tôi. Các con tôi đã có đời sống riêng của chúng ở những nơi khác cách đây nhiều cây số. Còn lại một mình giữa ngôi nhà vắng người. Căn nhà trở nên lạnh lẽo hơn khi những ngôi nhà chung quanh giăng đèn xanh đỏ để ăn mừng những ngày lễ cuối năm và đầu năm. Bỗng dưng tôi thấy nhớ những tiếng động hằng ngày, những tiếng động do kẻ tôi từng thù, từng ghét gây ra; những tiếng động có lúc đã làm tôi điên đầu, bỗng nhiên trở thành cần thiết. Hoá ra con người sống chẳng cứ gì mục đích tốt hay xấu, miễn là có một mục tiêu nào đó cho cuộc đời, cho đến khi có được kết quả hay hậu quả để biết còn sống tiếp được nữa hay không!

Tôi nhận được hậu quả, như thế là tử lộ. Chắc chắn tôi không yêu Phùng và Phùng cũng chẳng yêu tôi. Có điều vì sự oán thù tôi cố quên rằng chỉ có tình yêu giữa người với người mới là sinh lộ. Khi biết Phùng ngoại tình, ngay lúc đó nếu tôi có thể tha thứ được hoặc giả rời khỏi Phùng, thì cả hai con đường đều có thể dẫn tôi đến sinh lộ. Thế mà tôi cứ men theo tử lộ cho đến giờ phút, Phùng đã tìm được sinh lộ cho Phùng, còn tôi vẫn mãi loanh quanh tìm đường thoát ra khỏi tử lộ.

Dầu sao tôi vẫn còn chút an ủi, trễ còn hơn không, chỉ cần quay đầu lại là sinh lộ. Tôi nghĩ đến người thân, đến bạn bè. Bỗng dưng hình ảnh Phùng như mờ hẳn. Ngày mai này tôi sẽ tìm cách rời khỏi ngôi nhà này, rời khỏi dấu vết đen tối. Tôi vặn tivi, những vòng pháo bông lấp lánh trên bầu trời của thành phố Nữu Ước. Tiếng người xướng ngôn viên đang đếm ngược, ... bốn, ba, hai, một ... Những lời chúc tụng và những nụ hôn. Hoá ra cuộc đời đâu đến nỗi... ●

Người Ấy Ngày Xưa

Hoàng Quân

Ở Quảng Ngãi, Trường trao cho tôi mảnh giấy nhỏ:

- Có dịp, nhớ tìm gặp Đoan. Lâu lắm rồi, tui cũng chẳng liên lạc với nó. Gặp bạn cũ, nó mừng lắm. Đoan bây giờ tướng tá ngầu xị. Tóc dài tới đây nề.

Trường chỉ ngang vai làm dấu. Tôi phì cười:

- Không chừng còn dài hơn tóc của Thùy nữa hả?

Ngày xưa cùng lớp, nhóm 4 đứa con gái chúng tôi, xưng là Hạ Thiên Tứ Hữu. Bởi, khi thầy dạy bài Đông Thiên Tam Hữu, nhóm chúng tôi cúp cua. Thầy để ý truy bài, cả đám ngậm tăm, thầy mắng cho một trận nên thân. Dù tai còn lùng bùng lời răn bảo thầy, tôi giấu tay dưới hộc bàn, viết vội tờ giấy chuyền tay mấy đứa bạn, "Tụi mình cần gì phải thuộc bài thơ, 4 đứa đã là bài thơ hay rùng rợn". Bên nam, một nhóm 5 người, cũng có những màn biểu diễn rất ngoạn mục, trong và ngoài giờ học như chúng tôi. Có lần, chúng tôi cột vạt áo dài gọn vào nhau, tuần tự chui qua lỗ chó, ra hẻm sau trường đi ăn hàng. Khi chúng tôi đang hỉ hả sửa xiêm y ngay ngắn, thì bắt gặp 5 chàng đã đứng xeo xéo góc hẻm quan sát tụi tôi. Trong "hoạn nạn" có nhau, từ đó tụi tôi hay giao lưu với nhóm nam này và ưu ái gọi là nhóm Halogen, mà chẳng cần xét 5 chàng có hóa tính giống Fluor, Chlor, Brom, Iod, Astat chăng.

Tôi cất tờ giấy Trường đưa, chung với một xấp địa chỉ tôi sưu tầm trong gần hai tuần lễ đi từ Nam ra Trung. Một góc tờ lịch, mặt sau của tờ hoá đơn, giấy bạc của bao thuốc lá...Tôi kỹ càng bỏ tất cả trong bao thư, sợ mất những sợi dây liên lạc tôi vừa tìm lại được. Xe chúng tôi đi tiếp ra Đà Nẵng, Huế, bao thư địa chỉ của tôi càng lúc càng phồng to. Về lại Sài Gòn, tôi bắt đầu đem bao thư địa chỉ ra phân loại, nắn nót ghi lại trong sổ điện thoại của mình. Tôi để tờ địa chỉ của Đoan trên cùng, nôn nóng muốn hỏi thăm nhóm bạn xưa. Không nghe Trường nhắc đến Luân, nghĩ, có lẽ Luân đã xuất ngoại rồi. Lúc nói chuyện với Trường, tôi đã đôi lần chờ dịp thuận tiện vờ hỏi thăm Luân. Đã mấy lần đắng hắng, rốt cuộc, tôi chẳng hỏi. Tôi gọi Đoan tại sở làm. Một giọng nữ cất lên khô khan:

- A lô.

- Chào cô. Tôi là Thùy. Cho

tôi gặp anh Nguyên Đoan.

Tôi gò giọng thật mềm mại, lịch sự.

- Chị chờ một chút.

Tự nhiên tôi lúng túng, tôi sẽ giới thiệu mình như thế nào đây. Gần 30 năm còn gì. Trong trí nhớ của tôi nhạt nhoà hình ảnh của Đoan. Nếu Đoan không nhận ra, thì tôi xin lỗi rồi gác máy. Nếu có, rồi nói chuyện gì đây. Tốt nhất, người ta sẽ nói rằng Đoan đang bận, không nhận điện thoại được. Tôi sẽ hẹn lúc khác gọi lại...

- A lô.

- Tôi là Thùy. Xin cho gặp anh Đoan.

- Tôi là Đoan đây.

- À, Thùy hồi xưa học lớp 10 ở Trần Quốc Tuấn. -Tôi bắt đầu bối rối, không biết sẽ khai chi tiết lý lịch của mình cỡ nào để Đoan nhận ra - Ờ, Thùy cùng với nhóm...

- Ô, Thùy đó hả! Đoan nhớ chứ. Thùy học trò cưng của thầy Sinh Anh văn đó mà.

Sau vài dòng giới thiệu sơ sịa, rằng tôi đã ở Âu Châu hơn hai mươi năm. Đã đôi lần về Việt nam nhưng lần này mới thực sự gặp gỡ được bao nhiêu là bạn xưa. Đoan làm cho hãng ngoại quốc như một họa sĩ, chuyên phác hoạ phim hoạt hình.

- Sao, Thùy bây giờ chồng con ra sao?

- Thùy lập gia đình lâu rồi. Con Thùy lớn lắm. - Tôi thiệt thà. - Còn Đoan?

- Ừ, Đoan khác xưa nhiều lắm.

Tôi dỏng tai chờ Đoan "thành khẩn khai báo" như tôi. Nhưng Đoan lại tiếp lời:

- Chiều nay Thùy đã có chương trình gì chưa? Đi làm ra, khoảng 5 giờ chiều Đoan đến gặp Thùy nghe?

Tôi vội vàng:

- Thùy ở nhà suốt ngày hôm nay. Lúc nào Đoan đến cũng được.

...

Tôi lại tiếc đã không đủ can đảm hỏi thăm Đoan về Luân. Tự nhủ, chiều nay, nhất định sẽ hỏi.

Chiều, chị Thảo hỏi, có ế độ thì cho tháp tùng. Tôi vênh váo:

- Chiều nay tái ngộ cố nhân, sau bao năm mấy phương trời cách biệt. Hí hửng, hồi hộp, hân hoan...

Tôi tính mặc cái áo đầm màu xanh da trời bằng vải sợi, Quỳnh, nhỏ bạn thân, đưa cho mượn. Cái áo đầm đơn giản, trông thanh lịch. Tôi mặc vừa vặn, đúng ra hơi sít sao. Nhớ hôm đi ăn chiều với anh Tuấn, bạn chị Thảo, anh nhướng nhướng mày:

- Cha, Thùy lúc này coi ...

Anh bỏ lửng. Tôi tò mò:

- Coi sao?

- Đẹp. - Anh nói gọn lỏn.

Nghe khen đẹp, tôi thích chí cười toe.

- Mà đô. - Anh Tuấn tiếp lời.

Tôi tắt ngay nụ cười vừa hé.

mùa đông

Tháng này bên em cây trụi lá
Tháng này dưới anh trụi lủi rừng
Gió đã gom thu về cuối lũng
Sòng bài trơ lại những bàn không.
Anh ở nơi này đang khát lắm
Bao nhiêu con suối đóng băng rồi
Nằm phơi trắng hếu nơi triền dốc
Biển cạn dần, trơ mỏm đá vôi.
Tháng này đêm đêm em còn thức
Vòng vo sửa mãi một dòng thơ?
Đời sau có biết mình duyên nợ
Mà sau mặt nước lạnh như tờ.
Nơi này anh ở bụi như mưa
Chờ mãi chờ hoài một cánh thư
Hỏi em, em đáp quên hết trọi
Vừa mới loay hoay, đã một mùa.
Ngày đêm giá lạnh tháng đầu đông
Quanh co nhánh núi lấn vào sông
Cỏ úa bạc màu ôm đất đỏ
Anh trọn một dời ôm mãi em!

m.loan hoa sử

Cáo lỗi: Vì trục-trặc kỹ-thuật, một phần của bài thơ này đã đăng trên Làng Văn số 244, và ghi tên tác-giả là "Nguyễn Tư". Chúng tôi xin đăng lại đầy-đủ và ghi đúng tên tác-giả. Xin cáo lỗi cùng quí độc-giả và tạ lỗi cùng hai thi-sĩ M.Loan Hoa Sử cùng Nguyễn Tư (LV).

Phản xạ tự nhiên, tôi thót bụng, thẳng lưng, tưởng làm như vậy chiều dài cơ thể sẽ dãn ra mà rút bớt bề ngang, bề dày.

Thôi, mấy mươi năm mới gặp lại, đừng để bạn xưa phải tiếc rẻ, phải chi lạc tin luôn, câu chuyện chắc đẹp hơn. Tôi xét lại mớ áo quần Quỳnh ưu ái đưa dùng. Quần short thì tôi nhất định loại khỏi vòng chiến ngay từ đầu. Chỉ còn cái quần capri, loại chó táp bảy ngày không tới, mặc với áo vải thô trắng, sát nách, có thêu hoa trắng ở chân áo, trông cũng dễ thương. Không thướt tha như mặc đầm, nhưng tướng tá đỡ vẻ phương phi phốp pháp. Tôi chẳng có lựa chọn nào khác. Trời nóng, lúc nào cũng rìn rịn mồ hôi, hộp đồ trang điểm mang về, tôi không rớ tới. Ở Âu Châu, thoa nhẹ chút phấn, bôi phớt tí son, khi ra khỏi nhà, đối với tôi cũng quan trọng như áo quần giặt sạch sẽ, ủi thẳng thớm. Ở Việt Nam, áo quần vẫn phẳng phiu, nhưng tôi chỉ vác mặt trần ra đường. Tưởng tượng, nếu dùng phấn, thì vài phút sau mặt tôi giống trái dưa sọc.

Tôi ngồi trong phòng khách nhà chị Linh, vờ lơ đễnh mở tờ *Kiến Thức Ngày Nay*, mắt cứ liếc liếc đồng hồ. Chị Linh nói:

- Mày nóng ruột gì sớm vậy? 6 giờ nó tới vẫn còn gọi là đúng giờ.

- Ủa, em nghe nói Việt Nam bây giờ hết xài giờ cao su rồi mà?

Vừa lúc đó điện thoại di động của tôi réo rắt.

- Thùy ơi, Đoan đây, chừng hai chục phút nữa Đoan mới đến được, vì còn chờ một bạn từ Long An về. Vậy khoảng 5 giờ rưỡi nhe.

- Ô! - Tôi ngạc nhiên. Vui quá ha. Ai vậy?

- Gặp sẽ biết.

Tôi khoe liền với chị Thảo:

- Bạn cũ của em tình-xưa-thắm-thiết chưa! Gọi đến bất thần vậy mà vẫn thu xếp đến thăm em. Giờ lại kéo thêm người bạn khác, chạy tuốt từ miền tây về đây.

Tôi kéo dài chữ tuốt, làm như miền tây ở phía bắc của Hà Nội, cho chị tôi thấm được cái sự nhiệt tình của bạn xưa.

Tôi bồn chồn lật lui lật tới mấy tờ báo cũ, len lén nhìn đồng hồ. Chị Thảo mời mọc:

- Nếu bị hẹn lèo, thì tối ni mi đi uống cà phê karaoke với nhóm tao. Không chừng cứ chờ thêm nửa tiếng thì hắn lại dẫn thêm đứa bạn nữa.

Tôi cảm thấy nhột ở gáy. Tôi mới "ta đây" về lòng thành của bạn xưa, muốn gặp lại tôi. Tái ngộ sau mấy chục năm mà đãi cho chầu thịt thỏ như vậy, thì tức bụng anh ách cho đến mấy chục năm nữa. Thì thôi, tấp vô đi chơi chung với bạn chị Thảo, chớ không lẽ ở nhà chị Linh giữ chùa sao.

Vừa lúc đó, chị Linh ở trước nói với vào:

- Thùy ơi, có bạn tới tìm.

Tôi lật đật phóng ra cửa. Nơi cầu thang tôi là một rừng dép, giày, không tìm được ngay đôi giày của mình, nên xỏ đại đôi dép nhựt. Tôi nhận ra ngay Đoan, mày râu nhẵn nhụi, chứ không là chàng hippi như Trường tả. Và Luân, tôi không giấu nổi ngạc nhiên, vui mừng. Tôi tiến lại:

- Đoan, Luân. Còn đây là...

- Lê Thành Nhân đó. Nhân chạy từ Bình Dương về, nên tụi này đến hơi trễ. -Đoan liến thoắng - Lúc trưa nghe Thùy kể có con đã lớn, nhưng Đoan quên hỏi là con trai hay con gái. Nên bây giờ gặp, ngờ ngợ, không biết là chào mẹ hay chào con.

Tôi lính quýnh:

- Trời ơi, mấy chục năm rồi...

Luân nhẹ nhàng:

- Nói vậy chớ mình nhận ra Thùy ngay. Bao nhiêu năm mà thấy Thùy như xưa. Vẫn trắng da, dài tóc.

- Và vẫn khòm khòm! -Nhân chen vô.

Vậy là cả bốn người cùng cười vui vẻ, tưởng như đang trong lớp học ngày nào. Ngày xưa, khi mới lớn, tôi cứ có cảm tưởng mình hơi dư bề dài. Cứ cảm thấy cao là khổ trong lòng một ít. Cho nên tôi hay khòm. Tới khi phát giác, mình chỉ có cao hơn người lùn một chút xíu chớ mấy thì hỡi ôi, tật khòm đã bám dính vào cột sống của tôi rồi!

Tôi chạy vô nhà báo tin cho hai chị, rằng đi chơi với bạn rồi tối về ở lại nhà Quỳnh. Chị Thảo cười:

- Thấy chưa, tao nói như thần mà. Không chừng mi chờ tới khuya, cả lớp kéo tới luôn.

- Thôi, nhiêu đó đủ rồi. Đi lè lẹ đi kẻo ba chàng ngự lâm pháo thủ chờ.

Chị Linh khoát khoát tay như đuổi.

Tôi nhìn cả ba chàng:

- Thùy được phép đi với ai đây?

Đoan nhìn qua Luân:

- Mày chở Thùy đi nhe. - Đoan quay qua tôi - Luân chạy xe được lắm.

- Luân chạy chầm chậm cho Thùy ngắm phố nhe.

Tôi nói vậy, chứ tôi đâu có mê ngoạn cảnh, mà tài xế chạy lả lướt quá, tôi sợ u đầu, sứt trán, sợ bỏ mạng sa trường. Tôi cảm thấy yên tâm, Luân chạy vững vàng, không lạng lách nhiều. Tả quân có Nhân, hữu quân có Đoan. Chúng tôi đến tiệm cà phê Thiên Lan, Luân kể:

- Đây là một trong những khách hàng của mình đó. Mình thầu bất điện, cho nên bươn bả khắp nơi, đông, tây, nam, bắc. Mình có học nghề này đâu. Ban đầu đi làm thợ vịn, từ từ, nghề dạy nghề. Mình chịu khó, nên bây giờ kể ra cũng khá. Có điều đi suốt ngoài đường, sương gió dãi dầu.

Tôi nhìn kỹ Luân, không đến nỗi phong trần như Luân kể. Ngày xưa học trong lớp, bạn bè gọi Luân là công tử bột. Luân lúc nào áo quần cũng bảnh bao. Là con một, mồ côi cha, mẹ khá giả nên Luân trông có vẻ cành vàng lá ngọc lắm.

Kể đủ chuyện lan man. Luân nhắc Nhân:

- Bây giờ có Thùy, ông hỏi Thùy đi thì biết sự thật.

Nhân nhìn Luân cười đồng loã:

- Ờ hỏi chớ, không thôi hết đời tui đâu biết sự thể ra sao.

- Hồi đó, Nhân cứ khăng khăng là Thùy hay bênh vực mình tại Thùy ...có cảm tình với mình. - Luân cười xoà - Biết sao không, có lần Nhân đang đưa bài vở cho Thùy, mình cần hỏi Thùy gì đó nên chen vào. Nhân phán: "Đồ bất lịch sự". Mình cảm thấy quê quá xá trời, dù lỗi của mình, nhưng cũng khó chịu là Nhân ác với mình trước mặt Thùy. Thì lúc đó, Thùy chậm rãi: "Ngươi lịch sự không bao giờ nọi người khạc bật lịch sự". - Luân còn giả giọng của tôi một cách ...trật lất. - Mình đang bực thằng Nhân, nghe xong, ...hạnh phúc dễ sợ. Từ đó Nhân né mình luôn.

Nhân gục gặc:

- Thiệt đó chớ. Học trong lớp, tui thấy Thùy nói chuyện líu lo với tụi con Chiêu, con Khánh, con Duyên. Mà với tụi tui, khi nào hỏi Thùy chỉ trả lời nhát gừng, không nói dư ra nửa chữ.

Đoan tán đồng:

- Thùy bước vô lớp, cặp mắt quét một vòng. Đoan tưởng tượng như mắt Thùy là máy quay phim, thâu hết mọi hình ảnh rồi đem về phòng thí nghiệm phân tích. Thùy không nói, nhưng mỗi lần đối đáp với đám thư chọc phá của tụi này, Đoan thấy toàn là chữ của Thùy không à.

Tôi rùn vai:

- Ui, trời, trời, Thùy hồi xưa nhiều tội quá. Thùy cứ đinh ninh, mình hiền nhất trong đám.

Nhân tiếp lời:

- Vậy mà khi không, Thùy binh Luân, tống cho tui một câu tối tăm mặt mũi. Thùy rời trường vô Sài Gòn, lâu lâu nghe tụi con gái nói Thùy gởi lời thăm, thăm cả đám tụi tui chớ không phải riêng gì Luân, mà tui cứ một hai nghĩ là Thùy đặc biệt với Luân.

Trong ánh đèn mờ của tiệm cà phê, tôi nhìn Luân, rồi nhìn Nhân, nhìn Đoan, tưởng như thấy mấy anh chàng thanh niên mới lớn qua hình ảnh ba người đàn ông bước vào tuổi trung niên đang ngồi trước mặt. Thật ra, Nhân nghĩ không hẳn là sai. Thuở đó, tôi ít nói chuyện với bên nam, có lẽ do ngại giọng nói mô-tê-răng-rứa của mình.

Lần đầu tiên khi cả khối lớp 10 đi tuần lễ lao động, đào kênh ở vùng quê xa, đám học trò mới nếm mùi "vinh quang". Con Nụ bộ đội xí ngay chức nấu ăn cho cả lớp, mà nó cứ léo nhéo xài chữ chị nuôi nghe thiệt khó ưa. Thầy Sinh chủ nhiệm cất nhắc hai ba đứa, rồi cuối cùng quyết định chọ tôi phụ bếp với con Nụ. Tôi không cảm nổi cái giọng tiến-quân-ca của nó và cặp mắt cú vọ lom lom nhìn mọi người dò xét. Nhưng khỏi phải xúc đất, khiêng đá, khỏi cả ngày đứng dưới nắng thì quả là hạnh phúc, được ở trong bếp cho con Nụ bắt nạt. Con Nụ chê tôi không biết nấu cơm. Cũng đúng, ở nhà tôi chỉ biết xài nồi cơm điện National, còn ở đây đun củi lửa phừng phừng, cái nồi to như thùng đựng gạo ở nhà, tôi chẳng biết xoay sở làm sao. Cho nên, nó phân công tôi lượm thóc, lượm sạn trong gạo, lặt rau, gọt bầu, xắt bí... Rồi đứng xớ rớ chờ nó sai vặt. Hết việc, nó bắt tôi chẻ củi để sẵn cho ngày hôm sau. Tôi loay hoay không biết vịn cây củi ra sao, để rựa đừng nhát xuống trúng tay. Con Nụ bực bội, khinh khỉnh ngó tôi vật lộn với đám củi. Nó chờ thầy Sinh về đến, để kêu người khác có khả năng thích hợp thay thế tôi. Vừa lúc đó cả lớp từ ngoài kênh đang lao xao về. Tôi bối rối vì cảm thấy mình vô tích sự. Thầy Sinh đâu còn lý do gì cho

tôi ở nhà, du di cho tôi trốn nắng. Tôi chăm chú nhìn khúc củi, tay nắm chặt cái rựa, không biết Luân đã đến bên cạnh:

- Thùy để Luân phụ nghe. Gì chớ chẻ củi Luân rành lắm.

Vừa nói Luân vừa ngồi xuống.

Tôi mừng rỡ đưa rựa cho Luân. Tôi khuân những củi đã chẻ xong vào bếp. Con Nụ nhìn tức tối. Mỗi chiều, Luân và tôi cùng trong "dây chuyền sản xuất" củi. Mấy đứa bạn chọc tôi, nói, duyên quê. Tôi mắc cỡ, la đám bạn nói tầm bậy tầm bạ, ngắt véo, chúng đau, la oai oái, nhưng vẫn cứ phá tôi. Tôi cảm kích lòng tốt của Luân lắm, cứ lo lắng không biết đám bạn của Luân có ghẹo Luân chăng.

Khi nhà của gia đình tôi bị tịch thu và buộc phải dời về xóm nhỏ cuối phố, cuộc sống của gia đình xuống dốc kinh khủng. Về chỗ mới, nhà như cái chòi, nước máy không đủ, nên phải chiều chiều thuê người gánh nước thêm về nhà xài. Tự nhỏ đến lớn tôi đâu biết gánh nước. Tôi đặt thử đòn gánh với cặp thùng rỗng lên vai, cảm thấy xương vai đau buốt. Có lần người gánh nước không đến được, các chị tôi ở xa, tôi thành con gái lớn trong nhà, đỡ đần Mạ tôi. Một tay cầm gàu, một tay xách xô, tôi qua giếng nước. Khi tôi đang thở hào hển, đổ gàu nước vô xô, tôi chợt ngước lên. Tôi rụng rời, đầu gối như nhũn ra, Luân đang đứng trước hiên nhà ngó tôi chăm chăm. Tôi có biết nhà Luân ở đâu đây, nhưng không dè ngay cái giếng lớn của cả xóm. Tôi xấu hổ, tôi ngượng ngùng, mới qua một thời gian ngắn, cái vẻ mượt mà kín cổng cao tường đã bị thay thế bằng lam lũ láo nháo giữa chợ. Tôi không biết đã lúng túng quấn quấn sợi dây dừa quanh bàn tay bao lâu, đã lắc lắc nhè nhẹ cái gàu trên thành giếng bao lâu. Luân chạy đến, giọng vui vẻ:

- Đưa gàu đây, Luân múc nước cho.

Luân lẹ làng, thả gàu, kéo dây, đổ đầy xô. Rồi Luân một tay xách xô, một tay xách gàu đầy nước xăm xăm đi trước. Tôi líu ríu theo sau.

Tới nhà, gặp Mạ tôi. Luân mau mắn:

- Chào bác. Cháu học chung lớp với Thùy. Thấy Thùy yếu ớt, xách nước coi tội nghiệp quá, cháu giúp một tay.

Rồi Luân bảo tôi lấy thêm cái xô. Sau đó chúng tôi đi nhiều vòng. Luân xách hai xô nước, còn tôi chỉ xách gàu. Đầy thùng phi, Luân còn kỹ càng xách thêm hai xô nước để bên cạnh. Tôi lí nhí cám ơn. Hôm đó tôi cứ bần thần mãi. Mỹ cảm tôi đã dành cho Luân đậm đà hơn nữa nhờ mấy xô nước giếng. Mà tôi nào có dịp tỏ cho Luân biết đâu. Tại, Luân không hỏi, làm sao tôi trả lời.

Tôi quay qua Nhân:

- Gần 30 năm mới có câu trả lời cho câu hỏi đơn giản hả. Thì, đối với Luân có đặc biệt hơn mấy người khác chớ.

Quay qua Luân:

- Nhứt là hồi Luân xách nước giúp Thùy đó!

Luân thoáng ngạc nhiên, xong cười vui:

- Trời ơi, Thùy nhớ dai thiệt. Không nhắc, chắc mình quên mất tiêu. Ừ, nhớ Thùy tiểu thư lắm. Thời gian đó cực ghê há.

Đoan chen vô:

- Ủa, sao có màn xách nước gì mà có bao giờ nghe mày kể đâu?.

- Đâu phải chuyện gì cũng bật mí được.- Luân cười cười làm vẻ bí mật.- Ờ, sau đó ở Sài Gòn chắc đỡ hơn nhiều hả Thùy? Năm giữa lớp 11 mình bị bắt đi bộ đội truyền tin, bị đẩy về Tây Ninh sát biên giới.

- Trời đất, còn nhỏ mà bị bắt đi lính à?

- Đâu có nhỏ. Hồi xưa, bà già cho mình đi học trễ. Năm 75 mình bỏ học, bà già năn nỉ hết nước, thấy bà già buồn mình không đành, nên vô học với ...con nít. Thùy con chuột phải không? Mình con gà mà.

- Chết, chết, vậy sao hồi giờ không nói. Tụi Thùy cứ tưởng là cùng tuổi nên chỉ kêu tên. Bất kính quá. Vậy phải điều chỉnh lại không?

Tôi tủm tỉm.

- Thôi khỏi, bạn bè thân lâu rồi, quen sao giữ vậy. À, mình kể tiếp, hồi khi có lần nghỉ phép, mình từ Tây Ninh về, còn mang đầy đủ ba lô, máy truyền tin và cả súng. Mình tìm đến nhà Thùy, tính dành cho Thùy sự ngạc nhiên. Trời chạng vạng tối, mình đến con đường nhà Thùy, người đã mệt đừ. Mình nhớ, Thùy kể, nhà là chai ba ba, số 333 hay 335 gì đó. Mình hỏi khắp cả khu đó, chẳng ai biết chút xíu gì đến gia đình người Trung có mấy cô con gái sàn sàn ngang tuổi. Đành bỏ cuộc, về nhà bà dì ở chợ Bà Chiểu ngủ lại, sau đó đi xe lửa Thống Nhất về Quảng Ngãi. Gặp Chiêu, hỏi

kỹ lại địa chỉ mới biết số nhà là 533. Mà sau đó mình đâu có dịp đến nữa.

Tôi xuýt xoa, cảm thấy tiêng tiếc:

- Thiệt hả! Thiệt hả!

Tôi cúi đầu, vờ lắc lắc ly nước đã cạn, muốn giấu mất mình đang chớp nhanh. Tiệm cà phê có chàng ca sĩ với nhan sắc của một người đàn... ông không đẹp trai, nhưng ca giọng rất ấm, với những nhạc phẩm của Cung Tiến, Từ Công Phụng... Luân viết giấy yêu cầu bài *Ngày Xưa Hoàng Thị*. Nhưng ca sĩ bảo, nhạc phẩm này chưa được phép hát. Luân khuấy nhẹ tách cà phê đã nguội lạnh từ lâu:

- Hồi đó đi lao động, buổi tối tụ tập hát hò, mình hát bài này, thầy Sinh chưởi nát nước. Ổng phải giả đò vậy thôi, chứ mình biết ông cũng thích nhạc như tụi mình.

Rời tiệm cà phê, Luân dẫn đường, nói, để tôi ngắm Sài Gòn ban đêm, Nhân và Đoan chạy theo. Chạy dọc bến Bạch Đằng, trong gió đêm dìu dịu, hình như Luân đang ca nho nhỏ ...*Ai mang bụi đỏ đi rồi...*

Chạy đến khu Cấm Chỉ có các món gà. Tôi lắc đầu. Chạy về khu Chợ Khuya có các loại thịt rừng. Tôi lắc đầu. Cuối cùng, chúng tôi lên khu bán thức ăn đặc sản Quảng Ngãi ở Ngã Tư Bảy Hiền. Món don vẫn còn hương vị xưa, với bánh tráng và ớt sim, có điều tô don bằng nhựa, hoa hoè sặc sỡ. Nên tôi nhơ nhớ cái tô bằng đất, đôi khi có vài vết mích, mẻ, lõng bõng những nước, khoắng năm bảy vòng, may mắn mới thấy con don bé tí xíu. Không đói, nhưng gặp món ram khoái khẩu tôi thưởng thức tận tình. Ba chàng, nam thực như hổ, nhìn tôi ăn, phải gật gù, nữ thực như ...nam.

Ba chàng đưa tôi về nhà Quỳnh, đã giữa khuya. Khi Quỳnh lịch kịch mở khoá, Luân dúi vào tay tôi cuốn 100 bản tình ca tiền chiến và cuốn T*uyển tập thơ Nguyễn Bính.*

*

* *

Tôi rón rén bước vô nhà, ấy náy quá:

- Mày lim dim được chút nào không? Tội nghiệp mày quá. Tại, lâu quá mới gặp lại mà không biết bao giờ...

Quỳnh cắt ngang:

- Khỉ mốc. Mày với tao mà còn bày đặt thanh minh thanh nga. Tao hơi mệt, bữa nay dạy thêm đến 9 giờ rưỡi mới xong. Đi chơi vui không? Ờ, khỏi hỏi, coi cái mặt mày là biết.

Tôi lắc lắc vai, bây giờ mới thấy hai vai mỏi nhừ. Tay mân mê bìa cuốn nhạc, tôi nhỏ giọng:

- Ừ, mấy chàng chở lòng vòng cho đi ngắm phố đêm. Đi lâu, mà cứ vịn ngược đàng sau, mỏi tay quá trời.

- Mày vịn ngược kiểu đó nguy hiểm nữa. Thắng một cái có khi văng ra khỏi xe.

Tôi nhớ có chị bạn kể, khi về Việt Nam, người ấy ngày xưa của chị đưa đi chơi. Chị hỏi người ấy, cho phép chị vịn ở đâu. Người ấy trả lời, ở đâu thấy tiện thì thôi. Chị đố tôi, sau đó, chị vịn thế nào. Tôi chịu, chẳng đoán già, đoán non gì được. Định hỏi chị đã "thực tế" như thế nào để lỡ khi mình gặp chuyện mà hành xử thích hợp. Tôi lại quên hỏi. Tự nhiên, tôi nghĩ vẩn vơ, nếu tôi hỏi Luân như vậy, Luân sẽ trả lời như thế nào. Nếu Luân không bảo tôi tùy tiện, mà bảo ôm eo hay vịn vai thì tôi phải làm sao đây. Ủa, mà Luân đâu phải là người ấy ngày xưa của tôi! Hay là, phút chạnh lòng cạnh đống củi, bên giếng nước và tưởng tượng cảnh Luân trong bộ vó bộ đội tìm thăm tôi, cũng có thể xem Luân như người ấy ngày xưa? Tôi thả người xuống salon, để hai cuốn sách lên đùi, hai tay tréo qua bóp bóp vai, cười khục khặc một mình.

Quỳnh lè nhè giọng ngái ngủ, kéo tôi khỏi dòng tưởng tượng:

- Khờ cho rồi. Làm gì mà còn ngồi đó, nhăn răng cười như đười ươi vậy! ●

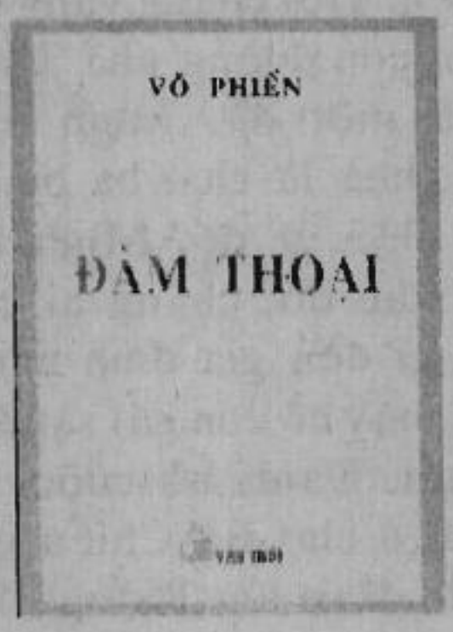

Làng Văn hân-hạnh giới-thiệu
ấn-phẩm mới nhất
của nhà văn Võ Phiến

330 trang, giá 15 mỹ-kim

Hỏi tại các nhà sách
(hoặc xem "Sách mới về"
trên Làng Văn)

Xuân ...Bất Tái Lai (*)

Nguyễn Trung Tây

*T*rời lạnh. Người tự nhiên nổi sần sượng, ngứa. Ngứa gãi sướng tay, sướng chân. Cứ thế mà gãi. Càng gãi những vết sần sượng càng đỏ tươi, nhìn như ghẻ, nhìn thấy sợ, nhìn thấy ngán. Lấy lotion bôi, da bớt khô nhưng vẫn nứt ngang dọc tương tự như ruộng lúa vào một ngày nắng hạn, như đường đào bới ngổn ngang của những con cái ghẻ.

Trời lạnh. Làn da xám đen rủ nhau nổi dầy cộm tương tự như người phong hủi. Phòng cùi? Con cái nhà cửa có mà cũng như không. Đành phải giã từ, chui vào trại tập trung, ngày ngày phơi nắng trước sân, ngước mắt nhìn trời xanh ngậm ngùi tiếc xót. Phong cùi? Thà là nhảy sông nhảy suối chết đi, xác trôi lềnh bềnh ba ngày ba đêm rồi tấp vào bờ vào bụi biến thành thằng chổng. Phong cùi? Chẳng lẽ tại mình ở dơ? Sáng Thái tắm. Tắm xong, bớt ngứa, bớt gãi, những vết đỏ sần sượng bớt gồ ghề kéo đồi kéo núi. Nhưng sau đó khoảng một tiếng đồng hồ, chó đen lại hoàn mực đen. Ghẻ tiếp tục đội mồ sống dậy. Ngứa! Gãi sướng da sướng thịt!

Trời lạnh. Mây đen mây xám kéo ngập bầu trời. Bước xuống xe, khoác lên người mảnh áo len, Thái ghé vào cafeteria của sở,

- Một ly cà-phê đen, please.

Người thâu ngân viên mắt xanh tóc nâu gốc Mễ Tây Cơ đang đứng sau quầy tính tiền,

- Amigo uống cà-phê Mỹ hay cà-phê Việt Nam?

- Amiga cũng biết pha cà-phê Việt Nam hay sao?

- Biết chứ, manager Việt Nam mới chỉ tuần rồi.

- Thôi, con lạy mẹ, amiga. Mẹ pha cà-phê Expresso thì họa may.

- Amigo đau hả?

- Giỡn chơi!

- Sao nhìn mặt mệt mỏi như ốm mới dậy vậy?

- *Well, I guess... I'm S.A.D.*

- Sad?

---

* LTS.- Có người dịch Midlife Crisis (khủng-hoảng tuổi trung-niên) là "hồi xuân". Tuy-nhiên, trong truyện sau đây, mùa xuân của nhân-vật Thái không có dấu-hiệu gì sẽ trở lại cả...

- Không phải.
- ???

Tính gãi, nhưng ngại. Ai lại làm chuyện mất thể diện thế kia trước mặt người đẹp. Cầm ly cà-phê Mỹ đi vội về văn phòng. Ngồi xuống ghế, len lén cúi xuống gãi bằng thích. Trời lạnh, ngứa. Trời lạnh, xìu. Đứng dậy bật hết bốn năm ngọn đèn trong văn phòng. Cái này chắc là tại S.A.D., *Seasonal Affective Disorder.*

Tiếng gõ cửa vang lên. Thái ngưng gãi ghẻ, cười tươi chào đón đồng nghiệp tóc vàng,

- Hôm qua Danny tới văn phòng. Hắn hăm he đưa mi ra phiên họp toàn ban tuần tới.

Tự nhiên hết ngứa. Ngứa biến tan khi nhận được bản tin bất ngờ. Cơn ngứa biến mất nhường chỗ cho cơn giận. Thái tính mở miệng chửi thề văng tục. Phải chửi toáng lên cho hả cơn giận. Đã mở miệng ra rồi. Lời nói đã dâng cao đầu môi, câu chửi đã thập thò chót lưỡi. Nhưng thôi. Nuốt vào. Nhịn. Nhịn như nhịn không gãi khi bị cơn ghẻ ngứa hành hạ gần một tuần nay.

Cô người Nga độc thân ăn tiền trợ cấp có hẹn sáng nay lúc 10 giờ. 9 giờ gọi vào, con đau đang nằm trong bệnh viện, xin gặp tuần sau. Đóng sổ lại, Thái đi ra cafeteria ăn sáng.

Người đẹp amiga Mễ biến mất. Giờ này, thanh niên gốc Việt ngáp ngắn ngáp dài đứng trông quán,

- Xếp uống gì?
- Thôi đại ca, cho ly nước lạnh, thật lạnh và cái menu.
- Ủa, không cà-phê sao?
- Không.
- Nghe nói Sở An Sinh Xã Hội đang kiếm người mới cho chức vụ Trưởng Văn Phòng. Có mấy người nói xếp và Danny là hai con bài sáng giá. Có gì ăn khao, đừng quên em nhé xếp.
- Mi cũng nhậy tin dữ. Làm ơn cho xem cái menu.

Người bán hàng đưa cái menu. Nhìn tới nhìn lui. Sao hàng chữ nhảy múa rồng rắn thế kia? Đưa sát vào mặt, hàng chữ nhòe nhoẹt. Đưa cái menu ra xa, rồng thôi nhảy, rắn thôi múa. Đưa ra xa hơn nữa, hàng chữ đen đen hiện rõ nguyên hình. Chẳng lẽ viễn thị? Không phải đâu. Chắc tại trời âm u. Thái nhìn chung quanh, đèn trắng bật sáng khắp nơi. Dí cái menu vào sát cặp mắt, mờ ảo lại hiện ra. Đẩy cái menu ra xa, chữ đen đen hàng hàng xếp lớp. Vậy là đúng ngay bóc. Vậy là dám bị viễn thị rồi.

Thái nhớ lại tuổi 15 đọc chuyện chưởng coi phim bậy trong bóng tối mờ mờ. Tình trạng đọc lén coi lút diễn đi lập lại cho tới một hôm ngồi ngay hàng ghế thứ hai trong lớp, nhưng Thái thấy hàng chữ phấn trắng trên bảng đen trong lớp tiếng Việt Nam mờ mịt sương mù. Quay sang mấy thằng bạn ngồi bên cạnh, Thái thấy chúng nó viết như điên.

"Phục Ba Tướng Quân Mã Viện mang quân đuổi theo Hai Bà Trưng. Cùng đường Hai Bà nhảy xuống sông Hát Giang tự vận vào ngày 6 tháng 3 năm Quý Mão, 43 A.D."

- Sao tao không thấy gì hết? Chữ trên bảng mờ như thế mà mày cũng thấy. Chữ đó chữ chi? Phục hay phúc? Phục hả? Thế mà lại tưởng cô giáo hôm nay loạn, viết tiếng Việt lộn sang tiếng Anh.

Tới lúc đó mới biết là mình cận thị, phải đeo kính.

Bây giờ 41 tuổi, hình như viễn thị ghé ngang hỏi thăm. Hèn chi mấy lần trước trong phòng họp, tới giờ thuyết trình, Thái cầm giấy chuẩn bị đọc nhưng tự nhiên thấy chữ nhảy múa. Nghĩ là tại ngồi lâu với computer, mắt mỏi, Thái gỡ kính cận ra dụi đôi mắt, lại thấy sáng chói như cũ. Thái nhớ tới mấy người bị bifocal, phải đeo kính hai tròng, mắt lồi mắt lõm nhìn thấy dị. Bây giờ cũng dám tới phiên mình mắt lõm mắt lồi.

Ghẻ ngứa kéo lên cả da mặt. Ghé vô phòng vệ sinh soi gương. Trời lạnh mây xám âm u, mặt mày Thái cũng xám đen, xám xịt. Chân tóc kéo cao lộ cái trán bướng. Tóc vuốt một cái rụng đầy cả nắm. Nhìn vô trong gương một lần nữa, Thái nhận ra được bao nhiêu khoảng trống lộ thiên giữa chân tóc. Thái nhìn tới nhìn lui, phòng vệ sinh không có ai. Đưa sát cái mặt vào gương, nhìn lên, Thái nhận ra gầu bám dọc ngang da đầu tương tự lá mùa thu phủ ngập sân cỏ. Tóc lưa thưa như mới ốm dậy, như người chạy chemotherapy. Tình hình như vầy chẳng mấy chốc mà rụng hết tóc. Hói là con đường không thể chạy trốn.

Thái nhìn xuống bụng, bụng đã to. Thời gian gần đây, quần 32 nhảy vèo lên 35. Ban đầu Thái không tin, nghĩ là mình nhìn lộn, thử tới thử lui. Nín thở, hít bụng, mặt đỏ căng cứng, quần 32 vẫn chật. Thái nhắm mắt thử quần 35. Vừa y.

Giáng Sinh vừa qua, Thái

gặp mấy người bạn thời trung học. Nếu không được báo trước, Thái sẽ không nhận ra hai thằng bạn của tuổi 18. Hai đứa tóc rụng lưa thưa nhìn như đám cháy rừng của miền Nam Cali. Một thằng mập, lùn, tròn như hột mít, bệnh tiểu đường. Thằng kia còn tệ hơn. Mập, bụng to như thùng nước lèo, cholesterol, đã hói, tóc bạc, nó còn bị đụng xe rụng hết nguyên một hàm răng phía dưới.

Thái nhe răng ra. Răng thì cũng tạm được. Tất cả hai hàm răng đều là của thật, không có của giả. Răng thật, chân răng không bị viền đen bám chung quanh. Nhưng ông nha sĩ trong lần khám răng tháng trước nói nướu răng của sir bắt đầu bị mòn. Tiện tay, ông trám lại những lỗ bị sâu nằm phía trong, mắt thường dân nhận không ra. Tiện miệng, ông ta khen sir có hàm răng tốt, chân răng bị mòn nhưng lợi răng còn đỏ hồng. Tiện chuyện, ông khuyên nên bỏ thuốc và bớt uống cà-phê, bởi răng của sir bị khói thuốc và cà-phê bám vàng, vàng như nghệ.

Bước ra khỏi phòng vệ sinh của sở, Thái lẩm bẩm,

- Vô thường! Vô thường! Đại vô thường!

Thái lái xe về tới nhà, nhà trống trơn. Cơm nước trong bếp nguội lạnh. Trên bàn một mảnh giấy kẹp dưới tàn thuốc, *"Thiên is sick. I'm with Thảo in Cedar Creeks Hospital"*.

Thái phóng vào bệnh viện cửa Cấp Cứu.

- Tên bệnh nhân?
- Trần Thiên.
- Phòng 832.

Thái phóng tới thang máy. Phòng 832 nằm ngay góc. Thằng Thiên nhắm mắt ngủ say trên giường bệnh. Con Thi đang đứng hôn thằng bồ mùi mẫn sau cánh cửa. Con Thảo ngồi bệt dưới đất ngủ gật ngay góc phòng. Thấy bố, con Thi đẩy thằng bồ ra, mặt tỉnh bơ,

- *Hi, Daddy.*

Thằng bồ nhìn Thái, không mở miệng nói một câu, bước ra ngoài. Con Thi đi theo sau.

Con Thảo nghe tiếng động, mở mắt. Mặt mũi con bé dơ như một con chó con bị ghẻ. Con Thảo ôm bụng, nước mũi thập thò,

- Bố ơi, con đói!

Thái nén cơn giận nhìn theo con Thi đang xà nẹo với thằng bồ trước cửa phòng. Nhìn con gái, Thái nhận ra hình dạng của người vợ thuở nào. Nhớ tới vợ, Thái bấm bẩy số. Chuông điện thoại vang lên, reng, reng, reng... Không ai bắt phone. Thái liếc nhìn, con Thi vẫn chưa buông rời thằng bồ tóc xanh tóc đỏ tòng teng xỏ đầy hai lỗ tai, nhìn cực kỳ văn minh. Thái thở dài,

- Vợ là tội. Con là nợ.

Tự nhiên Thái thấy mình sao ngu quá sức, biết thế hồi xưa cạo đầu đi tu.

Vợ Thái hồi đó học lớp 10; con gái mặc quần jean căng phồng, chơi bi-da đi hai cơ, game over. Vợ Thái chơi bóng chuyền; con gái nhảy cao, đập xuống, con trai đứng ngẩn ngơ nhìn theo, chảy nước miếng. Vợ Thái hồi đó lái xe số tay ngoài freeway; xe cảnh sát hú còi,

- *Young lady*, vận tốc tối đa của freeway là 65, cô chạy tới 95 dặm một giờ. Cho xem bằng lái.

Vợ Thái lớp 12 chớp chớp mắt, òa ra khóc nức nở. Tóc dài con gái rối tung. Người cảnh sát ngạc nhiên, e dè hỏi. Vợ Thái tiếp tục nghẹn ngào, tiếng được tiếng mất, nói mẹ đang hấp hối trong bệnh viện. Tưởng thật, người cảnh sát tha tào cho cái ticket.

- Em đóng kịch giỏi ghê.
- Kẹt quá đành chơi đại. Ông cảnh sát mà gọi vào bệnh viện Cedar Creeks hỏi có mẹ em ở trong đó hay không là vỡ

---

một thoáng xuân

Rồi mỗi xuân về lại gặp nhau
Tương phùng một chén dịu cơn đau
Thoáng vui chợt đến rồi tan biến
Lặng lẽ cười nghiêng ngó... mái đầu

Chẳng nói mà ngầm như nói hết
Đời ta chẳng lẽ chỉ ...thôi sao?
Thế nhân ơi hỡi buồn da diết
Nhớ thuở tung hoành dạ nhói đau.

Thế sự dở hay hăng hái luận
Kinh luân một túi đổ sông sầu
Muốn gom vũ trụ vào gang tấc
Mà ngất ngư như đang bị đắm tàu.

Rồi mỗi xuân về chồng chất mãi
Hết mơ lại mộng nhét trong đầu
Cái cơn bĩ cực mà chưa dứt
Ôi dẫu vàng thì cũng hóa thau!

Ta trách ta rồi còn chẳng đủ
Trách người chi nữa tội cho nhau
Thì thôi một chén cùng chung cạn
Để đốt trong ta nỗi nhức đau.

trần ngân tiêu

mặt.

Cuộc tình càng lúc càng căng thẳng, đơm hoa trổ nụ. Hai đứa mê nhau như điếu đổ, yêu nhau như tài tử Holywood. Ba mặt con, bon chen kèn cựa tới lui, Thái vẫn không vượt quá khỏi bàn giấy của văn phòng. Quay đi quẩn lại cũng vẫn chỉ loay hoay với dân thất nghiệp, dân chửa hoang, dân tái định cư của Sở An Sinh Xã Hội. Tình yêu biến mất. Nàng bỏ đi không một lời giã từ. Một năm sau, nàng ghé nhà nói hai đứa lên tòa ký giấy. Thái nói,

- Không!

Tối hôm đó, Thái trằn trọc trên giường. Hồi xưa cứ tưởng tình yêu bền vững đời đời. Thiên hạ lắm kẻ tán phét thế mà cả thế giới xúm vào, tin. Thế nào mà bền vững được? Tình yêu, *love at first sight?* Excuse moa! Tình dục, *lust at first sight* thì có. Mà đó là chuyện đương nhiên. Con người là gì? Cũng chỉ là động vật như mọi động vật khác thôi. Hồi xưa ở trong rừng Phi Châu leo trèo phá phách như mọi con khỉ khác. Bất ngờ tự nhiên bữa đó hứng hứng, đứng lên chơi chơi. Đứng lên được một lần, đứng tiếp, đứng tiếp nữa. 6, 7 triệu năm trôi qua, khỉ thành người. Động vật dù là động vật cao cấp thì cũng vẫn chỉ là động vật. Tình dục để duy trì nòi giống là bản tính tự nhiên Ông Trời ban cho. Thời người ta mới lớn, người ta yêu hay người ta dục? Tình dục, đương nhiên, *lust at first sight.* Chấm hết! Thỏa mãn rồi, chán nhau. Lấy nhau, ở với nhau, biết tẩy nhau, bỏ nhau. Tình nghĩa vợ chồng nên giải thích theo một cách khác. Tình đây không phải là tình yêu mà là tình dục. Dục nghĩa vợ chồng. Dục hết, nghĩa kéo tới. Nếu nghĩa không ghé thăm, thế là *bankruptcy.* Tưng bừng khai trương, âm thầm dẹp tiệm.

Thái biết khi tình dục đã hết, tình nghĩa cũng chẳng còn. Thôi! Giữ lại gót hài sen làm chi, Thái quyết định giữ lại ba đứa con. Vợ Thái ở cách một thành phố, sống một mình. Năm ghé về nhà một lần tối 25 tặng cho mấy đứa con quà Giáng Sinh, rồi bỏ đi. Thái nhìn theo vợ, tiếc.

Hồi vợ mới bỏ đi, Thái nhớ, gọi qua mấy lần. Khuya, tiếng người nhấc điện thoại đàn ông, giọng mệt lả, thở không ra hơi. Máu ghen nổi lên, Thái nghĩ tới án mạng. Chắc phải có đổ máu. Chắc phải lên trang nhất của báo địa phương. Phải cho người tình phụ một bài học. Phải nhìn mặt người đàn bà bội phản trợn tròn, chớp chớp hối hận, giọng thều thào,

- Anh!... Anh! Em biết em có lỗi. Em phụ một lời thề. Em không hối hận nếu được chết trong bàn tay của anh. Mai này, nhớ em, hãy ra mộ. Anh trải hoa hồng lên mộ là linh hồn em vui rồi...

Không được! Người cảnh sát ngày xưa khờ dại, nhưng Thái không dại khờ. Thái tính toán, trong hoàn cảnh này nhất định phải quay mặt đi; nhất định không để cho ánh mắt giai nhân lung lạc; nhất định phải vung tay lên, cương quyết đưa xuống để ánh mắt kia lạc thần, mờ lại, bạc thếch.

Tốt nhất là canh vào lúc nàng đi làm về, Thái đứng núp sau bụi cây cạnh ngay cánh cửa của căn chung cư. Phải đợi nàng mở khóa, đẩy mạnh cánh cửa, Thái đeo mặt nạ đen như ninja, nhào ra, một tay bịt miệng, tay kia đẩy nàng vào nhà. Phải khóa cửa thật lẹ. Không nhìn ánh mắt của nàng, không nói gì hết, tay vung cao, hạ xuống. Không cho nàng cơ hội mở miệng nói một lời, nếu không là hỏng bét. Ánh mắt giai nhân chớp chớp một lần, nhất cố khuynh nhân thành, tái cố khuynh nhân quốc.

Càng nghĩ về dự án cho tương lai, lòng Thái càng mềm đi. Sát khí trong người hạ xuống. Thái nhớ lại, hồi còn đi học, có một người đàn ông Việt Nam bắn chết vợ, lên ghế điện, mấy đứa con bơ vơ mất cả bố lẫn mẹ. Thái với mấy thằng bạn ngồi ăn trưa trong cafeteria của trường trung học cười hô hố nói thằng cha đó khùng, ai mà chết vì gái. Thế mà giờ đây Thái đang lâm vào hoàn cảnh tương tự. Lên ghế điện, Thái chẳng ham. Sát khí tan, Thái bỏ qua dự án cho tương lai.

Gần năm năm trôi qua, vợ Thái đã lên xe hoa với người khác.

Thái bật bếp điện nấu nước phở. Con Thi nói con không ăn tối, giờ này đang ngồi trong phòng, chắc lại đang ôm điện thoại. Thái dọn ra ba tô phở cho thằng Thiên, con Thảo và chàng. Con bé Thảo sáu tuổi, giờ tươi như hoa, thơm mùi xà bông đu đủ, sạch sẽ mịn màng như công chúa Mỵ Nương sau khi được gà trống Hùng Thái Vương tắm rửa.

- Bé Thảo đói chưa?
- Con đói.
- Bé Thảo ăn phở hay

hambuger?

Con bé nhìn bố cười toe toét,

- Con thích phở.

Thằng Thiên đang nằm trên giường nhìn Thái giỡn với con Thảo. Nó cười,

- Con cũng ăn phở.

Thái bế con Thảo trên tay, tay kia sờ trán thằng nhỏ, trán còn hơi nóng,

- Người lính trẻ phải đợi thêm mười phút nữa Phở Thái mới mở cửa.

Thái bỏ con bé Thảo xuống, lại ngứa. Tính gãi cho đã, nhưng nhớ mình đang đứng trước mặt con, Thái dừng lại, di di ngón tay trên vết ghẻ, đi lên lầu,

- Thi, xuống ăn tối.

- *I told you I'm not hungry!*

Đóng cửa lại, Thái đi xuống. Cái kiểu con Thi rồi cũng là kiểu bỏ đi. Con bé mở miệng là sổ tiếng Hồng Mao. Tiếng Việt không biết một chữ gãy đôi. U a u ơ như người Mỹ nói tiếng Việt. Thái hối hận hồi đó không chịu để ý đến nó nhiều hơn. Hồi đó ham làm quá, mất vợ. Giờ này ngơ ngơ ngác ngác gà trống nuôi con. Làm găng với con Thi, nó bỏ nhà đi hoang, mất con. Mai mốt nó về, vác theo cái của nợ quẳng cho ông ngoại nuôi. Nhịn nó một chút như nhịn gãi ghẻ. Sang năm con Thi vô đại học, xong một cái nợ.

Thái chép miệng, phải đổi chiến thuật, phải chịu khó hơn một chút dậy cái giống họ Trần đang ngồi trên giường húp xùm xụp tô phở nói tiếng Việt.

- Bố ơi, mai con có đi học không?

- Thôi, ốm, ở nhà.

- Con cũng ở nhà với Thiên.

- Con phải nói... "với anh Thiên". Nói.

- Con cũng ở nhà với anh Thiên.

- Giỏi. Con gái rượu của bố tuyệt vời. Ngày mai cho hai anh em ở nhà chơi. Mai khỏi đi học, khỏi đi làm. Mai bố ở nhà dậy tụi con tiếng Việt. Bây giờ người lính trẻ đánh vần trước, còn nhớ chữ Việt đánh vần làm sao hay không?

Cái giống họ Trần ngừng húp phở,

- Vờ, i, vi, ăê, via, ătê, viết, ănặng, ăViệt.

- Giỏi, giỏi quá.

- Còn chữ Nam?

- En nờ, a, ăna, em mờ, ăNam.

Ông bác sĩ nói,

- Ông bị dị ứng với thịt bò. Ông càng ăn thịt bò, ông càng bị ngứa.

Thái trợn tròn mắt,

- Bác sĩ nói sao chớ cả đời tôi ăn thịt bò mà có thấy chi đâu?

Không nói gì, ông bác sĩ lật hồ sơ cá nhân của Thái lên, cười nhếch mép, chậm rãi nói, giọng hơi đểu,

- Ông năm nay 41 tuổi, tuổi đã toan về già. Ông còn ăn thịt bò, ông sẽ còn ngứa dài dài. Ông nhìn những vết mề đay nổi đầy trên người đi. Ông tiếp tục ăn thịt bò, có ngày mất mạng. Ông trên 40 rồi, tôi đề nghị kỳ tới ông lấy hẹn khám Prostate đi

Nghĩ tới lúc phải cong lưng xuống cho ông bác sĩ khám tuyến tiền-liệt, Thái rùng mình, rụt xương sống, mặt xanh lại. Chàng chấp nhận gà trống một mình nuôi con, chấp nhận tóc hói, chấp nhận mặc quần 35, chấp nhận giã từ thịt bò; nhưng chết thì chết, chàng nhất định không chịu cong lưng xuống; chết thì chết, chàng nhất định không chịu đeo kính, kính hai tròng, mắt lồi mắt lõm. ●

TIN VUI CHO ĐỘC-GIẢ LÀNG VĂN TẠI ÂU-CHÂU

Độc-giả tại Âu-châu mới mua, tái hạn hoặc muốn tái hạn sớm và trả bằng âu-kim (Euros), được hưởng giá đặc-biệt

Báo gửi bằng đường thuỷ:

Một năm (12 số): 60 âu-kim; hai năm: 115 âu-kim; ba năm: 165 âu-kim

Báo gửi bằng máy bay:

Một năm (12 số): 100 âu-kim; hai năm: 195 âu-kim; ba năm: 285 âu-kim

- Hạn chót: 30 tháng 4 năm 2004 -

QUÊ-HƯƠNG MỜ TRONG KHÓI SÚNG

(truyện vừa)

Xuân Vũ

(tiếp theo)

Khi ngồi chép lại bản nhạc này, nước mắt tôi tuôn ròng ròng. Nghe dư âm bản nhạc, tôi nhớ lại cậu tôi dạy tôi nhịp khó (nhịp ngoại: syncope), tôi phải học rất khổ cực mới được cậu tôi gật đầu.

Ngày nay âm nhạc phổ biến rộng rãi dưới mọi hình thức. Âm nhạc sống trong mọi nhà, mọi người để giải trí, để thư giãn, hầu như là thứ không thể thiếu trong đời sống ... nhưng hồi 1946-1947, không dễ gì thấy một cây đờn măng-đô hay một cây kèn tây trừ khi vào rạp hát. Cho nên người hát nhạc cải cách hay cầm được cây đờn măng-đô là hiếm lắm. Nói vầy để bạn rõ, tôi nhờ cây đờn măng-đô nói trên mà trường quân chính (đóng ở nhà ông tôi) mời tôi đến, nhờ thì đúng hơn, để đờn quốc thiều khi chào cờ (tức là nhạc bản *Tiến quân ca* của Văn Cao). Như thế cũng đã danh dự ngút trời, cũng đã ghê gớm lắm. Mấy ai?

Xin trở lại bài *Nhớ chiến khu* với mấy cái nhịp khó.

Chờ mãi không thấy chị Chín trở ra, thằng Mười mới gọi vô buồng:

- Chị Chín ơi! Ra đờn bản mới, không có nhịp ngoại nè!

Không thấy trả lời, thằng Mười chạy vô rồi trở ra nói:

- Chỉ khóc, mầy à!

- ?

- Chắc mầy dạy chỉ đờn không được, mầy la chỉ giận chớ gì!

- Tao có la lối gì đâu?

Nhưng chắc có mà tôi không nhớ hoặc không để ý. Đối với con gái phải nói nhỏ nhẹ như tơ rung, như "giọt mưa thu" mới được. Cậu tôi dạy tôi thiếu chút nữa cú đầu. Nhớ chuyện xưa, con Hélène mắng tôi ngốc mà tôi đâu có giận nó! Biết đâu chừng tôi ngốc thật! Tôi đọc và học trong trường, thầy có giảng nghĩa một câu văn Pháp, không nhớ tác giả là ai, bảo rằng: "Nếu bạn đụng tới lòng tự ái của đàn bà con gái thì bạn chỉ có chết!" Phải chăng là trường hợp này đây?

Thằng Mười vào buồng gọi, lôi chị cũng không ra và còn khóc to làm cho bà má nghe được. Bà chạy ra hỏi:

- Sao con Chín khóc um vậy?

Thằng Mười nhanh nhảu đáp:

- Chỉ bị ong chích đó má à!

- Ong đâu vô nhà được?

- Nhà mình bây giờ con trâu vô cũng lọt mà, má quên rồi sao?

Lúc đó bà Cả mới trực nhớ ra rằng ngôi nhà bị phá hoại lâu rồi và dồn rơm sẵn, hễ Tây tới là châm lửa để nó khỏi đóng đồn ở nhà này. Nhưng nó đến mà nó không đóng đồn ở đây. Nó đóng trong chùa. Chả là hồi cướp chánh quyền, các ngôi chùa Phật, thất Cao Đài không bị phá hoại theo đúng chánh sách tự do tín ngưỡng có ghi trong hiến pháp phổ biến hồi đó.

Ôi, chuyện dài lắm, nhiều dây mơ rễ má, phải viết cả mấy cuốn sách mới hết. Tôi xin nhảy cóc ngang đây để trở lại bản *Nhớ chiến khu* và nước mắt chị Chín. Cho đến ngày hôm nay tôi cũng không biết lý do của những giọt nước mắt ấy.

Thấy chị giận, tôi cũng hết muốn đờn hát. Thằng Mười bảo:

- Thây kệ chỉ. Chỉ không học thì mầy dạy cho tao rồi tao sẽ dạy lại chỉ.

Bụng tôi chỉ thích dạy cho chỉ thôi, chớ không muốn dạy cho thằng Mười, cũng như tôi không thích thằng Mười đem mứt hoặc trái cây ra cho tôi mà phải chị nó kìa! Một thằng đực rựa dạy đờn cho một thằng đực rựa thì còn lý thú gì. Cho nên tôi đứng dậy nói:

- Thôi để bữa khác, ta sẽ xin bài hát mới cho mầy.

Bà má thấy vậy bảo:

- Cháu ăn miếng mứt rồi hãy về. Mứt của con nhỏ nó vừa làm xong, hãy còn để dành đó, chưa ai ăn.

Nhưng tôi vẫn không ngồi lại, ra đường còn lẩm nhẩm: "Rừng sâu xa núi cao cao mờ. Chiều nay xa chiến khu trong lòng buồn... " Cứ hát đi hát lại hoài, như vào trong một cái rọ

không biết lối ra, không biết câu nào là câu cuối.

Bỗng người ta chạy rầm rập đầy đường. Tôi cũng vẫn lẩm nhẩm hát, mắt cúi nhìn xuống hai bàn chân. Có tiếng la:

- Tây ra! Đi đâu vậy? Muốt chết hả?

Tôi giật mình ngước lên mới hay mình đi ngược chiều. Ở nhà thằng Mười đi ra, đáng lẽ phải quẹo tay trái để về nhà thì tôi lại quẹo tay mặt là lối vô chợ: đồn Tây. Tôi đã đi gần đến chợ rồi mà không hay.

Người ta chạy rần rần tủa ra ấp, còn tôi lại đi vô, như chèo nước ngược. Nghe tiếng quát tôi mới đứng lại. Xa xa đã có tiếng súng "cắc chùm". Thời đó chạy Tây ruồng chưa có tổ chức, cứ chạy vô những nơi cây cối rậm rạp để ẩn núp hoặc đâm đầu chạy càng xa tiếng súng càng tốt.

Tôi trở lại tới nhà thằng Mười thì thấy nó đứng ở cổng, mặt mày tỉnh khô:

- Gì vậy mậy?

- Tây ra! Tôi quát.

- Rồi sao người ta chạy? Tây ra thì Tây ra mắc gì phải chạy?

Tôi không trả lời mà dừng lại thở hò he. Thấy người ta chạy càng lúc càng đông và những tiếng quát tháo la ó thất thanh càng nhiều, tôi giục thằng Mười:

- Chạy đi mầy!

- Mầy chạy lên bờ lá trước đi, để tao coi sao!

Một lát sau thằng Mười chạy lên bờ lá gặp tôi, nó giục:

- Chạy lên mé sông đi. Không xong rồi! Tây hãm đàn bà con gái, bắt thanh niên...

- Chị Chín đâu? - Tôi hỏi gắt.

- Bảo chị chạy đi, Tây...

Một cái bóng lủi nhanh trước mặt tôi, đuôi tóc xấp xải sau lưng. Tôi cố đuổi theo nhưng không kịp. Mặc kệ, tôi cứ nhắm hướng mé sông mà lủi.

Đây là con rạch Tân Hương, rạch này chảy cắt ngang giữa cù lao Minh như con rắn hai đầu nằm trải hết bề dài của nó ra. Một đầu uống nước sông Cổ Chiên, một đầu há ra chờ cá tôm sông Hàm Luông. Hai bên mé sông là bờ lá, có khúc rậm ri có khúc thưa thớt nhưng cũng có khúc phong quang với nhà cửa sang trọng. Bờ lá sau nhà thằng Mười còn có tên gọi là "đám lá tối trời" nhỏ. Vào những ngày đầu Tây đến đóng đồn ở chợ Cầu Mống thì người dân mới bắt đầu biết lợi dụng địa thế của nó, nghĩa là một số người ở gần lẩn trốn vào đấy khi Tây kéo ra đến xóm. Dần dần chúng bắt người, hãm hiếp phụ nữ nên có danh từ "Tây ruồng". Năm sau có một trận chúng ruồng một lúc nhiều xà cho nên có danh từ "tổng ruồng". Trận tổng ruồng lớn nhất đầu kháng chiến là trận tổng ruồng Đồng Tháp Mười do tên tướng Pháp Bondis chỉ huy. Chúng giết hàng chục người, bắn chết hàng trăm trâu bò và đốt vô số nhà cửa ở vùng Cái Bèo.

Tôi lủi tới mé sông thì gặp chị Chín. Chị ngồi ở giữa đám mái dầm, nước ngập tới ngực, mặt mày thất sắc. Chị nói không ra tiếng nhưng tôi hiểu và trả lời trong hơi thở đứt quãng.

- Thằng Mười bảo hai bác cứ ở nhà. Người già và con nít, Tây không đụng tới...

Tôi nói đến đây thì đớ lưỡi không nói tiếp vì câu hỏi của chị: "còn đối với phụ nữ?" nhưng tôi giục chị:

- Đi xa chút nữa, chị!

- Xa tới đâu?

- Chừng nào hết nghe tiếng súng thì thôi.

Chị đứng lên, quần áo ướt nước chảy ròng ròng. Tôi hướng dẫn chị đi hay chị dắt tôi, tôi cũng không biết. Lủi một hồi lâu, chị bảo:

- Chắc ở đây hết nghe tiếng súng rồi.

Hai chị em dừng lại. Bờ lá dày bịt, thân cây khít nhau, phải chen mới đi lọt. Lá dừa nước ở đây mọc lên không ai trồng, ai muốn đốn thì đốn về lợp nhà hoặc làm việc khác tuỳ ý. Chỗ chúng tôi đứng sâu trong giữa đám, ít ai vô tới cho nên cây lá mới dày bịt, ngó lên trời không thấy ánh sáng, chỉ nghe tiếng chim dòng dọc làm ổ trên đầu ngọn lá kêu xa xa.

Chị Chín móc con dao Con Chó* trong túi áo bà ba ra, bảo tôi:

- Mình cắt bụp lá làm tạm một chỗ ngồi đi em.

Rồi chị nhanh nhẹn làm việc. Chỉ trong chốc lát, tôi và chị có thể ngồi được. Nhưng tôi muốn rộng rãi hơn nên lấy dao học theo lối "tiện bụp lá" của chị và làm được một bộ vạt riêng gần đó.

- Con dao này bén lắm. Ở đâu chị có sẵn vậy?

- Của má tôi dùng bửa cau ăn trầu.

- Rồi sao chị tước khí giới, bác lấy gì bửa cau?

- Không hiểu sao chạy ngang thấy, tôi chụp lấy bỏ túi, vậy mà có xài đó!

Tôi xếp con dao lại trả cho chị và nói:

- Con dao này xấc bụp lá hình như bén thêm như mài đá nhám.

Chị cất vào túi và nói:

- Để tôi xin má tôi bỏ túi đem theo như dân quân tự vệ đeo dao găm con vậy.

Chị lên ngồi trên bộ vạt của chị. Tôi ngồi bộ vạt của tôi. Chị hỏi:

- Em độ bây giờ tụi nói qua khỏi nhà tôi chưa?

- Ồi, tụi nó đi ra gần tới Cổ Cò rồi.

Tôi đáp. Nhưng chị lắc đầu, bộ mặt lộ vẻ lo âu:

- Nếu vậy thì tốt, sợ nó ghé nhà tôi chớ!

Đôi mắt chị chớp chớp như muốn gạt đi sự xao xuyến mà tôi cảm thấy trong giọng nói của chị. Tôi nói:

- Nhà chị có còn gì nữa mà ghé? Phá hoại sạch hết rồi!

Chị ngồi lặng thinh như xuất hồn, một hồi rồi mới nói:

- Em không hiểu gì hết ráo! Em đi học mà sao ngốc vậy?

Bất ngờ bị mắng, tôi ngồi im, không biết đỡ gạt làm sao.

Chị nói tiếp:

- Tây nó vô nhà ai là để bắt người chớ đâu phải để đốt nhà! Đốt nhà có mập béo gì mà đốt? Ai đốt không được. Cần gì phải Tây mới biết đốt nhà!

Từ ngày Tây đến đóng đồn ở chợ này, chúng mới đốt vài cái nhà ở mỗi ấp nhưng bắt rất nhiều người. Nhiều nhà chưa bị đốt nhưng chủ nhà đã chạy ra chợ ở hoặc ra làm việc cho chúng. Do câu mắng của chị mà tôi mới suy nghĩ ra cái "triết lý đốt nhà". Tôi chưa kịp nói ra thì chị đã tiếp:

- Em chưa biết hết đâu! Tụi Tây cò này tới đây có biết đường đi nước bước ra sao, nhưng nhờ tụi Việt gian. Thằng con Hương Tuần vô ở với nó rồi dắt tụi nó đi ra xóm...

- Tụi nó chỉ bắt được vài ba con gà chớ gì!

- Giỡn hoài em! Nó dẫn Tây ra bắt chị đây!

Tôi ngẩn người ra nhìn chị, tưởng như ai chớ không phải chị vừa nói ra câu ấy.

- Thiệt mà! Nó nhờ người dạm hỏi chị để tháng mười này thì cưới, nhưng ba má chị chưa gật đầu. Bà già hỏi nhỏ chị, thì chị nói là "ưng gì thằng Việt gian mà ưng!" Do đó ba má chị không nhận trầu cau. Vậy đó, cho nên nó dẫn Tây ra nhà chị. Nó còn doạ: "Thử coi ưng không cho biết! Bị Tây bắt rồi, cho không cũng hỏng thèm!"

- Trời đất!...

- Bây giờ em...

- .. hết ngu rồi! - Tôi đáp một cách hồn nhiên - Em đâu dè như vậy.

Tôi mệt, lại nằm trên sóng lá mát như ván gõ nên ngủ quên, thức dậy không biết thời-gian đã trôi đi bao lâu. Chỉ thấy lấp loáng mấy vệt sáng sáng trên thân cây lá thì biết là đang ngày. Tiếng chim dòng dọc kêu ré vang rân trên ngọn lá. Tôi bỗng nghe mơ hồ tiếng gọi: "Em ơi... Em..." Nhìn qua phía bộ vạt của chị thì thấy bỏ trống. Chị đi đâu? Ai kêu tôi nghe gần bên vậy kìa?

Tôi ngồi dậy, nghiêng đầu, lách mắt để tìm thì nghe tiếng chị:

- Ngủ gì mê vậy? Em chỉ bớt ngu thôi chớ chưa hết.

- À, kia rồi!

Tôi trông thấy gương mặt của chị với tia mắt chiếu thẳng về phía tôi và tiếng đập nước lũm bũm. Tiếng nước làm cho tôi tỉnh ngủ và cảm thấy chị ở gần, với tay có thể đụng, nhưng tôi không dám.

"Bộ Tây tới rồi sao chị trốn, chị trầm xuống nước thế kia?" Tôi thầm nghĩ, thoáng có ý trách móc sao chị chạy mà không kêu mình chạy với. Tôi len qua mấy bụi lá, chuồi xuống dòng nước. Sao ở giữa bờ lá này lại có một lạch nước ăn thông ra xẻo mát mẻ như vầy? Tôi vừa lặn thoả thuê vừa tự hỏi và trồi lên gần chỗ chị đứng.

- Nước đang lớn ngoài sông hả chị?

Tôi vuốt mặt, hỏi chị.

- Hễ lớn ở ngoải thì trong này nước cũng đầy em à!

Đám chim trên ngọn lá kêu ré lên như chế nhạo làm rung rinh ngọn lá và để hở một khung trời.

Tôi ngước mắt nhìn lên. Chị nói:

- Chim nó về ổ đó em. Chắc chiều rồi.

Tôi ngó lên, mỏi cổ nên nhìn xuống. Tôi chưa kịp kêu lên thì chị bảo:

- Lại đây chị cho... hết ngu...

Chị nắm tay tôi lôi tôi đến. Chị xoay trở, tựa vào gốc lá và bảo, với vẻ ngây dại của người sắp chết hay của người sống phút tuyệt trần tôi cũng biết nữa, nó đờ đẫn, nọ xót xa, nó nồng cháy trên cả đôi môi mấp máy như trăn trối không thành lời của chị.

Phút ấy qua mau như trời chớp. Rồi ánh trăng vằng vặc soi xuống... *(còn tiếp)*

---

* Loại dao lưỡi có thể xếp vào cán được, trên lưỡi dao gần cán có hình con chó.

LUẬT GIANG-HỒ

TỐNG MINH LONG QUÂN
(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

Chương 12

Nằm bệnh viện một tháng trời, Aspine được xuất viện. Nhưng Aspine chưa đi làm ngay mà còn phải ở nhà tịnh dưỡng, chờ cho vết thương ở mắt lành để bác sĩ gắn một mắt nhân tạo. Thân thể đầy những vết thương lớn nhỏ, bây giờ bà phó Aspine đi khập khễnh chớ không như ngày xưa. Dáng người to lớn ô dề, bây giờ cộng thêm hốc mắt đen ngòm trông khuôn mắt Aspine thật dễ sợ. Aspine cũng biết vậy nên lấy miếng vải màu xanh lá cây đậm che một bên mắt, có sợi dây thun đeo qua đầu, trông lại càng giống hải tặc.

Mặc dù Aspine còn trong thời gian nghỉ bệnh, nhưng thỉnh thoảng bà ta cũng vào sở cảnh sát để lo việc điều tra tội phạm. Vì thế sáng hôm nay Aspine sửa soạn ra đi. Khỏi phải mặc đồng phục, nhưng Aspine vẫn mặc quần tây sậm màu, áo thun xanh lá cây, tiệp màu với miếng vải che mắt. Nhìn vào gương, Aspine thấy khuôn mặt mình trông dữ tợn hơn xưa, giống như tướng cướp "độc nhãn" trong cuốn phim thời xưa. Nhưng biết làm sao hơn. Aspine hận kẻ đã làm nhan sắc vốn tầm thường của mình trở nên tàn tạ luôn. Được này mất kia. Mất nhan sắc nhưng Aspine cảm thấy mình được tự do hơn. Xếp Paul đã chết. Biết đâu mai mốt trung ương cử bà lên thay thế. Lúc đó tha hồ Aspine phô trương quyền lực. Mấy thằng cha đàn ông cóc cắn lạng quạng thì có mà chết với tay bà.

Vào văn phòng, vụ đầu tiên Aspine thẩm vấn là hai tên tình nghi tội phạm. Một tên da đen, một tên da trắng. Tên da trắng khoảng ngoài ba chục tuổi, thấy khuôn mặt ngầu của Aspine là đã sợ lấm lét. Còn tên da đen thì ỷ mình cùng một màu da, hơn nữa thấy bà cảnh sát này che một mắt, tướng tá bậm trợn nhưng thân hình thì hết xẩy nên trổ thói quen nham nhở. Khuôn mặt hắn sáng rỡ khi thấy

Aspine bước vào, miệng hắn suýt xoa:

- Quao, thật hết xẩy!

Tên này lần đầu tiên phạm tội, chưa có tiền án, mới bước chân vào sở cảnh sát lần đầu nên chưa biết trời cao đất rộng là gì. Hắn đâu biết là tiếng suýt xoa khi thấy đàn bà như vậy trước mặt bà phó Aspine là kể như hắn tàn đời trong ngõ cụt rồi. Tội của hắn ràng ràng đó chưa lo mà lo nhấp nháy khi thấy đàn bà. Hắn và tên bạn đột nhập một gia đình, trói vợ chồng chủ nhân lại rồi đi vơ vét vàng vòng, tiền bạc rồi tẩu thoát. Có tiền thì xài hoang phí, hắn khoe khoang việc mình làm với người bạn, đâu biết tên này là cớm chìm. Vì vậy hắn bị mời đến sở cảnh sát ngày hôm nay để điều tra.

Thấy Aspine không nói gì, tên này tiếp tục trầm trồ:

- Chào đại úy. Hôm nay đại úy làm cho hai đứa tôi chống gậy mà đi hết nổi..

Một nhân viên cảnh sát có mặt trong phòng nghe tên này nói vậy thì chỉ cười nhẹ, thầm cho tên này ngu, hết chỗ và hết người nói đùa hay sao mà dám giỡn mặt với bà phó như vậy. Aspine vẫn im lìm không trả lời. Bất thần nắm tay của bà tung thẳng vào mặt tên da đen. Hắn đang bị còng tay nên chống đỡ không được. Cú đấm thôi sơn làm tên này bể sóng mũi, máu chảy ròng ròng. Gò má hắn bị rách một lằn lớn. Cả khuôn mặt hắn đầm đìa đầy máu. Hai đầu gối tên này run lên nhưng hắn cố đứng vững. Hắn nhìn Aspine bằng đôi mắt oán trách lẫn xấu hổ.

Như không thể chịu đựng nổi nữa, tên này té xuống sàn nhà. Aspine vẫn chưa tha. Bà ta tiếp tục đấm đá tên này cho đã nư giận, không một chút thương xót. Trông hắn bây giờ tả tơi như chiếc mền rách, khuôn mặt đỏ lòm không giống ai. Máu từ lỗ tai tên tội phạm bắt đầu tuôn ra.

Người cảnh sát thấy vậy lên tiếng can ngăn:

- Trời đất, đánh hắn như vậy thì làm sao mình điều tra hắn được đây?

Aspine lạnh lùng trả lời:

- Tôi không muốn nói chuyện với nó, mà chỉ muốn nói với thằng này đây.

Bà ta chỉ tay về tên da trắng đang run như cầy sấy. Aspine nắm vai tên này đẩy ngồi phệt xuống chiếc ghế trước mặt.

- Mày tên Zeke phải không? Tao muốn nói chuyện với mày.

Tên da trắng nhìn thẳng vào mặt Aspine với đôi mắt thất thần, lộ vẻ sợ hãi tột độ. Aspine nhận ra là miếng vải xanh che hốc mắt mình đã bị lệch sang một bên. Thảo nào thằng này nhìn vào hốc sâu đen ngòm đó mà sợ muốn vãi đái. Aspine lẳng lặng kéo miếng vải che lại con mắt hư của mình rồi nói tiếp:

- Này Zeke, tao muốn mày nghe cho kỹ đây. Tao không muốn mất thời giờ. Tao muốn biết làm cách nào mà mày dụ thằng chó đẻ nằm dưới đất đây theo mày đi ăn cướp vậy? Mày làm cái gì, nên thành thật khai ra. Mày hiểu không? Mày có muốn hợp tác với cảnh sát để khai hết sự thật không?

Khuôn mặt tên Zeke xanh như tàu lá chuối. Hắn nói nhanh, mặc dù miệng còn run lập cập:

- Thưa bà vâng. Tui xin khai hết sự thật.

- Vậy thì tốt.

Quay sang người cảnh sát thuộc cấp, Aspine ra lệnh:

- Mang thằng chó đẻ này vào phòng y tế băng bó cho hắn. Rồi cho người mang máy thu hình lại đây quay cuộc cung khai của thằng Zeke này.

Trong lúc chờ nhân viên thuộc cấp gắn máy móc để bắt đầu cuộc thu hình, Aspine hỏi Zeke:

- Ai tiêu thụ hết đồ ăn cướp của mày? Ai cho mày tin tức về gia đình nọ để mày biết đường đi nước bước mà đến ăn cướp. Mày nói rõ hết mọi chi tiết cho tao nghe. Thằng đồng bọn của mày nó là thằng dễ thương, từ hồi đó tới giờ chưa phạm tội mà mày dụ nó vào con đường tội lỗi với mày. Nó chỉ ngu thôi. Bởi vậy tao dần nó một trận cho nó khôn ra. Bây giờ, mày, Zeke. Mày có cả dọc tiền án. Tao nghĩ mày là thằng đầu sỏ. Thằng bạn mày chỉ là tòng phạm thôi chớ gì? Nào, bây giờ mày sửa soạn khai đi, máy bắt đầu quay đó.

Khi Aspine rời khỏi sở cảnh sát, bà lái xe vòng vòng như để ngắm cảnh. Kỳ lạ thay, bây giờ lái xe với một con mắt nhưng Aspine thấy lý thú vô cùng. Cũng như những nhà hội họa, họ nheo mắt nhìn quang cảnh thì thấy đẹp hơn nhiều vì chú tâm hơn.

Tình cờ xe của Aspine chạy ngang nhà của Heskow. Bà thấy chiếc xe hơi của Heskow còn đậu trong sân. Một người thợ đang khuân một chậu kiểng to từ nhà kính vào trong nhà. Rồi đến người thợ thứ hai bưng một chậu hoa khác ra. Kể cũng lạ, mấy người này làm giống như dọn sạch nhà kính. Thường thì họ chỉ khuân hoa ra giao người mua chớ ai lại khuân vào nhà.

Trong những ngày nằm dưỡng bệnh, Aspine nghiên cứu về thân thế của Heskow. Bà chịu khó đi lên sở giao thông để xin địa chỉ của Heskow theo bằng lái xe. Lấy tư cách phó ty cảnh sát, Aspine tự điều tra riêng cho mình. Aspine vào máy điện toán lưu giữ hồ sơ di dân từ xưa thì tìm ra gốc gác của Heskow. Ông ta tên thật là Ricci, gốc người Ý. Vậy mà thằng chó đẻ này mang tên và làm ra vẻ mình là dân gốc Đức. Nhưng ông ta không có tiền án. Ông ta bị bắt mấy lần vì tội hối lộ và đánh nhau nhưng chưa bao giờ bị ra toà. Vườn hoa của ông ta đâu thu đủ huê lợi để ông ta sống sung túc, nhà cao cửa rộng như vậy?

Tại sao Aspine điều tra kỹ về con người của Heskow như vậy? Sau bao đêm suy nghĩ, Aspine chắc chắn tai nạn xảy ra cho xếp Paul và Aspine thế nào cũng có tên Heskow này nhúng tay vào. Nhưng có một điều Aspine không hiểu và không trả lời được là: nếu Heskow cố tình giết hai người thì tội gì hắn ta phải đưa tiền làm gì? Nếu hẹn đến địa điểm để hắn ra tay hạ thì hắn đâu cần màu mè đem đủ số tiền đến làm chi, nguy hiểm cả cho thân hắn. Cũng vì số tiền này mà Aspine bị cơ quan trung ương điều tra lên, điều tra xuống. Nhưng Aspine tin rằng rồi mọi việc cũng đâu vào đó. Số tiền này bây giờ nằm trong quỹ của cảnh sát. Mấy ông bự ở trên thế nào cũng thò tay ngọc thọc tay ngà vào chia chác chớ sao không? Chỉ có Aspine là thua lỗ. Xôi hỏng bỏng không. Không liếm láp được một xu mà còn bị điều tra lên, điều tra xuống bắt mệt. Được rồi, việc trước tiên mà Aspine sẽ làm là tìm cách trừ khử tên Heskow này cái đã.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ

trước âm mưu tấn công nhà của thám tử Kurt, Heskow đã có mặt ở phi trường để lấy máy bay đi Mễ Tây Cơ. Khi đến đó rồi, Heskow sẽ dùng thông hành giả mà biến mất, không ai biết được là ông đi đâu. Làm nghề môi giới mướn sát thủ, Heskow lúc nào cũng lo chuẩn bị sẵn giấy tờ để chờ đến một ngày xui xẻo như thế này thì có phương tiện mà lẩn trốn.

Heskow đã lo thu xếp hết mọi chuyện ở nhà. Hoa kiểng được bán đại hạ giá, nhà kiểng được dọn dẹp sạch sẽ. Heskow nhờ bà vợ cũ lo bán căn nhà, lấy tiền bỏ vào ngân hàng để dành cho thằng con trai học đại học. Heskow chỉ nói với vợ là ông có việc đi xa hai năm rồi trở về. Trước khi đi, Heskow dẫn con trai đi ăn và cũng nói y chang như vậy.

Giờ này chưa tối lắm ở phi trường. Heskow lấy vé và gởi hai va li hành lý theo máy bay. Chỉ trừ những bọc tiền giấy trăm Heskow bó chặt quanh người để dành chi những việc cần kíp. Biết đâu đó. Cuộc đời Heskow lúc nào cũng đầy những bất ngờ. Khi nào kẹt giỏ thì Heskow biết ứng biến, biết trải tiền ra mà mua sự yên thân. Tiền dành dụm của Heskow nằm ở trương mục trong một ngân hàng ở Cayman. Cả năm triệu chớ đâu có ít. Đủ cho Heskow dưỡng già. Heskkow tự hào cho là mình người biết lo xa, biết dành dụm về lâu về dài chớ không như những tay bạt mạng khác. Tiền kiếm được thì ăn xài thả cửa, cờ bạc, gái gung đầy mình để rồi có việc chỉ có nước lao đầu vào tử thần để kiếm tiền chớ không có cách gì khác.

Lấy vé lên máy bay xong xuôi, Heskow chỉ còn một xách tay nhỏ với giấy tờ và thông hành giả. Còn cả tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ bay. Xe hơi của Heskow đậu ở bãi đậu tháng, bà vợ sẽ đến lấy và mang đi bán dùm cho ông, tiền để dành cho đứa con trai của họ.

Có một điều Heskow lấy làm khó chịu là không thể mang súng trong người. Cả cuộc đời của Heskow lúc nào cũng giấu súng trong người để tự vệ. Sống chân trong chân ngoài với đám xã hội đen, lúc nào Heskow cũng phải đề phòng cảnh giác. Nhưng lên phi trường, khi đi ngang qua máy dò vũ khí, nếu Heskow giấu súng trong người thì nhân viên sẽ phát giác ra thì mệt. Thôi thì ráng chờ cho đến khi tới nước Mễ, liên lạc với những móc nối ở đây thì họ sẽ cung cấp cho Heskow vũ khí phòng thân chớ lo gì.

Để giết thời giờ trong lúc chờ đợi, Heskow mua một tạp chí và đi về phía khu ăn uống trong phi trường để chờ đợi. Heskow mua một ly cà phê cùng một cái bánh ngọt, để lên mâm và bưng lại một bàn nhỏ ngồi, vừa nhâm nhi vừa đọc báo. Đang mải mê đọc, Heskow thấy có người ngồi xuống bàn của mình. Ngước lên nhìn, đó là bà phó cảnh sát trưởng Aspine.

Giống như bao người khác, việc đầu tiên đập vào mắt Heskow là miếng vải xanh che một bên mắt của Aspine. Heskow hết hồn, thất kinh lên. Khuôn mặt Aspine trông vẫn còn hấp dẫn, dù chỉ còn một mắt. Aspine vồn vã:

- Mạnh giỏi chớ John? Nằm ở bệnh viện cả tháng mà không thấy ông vào thăm tôi?

Vẫn chưa hết kinh hoàng với sự hiện diện của bà cảnh sát ở đây, Heskow trả lời với khuôn mặt căng thẳng:

- Bà biết rõ là tôi không thể đi thăm bà.

Nhưng tôi lấy làm buồn khi nghe bà bị tai nạn như vậy.

Aspine nở nụ cười thật tươi:

- Tôi nói giỡn với ông vậy mà. Nhưng tôi có chút chuyện muốn nói với ông trước khi ông lên máy bay.

- Được chớ.

Heskow đoán bà cảnh sát này muốn đòi tiền hối lộ gì đây. Trong xách tay Heskow có mười ngàn, ông sẽ đưa ra để yên thân. Nghĩ như vậy khuôn mặt Heskow bình tĩnh trở lại, ông nói tiếp:

- Tôi mừng khi thấy bà cũng không hề hấn gì.

- Cục cứt chớ không hề hấn. Chỉ tội cho Paul. Ông cũng biết tụi tôi là bạn thân với nhau, ngoài liên hệ nhân viên trong sở.

Con mắt còn lại của Aspine nhìn thẳng vào mặt Heskow như con cú vọ. Heskow cố nói giả lả để làm vui lòng bà cảnh sát da đen:

- Thật là tội nghiệp hết sức.

Aspine nghiêm mặt nói:

- Tôi không cần phải đưa thẻ hành nghề ra cho ông xem chứ? Tôi muốn mời ông lên lầu, vào văn phòng ở phi trường đây để nói chuyện. Ông trả lời cho tôi mấy câu hỏi, tôi nghe được thì sau đó ông lấy máy bay đi đâu đó thì đi.

- Vâng, được chứ.

Heskow xách cặp táp đứng lên. Aspine cũng đứng lên, cầm cánh tay Heskow đi lên lầu trên,

vừa đi Aspine vừa nói:

- Đừng tìm cách làm xằng, tôi sẽ bắn ông chết đó. Tôi cho ông biết, tay súng tôi ngon lành hơn xưa nhờ một mắt đó, bắn đâu trúng đó.

Aspine dẫn Heskow vào văn phòng hành chánh trên lầu của nhân viên phi trường. Bà ta dẫn Heskow đi vào một căn phòng ở phía cuối dãy hàng lang. Aspine dùng chìa khóa riêng mở cửa bước vào.

Heskow ngạc nhiên không phải thấy văn phòng rộng mênh mông nhưng vì thấy hàng chục máy thu hình gắn sát tường, thu cả khung cảnh phi trường bên dưới. Hai người đàn ông ngồi trên ghế bành, vừa ăn bánh mì, vừa nhâm nhi cà phê. Một người đàn ông thấy Aspine bước vào, đứng lên hỏi:

- Ồ, Aspine. Có chuyện gì vậy?

- Tôi có chuyện riêng muốn nói với ông này ở phòng điều tra. Mở cửa cho tôi vào.

- Được chứ. Bà có muốn một trong chúng tôi vào trong làm việc với bà không?

- Không cần đâu. Chỉ nói chuyện bạn bè thân mật với nhau thôi mà.

Người đàn ông bật cười:

- Thì lại một cuộc nói chuyện bạn bè nổi tiếng của bà.

Người đàn ông chăm chú nhìn mặt Heskow rồi nói:

- Hồi nãy tôi thấy ông trong máy thu hình bên dưới. Ông ngồi uống cà phê và đọc báo chứ gì?

Người đàn ông dẫn hai người vào một phòng bên trong và mở

thư về em gái

Gia đình ta mình em còn sót lại
Hăm tám xuân, anh chẳng về thăm
Anh nhớ lắm! Có người em gái
Sống đoạ đày đã mấy mươi năm!

Xuân này cũng như mùa xuân trước
Em cô đơn sống cảnh lầm than
Anh tủi phận làm dân mất nước
Chúng ta đều mất cả giang san!

Tết nay anh cũng không về được
Viếng giùm anh phần mộ mẹ cha
Thắp thay anh nén hương tạ lỗi
Đặt quanh mồ đầy những bông hoa.

Anh mang nỗi đau đời vong quốc
Làm sao vui! Xuân đến xứ người
Một mai xuân về trên đất nước
Anh em ta san sẻ niềm vui!

Em rán đợi có nhiều hi vọng
Mùa xuân sau ta sẽ tương phùng
Vận nước đã đến hồi chuyển động
Cộng-sản rồi cũng phải cáo chung.

phan long yên

trăng liêu trai

Màu sắc nhạt nhoà, loang dần bóng tối
Màn khói sương tơ vẽ cảnh liêu trai
Những mê lộ chập chờn hoa rắc lối
Kìa hoa mây nâng nhẹ gót vân hài.

Hương thơm cỏ dại nồng đêm vắng
Trên cao cành nguyệt quế góp thêm hương
Mỗi tuần tiết bước du hành trầm lặng
Nguyệt điện xưa, ai nhớ khúc nghê thường

Tôi nơi chốn phàm trần mơ mộng hão
Cung Quảng Hàn vòi vọi nét kiêu sa
Thả linh quang soi sáng miền ốc đảo
Bước lãng du gương ngọc chuốt tơ ngà.

Tôi vẫn níu vầng trăng tròn thế kỷ
Đã theo tôi đi trọn kiếp du hành
Đã hẹn tôi từ tuổi trẻ xuân xanh
Trăng huyễn hoặc, trăng liêu trai kiều diễm

vân nương

khóa mời hai người vào, sau đó đi ra ngoài, đóng cửa lại.

Heskow biết mình vào đây với Aspine có người khác biết nên cũng đỡ lo. Căn phòng điều tra coi không đến nỗi làm Heskow mất tinh thần. Có một bàn giấy và ba chiếc ghế dựa thoải mái. Trên tường treo tranh, vách sơn màu hồng chứ không giống như những phòng điều tra ở sở cảnh sát.

Aspine chỉ một chiếc ghế đối diện bàn giấy, mời Heskow ngồi, sau đó bà ngồi xuống nhìn Heskow lom lom không nói. Heskow lên tiếng:

- Chúng ta bắt đầu được không? Tôi không thể trễ chuyến bay.

Aspine không trả lời. Bà chồm người về phía trước, chụp chiếc cặp của Heskow đang để trên đùi ông ta. Heskow cố giật lại nhưng không được.

Aspine mở cặp, lục lọi đám giấy tờ bên trong, thấy cả cọc tiền giấy trăm cột bằng giây cao su, đựng trong một phong bì. Bà lôi thẻ thông hành giả của Heskow lên đọc chăm chú, sau đó bỏ hết tất cả mọi thứ vào trở lại và đưa chiếc xách tay cho Heskow.

- Ông là người khôn như cáo. Ông biết đã đến lúc phải chạy trốn. Ai cho ông biết là tôi đang kiếm ông?

Thấy Aspine giao trả chiếc xách tay lại cho mình, Heskow cảm thấy lên tinh thần nên trả lời:

- Tại sao bà lại theo tôi? Tôi có làm gì đâu?

Aspine giở miếng mạng che mắt ra, cho Heskow thấy một lỗ đen ngòm. Heskow không thấy sợ hãi khi nhìn nó. Cả ngày hôm nay ông toàn gặp chuyện lên ruột rồi, không còn hơi sức đâu để sợ những việc nhỏ nhặt. Aspine gằn giọng nói:

- Ông nợ tôi một con mắt đây. Chỉ có ông mới âm mưu gài bẫy cho tôi với Paul trong vụ này.

Heskow nói với giọng thành thật. Đây là vũ khí của ông. Trong những lúc hiểm nguy, ông có giọng nói thành thật mềm mỏng để kẻ thù động lòng mà tha mạng của ông trong đường tơ, kẽ tóc.

- Bà lầm rồi. Thật sai lầm. Nếu tôi có âm mưu nào thì tôi đưa tiền cho hai người làm cái gì?

Tôi có thể giữ tiền lại vì trước sau gì... bà thấy rõ chứ. Này, chuyến bay của tôi sắp tới rồi, tôi phải đi.

Heskow mở áo, rút đại một cọc tiền ra đưa cho Aspine:

- Đây là phần của bà. Cả số tiền trong cặp táp tôi nữa. Tất cả là ba chục ngàn đó, tôi tặng bà.

Aspine mỉm cười:

- Chà, chỉ có một con mắt mà giá đến ba chục ngàn hay sao? Nào, ông phải nói cho tôi tên thằng nào muốn ông gài bẫy cho tôi và Paul?

Heskow nghĩ nhanh trong đầu. Bằng mọi giá ông phải lấy chuyến bay và rời khỏi xứ sở này ngay lập tức. Ông biết bà cảnh sát đen này không nói đùa. Cuộc đời ông từng gặp mấy người đầu óc bệnh hoạn, thích vọc máu người lắm rồi. Đánh giá thấp đối phương mất mạng như chơi. Nói dông dài không qua khỏi bà ta đâu.

- Bà nghe tôi nói đây. Hãy tin tôi. Cả cuộc đời tôi chưa hề tưởng tượng được một thằng dám chơi hai nhân viên cảnh sát cao cấp như vậy. Tôi chỉ nói cho thằng Astorre biết là tôi đi gặp hai người. Nó trốn đâu đó. Tôi không ngờ nó lại ra tay tàn nhẫn đến như vậy.

- Được. Bây giờ nói cho tôi biết. Ai mướn ông để chơi thằng Astorre như vậy?

- Ông Paul biết mà. Ủa, bộ ổng không nói cho bà biết sao? Thằng cha trùm Tim Portella chớ ai.

Tự nhiên Aspine thấy giận cành hông. Ông xếp tình nhân của bà, ngoài việc làm tình, lợi dụng thân xác bà, rốt cuộc cũng chỉ là thằng đàn ông khốn nạn, nói dối như cuội. Aspine ra lệnh:

- Đứng lên.

Cây súng được rút ra, nằm trên tay Aspine. Heskow hoảng kinh. Cuộc đời ông từng chứng kiến những khuôn mặt đằng đằng sát khí, mang vẻ thần chết như vậy nhiều lần rồi, nhưng ông không phải là nạn nhân. Trong một giây thoáng qua trong đầu, ông nhớ đến số tiền năm triệu đồng nằm ở ngân hàng xứ Cayman. Ông chết đi thì số tiền này sẽ theo nấm mộ ông, không ai biết được. Cả cuộc đời nhúng tay vào tội ác, chỉ để dành dụm có bao nhiêu đó để hưởng già mà rồi cũng buông tay. Chẳng lẽ quả báo đó hay sao? Làm đủ thứ việc bất lương, kiếm đồng tiền không lương thiện, đến khi nằm xuống rồi, của thiên trả địa, tay trắng hoàn trắng tay? Heskow la lên và ngồi sâu xuống lòng ghế, khuôn mặt kinh hoàng:

- Đừng...

Aspine nắm tóc kéo ông ta

đứng lên. Cây súng chĩa thẳng vào họng Heskow bóp cò. Thân người Heskow như bay bổng, thoát khỏi nắm tay của Aspine và té xuống sàn nhà, nằm trên vũng máu.

Ngồi xuống bên cạnh thân người của Heskow, Aspine quan sát khuôn mặt đầm đìa máu, cổ họng đứt lìa. Heskow chết không kịp ngáp. Aspine rút khẩu súng giấu ở đùi ra, dùng mù xoa cầm và ấn vào tay của Heskow. Vừa lúc đó, Aspine nghe tiếng chân chạy rầm rập. Hai nhân viên bên ngoài mở cửa chạy vào, tay cầm súng.

Aspine nhìn hai người đàn ông, nói bằng giọng bình thản:

- Tôi phải hạ sát hắn ta. Hắn định lấy tiền hối lộ tôi không được thì rút súng định bắn nên tôi phải tự vệ. Mấy ông kêu xe cứu thương đi. Để tôi đích thân kêu toán hình cảnh đến làm biên bản.

Đừng đụng món gì trong phòng. Mấy ông nhớ canh chừng an ninh cho tôi nhé.

Tối hôm sau, đúng theo kế hoạch, trùm Tim bắt đầu mở cuộc tấn công tư thất của thám tử Kurt. Vợ con Kurt đã được toán tình báo bảo vệ tối đa, đưa đi tạm trú ở nhà vãng lai cho nhân viên tình báo cao cấp ở California. Cá nhân Kurt, theo lệnh của giám đốc FBI, phải ở tại văn phòng ở Nữu ước làm việc, cùng một toán nhân viên thuộc hạ. Xếp Bill được đặc cử chỉ huy tổng quát cuộc phản tấn công này. Lệnh trên muốn Bill phải bắt sống hết đám sát thủ này để điều tra. Cơ quan FBI không muốn có cuộc tắm máu xảy ra, báo chí và những đảng phái chính trị sẽ la ó lên, không tốt. Nhân viên tình báo không được nổ súng trước. Phải cố làm bẫy bắt sống đám người này. Bằng mọi cách, làm cho nhóm sát thủ đầu hàng hơn là giết.

Kurt đóng vai trò phụ tá trong chiến dịch này, bàn định kế hoạch với ông xếp trực tiếp Bill và người chỉ huy toán đặc nhiệm. Ông này tên Sestak, còn trẻ, chỉ độ ba mươi lăm tuổi, khuôn mặt thật thông minh, tốt nghiệp đại học Harvard. Họ hội họp nhau trong văn phòng của Kurt.

- Tôi muốn mấy ông liên lạc với tôi thường xuyên trong lúc cuộc tấn công xảy ra. Kurt nói. Điều lệ thi hành phải được nghiên cứu kỹ.

Xếp Bill lên tiếng:

- Anh đừng lo. Tôi có một trăm tay lính thiện nghệ với vũ khí tối tân. Lực lượng bên mình đông hơn phe của tụi nó. Thế nào tụi nó cũng phải đầu hàng mà thôi.

Sestak nói bằng giọng nhỏ nhẹ:

- Nhóm của tôi cũng có một trăm người. Chúng ta để tụi nào vào nhưng không cho tụi nó có đường ra.

Kurt có vẻ bằng lòng:

- Như vậy tốt quá. Khi nào mấy ông bắt được tụi nó, mang về văn phòng điều tra FBI ở Nữu ước đây. Tôi được lệnh không được tham gia vào cuộc điều tra nhưng tôi muốn biết tin tức sốt dẻo.

Sestak phát biểu:

- Nếu mọi chuyện xảy ra không đúng kế hoạch, cả bọn họ chết hết thì sao?

Xếp Bill nhìn Kurt cười mỉm:

- Lúc đó sẽ có cuộc điều tra nội bộ. Và ông xếp lớn FBI của chúng ta sẽ không vui chút nào. Bây giờ, tôi nói thẳng ra một sự thật: bắt bọn chúng về đây để điều tra về tội âm mưu giết người. Thế nào tụi nó cũng được đóng tiền thế chân tại ngoại hậu tra. Sau đó tụi nó sẽ âm thầm biến mất ở vùng Nam Mỹ. Tóm tắt lại, chúng ta chỉ có vài ngày để điều tra tụi nó mà thôi.

Sestak nhìn Kurt nói bằng giọng của kẻ trí thức:

- Tôi đoán lúc đó chắc ông sẽ buồn hơn ai hết.

Kurt hừ mũi:

- Chắc chắn là vậy rồi. Không những buồn mà còn bực nữa. Nhưng ông xếp lớn lúc nào cũng lo về vấn đề đụng chạm chính trị.. Tội âm mưu là một tội mơ hồ. Bọn họ có bao nhiêu cách để chạy tội.

- Thì ra vậy. Thành thử ông bó tay không thể làm gì được. Sestak nói.

- Đúng. Kurt trả lời.

Xếp Bill nói chậm rãi:

- Thật là xấu hổ. Nếu như tụi nó âm mưu giết một nhân viên công lực mà vẫn thoát tội thì thật không công bằng.

Sestak im lặng nhìn hai thầy trò Kurt với nụ cười mỉm. Nước da tái của Sestak ửng hồng lên không biết vì lý do gì. Sau đó Sestak nói đùa:

- Hai ông cùng phàn nàn một điệu giống nhau. Tuy nhiên, chiến dịch nhiều khi không đúng theo hoạch định. Mấy người có súng trong tay cứ tưởng người ta không thể bắn mình. Con người ta thật tức cười như vậy đó.

(còn tiếp)

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Thế-chiến I và II

Hỏi: 1) Xin bác BC cho biết nguyên nhân gây ra thế chiến I và II.

2) Trong vụ lật đổ nền đệ I Cộng-hoà và giết anh em TT Diệm, ai là người viết lệnh hành-quân, và đơn vị nào, do ai chỉ huy, nổ súng đầu-tiên?

3) Theo câu sấm ký *"Hồ khô đồng cạn búa liềm ra tro"*, phải chăng chế-độ CSVN sẽ cáo chung? Vì Hồ nay chỉ còn cái xác khô và Đồng cũng đã ngỏm củ tỏi.

Nếu một mai khi VN đã hết CS thì bác BC có *"Dọn đường về nước"*? Khi về nước, bác BC sẽ làm gì? Hay là chỉ vác đàn đi hát Chiến ca thì chán chết?

Bùi Thìn
Florida

Đáp: 1) Hai nguyên-nhân chính gây ra thế chiến I, là:

- sự lo-sợ về tham-vọng thuộc-địa của Đức.

- sự căng-thẳng tại Âu-châu, do sự khích-động của chủ-nghĩa quốc-gia.

Các nguyên-nhân chính gây ra thế-chiến II:

- Bất đồng ý-kiến giữa Anh và Pháp về các chính-sách hậu-chiến. Mỹ trở lại với chủ-trương cô-lập vì Âu-châu không trả nợ chiến-tranh. Hội Quốc-Liên không kiểm-soát được các quốc-gia hội-viên. Sự liên-kết lỏng-lẻo về quân-sự giữa các nước, nhất là với khối Sô-viết.

- Chủ-nghĩa Quốc-xã phát-sinh tại Đức. Chủ-nghĩa phát-xít (quốc-gia và quân-sự toàn tài) phát-sinh tại Ý. Nhật có tham vọng bành-trướng tại Á-châu.

- Sự thành lập phe trục (Đức, Ý, Nhật).

- Quốc-hội Mỹ ra luật cấm chính-phủ can-thiệp vào việc riêng giữa các nước khác. Luật này khiến phe trục rảnh tay hành-động.

2) Trong vụ đảo-chánh 1.11.1963, chỉ có lệnh miệng của Đại-tướng Dương Văn Minh, không có công-điện hay lệnh hành-quân viết tay.

Tại Sài-gòn, pháo-binh của Sư-đoàn 5 (lệnh của Đại tá Nguyễn Văn Thiệu) và 2 máy bay khu-trục T-28 (lệnh của Trung-tá Nguyễn Cao Kỳ) khai-hoả tấn-công vào thành Cộng-hoà.

3) Theo sấm-ký, quả thật sau khi "Hồ khô, Đồng cạn", chủ-nghĩa cộng-sản (búa liềm) đã ra tro. Tuy nhiên, dư đảng Cộng-sản, như một loại mafia đỏ, vẫn tiếp-tục khống-chế nước Việt nếu toàn dân không nổi dậy.

Hai câu hỏi chót "vi phạm" lệ "bất quá tam" của BC, nhưng thuộc phạm vi tâm sự, nên BC tạm phá lệ, và xin hết sức ngắn gọn:

4) BC sẽ về, nhưng về thăm, về công tác, hay về ở luôn, chưa định trước được, mà còn tuỳ tuổi-tác và hoàn cảnh chính trị quốc-nội trong giai đoạn hậu cộng sản.

5) BC đoán là ông muốn hỏi: "BC có tham chánh không?" Câu trả lời là: không.

Hôn-sự, Mạnh xuân, Kỳ lân

Hỏi: 1) Có phải ngày xưa khi hai bên trai gái đồng ý gả cưới con cái cho nhau thì làm giấy Niên canh bát tự, như một loại hôn-thú?

2) Mạnh thu có phải là chớm thu? Có mạnh hạ, mạnh xuân, mạnh đông không?

3) Bác BC nói: trong cặp phượng-hoàng thì phượng là chim trống, hoàng là chim mái; trong cặp uyên-ương, uyên là chim trống, ương là chim mái; có người cũng nói với cháu, trong cặp kỳ-lân thì kỳ là con đực, lân là con cái, đúng không? Hình-dạng nó thực sự ra sao? Tại sao người xưa xếp kỳ-lân vào loại thú quí?

Trần Hoàng Hoa
Toronto

Đáp: 1) Không phải. Niên canh bát tự chỉ là tờ giấy ghi bốn cặp can-chi (thí dụ: Giáp Thân) gồm tám chữ về tuổi tác của mỗi

người: hai chữ về năm, hai chữ về tháng, hai chữ về ngày và hai chữ về giờ. Sau khi hai bên cha mẹ thấy "được", sẽ trao-đổi niên canh bát tự của đôi trẻ, nhờ các cụ chấm tử-vi xem có hợp số với nhau không, rồi mới xúc-tiến hôn sự. Việ trao-đổi này hoàn-toàn không có tính-cách ước hẹn hay ràng-buộc gì cả.

2) Mạnh (hán việt), có năm nghĩa, trong đó ba nghĩa thông dụng là:

- họ Mạnh (như Mạnh Hạo Nhiên);
- người lớn tuổi nhất trong hàng anh em (mạnh huynh);
- và là tháng đầu của mùa Á-đông. Thí dụ: mạnh xuân là tháng giêng, mạnh hạ là tháng tư, mạnh thu là tháng bảy và mạnh đông là tháng mười.

3) Đúng. Trong cặp kỳ-lân, thì kỳ là con đực, lân là con cái.

Đây là con vật trong truyền-thuyết, thân hươu, móng ngựa, đuôi bò, miệng rộng, mũi to, một sừng, lông trên lưng năm màu, lông bụng vàng. Theo thần-thoại, kỳ-lân là nhân-thú (thú có lòng nhân), không làm hại các loài sinh-vật khác, và chỉ những bậc vua chúa nhân-từ mới có dịp trông thấy kỳ-lân xuất-hiện.

Ngũ phúc, Lục cực

Hỏi: 1) Trong câu "ngũ phúc lâm môn", được thể hiện bằng hình năm con giơi, thì ngũ phúc ấy gồm những phúc nào?

2) Trong câu "lục cực bày hàng sáu", thì gồm những cực nào?

Trần Văn Bình
Michigan

Đáp: Người Việt và người Trung-hoa quan-niệm khác nhau về ngũ phúc.

Đối với người Việt, ngũ phúc gồm:

- Phú (giàu)
- Quí (sang)
- Thọ (sống lâu)
- Khang (khoẻ mạnh)
- Ninh (bình-an).

Người Trung-hoa (theo thiên Hồng-phạm trong kinh Thư) quan-niệm, ngũ phúc gồm:

- Thọ
- Phú
- Khang-ninh
- Du hảo đức (đức tốt lâu dài)
- Khảo chung mệnh (chết già, không chết bệnh hay tai nạn).

Cũng theo kinh Thư Trung-hoa, lục cực (sáu điều dữ), gồm:

- Hung đoản chiết (chết nạn, chết non)
- Bần (nghèo)
- Ưu (lo-âu)
- Ác (làm điều ác)
- Tật (bệnh)
- Nịch (đam mê).

Chữ tàu, tranh tàu

Hỏi: Có phải vào thời xa xưa, có phải chữ tàu giống hệt như tranh vẽ?

Nguyễn Phương Thuý
Alberta

Đáp: Tượng hình là một trong sáu cách người Trung-hoa dùng sáng-tạo ra chữ viết. Cứ xem bảng đối-chiếu sau đây thì rõ lắm. Bên trái là chữ viết trên xương thú và mai rùa và bên phải là hình vẽ con vật được đưa vào chữ viết.

Hình dưới, Hán-văn qua các thời-đại, biến-thiên từ giáp-cốt-văn cổ-đại cho tới bạch-văn đương đại, các chữ Hổ (cọp), Mã (ngựa), Qui (rùa), Vạn (bọ cạp).

Năm Khỉ cười chuyện khỉ

● Sau bài học nói về tuyết tiến-hoá của Darwin, trong giờ chơi, khỉ đột trỏ vào đám thanh-niên nam nữ đang hào-hển vừa chạy thể-dục vừa thở, trông rất thảm hại:

- Tôi không thể nào tin nổi rằng con cháu của mình về sau này lại ra nông-nỗi thế kia!

● Một thanh-niên miệt ruộng trông thấy một ông lão miệt vườn đang ngồi nghỉ chân bên vỉa hè, cạnh một cái bao tải khổng-lồ đang động đậy.

Trai ruộng hỏi:

- Con gì trong đó vậy chú hai?

Lão vườn nhe răng sún ra cười, đáp;

- Khỉ!

Trai ruộng hỏi tiếp:

- Lớn nhỏ? Mấy con trong đó mà coi bộ chộn rộn dữ vậy?

Lão vườn đố:

- Đố biết! Nói thử coi! Nói trúng tao cho bây cả cặp!

● Cọp chúa một hôm thiếu mồi tình-cờ vớ được con khỉ già. Con khỉ trụi lông gầy còm xương xẩu xác-xơ trông thật chán mớ đời, chúa sơn-lâm bèn quần một chập để giải sầu trước khi dùng tạm.

Cọp chúa dí đầu khỉ già xuống đất hỏi:

- Ai là chúa sơn lâm?

Biết mình khó thoát, đằng nào cũng tịch, khỉ trêu tức, kéo dài thời-gian để tìm cơ-hội thoát thân:

- A... Để nhớ coi. Không biết!

Cọp chúa thở ra:

- Đồ ngốc! Được rồi, để ta gợi ý cho nhé. Thế ai khoẻ nhất rừng này?

Khỉ đáp:

- Tê-giác! Hắn húc đổ cả cây to.

Cọp chúa sơn-lâm tức-tối gầm lên, hỏi tiếp:

- Ai là kẻ hùng dũng nhất rừng này?

Khỉ đáp:

- Sư-tử, bờm bay phất-phới, gầm lên một tiếng chấn-động bốn phương...

Cọp chúa gắt:

- Im đi! Thế ai là người có quyền-lực tối-thượng ở đây?

Khỉ đáp:

- Chắc chắn không phải ông. Tôi biết kẻ. Ông ta đang tắm dưới suối đàng kia kìa.

Cọp chúa nổi hung ngoạm cổ khỉ già bảo:

- Dẫn ta tới đó. Để coi ai nhiều quyền lực hơn ai.

Khỉ già bị cọp chúa ngoạm đau quá, run-rẩy chỉ đường. Quanh co một lúc tới chỗ suối mát. Tưởng ai, hoá ra chàng voi một ngà sung sức.

Cọp chúa tới sát bên gầm lên thị-uy rồi gằn giọng hỏi voi một ngà:

- Thằng kia, nói cho ta biết ai là kẻ nhiều quyền-lực nhất ở rừng này?

Nhân lúc cọp chúa há mồm để cất tiếng gầm, khỉ già rớt xuống, nhảy tót lên cây cao tị-nạn.

Voi một ngà nghe hỏi, vung vòi tóm ngay lấy cọp chúa quất lên quật xuống, quật qua quất lại như tử rồi quẳng tuốt vào bụi cây gai. Cọp chúa hoàn-hồn loạng-choạng bò khỏi bụi gai, lập-bập mắng:

- Đồ... khùng! Không biết câu trả lời thì thôi, làm gì mà nổi cơn lên như thế!

● Một ông bước vào tiệm chợ chim Hà-nội tìm mua một con khỉ.

Biết là khách sộp, chủ tiệm giục trẻ rót nước trà bưng ra mời khách, trong khi lôi tuột ông khách quí tới bên chuồng khỉ, tía-lia chào mời:

- Con khỉ nhỏ này mới 6 tháng mà đã khôn lắm đấy nhá, biết bắt-chước cầm lược chải tóc, rửa mặt, đánh răng, v.v.

Khách hỏi:

- Giá bao nhiêu?

Chủ tiệm đon-đả:

- Mời ông dùng tí trà đã! Khách quí mà. Tôi tính giá rất phải chăng. Năm trăm đô. Và đây, để tôi giới-thiệu qua một lượt rồi tuỳ ông lựa-chọn. Con khỉ kế bên đây vừa đúng một tuổi, khôn như một đứa trẻ năm tuổi, biết làm toán cộng trên mười ngón tay và biết phân-biệt ba màu xanh đỏ vàng.

Khách hỏi:

- Giá bao nhiêu?

Chủ tiệm cười toe:

- Một nghìn năm trăm đô. Hiếm lắm đấy. Làm chủ tiệm nay đã mười năm nay tôi mới thấy một con khỉ khôn tới mức đó.

Khách trỏ con khỉ già mặt

gầm gầm ngồi gần cửa, hỏi:

- Còn con này, bao nhiêu?

Chủ tiệm:

- Năm ngàn đô.

Khách ngạc-nhiên:

- Của quí này mà những năm ngàn đô? Thế nó biết làm gì?

Chủ tiệm tặc lưỡi:

- Nó chẳng làm gì cả, ngoài việc suốt ngày rình-rập chờ dịp cướp thức ăn của hai con kia.

Khách ngạc-nhiên hơn:

- Thế mà lại cao giá nhất, sao thế?

Chủ tiệm lại tặc lưỡi:

- Vì nó xưng nó là Trung-ương đảng.

Lại gừng già

Trời nắng đẹp, sáng trưng, không mây mù gió chướng, thế mà hai anh phi-công đẹp trai đáp một cú xanh dờn khiến hành-khách thiếu điều mửa mật, giập mông, bươu đầu sứt trán. Đưa được máy bay vào chỗ, hai viên phi-công cùng các tiếp-viên ra đứng bên cửa tiễn khách, cảm ơn và chúc lành, cứ lo ngay-ngáy trong bụng sẽ phải nghe một câu chói tai nào đó phê-bình nghệ-thuật đáp của hai chàng. May-mắn thay, chẳng ai buồn chỉ-trích xa gần gì cả. Đến ông cụ cuối-cùng bước ra khỏi ca-bin. Cụ thong-thả tới gần hai viên phi-công, ngập-ngừng hỏi vừa đủ nghe:

- Hồi nãy, chiếc máy bay của mình tự nó đáp xuống hay bị bắn rớt vậy?

Giọt nước cam-lộ

Đối với nhiều người, rượu là thứ nước đắng nuốt không trôi, nhưng đối với các bợm nhậu, đó lại là những giọt sương ngọt-lịm trong hồ-lô của bồ-tát. Mà không riêng gì bợm nhậu...

Một hôm Hũ Chìm hứng chí vác cần đi câu bất tử, ra gần tới bãi mới sực nhớ không mang theo mồi. Đang lúc bối-rối, chợt có con rắn nhỏ bò ngang, mồm ngậm con giun to-tướng mới bắt được.

Hũ Chìm đè con rắn xuống, vành mồm nó ra tước lấy con giun. Tội-nghiệp con rắn bị cướp mất bữa ăn, Hũ Chìm móc chai rượu nhỏ ra, dốc vào mồm nó, đền cho mấy giọt, rồi hí-hửng tìm chỗ ngồi câu.

Được đâu chừng mươi phút, Hũ Chìm chợt cảm thấy có vật gì cọ quệt nhè-nhẹ vào ống quần. Trông xuống, thì ra con rắn nhỏ hồi nãy. Mồm nó lần này ngậm tới ba con giun hết sức bụ-bẫm.

Của vẹt và người

● Một bà quí-tộc trên đường ra phố bao giờ cũng đi ngang tiệm bán chim. Mỗi lần nhác thấy bà, con vẹt trong lồng gần cửa tiệm lại phá ra cười khanh-khách, kêu to:

- Hê hê hê! Bà già xấu-xí mập như cái thùng! Bà già xấu-xí mập như cái thùng!

Một hôm chịu hết nổi, bà quí-tộc hầm-hầm bước vào, gõ gõ cán dù lên quầy bảo chủ tiệm:

- Này ông, chỉ cần con vẹt của ông làm nhục tôi một lần nữa là cả nó lẫn cái tiệm này sẽ có dịp dọn đi nơi khác.

Chủ tiệm xin lỗi và hứa sẽ bảo con vẹt.

Hôm sau, bà quí-tộc chậm-rãi đi ngang tiệm. Con vẹt ré lên cười khanh-khách:

- Hê hê ! Bà già... Bà già...

Bà quí-tộc dừng lại, hỏi:

- Mày định nói cái gì?

Con vẹt trả lời:

- Bà dư biết mà! Bà dư biết mà!

● Một đêm tối trời, có chú đạo-chích lẻn vào bên trong một biệt-thự sang-trọng sau khi thấy xe hơi của ông bà chủ nhà vừa chạy ra cổng.

Vừa bước vào phòng khách, chú chích chợt giật bắn người khi nghe một giọng nói lạnh-lùng, nghiêm-nghị vang lên:

- Tên kia! Thánh Thần sẽ vật cổ mi!

Chú chích lạnh toát người, dáo-dác nhìn quanh không thấy ai. Định thần vài giây, chú bậm gan sấn tới. Giọng nói lạnh-lùng ban nãy lại vang lên:

- Tên kia! Thánh Thần sẽ vật cổ mi!

Chúc chích hãi lắm, nhưng đã lỡ leo lên lưng cọp, chú lẳng-lặng nhìn quanh thật kỹ, lượng định tình-thế. Nhờ quen mắt với bóng tối, chú trông thấy một cái lồng chim, trong có con vẹt tuyệt đẹp.

Chú chích khẽ hỏi:

- Thì ra là tiếng của chú mầy đấy phải không? Tên chú là gì?

Con vẹt đáp:

- Hà Tiên Cô! Hà Tiên Cô!

Chú chích thở ra nhẹ-nhõm, nhăn răng cười:

- Thật là một cái tên lố-bịch! Thằng khùng nào đặt tên cho mầy vậy?

Con vẹt đáp:

- Thì cũng chính là thằng khùng đặt tên cho hai con chó Rottweiller khổng-lồ đang ngủ dưới bếp, một con là Thánh và

một con là Thần.

Ngốc

Trong công-viên, một thằng bé níu tay một ông, hỏi:

- Bố ơi bố! Tại sao ai cũng bảo con ngốc vậy?

Ông kia:

- Ô! Biết đâu đấy! Tôi không phải bố cậu.

Trình báo

Một ông nọ hớt-hải tới đồn công-an Hoàn Kiếm trình báo, giọng đầy lo-lắng:

- Báo-cáo cán-bộ, con vẹt của tôi xổng chuồng bay mất.

Công-an lừ mắt:

- Đây là đồn công-an. Chúng tôi không lý gì tới chuyện vẹt với cú nhà ông!

Ông kia lộ vẻ mừng:

- Dạ dạ cảm ơn cán-bộ. Nếu cán-bộ bắt được nó và nó có phát-biểu linh-tinh câu nào đó xin cán-bộ giữ lời và hiểu rằng đó là quan-điểm lập-trường của nó, không phải của tôi!

Tắm

Cán Cuốc:

- Báo-cáo bác-sĩ, hai năm trước tôi đến khám, bác-sĩ bảo tôi bị sưng phổi, biên toa cho thuốc và dặn tôi đừng tắm.

Bác-sĩ ngờ-ngợ:

- Ờ... Rồi sao nữa?

Cán Cuốc:

- Bây giờ tôi hoàn-toàn lành bệnh rồi, tôi có thể tắm được rồi chứ ạ?

Siêng năng

Một buổi sáng đẹp trời, Bé Tư sà vào lòng mẹ khóc thút-thít:

- Con dọn phòng con đâu vào đấy xong-xuôi hết rồi, moi-móc cả gầm giường, gậm tủ, đủ mọi nơi...

Mẹ hôn Bé Tư, khen:

- Ồ! Con tôi ngoan quá, giỏi quá! Thế sao con khóc?

Bé Tư tấm-tức:

- Con vẫn không tìm ra con rắn thằng Năm bắt được, mới cho con hôm qua.

Thì ra thế

Trong một nghĩa-trang vào ngày chủ-nhật, khách qua lại chợt trông thấy một ông quần áo rũ-rượi, nằm vật ra đất vừa đấm ngực vừa khóc than thảm-thiết:

- Trời cao đất dày ơi! Tại sao ông lại chết đi nửa chừng! Tại sao ông không sống thọ như mọi người, ông ơi là ông ơi! Ông chết đi rồi, để hết bao nhiêu đau-khổ lại cho tôi!

Một bà mủi lòng tới gần, tìm cách an-ủi:

- Này ông ơi! Bớt buồn khổ một tị, cho tôi hỏi thăm đã nào! Thế người nằm dưới mộ kia là bố, hay anh em của ông?

Ông kia sụt-sùi:

- Hắn là ông chồng trước của bà vợ tôi! ●

Gọi điện-thoại viễn-liên cách nào rẻ tiền nhất, và rẻ bao nhiêu?

- Việt Nam: 61 cents/phút

Hòa lan - 6 cents
Đài loan - 7 cents
Anh - 6 cents
Mỹ - 4.9 cens
Canada - 4.9 cents
Hoa lục - 4.9 cents
Pháp - 6 cents
Đức - 6 cents

CÁCH GỌI:

Bắc Mỹ: bấm 10-10-580 + 1 + số vùng + số điện-thoại

Quốc tế: bấm 10-10-580 + 011 + số quốc gia + số vùng + số điện-thoại

Không cần đổi hãng điện thoại. Tiền gọi sẽ in trên phiếu tính tiền hàng tháng của Bell. Giá biểu này hiệu-lực 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần, 25 cents tối thiểu cho mỗi lần gọi. Gọi bằng điện thoại di động có thể mắc hơn. Giá biểu có thể thay đổi không cần báo trước. Muốn biết giá đặc biệt, xin vào **www.10-10580.com**

Powered by Onlinetel talk freely to the world

Do Eiger Technology Inc. làm chủ và bảo-trợ, là công-ty dịch-vụ có trong danh-sách Thị-trường chứng-khoán Toronto (ký-hiệu: AXA)

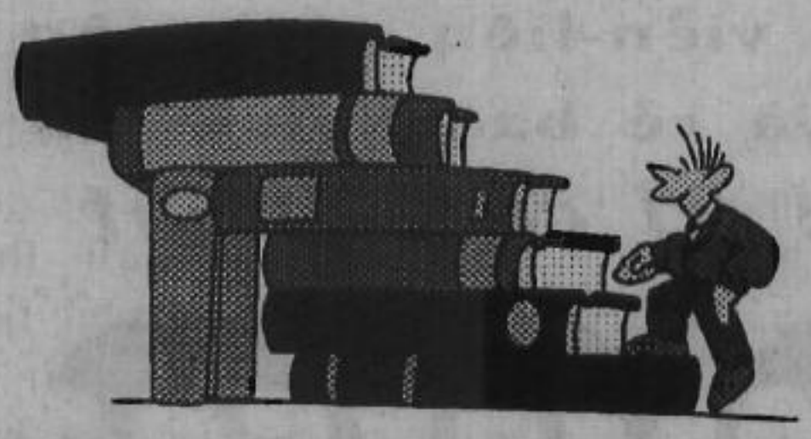

tài liệu

Chính-trường Mỹ chuyển-động mạnh sau bầu-cử Thống-đốc California

Lâm Lễ Trinh

*T*rong khi thế giới điên đầu vì cánh Hồi giáo quá khích gia tăng khủng bố ở Afghanistan, Irak, Phi Luật Tân, Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Dương và Arabie Seoudite thì quốc tế cũng theo dõi sát cuộc trình diễn bầu cử tại California, sôi động như "một màn xiếc, *electoral circus*" (theo ngôn từ trong báo giới Mỹ), nhằm mục tiêu bãi chức Thống đốc Gray Davis trước nhiệm kỳ. Sự thắng cử khá lý thú của tài tử Hollywood Arnold Schwarzenegger, sau thời gian vận động 70 ngày, tốn 80 triệu đô cho ngân sách tiểu bang, là một điều khác được mọi người chú ý vì tạo ra một tiền lệ hi hữu.

Với diện tích rộng hàng thứ ba, sau Alaska và Texas, California (gọi tắt Cali trong giới người Việt) là tiểu bang giàu và đông dân nhất của Hoa kỳ. Cali được xếp hạng năm trên thế giới về kinh tài (sau Anh quốc và Pháp), tổng sản lượng GOP năm 2003 là một ngàn tỉ rưỡi mỹ kim và lợi tức trung bình hằng niên của mỗi gia đình lên đến 48,113 mỹ kim.

Cali sáng chế mẫu "Thống đốc có thể bị vứt bỏ, *gouverneur jetable*"

Luật lệ Cali tân tiến trong nhiều lãnh vực. Hiến pháp Cali - ban hành năm 1911 - cho phép truất phế Thống đốc trước thời hạn. Để vấn đề được giải quyết bằng một cuộc đầu phiếu, 12% của số cử tri từng bỏ thăm trong kỳ bầu cử trước phải ký vào thỉnh nguyện (petitions).

18 tiểu bang của Hoa kỳ công nhận phương pháp *recall* này. Tại Cali, cử tri đã tìm cách bãi nhiệm Thống đốc 31 lần - trong đó 3 lần chống Ronald Reagan – nhưng thất bại. Lần đầu tiên, năm 1921, dân chúng North Dakota thành công truất phế Thống đốc. Luật tại Cali rộng rãi một cách khá kỳ quặc vì không công khai đòi chứng minh hành động phi pháp (misfeasance), lạm thủ (malfeasance) hay sự thiếu hành động (nonfeasance) của Thống đốc. Luật tại Minnesota, trái lại, trao cho Tối cao Pháp Viện trách vụ xác định bằng chứng phạm pháp của Thống đốc trước khi khởi đầu thủ tục bãi nhiệm.

Tháng 7 vừa qua, Dân biểu Darrel Issa (làm giàu nhờ mua bán hệ thống an ninh cho xe hơi) xuất tiền túi gần ba triệu để vận động quần chúng Cali bất tín nhiệm Thống đốc Gray Davis. Chiến dịch rầm rộ này thu được 1,3 triệu chữ ký hợp lệ, vượt xa số 900,000 cần thiết. Dân chúng, bất phân biệt đảng phái, bất mãn vì Thống đốc Davis, thuộc đảng Dân chủ, 30 năm làm chính trị, đã gây thâm thủng ngân sách tiểu bang 38 tỷ mỹ kim với một đường lối quản trị tồi tệ và thất nhâm tâm sau khi đắc cử nhiệm kỳ hai cách đây một năm. Davis đã tăng gấp ba thuế xe tự động, cấp bằng lái xe cho những di dân phi pháp (đa số gốc Mễ), không giải quyết hợp lý cuộc khủng hoảng nhiên liệu, nhận tiền của các tổ chức và công ty tài phiệt tranh đấu cho quyền lợi riêng..vv..

Theo thủ tục, cử tri chỉ cần trả lời hai câu hỏi ngắn gọn: 1) có nên truất nhiệm Davis hay không? 2) Nếu trả lời "nên", thì bầu ai để thay thế? Ứng cử viên nào thu được số thăm cao nhất sẽ đắc cử. Không đòi hỏi một đa số nhất định. Như thế, một ứng cử viên với 15 hay 20% tổng số phiếu - 1,2 triệu thăm, hay có thể ít hơn - có hy vọng trở thành Thống đốc Cali, một tiểu bang 36 triệu dân.

Công dân thành niên Cali chỉ cần đóng 3,500 đô chi phí và xuất trình 65 chữ ký giới thiệu của cử tri để được ghi danh ứng cử. Thủ tục dễ dãi này có thể giúp cho

một ứng cử viên tầm thường, kém khả năng, đắc cử. Dư luận không ngạc nhiên khi thấy trong danh sách ứng viên con số kỷ lục 140 "nhân vật", vàng thau lẫn lộn, gồm đủ bộ mặt như tỉ phú Bill Simon (con gà của Tổng thống G.W. Bush, bị Gray Davis đánh bại năm 2002), tài tử lùn da màu Gary Coleman, Larry Flynt (chủ nhiệm tạp chí khiêu dâm *Hustler*), nữ ký giả "lắm mồm" Arianna Huffington, Phó Thống đốc gốc Mễ Cruz Bustamante, tài phiệt Peter Ueberroth (chủ tịch Ủy ban Thế vận hội Los Angeles 1984), Mary Carey (chuyên biểu diễn thoát y), kịch sĩ Gallagher và D.L. Hughley, Dân biểu CH McClintock, cựu Thị trưởng Los Angeles Riordan, Vạn Võ (Giám đốc một chương trình truyền thanh tiếng Việt ở Little Saigon) ..vv...Cảnh tranh cử "loạn cào cào" này khiến công luận Hoa kỳ và thế giới thoạt tiên xem thường vụ recall ở Cali. Báo chí Âu châu chế giễu, gọi đây là "cuộc trình diễn ngoạn mục nhất trên địa cầu, *le plus grand spectacle de la planète.*" Quả thật Cali không hổ danh là thủ phủ giải trí của thế giới!

Yếu tố bất ngờ: tài tử Arnold Schwarzenegger ứng cử và đắc cử

Với một ngân khoản khổng lồ, Gray Davis vận động nhiều tai to, mặt lớn trong đảng Dân chủ nhiệt liệt phản đối recall và thuyết phục các chính trị gia Dân chủ không tranh cử chống Davis. Số này gồm có vợ chồng cựu Tổng thống Bill Clinton, hai nghị sĩ Cali Dianne Feinstein và Barbara Boxer, nhiều Dân biểu Liên bang và gần tất cả các ứng cử viên Tổng thống Dân chủ trong nhiệm kỳ 2004. Khi nhận thấy Davis khó thể giữ ghế, Phó Thống đốc gốc Mễ Cruz Bustamante (tin tưởng vào hậu thuẫn của khối người Mễ, rất đông tại Cali) và Ủy viên bảo hiểm John Garimandi – cả hai thuộc đảng Dân chủ – bèn "trở cờ", ghi tên ứng cử mặc dù họ tuyên bố "vẫn không ủng hộ recall".

Sau khi tung tin không làm chính trị vì vợ là Maria Shriver (cháu của cố Tổng thống Kennedy) phản đối, Arnold Schwarzenegger bất thần đổi ý kiến, tuyên bố ứng cử đầu tháng 8 năm nay trong một cuộc phỏng vấn truyền hình cà rởn *The Tonight Show with Jay Leno.*

Arnold ra đời năm 1947 tại Áo quốc, trong một gia đình nghèo, đoạt được nhiều giải quốc tế lực sĩ thẩm mỹ, di cư qua Mỹ tháng 9.1968, làm nhiều nghề để sinh sống, kết hôn năm 1968 với chuyên viên đài NBC Maria Shriver, nhập quốc tịch Mỹ năm 1983 và lần hồi trở nên một ngôi sao màn bạc tỷ phú tại Hollywood trong những phim ăn khách như *Pumping Iron, Scavenger, Conan The Barbarian, Batman and Robin, The Terminator..vv..* Để thực hiện cao vọng chính trị, Arnold gia nhập đảng Cộng hòa, ủng hộ Nixon và George Bush nhưng đến nay, chưa có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực này. Chính quyền đương nhiệm của G. W.Bush tỏ ra e dè vì Arnold là một đảng viên thủ cựu về vấn đề tài chính nhưng có khuynh hướng cấp tiến về mặt xã hội: chống ô nhiễm; ủng hộ hôn nhân đồng tính luyến ái, kiểm soát súng và tự do phá thai; chống thủ tục truất phế Tổng thống Clinton. Chức vụ Nhà nước duy nhất của Arnold, dưới thời George Bush cha, là chủ tịch Hội đồng Sức khoẻ thể chất và Thể thao, *Council on physical fitness and sports.* Theo hồ sơ, Arnold chỉ bỏ thăm 6 trong số 13 lần bầu cử. Một số cố vấn của Tổng thống đương nhiệm không tin nơi Schwarzenegger nên đã đề nghị để cho Gray Davis sa lầy thêm và tự hủy hoại cho đến ngày hết nhiệm kỳ, tạo thời cơ tốt đưa một nhân vật Cộng hòa uy tín ra ứng cử, cho chắc ăn.

Tuy nhiên, khi ra ứng cử Thống đốc Cali, Arnold hưởng một số lợi thế: Hào quang tài tử xi-nê thượng thặng, phương tiện tài chính vô địch, cảm tình của cánh Dân chủ thân với gia đình Kennedy và đặc biệt, một ban tham mưu lão luyện gồm có cựu Ngoại trưởng George Schultz, nhà kinh tài tỷ phú Warren Buffett, cựu Thống đốc Pete Wilson, một số tên tuổi lớn trong giới điện ảnh Hollywood. Trên hết, Arnold đã áp dụng một chiến thuật tranh cử độc đáo, mới mẻ và hữu hiệu như không nhận tranh luận hai lần với các ứng cử viên đối thủ về các vấn đề chuyên môn phức tạp (mà Arnold chưa nắm vững), tránh để báo giới trực tiếp chất vấn, tổ chức bốn ngày bus tour để tặng T shirts, bắt tay quần chúng và chỉ xuất hiện trong những chương trình truyền hình *cable TV-hits* vô thưởng vô phạt của Oprah Winfrey, Chris Matthews (*Hardball*), Jay Leno, O'Reilly...

Arnold biết khai thác tối đa sự ngưỡng mộ của giới trẻ - *Arnoldmania*, theo ngôn từ báo chí - với cái mã anh hùng hành động, *action hero* của ông ta. Các *fans* của Arnold thân mật gọi thần tượng của họ là *Arnie* hay *AH-nuld* (vì Arnold nói ngọng tiếng Anh với giọng Áo). Khi bị báo *Los Angeles Times* "quạt" về vụ sờ mó 15 phụ nữ, Arnold khôn ngoan xin lỗi và không phủ nhận tất cả. Sự ủng hộ hết lòng của Maria Shriver đã cứu nguy ông chồng bay bướm. Tại Cali, nữ giới chiếm 52% tổng số cử tri.

Hành động sáng suốt khác là Arnold không lộ liễu dựa vào ảnh hưởng của Tòa Bạch Ốc vì nhận thấy G. W. Bush không mấy được dân Cali hoan nghinh. Bush tuyên bố lơ lửng: "*Schwarzenegger có thể là một Thống đốc tốt!*" Arnold khôn ngoan kêu gọi quần chúng - thay vì bỏ thăm cho mình - hãy "bắt tay với ông ta để phát động một phong trào thay đổi Cali, *join him for* a *movement of change.*"

Arnold may mắn thoát nguy lần khác khi Tòa Thượng thẩm Cali bác bỏ quyết định của Tòa Sơ thẩm hoãn cuộc bầu cử để hoàn chỉnh hệ thống đếm thăm. Ngoài ra, một số ứng cử viên Cộng hòa nặng ký như Riordan và Ueberroth rút lui. Nghị sĩ uy tín Dianne Feinstein từ chối ứng cử, tăng thêm hy vọng thắng cử của Arnold.

Với những dữ kiện thuận lợi trên đây, ngày 7 tháng 10, cử tri Cali thải hồi Gray Davis và bầu Scharwarzenegger thay thế, với tỷ lệ 55% sau hai tháng vận động, Bustamante về nhì với 44%. Một trăm ê kíp ti-vi đại diện 14 nước (đông hơn cả trong các cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ) đã có mặt để thông tin. Những hàng tít lớn trên báo sánh sự đắc cử này với một trận động đất, *Arnold earthquake* và cho rằng, trên chính trường, Arnold quả xứng danh là The Terminator, *Kẻ tiêu diệt* (đối thủ).

"*Xin báo cho bà hay một tin vui, đồng thời cũng là một tin buồn: Chồng bà thắng cử*", cố vấn của Arnold là Don Sipple đã nói như thế với Maria Shriver khi cuộc đếm thăm vừa chấm dứt. Đúng vậy, nhờ vị thế *celebrity*, một tài tử lừng danh, Arnold đã được cử tri ủng hộ, *a popularity contest*. Giờ đây, bắt tay vào việc, trong một vai chưa từng thủ diễn, liệu ông ta có đủ tài trí giải quyết muôn vàn vấn đề phức tạp trước mắt hay không?

Ảnh hưởng cuộc bầu cử Cali đối với chính trường Hoa kỳ.

Lần đầu tiên từ 1994, đảng Cộng hòa chiếm lại được ghế Thống đốc trong tay đảng Dân chủ. California đến nay được xem là Tiểu bang Vàng của Hoa kỳ, *El Dorado - America's America - Home of start-ups and starting over, the Golden State..*, có thể làm nghiêng cán cân kinh tài lẫn chính trị vì nắm giữ 55 phiếu đại cử tri, *electoral votes*, - số thăm cao nhất - trong bầu cử Tổng thống.

Từ sự đắc cử của Arnold Schwarzenegger, có thể rút những nhận xét và bài học đại để sau đây:

- Trong xã hội ngày nay, đặc biệt tại Mỹ, truyền hình có vai trò nổi bật. Muốn thành công, nhà chính trị cũng như người nghệ sĩ đều phải có tài ăn nói và trình diễn trên sân khấu, *stage skills*. Giáo sư Darrell West, thuộc Đại học Brown University, nhận xét chí lý như sau trong tác phẩm *Celebrity Politics*: "Lằn ranh giữa Hollywood và Washington, thật ra, đã tan biến. Và chúng ta đang dự kiến một di chuyển trong hai chiều hướng". J.F. Kennedy, Bill Clinton, Ronald Reagan, Clint Eastwood, Sonny Bono, Jesse Ventura, Fred Thompson, Arnold Schwarzenegger... thu kết quả khi đổi lãnh vực hoạt động.

- Quần chúng càng ngày càng nhận thức sức mạnh của mình và cảm thấy có thể sửa đổi bằng lá phiếu khi các chính trị gia đi lầm đường. Dựa vào trường hợp cử tri "nổi loạn" vừa rồi tại Cali, ứng cử viên Tổng thống Howard Dean tiên đoán dân chúng Mỹ có thể thay thế Tổng thống G.W. Bush năm 2004 vì bất mãn về vấn đề đối ngoại và kinh tế. Phe Dân chủ đối lập chưa gì cũng đã hăm Arnold sẽ bị cử tri *recall* như Gray Davis nếu không thực hành lời hứa. Phía cầm quyền có khuynh hướng dùng nhiều hơn trước giải pháp dò ý dân, *public survey*, để áp lực Lập pháp thông qua những dự án cần thiết. Đường lối dân chủ trực tiếp này, tuy hữu hiệu phần nào, không phải không tạo những phiền toái nếu bị lạm dụng.

- Cử tri không thích thái độ hay hành động tiêu cực *(negativity)* nơi một chính trị gia.

Gray Davis đánh mất cảm tình của quần chúng khi chế giễu giọng nói của Schwarzenegger và trực tiếp khai thác xì-căng-đan đối thủ sờ soạng phụ nữ. Cử tri thích cách xử thế trung thực, độc lập và tự nhiên. Kịch bản dành riêng cho kịch sĩ.

- Tổng thống G W Bush cảm thấy bớt lo cho cuộc bầu cử 2004 vì bốn tiểu bang đông dân nhất ở Hoa kỳ hiện có Thống đốc Cộng hòa: Californie, Texas, New York và Florida. Nhưng đừng quên rằng năm 2000, Bush đã thua trong ba tiểu bang có Thống đốc Cộng hòa: Pennsylvania, Michigan và Illinois. Tại Florida lúc đó, đặt dưới quyền của Thống đốc (bào đệ) Jebb Bush, G.W. Bush anh thắng trong đường tơ kẽ tóc nhờ phán quyết của Tối Cao Pháp Viện. Trong bốn tiểu bang kể trên, năm 2004, chỉ có Texas bảo đảm Bush thắng thăm. Californie và New York sẽ dành ngạc nhiên. Florida, thua chắc.

- Khi được báo hỏi tại sao nhận làm cố vấn cho ứng cử viên Arnold về kinh tế, tỷ phú Warren Buffett trả lời: "Mọi khó khăn ở Cali đều ảnh hưởng nặng đến Hoa kỳ vì Cali dẫn đầu về kinh tế, kỹ thuật và kỹ nghệ giải trí. Cali hắt hơi là cả nước lên cơn sốt. Cali hiện bị ốm nặng. Thất nghiệp ở mức 6%. Phát triển trì trệ từ cuộc kinh tế suy thoái năm 2001. Phải cứu Cali, không thì nguy!"

- Dư luận có vẻ đặt triển vọng nơi tân Thống đốc Cali tuy chưa biết tương lai sẽ ra sao. Chưa gì Orin Hatch, dân biểu Utah, tuyên bố sẵn sàng đệ trình Quốc hội Liên bang quyết nghị tu chính Hiến pháp hầu cho phép những công dân sinh ngoài Hoa kỳ ứng cử Tổng thống nếu đã sống tại Mỹ 20 năm. Hatch nói: *"Nếu Arnold Schwarzenegger sau này trở nên một Thống đốc Californie sáng giá nhất, - điều mà tôi tin có thể xảy ra -, và nếu ông ta chứng minh được với mọi người rằng ông ta hoàn toàn cung hiến đời mình cho đất nước này, chúng ta sẽ sai lầm nếu không dành cho ông ta một cơ hội."*

Thủ tục tu chính Hiến pháp đặt nhiều điều kiện khó khăn. Tuy nhiên, nhận xét của dân biểu Orin Hatch chí lý. Hoa kỳ là cái nôi của Dân chủ và Tự do, đất lành chim đậu, bởi vậy mọi công dân - không phân biệt nơi sinh quán - có trách vụ góp phần xây dựng và bảo vệ hợp với khả năng, trên nguyên tắc bình đẳng. ●

THƯ TỊCH:

"California chaos" by Peter Schras, in The Nation, september 1/ 8, 2003.

"Arnold earthquake" by Howard Fineman & Karen Breslau, in Newsweek, october 20, 2003

"The Mind behind the Muscles" by Richard Lacayo in Time magazine, August 18. 2003.

"Victory for Arnold. Does Arnold matter?" by Roger Simon, in U.S News & World Report. october 20, 2003.

"A Wake-up Call for Schwarzenegger" by Rene Sanchez in The Washington Post. october 20-26. 2003.

"La Californie invente le gouverneur jetable" par Serge Halimi et Loic Wacquant dans Le Monde Diplomatique, novembre 2003.

Nhà nào cũng cần:

Lịch Tử Vi Khánh Anh
Giáp Thân 2004

- Bản tra sao, hạn trong năm

- Giải đoán tử-vi trọn năm các tuổi

- Lịch tây, ta đối-chiếu và xem ngày tốt xấu, kiêng cử

Giá:
16 mỹ-kim - 22 gia-kim (kể cả cước-phí)

Liên-lạc: Làng Văn

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương

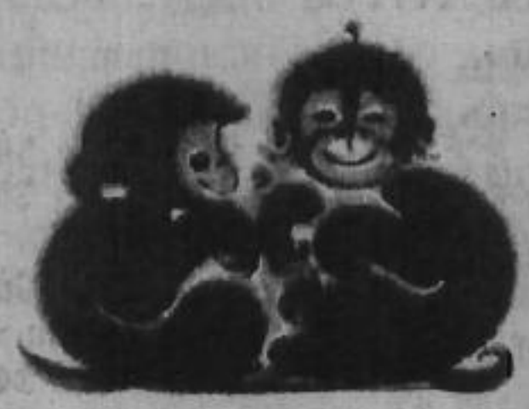

Thiệp Giáng sinh nhận được (tính đến ngày 12.12.2003): Thi sĩ Phan Long Yên và gia-đình, California; cô Lê Thị Hằng Vân, Ontario; nhà văn Thành Văn, Minnesota; ông Trần Văn Nghiêm, Quebec; thi sĩ Vạn Giả, Québec; ông Nguyễn Hữu Dũng, Ontario; thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, Texas; cô Helen Ngô, BC; nhà văn Việt Phương và gia-đình, Texas; ông bà Tư Thiên; ông bà Hà Văn Minh, Pháp; bà Nguyễn Đức Bộ, Ontario; cô Nguyễn Thị An, Úc; nhà văn Bảo Thái và gia-đình, Texas; ông bà Trương Dũng, Texas; thi sĩ Thuý Sơn, California; cơ sở Weller Publishing; văn phòng các cấp chính quyền Canada.

Nguyên Hương, Cung Vũ chân thành cảm tạ và kính chúc quí vị một kỳ lễ vui tươi, ít tốn kém và năm mới sức khoẻ, tài lộc dồi dào.

Cụ Châu Hoàng Minh, Winnipeg: Cảm ơn cụ về câu đối. Đã chuyển thư cụ cho "cụ" BC.

Đoàn đại ca, California: Cảm ơn đại ca, đại tẩu về sách và thơ. Xem chữ viết mà đoán, nợ văn chương của đại ca còn nặng lắm, làm sao "hai cuốn chót" mà dứt được! Kính.

Cụ bà Trương Văn Chình, Pháp: Cụ năm nay 87, cho biết *"mua báo chỉ có một mình tôi thưởng thức, con cháu chẳng ai đọc hết, rất tiếc"*, nên chỉ mua báo ngắn hạn mỗi sáu tháng.

Nguyên Hương rất thấm thía. Nhìn danh sách cộng tác viên quá cố ngày càng dài ra và danh sách độc giả cao niên ngày càng ngắn lại, mới thấy thời gian qua nhanh quá! Nếu trời cho NH theo kịp tuổi cụ, khi ấy chắc chung quanh chẳng còn mấy ai, trừ lớp hậu sinh cháu chắt trong trắng ngoài vàng! *Tiếng bà ru cháu buổi trưa* (thơ HC), *Lời nay vẫn lạ, lời xưa ngập-ngừng!*

Thi sĩ Lan Cao, Texas: Thơ *Đêm lễ thánh* về tới tòa soạn trước đêm lễ thánh cả mười ngày mà không không kịp trình làng. Thôi để cho lễ kế vậy. Kính.

Cụ Thuý Sơn, California: Đã nhận được tin và hình. Đã chuyển cho ông Bếp tìm cách làm tin. Thời đại điện tử, bưu điện tuy cũng có chữ "điện" mà vẫn chậm hơn rùa, nên đôi khi làm khổ "phe ta". Kính.

Ông TNT, NB: Ông viết *"Mặc dầu tôi không có dính dáng đến mục Thư Đi Tin Lại nhưng khi mở báo ra, tôi lại đọc mục này trước nhất. Bởi nó gợi cho tôi cảm giác ấm áp của gia đình hạnh phúc với cảnh hoạt náo của cô bé 16, bằng giọng điệu nhí nhảnh có chút khôi hài, nhưng rất trịnh trọng nghiêm trang như người... lớn."*

Chết chửa! Vậy là khen hay chê đây? 16? (Nói nhỏ: chỉ chừng một "xập ký nình" nữa, số 1 của NH nó chạy ra xếp hàng đàng sau số 6 đấy!)

Bạn đã có chưa?
Bút-ký văn-nghệ của Nguyên Hương

Làng Văn xuất-bản
(4 mỹ-kim - 5 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Xin xem quảng-cáo ở trang kế

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ CUỐI NĂM

TỪ 2$ ĐẾN 6$

TRUYỆN NGẮN:

15 Truyện ngắn Giải Văn học Làng Văn 1990
Nhiều tác giả
US$~~15~~ còn **$5.00**
CA$~~24~~ còn **$6.00**

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Chuyện lành
Nguyễn Văn Thông
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tấn
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Đổi lá khô
Nguyễn Tư
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyên Dũng
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Ký - Du-ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~8~~ còn **$3.00**
CA$~~14~~ còn **$4.00**

Món quà cưới
Hồng Huy dịch
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Mưa đất lạ
Trần Diệu Hằng
US$~~7~~ còn **$4.00**
CA$~~12~~ còn **$5.00**

Nét chân tâm
Lê Khắc Ngọc Quỳnh
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Nắng muộn thu vàng -Cao Xuân Lý
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Người lính không có vũ khí
Ng. Mạnh An Dân
US$~~11~~ còn **$5.00**
CA$~~17~~ còn **$6.00**

Nước mình nước Mỹ - Ngô Du Trung
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Phận bạc
Nhiều tác giả miền Bắc CS
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Phù Tang tạp lục
Vi An
US$~~10~~ còn **$3.00**
CA$~~16~~ còn **$4.00**

Tha hương
Ngô Du Trung
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Thương vời quê cũ
(Miền Trung)
nhiều tác giả
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Thơ văn trên đất tuyết
Văn Bút VN Ontario
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US$~~14~~ còn **$5.00**
CA$~~22~~ còn **$6.00**

Trước bến Văn Lâu - Việt Phương
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Từ khám lớn tới Côn đảo
Hồi ký An Khê
US$~~11~~ còn **$4.00**
CA$~~17~~ còn **$5.00**

Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999
nhiều tác giả
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Làng Văn 1992
nhiều tác giả
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Tuyết thư
Nguyên Hương
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tĩnh
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Vui buồn nghề nghiệp
Hồi ký Phạm Thăng, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Huyền Vũ,...
US$~~14~~ còn **$4.00**
CA$~~22~~ còn **$5.00**

Xuôi dòng Cửu Long -Phạm Thăng
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Xóm cũ
Phạm Thăng
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

TRUYỆN DÀI:

Bản đàn thôn dã
André Gide
Mai Kim Ngọc
US$~~7~~ còn **$2.00**
CA$~~10~~ còn **$3.00**

Bạn văn
Mai Kim Ngọc
US$~~10~~ còn **$3.00**
CA$~~16~~ còn **$4.00**

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Cuối đoạn đường tình - Cao Xuân Lý
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$~~7~~ còn **$2.00**
CA$~~12~~ còn **$3.00**

Những sợi sắc không
Tuý Hồng
US$~~15~~ còn **$5.00**
CA$~~25~~ còn **$6.00**

Vết thương ngày cũ - Cao Xuân Lý
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$20 còn **$6.00**

TẠP VĂN:

Chém đá
Trào-phúng,
Sắc Không
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng,
Sắc Không
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Đầu làng cuối xóm - Trào phúng,
Mõ Làng Văn
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Sau bức màn tre
Trào-phúng về CS
Mõ Làng Văn
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~14~~ còn **$5.00**

TÂM LINH:

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Đạo Phật ngày nay - Nhất Hạnh
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

CÁC SÁCH KHÁC:

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US$~~15~~ còn **$5.00**
CA$~~25~~ còn **$6.00**

Giai đoạn mới chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan điểm của quần chúng và văn giới về video "Mẹ" Paris By Night 40
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~13~~ còn **$5.00**

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US$~~12~~ còn **$4.00**
CA$~~20~~ còn **$5.00**

Sự muôn năm cũ
Biên khảo văn học,
Trần Văn Tích
US$~~15~~ còn **$4.00**
CA$~~24~~ còn **$5.00**

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (Anh-ngữ)
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~13~~ còn **$5.00**

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thuỷ - Nguyễn Hà
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~14~~ còn **$5.00**

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~14~~ còn **$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~14~~ còn **$5.00**

XEM THỂ-LỆ Ở TRANG 117

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ
DÙNG LÀM QUÀ NOEL, QUÀ TẾT

CHIẾN TRANH VIỆT-NAM

Chiến-tranh Việt-nam toàn-tập
(bìa cứng, 960 trang)
Nguyễn Đức Phương
US$~~45.0~~ còn **$35.00**
CA$~~74.0~~ còn **$54.00**

Dấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~20.0~~ còn **$15.00**

Dọc đường số 1
Phan Nhật Nam
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.5~~ còn **$10.00**

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Chính Đạo
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~30.00~~ còn **$21.0**

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US$~~10.00~~ còn $7.00
CA$~~16.5~~ còn **$11.00**

Tôn-vinh cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US$~~18.0~~ còn **$15.00**
CA$~~30.0~~ còn **$24.00**

Tù-binh và hoà-bình
Phan Nhật Nam
US$~~13.0~~ còn **$10.00**
CA$~~21.5~~ còn **$15.00**

Vinh-danh những anh-hùng vị quốc vong thân
Dương Viết Điền
US$~~18.0~~ còn **$15.00**
CA$~~30.0~~ còn **$24.00**

QUỲNH DAO:

Chiếc cầu định mệnh
US$~~12.00~~ còn **$10.00**
CA$~~20.0~~ còn **$15.00**

Hoa biển
US$~~12.00~~ còn **$10.00**
CA$~~20.0~~ còn **$15.00**

Nắng thôn đoài
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~20.0~~ còn **$15.00**

Người về
US$~~9.00~~ còn **$7.00**
CA$~~15.00~~ còn **$10.00**

Quyện điểu
US$~~14.00~~ còn **$11.00**
CA$~~23.00~~ còn **$16.00**

Trận cuồng phong
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.50~~ còn **$15.00**

Trăm mối tơ lòng
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.50~~ còn **$15.00**

Trăng ảo chim huyền
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.50~~ còn **$15.00**

Trên ngọn thuỷ triều
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~20.00~~ còn **$14.00**

Tương tư thảo
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~20.00~~ còn **$14.00**

Vườn thuý
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.5~~ còn **$10.00**

Xuân phong thu vũ
US$~~14.00~~ còn **$11.00**
CA$~~23.00~~ còn **$16.00**

CHƯỞNG:

Anh hùng xạ điêu
(8 tập) Kim Dung
Phan Cảnh Trung
US$~~64.00~~ còn **$50.00**
CA$~~106.0~~ còn **$80.00**

Biển cương nhất quái
(7 tập)
Nam Kim Thạch
US$~~45.00~~ còn **$30.00**
CA$~~74.00~~ còn **$54.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập) Cổ Long
US$~~39.00~~ còn **$30.00**
CA$~~64.00~~ còn **$55.00**

Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Điền
US$~~56.00~~ còn **$45.00**
CA$~~92.00~~ còn **$70.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập)
Nam Kim Thạch
US$~~52.00~~ còn **$40.00**
CA$~~86.00~~ còn **$65.00**

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Hàn G. Nhạn
US$~~56.00~~ còn **$44.00**
CA$~~93.00~~ còn **$70.00**

Huyết sử võ lâm
(7 tập) Kim Dung
US$~~42.00~~ còn **$33.00**
CA$~~69.00~~ còn **$52.00**

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US$~~62.00~~ còn **$50.00**
CA$~~102.0~~ còn **$72.00**

Lục tiểu phụng
(2 tập), Kim Dung - Hàn Giang Nhạn
US$~~18.00~~ còn **$15.00**
CA$~~30.00~~ còn **$24.00**

Lư sơn kỳ nữ (3 tập)
Từ Khánh Phụng
US$~~36.00~~ còn **$26.00**
CA$~~60.00~~ còn **$42.00**

Ngoạ hổ tàng long
(3 tập) Vương Độ Lư
US$~~30.0~~ còn **$24.00**
CA$~~48.00~~ còn **$40.00**

Phong vân đệ nhất đao (4 tập)
Cổ Long
US$~~40.00~~ còn **$32.00**
CA$~~66.00~~ còn **$50.00**

Phượng gáy trời Nam
(2 tập) Cổ Long
Hàn Giang Nhạn
US$~~20.00~~ còn **$16.00**
CA$~~33.00~~ còn **$25.00**

Tàng kiếm giai nhân
(2 tập) Cổ Long
US$~~24.00~~ còn **$20.00**
CA$~~40.00~~ còn **$30.00**

Thạch kiếm (4 tập)
Tự Tlnh
US$~~60.0~~ còn **$30.00**
CA$~~90.00~~ còn **$40.00**

Thần đao Hổ Đại Đởm
(3 tập) Kim Dung
US$~~42.00~~ còn **$34.00**
CA$~~69.00~~ còn **$52.00**

Thần điêu đại hiệp
(7 tập) Kim Dung
US$~~60.00~~ còn **$45.00**
CA$~~99.00~~ còn **$75.00**

Thập vạn đại sơn vương (2 tập)
Hoàng Ly
US$~~24.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$30.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngoạ Long Hàn Giang Nhan
US$~~52.00~~ còn **$42.00**
CA$~~86.00~~ còn **$65.00**

Thiên long bát bộ
(2 tập) Kim Dung
Hàn Giang Nhạn
US$~~24.00~~ còn **$20.00**
CA$~~40.00~~ còn **$30.00**

Tiếu ngạo giang hồ
(7 tập) Kim Dung
Hàn Giang Nhạn
US$~~64.00~~ còn **$52.00**
CA$~~106.0~~ còn **$80.00**

Tố tâm kiếm (2 tập)
Kim Dung
US$~~24.00~~ còn **$20.00**
CA$~~40.00~~ còn **$28.00**

Tứ hải quần long
(4 tập)
Gia Cát Thanh Vân
US$~~40.00~~ còn **$30.00**
CA$~~66.00~~ còn **$46.00**

TRUYỆN SỬ:

Cẩm-khê di hận
(4 tập) Lịch sử tiểu thuyết, Yên Tử cư-sĩ
US$~~52.00~~ còn **$36.00**
CA$~~86.00~~ còn **$60.00**

Đông Chu liệt quốc
(6 tập)Nguyễn Đỗ Mục
US$~~48.00~~ còn **$38.00**
CA$~~79.00~~ còn **$60.00**

Động-đình-hồ ngoại-sử (3 tập) Lịch sử tiểu thuyết, Yên Tử cư sĩ
US$~~38.00~~ còn **$28.00**
CA$~~60.00~~ còn **$42.00**

Hán Sở tranh hùng (2 tập) Mộng Bình Sơn
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~30.00~~ còn **$24.00**

Hậu Tây du ký
(3 tập) Hồng Đức
US$~~30.00~~ còn **$24.00**
CA$~~50.00~~ còn **$35.00**

Thuỷ hử (4 tập)
Trần Tuấn Khải
US$~~44.00~~ còn **$35.00**
CA$~~73.00~~ còn **$55.00**

THUYỀN NGẮN

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.50~~ còn **$10.00**

Chuyện đồng hương
Nguyễn Hoài Phương
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.50~~ còn **$10.00**

Chuyện tình thời thổ-tả - Ng. Hoài Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$10.00**

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$10.00**

Gả thiếp về vườn
Hồ Trường An
US$~~18.00~~ còn **$9.00**
CA$~~28.00~~ còn **$13.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$~~14.00~~ còn **$8.00**
CA$~~23.00~~ còn **$14.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$12.00**

Mộng trường sơ le
Việt Phương
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~20.00~~ còn **$12.00**

Mưa phố núi
Lê Thao Chuyên
UD$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~20.00~~ còn **$10.00**

Như một vết bay - Hoàng Nga
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$12.00**

Phá sơn lâm đâm hà bá - Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$12.00**

Rừng mấm văn nghệ
Võ Đình
US$~~13.00~~ còn **$8.00**
CA$~~22.00~~ còn **$12.00**

Sao có tiếng sóng
Võ Đình
US$~~13.00~~ còn **$8.00**
CA$~~22.00~~ còn **$12.00**

Trong khu vườn rêu cũ - Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$10.00**

Trôi trong nỗi nhớ
Việt Phương
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~20.00~~ còn **12.00**

Trông về quê cũ (miền Bắc) nhiều tác-giả, viết về quê-hương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.0~~ còn **$10.00**

Tuyển tập văn học miền Đông:
US$~~8.00~~ còn **$4.00**
CA$~~13.50~~ còn **$5.00**

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~25.00~~ còn **$15.00**

Về hướng mặt trời lặn - Trần Hoài Thư
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~23.00~~ còn **$16.00**

TRUYỆN DÀI

Cuộc đời vô định
Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US$~~17.00~~ còn **$10.00**
CA$~~28.50~~ còn **$14.00**

Cuối đoạn đường tình
Cao Xuân Lý
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$10.00**

Đi tìm nhân chứng
Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân

US$20.00 còn **$13.00**
CA$33.00 còn **$18.00**

Đùa với lửa
Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US$18.00 còn **$13.00**
CA$30.00 còn **$18.00**

Mang xuống tuyền đài - Hoàng Hải Thuỷ
US$18.99 còn **$10.00**
CA$30.00 còn **$15.00**

Mặt trời và bóng đêm
Xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US$16.00 còn **$12.00**
CA$26.50 còn **$18.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$15.00 còn **$10.00**
CA$25.00 còn **$15.00**

Quê-hương, bạn hữu, tù đày - Trần Dạ Từ
US$12.00 còn **$9.00**
CA$20.00 còn **$10.00**

Tình đẹp đất Long-hổ
Hổ Trường An
US$15.00 còn **$10.00**
CA$25.0 còn **$16.00**

Tình hận- Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US$19.00 còn **$14.00**
CA$31.00 còn **$20.00**

Tinh-hoa Hà nội
Mai Thúc Ký
US$12.00 còn **$9.00**
CA$20.00 còn **$14.00**

Tình trên cánh gió
Xuân Vũ,
Phan Đình Minh
US$18.00 còn **$13.00**
CA$30.00 còn **$20.00**

Trại Đầm Đùn
Hồi-ký lao-tù CS
Trần Văn Thái
US$12.00 còn **$9.00**
CA$20.00 còn **$14.00**

Trang trại thần tiên
Hổ Trường An
US$14.00 còn **$9.00**
CA$23.00 còn **$15.00**

Tự truyện
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 còn **$7.00**
CA$16.50 còn **$10.00**

Vạch mặt
Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US$16.00 còn **$10.00**
CA$26.00 còn **$16.00**

Vùng thôn trang diễm-ảo
Hồ Trường An
US$14.00 còn **$9.00**
CA$23.00 còn **$15.00**

Sách tâm-linh NGUYÊN PHONG

Bên rặng tuyết sơn
US$13.00 còn **$10.00**
CA$21.50 còn **$18.00**

Dấu chân trên cát
US$17.00 còn **$13.00**
CA$28.00 còn **$23.00**

Đường mây qua xứ tuyết
US$14.00 còn **$11.00**
CA$23.00 còn **$18.00**

Đường mây trong cõi mộng
US$18.00 còn **$14.00**
CA$30.00 còn **$24.00**

Đường mây trên đất hoa
US$13.00 còn **$10.00**
CA$21.50 còn **$18.00**

Hành trình về phương Đông
US$10.0 còn **$8.00**
CA$16.50 còn **$13.00**

Huyền-thuật và đạo-sĩ Tây-tạng
US$16.00 còn **$12.00**
CA$26.50 còn **$20.00**

Minh triết trong đời sống
US$12.00 còn **$9.00**
CA$20.00 còn **$14.00**

Tây tạng huyền bí
US$9.00 còn **$7.00**
CA$13.50 còn **$10.00**

TÔN-GIÁO:

Để có một tâm-linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US$16.00 còn **$9.00**
CA$26.00 còn **$12.00**

Kiến-thức căn-bản Phật-giáo
Thích Bảo Lạc
US$15.00 còn **$10.00**
CA$25.00 còn **$17.00**

Kiều và văn nghệ đứt ruột - Nhất Hạnh
US$14.00 còn **$9.00**
CA$23.00 còn **$15.00**

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp
US$18.00 còn **$15.00**
CA$30.00 còn **$24.00**

Sống hạnh phúc chết bình an
Đạt-Lai Lạt-Ma
US$12.00 còn **$9.00**
CA$20.00 còn **$15.00**

Thiền và phân-tâm-học - Suzuki
US$13.00 còn **$10.00**
CA$21.50 còn **$17.00**

VĂN-HOÁ, VĂN-HỌC:

Chữ viết của người VN qua các thời-đại
US$$15.0 còn **$11.00**
CA$25.00 còn **$18.00**

Đạo và đức
Bản dịch trọn bộ Đạo-Đức Kinh của Lão Tử
Đinh Sĩ Trang
US$20.00 còn **$15.00**
CA$33.00 còn **$23.00**

Đọc kỹ truyện Kiều
Hồng Huy
US$24.00 còn **$13.00**
CA$39.00 còn **$16.00**

Hương sắc quê mình (viết về liệt-nữ Việt-nam qua các biến-cố thời-đại) - Lãng Nhân
US$18.00 còn **$9.00**
CA$29.0 còn **$12.00**

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm luận
Hoàng Hải Thuỷ
US$12.00 còn **$7.00**
CA$20.00 còn **$10.00**

Tham-luận Thơ, Ca-Dao, Tục-ngữ
Khải Chính
US$9.00 còn **$4.00**
CA$14.50 còn **$5.00**

Thế giới thi ca Nguyễn Du -bìa cứng
Nguyễn Đăng Thục
US$15.00 còn **$11.00**
CA$25.00 còn **$18.00**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc (Phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm)
Hoàng Văn Chí
US$18.00 còn **$14.00**
CA$30.00 còn **$23.00**

Truyện Kiều và tuổi trẻ (700 trang)
Anh Việt Pháp
Lê Hữu Mục
Phạm Thị Nhung
Đặng Quốc Cơ
US$32.00 còn **$22.00**
CA$53.00 còn **$35.00**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối, liễn
Trần Công Định
US$15.00 còn **$10.00**
CA$25.00 còn **$15.00**

Việt nam anh hoa
Thái Văn Kiểm
US$18.00 còn **$14.00**
CA$3200 còn **$23.00**

SÁCH THIẾU NHI ANH VIỆT BẰNG TRANH MÀU

Cây đa thần
Cung Vũ - Vi Vi
US$10.00 còn **$7.00**
CA$16.50 còn **$11.00**

Thần núi Ba Vì
Cung Vũ - Vi Vi
US$10.00 còn **$7.00**
CA$16.50 còn **$11.00**

CÁC SÁCH KHÁC:

1001 đêm (2 tập)
Nguyễn Quân
US$22.00 còn **$18.00**
CA$36.50 còn **27.00**

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 còn **$14.00**
CA$30.00 còn **$21.00**

Bút ký Irina (2 tập)
Người Việt dưới mắt phụ-nữ Nga
US$20.0 còn **$12.00**
CA$33.0 còn **$20.00**

Chuyện lạ xứ người
Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00 còn **$12.00**
CA$27.00 còn **$19.00**

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga
US$15.00 còn **$12.00**
CA$25.00 còn **$20.00**

Hãy trả lại sự thật cho lịch-sử
(Tài-liệu về cuộc đảo-chính 1.11.1963)
Qug Phục Võ Văn Sáu
US$8.00 còn **$6.00**
CA$13.00 còn **$10.00**

Hoàng đế nội kinh với suy đoán vận-khí
Đàm Th. Mộng
US$15.00 còn **$11.00**
CA$25.00 còn **$18.00**

Hồi ký một người hoạn
Danshi - Nguyễn Ngọc
US$12.00 còn **$9.00**
CA$20.00 còn **$15.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$14.00 còn **$10.00**
CA$23.00 còn **$15.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$8.00 còn **$5.00**
CA$14.00 còn **$7.00**

Kỹ-thuật nấu nướng
Triệu Thị Chơi
US$10.00 còn **$8.00**
CA$16.50 còn **$13.00**

Mặt Trận kiện báo-chí
Hồ-sơ Mặt Trận kiện báo VN Tiền Phong
US$12.00 còn **$7.00**
CA$20.00 còn **$10.00**

Nghề hầu vua
Hồi-ký của người hầu vua Phổ Nghi
US$18.00 còn **$14.00**
CA$30.00 còn **$21.00**

Quốc ca hay quốc nhục
Nhận-định
Trần Viết Đại Hưng
US$14.00 còn **$9.00**
CA$23.00 còn **$13.00**

Phong-thuỷ dẫn-giải và thực-hành (2 tập)
Đoàn Văn Thông
US$28.00 còn **$22.00**
CA$46.00 còn **$36.00**

Thiếu-lâm Dịch-cân-kinh
US$10.00 còn **$8.00**
CA$16.50 còn **$13.00**

Tiếng Mỹ dễ nói
US$12.00 còn **$7.00**
CA$20.00 còn **$10.00**

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
US$8.00 còn **$6.00**
CA$13.50 còn **$10.00**

Việt-nam sử lược (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 còn **$14.00**
CA$30.00 còn **$24.00**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách làm cước-phí.

Mua trên US$100 hay CA$120 được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% tiền sách làm cước-phí (đường thuỷ).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Cắt (hay copy) trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua; Cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐT: 905-607-8010
HẠN CHÓT: 31.1.2004

Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:
- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:
- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:
- Nhà sách Mõ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS
- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:
- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:
- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:
- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396

Giá bán: COMPACT DISC: **$12.00**
CASSETTE: **$8.00**
LỜI BÀI HÁT: **$5.00**

Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm $3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved

P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-745[illegible]

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xuống Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xuống Cân

Thuốc làm cho xuống cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN
TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:
Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xuống cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ ngày 1.1.2004, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Gửi trong Canada:	- 1 năm 12 số:	55 gia-kim
	- 2 năm 24 số:	105 gia-kim
. Gửi đi Mỹ: đường bộ:	- 1 năm 12 số:	55 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	105 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số:	70 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	135 mỹ-kim
. Nước khác: đường tàu:	- 1 năm 12 số:	60 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	115 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số:	100 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	195 mỹ-kim

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro:

báo gửi đường tàu:	- một năm 12 số:	65 âu-kim
	- hai năm 24 số:	120 âu-kim
báo gửi máy bay:	- một năm 12 số:	105 âu-kim
	- hai năm 24 số:	200 âu-kim

Anh: 35 bảng (bộ); 60 bảng (máy bay)
Đan-mạch: 500 đan kim (bộ); 800 đan kim (máy bay)
Na-uy: 600 na-kim (bộ); 950 na-kim (máy bay)
Nhật: 7.000 yeh (bộ); 11.000 yen (máy bay)

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân -phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	NA-UY:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Barillehof 36 Lyster 77
44041 Dormund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên vòng vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (gửi bằng đường thuỷ, bộ) sau ngày tòa-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thuỷ, bộ hay máy bay).

Quí độc-giả vừa tái hạn tron vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet hay thu băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác sau ba háng.

8. Quí đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

làng văn

P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 - Email: langvan@langvan.net

Thư Mục 2004

VIETNAMESE BOOK CATALOGUE

Table of contents on the back cover / Xin xem mục-lục ở bìa sau

THỂ-LỆ MUA SÁCH

1. GIÁ SÁCH VÀ CÁCH TRẢ TIỀN:

Giá sách in trong thư-mục này tính theo US$ (mỹ-kim) và CA$ (gia-kim).

Độc-giả tại Canada trả bằng tiền Canada, theo giá CA$.

Độc-giả ở Mỹ trả bằng chi-phiếu (check) theo giá US$.

Độc-giả tại các nước Anh, Đức, Pháp, Mỹ, Nhật, Ý có thể ký chi-phiếu (cheque/check) trả bằng tiền địa-phương. Xin lấy giá US$ nhân cho hối-suất để tính ra tiền địa-phương. Hối-suất cố-định này áp-dụng trọn năm 2004, bất chấp hối-suất ngân-hàng lên hay xuống.

- Đức, Pháp, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo: lấy giá US$ x 1 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, qui thành tiền Euro là 10 âu-kim.

- Anh: lấy giá US$ nhân cho 0.7 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 0.7 thành tiền Anh là 7 anh-kim.

- Nhật: giá US$ x 125 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 125 thành tiền Nhật là 1250 yen.

Độc-giả tại các nước khác xin mua ngân-phiếu (money-order) bằng mỹ-kim tại ngân-hàng; hoặc bưu-phiếu bằng gia-kim (postal money-order) tại sở Bưu-điện.

Nếu trả tiền mặt xin gửi bằng thư bảo-đảm (Làng Văn không chịu trách-nhiệm nếu thư bị bưu-điện làm thất-lạc).

2) CƯỚC-PHÍ (áp dụng cho sách nguyên giá. Sách đại hạ giá có thể lệ riêng, xin xem trang "Đại Hạ Giá"):

- Mua dưới 50$, không được bớt và xin trả thêm 10% làm cước-phí.

- Mua trên 50$, không được bớt, nhưng miễn cước-phí.

Tất cả các gói sách đều được gửi bằng đường bộ (Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: mất 3 tuần) hoặc đường thủy (các nước khác: mất 10 đến 12 tuần).

Muốn nhận sách gửi bằng máy bay (10 ngày tới), xin trả thêm phụ-phí hàng-không. Tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: xin trả thêm 25%; tại các nước khác: xin trả thêm 50% tiền sách.

3) BỚT CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN (có mã-số độc-giả) và CỘNG-TÁC-VIÊN CỦA LÀNG VĂN:

. Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua từ 51$ tới 100$: được bớt 10%.

- mua từ 101$ tới 300$: được bớt 15%.

- mua từ 301$ đến 500$: được bớt 25%.

- mua từ 501$ tới 1000$: được bớt 30%.

- mua trên 1001$: được bớt 35%.

. Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua từ 51 mỹ-kim tới 100 mỹ-kim: không được bớt, miễn cước.

- mua từ 101 mỹ-kim tới 300 mỹ-kim: được bớt 15%.

- mua từ 301 mỹ-kim tới 1000 mỹ-kim: được bớt 20%, miễn cước.

- mua trên 1001 mỹ-kim: được bớt 25%, miễn cước.

Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.

Độc giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.

Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt y như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về từng địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Xin quí độc-giả trừ trước tổng-số phần trăm được bớt khi gửi chi-phiếu mua sách.

4) Trả tiền và gửi thư mua sách về đâu?

Để được giải-quyết nhanh chóng, xin gửi về: **LÀNG VĂN**
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada
ĐT: 905-607-8010
Email:
langvan@langvan.net

Tuyển tập TRUYỆN NGẮN Short Stories

20 năm văn học hải ngoại 1975-1995
(2 tập, bìa cứng, khổ lớn) Tác-phẩm, ảnh, tiểu-sử 158 tác giả
US$60.00-CA$96.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam
US$10.00-CA$16.00

Ẩm bản
Ngô Nguyên Dũng
US$11.00-CA$18.00

Ánh mắt
Trương Anh Thuỵ
US$12.00-CA$19.00

Ban-mê-thuột ngày đầu ngày cuối
Trần Hoài Thư
US$15.00-CA$24.00

Bay đi cánh chim biển - Hoàng Nga
US$10.00-CA$16.00

Bên lở bên bồi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00-CA$16.00

Bến cũ
Nhiều tác giả
US$10.00-CA$16.00

Bức phù điêu khắc cạn
Nguyễn T. Thảo An
US$12.00-CA$19.00

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US$10.00-CA$16.00

Cánh đồng cho em
Hoàng Mai Đạt
US$12.00-CA$19.00

Căn nhà ngói đỏ
Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$13.00

Căn phòng thao thức
Trần Doãn Nho
US$10.00-CA$16.00

Câu chuyện của lá phong
Trần Mộng Tú
US$10.00-CA$16.00

Câu Nam Ai thất lạc -Hồ Minh Dũng
US$10.00-CA$16.00

Cây tùng trước bão
Hoàng Khởi Phong
US$12.00-CA$19.00

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US$10.00-CA$16.00

Chân mang giày số 6 - Song Thao
US$10.00-CA$16.00

Chân trần - Y Chi
US$12.00-CA$19.00

Chân trời cũ
Hồ Dzếnh
US$7.00-CA$1.1.00

Chỉ là hư không
Trần Sĩ Lâm
US$12.00-CA$19.00

Chiến tranh và tình yêu
Trần Ngọc Toàn
US$10.00-CA$16.00

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$11.00-CA$18.00

Chuyện đồng quê
Trần Văn
US$15.00-CA$24.00

Chuyện đồng hương
Nguyễn HoàiPhương
US$10.00-CA$16.00

Chuyện quê Nam
Hồ Trường An
US$10.00-CA$16.00

Chuyện miệt vườn
Hồ Trường An
US$16.00-CA$26.00

Chuyện tình dang dở
Thế Dũng
US$10.00-CA$16.00

Cỏ Đùm
Doãn Quốc Sỹ
US$8.00-CA$13.00

Con đường ngược dòng
Vĩnh Hảo
US$10.00-CA$16.00

Con gái người gác đèn biển
Nguyên Nhi
US$15.00-CA$24.00

Con nữ
Đỗ Quỳnh Dao
US$10.00-CA$16.00

Còn đó bóng hình
Song Thao
US$8.00-CA$13.00

Con suối mùa xuân - Võ Hồng
US$7.00-CA$11.00

Cố hương
Hà Thúc Sinh
US$12.00-CA$19.00

Cỏ rơm
Trần Mộng Tú
US$12.00-CA$19.00

Cù lao hạnh phúc
Kim Vy
US$14.00-CA$22.00

Cuối đêm dài
Nguyễn Thị Thanh Bình
US$10.00-CA$16.00

Cuối ngày một lần ngồi lại-Song Thao
US$10.00-CA$16.00

Cuống rún chưa lìa
Bình Nguyên Lộc
US$8.00-CA$13.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Việt Phương
US$13.00-CA$21.00

Dễ ghét
Dung Sàigòn & VHA
US$7.00-CA$11.00

Đa tạ
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00-CA$19.00

Đêm hè
Hà Thúc Sinh
US$7.00-CA$11.00

Đi giữa bầy thú dữ
Lâm Chương
US$11.00-CA$18.00

Điên - Hoàng Liên
US$14.00-CA$22.00

Đong đưa cuộc tình
Song Thao
US$12.00-CA$19.00

Đoạn đường Hốt Tất Liệt - Lâm Chương
US$10.00-CA$16.00

Đổi đời
Nguyễn Khắc Hoàng
US$14.00-CA$22.00

Đưa tiễn
Điệp Mỹ Linh
US$10.00-CA$16.00

Em phải sống
Duy Lam
US$12.00-CA$19.00

Giấc mơ xưa
Trần Thị Nhật Hưng
US$10.00-CA$16.00

Gió biếc
Lê Minh Hà
US$10.00-CA$16.00

Gió sông Hồng
Linh Linh Ngọc
US$10.00-CA$16.00

Giọt nắng long lanh
Dương Phan
US$10.00-CA$16.00

Gỗ thức trên rừng
Tâm Thanh
US$12.00-CA$19.00

Gợi nhớ quê hương
truyện miền Nam
Phạm Thăng
US$14.00-CA$22.00

Hải đảo thần tiên
truyện dịch,
Đặng Trần Huân
US$7.00-CA$11.00

Hạnh phúc có thật
Bùi Bích Hà
US$10.00-CA$16.00

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thuỵ
US$10.00-CA$16.00

Hèn đại nhân
Lê Đạt
US$12.00-CA$19.00

Hoa cỏ - Linh Thuỷ
US$15.00-CA$24.00

Hoa thơm cỏ lạ
truyện ngoại-quốc
Chân Quỳnh dịch
US$12.00-CA$19.00

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$14.00-CA$22.00

Hòn còng lửa
Ngô Nguyên Dũng
US$12.00-CA$19.00

Hụt hẫng
Nguyễn Vạn Hùng
US$12.00-CA$19.00

Hương thơm từ núi lạ - R.O. Butler,
Thiên Nhất Phương
US$12.00-CA$19.00

Huyết đẳng
Phạm Hải Anh
US$12.00-CA$19.00

Kẻ đào mồ
Trần Long Hồ
US$13.00-CA$21.00

Kẻ đưa đường
Võ Kỳ Điển
US$8.00-CA$13.00

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$10.00-CA$16.00

Kéo neo mà chạy
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$8.00-CA$13.00

Kép Tư Bền
Nguyễn Công Hoan
US$6.00 - CA$10.00

Ký thác
Bình Nguyên Lộc
US$7.00-CA$11.00

Kỷ-niệm trên đồi
Nguyễn Thanh Giản
US$12.00-CA$19.00

Khổ qua đắng khổ qua đèo
Nguyễn Văn Ba
US$13.00-CA$21.00

Lạc lối thiên đường
Mặc Bích
US$10.00-CA$16.00

Lan man ngày tháng cũ
Ng. Mạnh An Dân
US$13.00-CA$21.00

Lầu xép - Võ Đình
US$11.00-CA$18.00

Liêu trai Việt Nam
(truyện ma miền Nam) - Xuân Tước
US$15.00-CA$24.00

Long lanh hạt bụi
Ng. Thị Hoàng Bắc
US$10.00-CA$16.00

Lò cừ- Lâm Chương
US$14.00-CA$22.00

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US$7.00-CA$11.00

Lời tỏ tình đã cũ
Hoàng Chính
US$10.00-CA$16.00

Lưới tình - Anh Vân
US$10.00-CA$16.00

Máu hận
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00-CA$16.00

Miền lặng
Phạm Chi Lan
US$12.00-CA$19.00

Miệng
Nguyễn Xuân Sương
US$12.00-CA$19.00

Mối thù phải trả
Nguyễn Ngọc Nga
US$18.00-CA$29.00

Mộng bá vương
Đỗ Hùng
US$15.00-CA$24.00

Mộng trường so le
Việt Phương
US$12.00-CA$19.00

Một bông hồng cho cha - Võ Hồng
US$7.00-CA$11.00

Một đêm thứ bảy
Mai Thảo
US$8.00-CA$13.00

Một chút hạnh phúc nhỏ
Nguyễn Thị Ngọc Lan
US$12.00-CA$19.00

Một chút riêng tư
Mai Kim Ngọc
US$10.00-CA$16.00

Một dây trầm
Hoàng Du Thuỵ
US$10.00-CA$16.00

Một mình em đến giữa đời
Hồ Minh Dũng
US$10.00-CA$16.00

Một trang đời
Phan T Trọng Tuyến
US$11.00-CA$18.00

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US$12.00-CA$19.00

Mùa đông quạnh vắng
Nguyễn Bá Dĩnh
US$10.00-CA$16.00

Mùa xuân đến muộn
Nguyễn Đông Thành
US$12.00-CA$19.00

Mùa xuân và những con dã tràng
Phan T Trọng Tuyến
US$12.00-CA$19.00

Mưa
Nguyễn Hiến Lê
US$11.00-CA$18.00

Mưa vẫn còn rơi
Phượng Khánh
US$14.00-CA$22.00

Mùi hương quế
Dương Như Nguyện
US$14.00-CA$22.00

Na Uy và tôi
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00-CA$24.00

Nam Cao, truyện ngắn tuyển chọn
US$14.00-CA$22.00

Năm 2100
Lệ Hằng
US$12.00-CA$19.00

Nằm trong cơn gió vô tình
Saroyan Vann Phan
US$10.00-CA$16.00

Nằm vạ - Bùi Hiển
US$6.00-CA$10.00

Nắng và em
Thu Hương
US$14.00-CA$22.00

Niềm vui ung thư
Trần Long Hồ
US$10.00-CA$16.00

Nói thầm với đá
Lệ Hằng
US$10.00-CA$16.00

Nỗi đau quê mẹ
Nguyễn Thanh Giản
US$20.00-CA$32.00

Nụ cười tre trúc
Kiệt Tấn
US$11.00-CA$18.00

Nụ tầm xuân
Mai Kim Ngọc
US$12.00-CA$19.00

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US$12.00-CA$19.00

Ngày quanh quẩn
Trần Long Hồ
US$10.00-CA$16.00

Ngày về
Lê Thị Nhị
US$10.00-CA$16.00

Người chị
Trần Long Hồ
US$11.00-CA$18.00

Người đàn bà mang thai trên biển đông
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$12.00-CA$19.00

Người đàn bà sau tấm quảng cáo
Hoàng Thị Bích Ti
US$8.00-CA$13.00

Người về
Diệu Tâm
US$12.00-CA$19.00

Nhà nghèo
Tô Hoài
US$8.00-CA$13.00

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US$12.00-CA$19.00

Những chiếc mặt nạ cười
Kinh Dương Vương
US$8.00-CA$13.00

Những chuyến mưa qua - Trần Yên Hoà
US$12.00-CA$19.00

Những con chuột thời thơ ấu
Hoàng Khởi Phong
US$10.00-CA$16.00

Những ngày ở Virginia - Vi Khuê
US$12.00-CA$19.00

Những ngày thơ ấu
Nguyên Hồng
US$6.00-CA$10.00

Ở chốn không quen
Nguyễn Ý Thuần
US$10.00-CA$16.00

Ông Đạo Rắn
Yên Nguyễn
US$10.00-CA$16.00

Ông Kỳ Lân
Trần Long Hồ
US$11.00-CA$18.00

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US$10.00-CA$16.00

Phía bên kia mặt trăng
Trần thị Diệu Tâm
US$10.00-CA$16.00

Phòng triển lãm mùa đông -Thơ Thơ
US$12.00-CA$19.00

Qua vạn nẻo đường tình - Xuân Tước
US$15.00-CA$24.00

Quà tặng những kẻ yêu nhau
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$10.00-CA$16.00

Quán ven sông
Hoàng Khởi Phong
US$14.00-CA$22.00

Quê hương trong ngấn lệ
Thanh Phương
US$8.00-CA$13.00

Quê mẹ
Phan Long Yên
US$10.00-CA$16.00

Ra biển gọi thầm
Trần Hoài Thư
US$12.00-CA$19.00

Rừng mấm văn nghệ
Võ Đình
US$13.00-CA$21.00

Rừng phong thu đã..
Võ Doãn Nhẫn
US$12.00-CA$19.00

Sông Mỹ sông Việt
Huỳnh Hữu Cửu
US$13.00-CA$21.00

Suýt chết -Hải Ngữ
US$12.00-CA$19.00

Sư phụ
Trần Long Hổ
US$11.00-CA$18.00

Tầm xa cũ bắn hiệu quả
Thảo Trường
US$10.00-CA$16.00

Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau
Hoàng Nga
US$12.00-CA$19.00

Tháp ký ức
Phùng Nguyễn
US$12.00-CA$19.00

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$12.00-CA$19.00

Thiên đàng nhẹp
Xuân Vũ
US$15.00-CA$24.00

Thiên nga giữa cõi người - Tâm Thanh
US$10.00-CA$16.00

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US$10.00-CA$16.00

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US$10.00-CA$16.00

Thương thế ngày xưa
Lê Minh Hà
US$10.00-CA$16.00

Thương tiếc
Ngọc Anh
US$12.00-CA$19.00

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$12.00-CA$19.00

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết
Du Tử Lê
US$12.00-CA$19.00

Tình sầu
Y. Kawabata,
Nguyễn Vạn Lý dịch
US$13.00-CA$21.00

Tình yêu
Hoàng Nga
US$10.00-CA$16.00

Toan tính - Hải Ngữ
US$12.00-CA$19.00

Tuyển tập truyện dịch - Miêng
US$10.00-CA$16.00

Trái đắng
Anh Vân
US$10.00-CA$16.00

Trầm hương hạnh phúc
Hoàng Du Thụy
US$10.00-CA$16.00

Trầm mặc cây rừng
Võ Hồng
US$6.00 - CA$10.00

Trăng đất khách
Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Tuệ Nga, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phan Thị Trọng Tuyến, Trần Mộng Tú, Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Quỳnh Hương, Vân Nương, Thiếu Mai,....
US$15.00-CA$24.00

Trăng goá
Lê Minh Hà
US$10.00-CA$16.00

Trăng ơi thơ ấu mãi
Nguyễn Chí Kham
US$10.00-CA$16.00

Trên đôi cánh hạc
Đinh Phụng Tiến
US$10.00-CA$16.00

Trong khu vườn rêu cũ - Việt Phương
US$13.00-CA$21.00

Trong mê cung
Nguyễn Trung Hối
US$13.00-CA$21.00

Trôi trong nỗi nhớ
Việt Phương
US$12.00-CA$19.00

Trông vời quê cũ (miền Bắc)
Tạp bút về quê hương
Nhiều tác giả
US$12.00-CA$19.00

Trông vời quê cũ (miền Nam)
Tạp bút về quê hương
Nhiều tác giả
US$12.00-CA$19.00

Truyện hay hải ngoại
Võ Phiến, Thiếu Mai, Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm,...
1: US$18.0-CA$29.0
2: US$20.0-CA$32.0

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Alphonse Daudet,
Nguyễn Thị Hạnh
US$9.00-CA$14.00

Truyện ngắn Lỗ Tấn
Trương Chính
US$13.00-CA$21.00

Truyện ngắn Trần Thị Ngh.
US$9.00-CA$14.00

Truyện ngắn II
Võ Phiến
US$14.00-CA$22.00

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc
US$20.00-CA$32.00

Tuyển tập Hoàng Đông Phương
Thanh Tâm Tuyền, Don Quốc Sỹ, Nhã Ca, Mai Thảo, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thị Hoàng,...
US$10.00-CA$16.00

Tuyển tập Kiệt Tấn
US$25.00-CA$40.00

Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000
67 tác giả
US$20.00-CA$32.00

Tuyển tập Phụ Nữ Việt
Long Ân, Duy Lam, Nguyễn Thị Thế, Thảo Trường, Long Ân, Nguyễn Sỹ Tế,...
US$10.00-CA$16.00

Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992
nhiều tác giả
US$12.00-CA$19.00

Tuyển tập Võ Phiến
US$25.00-CA$40.00

Vẫn chờ xe thổ mộ
Vi Khuê
US$14.00-CA$22.00

Vầng trăng lẻ bạn
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00-CA$19.00

Vầng trăng nội thành
Hồ Đình Nghiêm
US$10.00-CA$16.00

Về - Hà Thúc Sinh
US$7.00-CA$11.00

Về Bắc-Lập Phương
US$10.00-CA$16.00

Về hướng mặt trời lặn -Trần Hoài Thư
US$14.00-CA$22.00

Vết hằn mùa xuân
Ngô Viết Trọng
US$12.00-CA$19.00

Vết thương
Sơn Tùng
US$10.00-CA$16.00

Vết thương vẫn mở
Phùng Nhân
US$12.00-CA$19.00

Vết xước đầu đời
Trần Doãn Nho
US$12.00-CA$19.00

Viên đạn cuối cùng
Hoàng Ngọc Liên
US$15.00-CA$24.00

Vùng yêu đương
Hải Phong& Hải Bình
US$8.00-CA$13.00

Xứ sấm sét
Võ Đình
US$8.00-CA$13.00

Văn học Miền Nam I, II, III
Nhiều tác giả, Võ Phiến đọc và nhận xét - Giá mỗi tập:
US$18.00-CA$29.00

TRUYỆN DÀI
Novels

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi
Xuân Vũ
Tập 1 - 7
Giá mỗi tập:
US$16.00-CA$26.00

Ba chị em nhà họ Tống
Nguyễn Vạn Lý
US$14.00-CA$22.00

Ba sinh hương lửa
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00-CA$24.00

Bả giời
Nguyễn Bình Phương
US$9.00-CA$14.00

Bãi gió cồn trăng
truyện ma theo phong tục miền Nam Hồ Trường An
US$15.00-CA$24.00

Bão mùa xuân
Nguyễn Đình Thiều
US$11.00-CA$18.00

Bảy Hựu
Nguyên Hồng
US$8.00-CA$13.00

Bẩy thú nhỏ
Sơn Tùng
US$14.00-CA$22.00

Bên lề cuộc chiến
Nguyễn Đình Chương
US$12.00-CA$19.00

Bóng đèn tà nguyệt
Hồ Trường An
US$16.00-CA$26.00

Bông hồng vàng
Pautovoski
Vũ Thư Hiên dịch
US$15.00-CA$24.00

Bóng thiên đường
Trần Long Hổ
US$15.00-CA$24.00

Bờ biển man rợ
Trinh thám,
dịch
US$16.00-CA$26.00

Bùa yêu -Hùng Sơn
US$15.00-CA$24.00

Bụi đường
Vĩnh Hảo
US$15.00-CA$24.00

Bụi và rác
Nguyễn Xuân Hoàng
US$13.00-CA$21.00

Buồn trong mắt em
Kim Ngân
US$9.00-CA$14.00

Buồng cau trổ ngược
Xuân Vũ
US$14.00-CA$22.00

Cai tù Việt cộng
Phạm Kim Khôi
US$8.00-CA$13.00

Cái chết đến từ trên trời
Trinh thám, dịch
US$11.00-CA$18.00

Cát lở
Nguyễn Tư
US$10.00-CA$16.00

Căn nhà
Nguyễn Sao Mai
US$20.00-CA$32.00

Căn nhà búp-bê
Ibsen
Bạch Liên dịch
US$12.00-CA$19.00

Cậu chó (4 tập)
Trần Đức Lai
US$30.00-CA$48.00

Cây đàn Miến Điện
T. Michio,
Đỗ Khánh Hoan
US$10.00-CA$16.00

Chân trời mộng đẹp
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Chiếc hôn trong mộng
P.Feval, TCD
US$14.00-CA$22.00

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US$15.00-CA$24.00

Chớp mắt một thời
Nhã Ca
US$14.00-CA$22.00

Chợt tỉnh cơn mê
Trinh thám, dịch
US$16.00-CA$26.00

Chú Tư Cầu
(2 tập) Lê Xuyên
US$20.00-CA$32.00

Chúa chổm 36 tàn vàng - Hoài Khanh
US$7.00-CA$11.00

Chuyện đôi ta
Nhã Ca
US$7.00-CA$11.00

Chuyện ma đất Tân Bồi - Hồ Trường An
US$15.00-CA$24.00

Cõi sa mù
Trần Long Hồ
US$18.00-CA$29.00

Cõi phúc và giấy oan (2 tập) J.Ngọc
US$32.00-CA$51.00

Cô Ba Trà- Xuân Vũ
US$16.00-CA$26.00

Cởi trói
Vĩnh Hảo (2 tập)
US$30.00-CA$48.00

Con thú vật
G. Cars,
Nguyễn Mạnh Khiết
US$16.00-CA$26.00

Con trâu -Trần Tiêu
US$7.00-CA$11.00

Cồn mây
Hồ Minh Dũng
US$17.00-CA$27.00

Cơ hội của Chúa
Nguyễn Việt Hà
US$16.00-CA$26.00

Cơn bão giữa đời
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$14.00-CA$22.00

Cuốn theo chiều gió
(4 tập) M. Mitchell,
Phạm Kim Thư dịch
US$30.00-CA$48.00

Cửa địa ngục
Trần Long Hồ
US$22.00-CA$35.00

Cụm A22
Trần Trung Quân
US$13.00-CA$21.00

Dấu chân cát xoá
Doãn Quốc Sỹ
US$9.00-CA$14.00

Dấu chân xuôi ngược
. Tập thượng: **Biển lửa núi tro**
. Tập trung: **Nước U Minh ngầu đỏ**
Xuân Vũ
Giá mỗi tập:
US$16.00-CA$26.00

Dấu vết kẻ sát nhân
Trinh thám, dịch
US$13.00-CA$21.00

Dặm trường
Trần Doãn Nho
US$17.00-CA$27.00

Dĩ vãng khó quên
Hoàng Đình Báu
US$20.00-CA$32.00

Dòng sông định mệnh
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00-CA$24.00

Du hành vào lòng địa cầu
Jules Verne
Lê Quang Nghĩa
US$7.00-CA$11.00

Dữ hơn rắn độc
Tiểu thuyết phóng tác,
Hoàng Hải Thuỷ
US$15.00-CA$24.00

Dưới bóng vạn lý
Pearl Buck
Lê Bá Kông dịch
US$17.00-CA$27.00

Đêm dài một đời
Lê Tất Điều
US$7.00-CA$11.00

Đi - Doãn Quốc Sỹ
US$12.00-CA$19.00

Đi Tây
Ngọc Nga
US$13.00-CA$21.00

Điệp vụ môi hồng
Hùng Sơn
US$13.00-CA$21.00

Đỉnh gió hú
(2 tập) E. Bronte
Hoàng Hải Thủy
US$18.00-CA$29.00

Đoá lan rừng nổi loạn
Trinh thám, dịch
US$14.00-CA$22.00

Đoàn quân mũ đỏ
Hoàng Ngọc Liên
US$12.00-CA$19.00

Đổi Fanta-Duyên Anh
US$14.00-CA$22.00

Đồng không mông quạnh - Truyện ma
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Đứa bé đi tìm cha (qua các trại cải tạo Cộng-sản)
Xuân Vũ
US$12.00-CA$19.00

Đứa con trong thời chiến
Nguyên Bá
US$15.00-CA$24.00

Được vay nụ cười
Kathy Trần
US$12.00-CA$19.00

Đường đi không đến
Xuân Vũ
US$12.00-CA$19.00

Đường một chiều
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00-CA$11.00

Gái đẹp xứ Bắc
Toan Ánh
US$10.00-CA$16.00

Gái lưu vong
Nguyễn Thị Minh Ngữ
US$12.00-CA$19.00

Giá tự do
Nguyễn Ang Ca
US$15.00-CA$24.00

Giang Thanh toàn truyện - Vĩnh Liệt,
Vũ Kim Thoa
US$14.00-CA$22.00

Giấc mơ
Nguyên Sa
Tập II:
US$12.00-CA$19.00
Tập III:
US$12.00-CA$19.00

Gián điệp nhị trùng
Trần Trung Quân
US$13.00-CA$21.00

Giòng sông trầm lặng - Mạnh Bích
US$13.00-CA$21.00

Hậu cuốn theo chiều gió (5 cuốn)
A. Ripley
US$50.00-CA$80.00

Hoa bươm bướm
Võ Hồng
US$9.00-CA$14.00

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US$15.00-CA$24.00

Hoa nắng trên cao
Nguyễn Tư
US$10.00-CA$16.00

Hồ Chí Minh chính truyện
Lê Quang Khôi
US$12.00-CA$19.00

Hồn anh theo em vượt biển
Người Khăn Trắng
US$7.00-CA$11.00

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$10.00-CA$16.00

Kiếm mạng
Hồ Linh
US$14.00-CA$22.00

Kiếp phù sinh
Nguyễn Ngọc Nga
US$13.00-CA$21.00

Kiều Giang (2 tập)
Charlote Bronte
Hoàng Hải Thủy
US$18.00-CA$29.00

Khép mắt bình minh
Hồ Linh
US$14.00-CA$22.00

Khói súng
Phạm Kim Khôi
US$8.00-CA$13.00

Khung cửa hẹp
Andre Gide
US$11.00-CA$18.00

Khung cửa nắng
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00-CA$16.00

Lá đổi mùa
Bùi Xuân Vũ
US$15.00-CA$24.00

Lái buôn tổng thống
Trần Trung Quân
US$13.00-CA$21.00

Lần cuối bên anh (Trại tù trừng giới K5)
Phạm Quang Giai
US$18.00-CA$29.00

Lệnh xuống tay
Cả Đẫn
US$18.00-CA$29.00

Lối bướm đường hương
Hồ Trường An
US$12.00-CA$19.00

Lưu đày và quê nhà
Ngự Thuyết
US$15.00-CA$24.00

Mây bão
Ngô Thế Vinh
US$12.00-CA$19.00

Màu tím
Alice Walker,
Nguyễn Thi
US$15.00-CA$24.00

Mình lại soi mình
Doãn Quốc Sỹ
US$16.00-CA$26.00

Mối tình của chàng nhạc sĩ
Hermann Hess,
Vũ Đăng dịch
US$12.00-CA$19.00

Một chuyến ra khơi
Nguyễn Tấn Hưng
US$10.00-CA$16.00

Một đời để học
Nguyễn Tấn Hưng
US$10.00-CA$16.00

Một lễ cưới khác thường
Jules Verne,
Bạch Lan dịch
US$7.00-CA$11.00

Một nửa đàn ông là đàn bà
Trương Hiền Lương, Phan Thịnh
US$16.00-CA$26.00

Mùa biển động
(5 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$65.00-CA$104.00

Mưa trên bến vắng
Cao Xuân Lý
US$12.00-CA$19.00

Mùi hương xuân sắc
G.D. Nerval
Bùi Giáng dịch
US$6.00 - CA$10.00

Muôn kiếp cô liêu
Mai Kim Ngọc
US$14.00-CA$22.00

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$16.00-CA$26.00

Nắng Sài gòn, nắng Hoa kỳ
Phạm Nguyên Lương
US$18.00-CA$29.00

Nếp xưa
Toan Ánh
US$7.00-CA$11.00

Nông trại súc vật
George Orwell
Đỗ Khánh Hoan dịch
US$7.00-CA$11.00

Nỗi ám ảnh của quê hương
Đỗ Thúc Vịnh
US$8.00-CA$13.00

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00-CA$24.00

Nửa chừng xuân
Khái Hưng
US$9.00-CA$14.00

Nửa đêm kinh hoàng
Xuân Tước
US$14.00-CA$22.00

Nửa sơn hà
Kathy Trần
US$14.00-CA$22.00

Núi xanh mây hồng
Vĩnh Hảo
US$10.00-CA$16.00

Ngã tư hoàng hôn
Văn Quang
US$18.00-CA$29.00

Ngát thơm hoa bưởi bông trà
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Ngày tận thế
Chu Tất Tiến
US$12.00-CA$19.00

Nghề làm vua
Lệ Hằng
US$12.00-CA$19.00

Ngõ thoát -Vĩnh Hảo
US$15.00-CA$24.00

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$15.00-CA$24.00

Người đàn bà bên kia vĩ tuyến
Doãn Quốc Sỹ
US$17.00-CA$27.00

Người đàn bà mộng du
Trinh thám, dịch
US$12.00-CA$19.00

Người Mỹ cô đơn
Thanh Thương Hoàng
US$14.00-CA$22.00

Người trăm năm cũ
(2 tập)
Hoàng Khởi Phong
US$38.00-CA$61.00

Người vái tứ phương
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00-CA$16.00

Nhà khổ hạnh và gã lang thang
H. Hess, Trí Hải
US$15.00-CA$24.00

Nhà nho
Chu Thiên
US$10.00-CA$16.00

Nhánh rong phiêu bạt - Võ Hồng
US$7.00-CA$11.00

Nhạc thời gian
Thẩm Oánh
US$8.00-CA$13.00

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US$10.00-CA$16.00

Như cánh chim bay
Võ Hồng
US$13.00-CA$21.00

Những chuyện tình trong cung cấm
Đoàn Văn Thông
US$12.00-CA$19.00

Những giọt mưa trên giàn bông giấy
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00-CA$22.00

Những người con của đất - Đỗ Bằng
US$14.00-CA$22.00

Những nỗi đau đời
Thanh Thương Hoàng
US$14.00-CA$22.00

Phương trời cao rộng
Vĩnh Hảo
US$15.00-CA$24.00

Rặng trâm bầu
Lê Xuyên
US$11.00-CA$18.00

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$9.00-CA$14.00

Phát súng ân tình
(10 tập) Trường Sơn Lê Xuân Nhị
US$184.0-CA$294.0

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền Nam, Xuân Vũ
US$20.00-CA$32.00

Sa Tăng dịu dàng
Lệ Hằng
US$14.00-CA$22.00

Sao Chúa mãi im
Shusaku, Mặc Tĩnh
US$20.00-CA$32.00

Sau mùa bão biển
Cao Xuân Lý
US$12.00-CA$19.00

Sầu mây
Doãn Quốc Sỹ
US$7.00-CA$11.00

Sòng bạc Ma Cao
M. Dekobra
US$11.00-CA$18.00

Sợi chỉ trong hồn
Nguyễn Ý Thuần
US$13.00-CA$21.00

Sơn lâm ẩm ướt
Leon Tolstoi,
N.T. Đạt dịch
US$10.00-CA$16.00

Sông Côn mùa lũ
(4 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$80.00-CA$128.0

Tan rã-Cao Xuân Lý
US$10.00-CA$16.00

Tấm lụa đào
Xuân Vũ
US$14.00-CA$22.00

Thầy Mười Rắn
(truyện miền Nam)
Xuân Tước
US$14.00-CA$22.00

Thét giữa hoàng hôn
Hồ Linh
US$12.00-CA$19.00

Thiên đàng phàm tục
Dương Thành Vũ
US$10.00-CA$16.00

Thiên đàng treo đứt dây - Xuân Vũ
US$15.00-CA$24.00

Thợ đụng
Phạm Kim Khôi
US$12.00-CA$19.00

Thung lũng tử thần
Lê Đình Cương
US$15.00-CA$24.00

Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi
Rilke, Phạm C. Thiện
US$6.00 - CA$10.00

Thư về Bloomington
Lê Tất Điều
US$11.00-CA$18.00

Thứ ba học trò
Nghiêm Lệ Quân
US$12.00-CA$19.00

Thương chồng
Lan Phương
US$7.00 - CA$11.00

Thuyền nhân
Mai Kim Ngọc
US$19.00-CA$30.00

Tiền bạc bạc tiền
Hồ Biểu Chánh
US$7.00-CA$11.00

Tiến sĩ Lê Mai
Thanh Thương Hoàng
US$14.00-CA$22.00

Tiếng kêu của máu
Trinh thám
Hoàng Hải Thủy phóng tác
US$15.00-CA$24.00

Tiểu ngư nữ
H.C. Anderson
US$8.00-CA$13.00

Tiểu thuyết
Võ Phiến
US$15.00-CA$24.00

Tìm em trong nắng thu vàng
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00-CA$22.00

Tình đẹp đất Long Hồ - Hồ Trường An
US$15.00-CA$24.00

Tình khúc
Hoàng Chính
US$12.00-CA$19.00

Tình sen ý huệ
Hồ Trường An
US$16.00-CA$26.00

Tình trên cánh gió
Phạm Đình Minh & Xuân Vũ
US$18.00-CA$29.00

Tình trong nhung lụa
Hồ Trường An
US$12.00-CA$19.00

Tốt đen
Nguyễn Thụy Long
US$9.00-CA$14.00

Trâm nhớ ngàn thương
Bình Nguyên Lộc
US$8.00-CA$13.00

Trang trại thần tiên
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Trăng hoàng cung
Phùng Quán
US$8.00-CA$13.00

Trăng kia chưa xế
Xuân Vũ
US$12.00-CA$19.00

Trên sông Hồng cuồn cuộn
Nguyễn Tường Bách
US$25.00-CA$40.00

Trời xanh trên mái cao
Nguyễn Thị Hoàng
US$5.00 - CA$8.00

Trong lòng địch
Trần Trung Quân
US$9.00-CA$14.00

Truyện hai kinh thành - Dickens, Huỳnh Hữu Ủy
US$8.00-CA$13.00

Tuyệt tình
Nguyễn Vạn Lý
US$15.00-CA$24.00

Vàm đất Cả Cao
Phùng Nhân
US$15.00-CA$24.00

Vạn lý trường chinh
Nguyễn Vạn Lý
US$13.00-CA$21.00

Vàng đen
Nguyễn Dũng Tiến
US$25.00-CA$40.00

Vàng mơ bông lúa
Xuân Vũ
US$14.00-CA$22.00

Vành khăn cho em
Trinh thám, dịch
US$11.00 - CA$18.00

Vết thương vẫn mở
Phùng Nhân
US$12.00-CA$19.00

Vườn tóc tiên
Long Ân
US$12.00-CA$19.00

Vùng thôn trang diễm ảo
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Xóm Cầu Mới
(2 tập) Nhất Linh
US$20.00-CA$32.00

Xuân buồn thảm
Nguyên Vũ
US$9.00-CA$14.00

Xứ nắng
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00-CA$13.00

Ý Na
Nguyễn Ngọc Nga
US$12.00-CA$19.00

Yêu chui
Vũ Kiến An Quân
US$15.00-CA$24.00

BÚT KÝ, TẠP VĂN TUỲ BÚT
Notes, Chronicles

40 năm nói láo
Vũ Bằng
US$8.00-CA$13.00

Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười - Du ký
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00-CA$10.00

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu
Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00-CA$13.00

Bến bờ còn lại
Lương Thư Trung
US$14.00-CA$22.00

Bình Thuận, quê hương trong ngấn lệ
Mường Giang
US$20.00-CA$32.00

Bờ sông lá mục
Phan Lạc Tiếp
US$11.00-CA$18.00

Buồn vui với Diệu
(Gỡ rối tơ lòng)
US$10.00-CA$16.00

Bút ký Irina I, II
Mỗi tập:
US$10.00-CA$16.00

Cảm nhận -Võ Phiến
US$10.00-CA$16.00

Cảo thơm
Hồ Trường An
US$11.00-CA$18.00

Cát bụi chân ai
Hồi ký - Tô Hoài
US$12.00-CA$19.00

Có tình nào không phai (viết về SĨ Phú)
Ái Thu
US$20.00-CA$32.00

Cõi người trong văn chương bình dân
Huỳnh văn Phú
US$10.00-CA$16.00

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bút ký Bùi Đông Triều
US$10.00-CA$16.00

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký
Phạm T. Quang Ninh
US$12.00-CA$19.00

Chân dung 10 nhà văn nữ
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Chân dung những tiếng hát (2 tập)
Hồ Trường An
US$36.00-CA$58.00

Chân trời lam ngọc
Hồ Trường An
1: US$11.0-CA$18.0
2: US$13.0-CA$21.0

Cho cây rừng còn xanh lá
Nguyễn Ngọc Lan
US$11.00-CA$18.00

Chuyện của một người di cư nhức đầu vừa phải
Nguyễn Bá Trạc
US$10.00-CA$16.00

Chữ nghĩa bể bề
Đặng Trần Huân
US$12.00-CA$19.00

Dòng Thames thì thầm
Vĩnh Phúc
US$12.00-CA$19.00

Du lịch Trung Hoa
Du ký, Hứa Hoành
US$14.00-CA$22.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm, II, III
nhiều người viết về Du Tử Lê
Mỗi tập:
US$15.00-CA$24.00

Dưới mái trăng non
Mộng Tuyết
US$7.00-CA$11.00

Đại đội cũ và trang sách cũ
Trần Hoài Thư
US$12.00-CA$19.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US$10.00-CA$16.00

Đất Hồ ngàn năm
Hoàng Hải Thuỷ
US$15.00-CA$24.00

Đế Thiên Đế Thích
Du ký
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Để tôi đọc lại
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00-CA$14.00

Định nghĩa cuộc đời
Trần Văn Điền
US$12.00-CA$19.00

Đó đây - Trúc Chi
US$12.00-CA$19.00

Đoản văn xa nước
Vũ Khắc Khoan
US$10.00-CA$16.00

Đời nghệ sĩ
Viết về Walt Disney, Somerset Maugham, Goethe, Chateaubriand, H. Balzac.
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00-CA$14.00

Đường về xứ Phật
Dù khảo Pasadika
Thích Minh Châu
US$8.00-CA$13.00

Đứng ngồi không yên - Phóng bút
Lê Mai Lĩnh
US$15.00-CA$24.00

Em và, mẹ và, tôi là một nhé - Du Tử Lê
US$10.00-CA$16.00

Ghi 1954-1960
Hồi ký, Trần Dần
US$18.00 - CA$29.00

Giai thoại hồng
Tạp văn,
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Giòng đời xưa và nay - Tuyết Minh
US$10.00-CA$16.00

Giữa hai chân trời
Hoàng Liên
US$12.00-CA$19.00

Giữa hai miền mưa nắng
Hoàng Mai Đạt
US$13.00-CA$21.00

Gỗ và đá - Trúc Chi
US$15.00-CA$24.00

Hà Nội những ngày tháng cũ - Du ký
Nguyễn Gia Bảo
US$12.00-CA$19.00

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US$15.00-CA$24.00

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thuỵ Long
US$13.00-CA$21.00

Huế trong mỗi chúng ta - Kiêm Thêm
US$11.00-CA$18.00

Ký
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00-CA$29.00

Kịch, Tùy bút
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00-CA$29.00

Lá thư Sài gòn
Người Tân Định
US$12.00-CA$19.00

Lần cuối, Sài gòn
Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00-CA$16.00

Lối cũ chẳng sao quên
Bùi Bích Huyền
US$12.00-CA$19.00

Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa
Huỳnh Hữu Ủy
US$13.00-CA$21.00

Miền thơ ấu
Hồi ký Vũ Thư Hiên
US$13.00-CA$21.00

Miếng ngon Hà Nội
Vũ Bằng
US$7.00-CA$11.00

Một thời Hoàng tộc
Bảo Thái
1: US$12.0-CA$19.0
2: US$15.0-CA$24.0

Mùa đông giữ lửa
Phan Nhật Nam
US$18.00-CA$29.00

Mười câu chuyện văn chương
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Ngàn năm soi mặt
Nguyên Vũ
US$20.00-CA$32.00

Ngọn cỏ bồng toàn tập-Nguyễn Bá Trạc
US$16.00-CA$26.00

Người Trung quốc xấu xí
Nguyễn Hồi Thủ
US$15.00-CA$24.00

Người Việt đáng yêu
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00-CA$16.00

Nhìn cây thấy rừng
Phỏng vấn, Đỗ Quyên
US$18.00-CA$29.00

Nhớ Sài gòn
Minh Hương
US$11.00-CA$18.00

Những bậc thầy của tôi - Xuân Vũ
US$15.00-CA$24.00

Những người thích dấu huyền
Đặng Trần Huân
US$10.00-CA$16.00

Nơi người chết mỉm cười
Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00-CA$16.00

Paris Xuân 96
Nguyên Vũ
US$15.00-CA$24.00

Quê - Võ Phiến
US$6.00 - CA$10.00

Quê-hương lưu đày
Đào Trường Phúc
US$7.00 -CA$12.00

Quê mẹ
Viết về Phú Yên
Phan Long Yên
US$10.00-CA$16.00

Quê nhà 40 năm trở lại - Phan Lạc Tiếp
US$15.00-CA$24.00

Quỷ ma và học trò
Huỳnh Văn Phú
US$12.00-CA$19.00

Sài gòn - Cali 25 năm gặp lại
Văn Quang
US$13.00-CA$21.00

Sài-gòn tạp-pí-lù
Vương Hồng Sển
US$15.00-CA$24.00

Sài gòn tuyết trắng
Hồi ký,
Vũ Thuỵ Hoàng
US$18.00-CA$29.00

Sài gòn trong mắt tôi - Phụng Nghi
US$12.00-CA$19.00

Sao có tiếng sóng
Võ Đình
US$13.00-CA$21.00

Sàn gỗ màn nhung
Sân khấu cải lương,
Hồ Trường An
US$14.00-CA$22.00

Tạp bút - Võ Phiến
US$16.00-CA$26.00

Thành phố trong hồi tưởng
Trần Hồng Châu
US$8.00-CA$13.00

Theo chân những tiếng hát
Hồ Trường An
US$20.00-CA$32.00

Thuở mơ làm văn sĩ
Hồi ký,
Nguyễn Thuỵ Long
US$14.00-CA$22.00

Thư gửi bạn ta
(3 tập) Bùi Bảo Trúc
Mỗi tập:
US$16.00-CA$26.00

Thư gửi người bạn Mỹ - Vĩnh Lộc
US$12.00-CA$19.00

Tinh hoa Hà Nội
Mai Thúc Ký
US$12.00-CA$19.00

Tôi chọn chiến tranh
Bùi Xuân Vũ
US$10.00-CA$16.00

Tôi làm ký giả thể thao
Hồi ký, Huyền Vũ
US$16.00-CA$25.00

Tôi với người chung một trái tim
Du Tử Lê
US$7.00-CA$11.00

Trong muôn vàn xa cách -Thanh Phương
US$10.00-CA$16.00

Tuyển tập nghệ sĩ
Viết về các nghệ sĩ thời danh như Ý Lan, Khánh Hà, Hương Lan, Vũ Khanh,...
Trường Kỳ
I: US$9.00-CA$14.00
III: US$15-CA$24.00

Tùy bút I -Võ Phiến
US$15.00-CA$24.00

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Đặng Phùng Quân
US$10.00-CA$16.00

Viết - Võ Phiến
US$10.00-CA$16.00

Việt Nam ngày tôi trở về
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00-CA$13.00

QUỲNH DAO
Chinese Novels

Ái quả tình hoa
Quỳnh Như dịch
US$14.00-CA$22.00

Băng điểm
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$13.00-CA$21.00

Bất chợt một chiều mưa- Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$13.00

Bích Vân thiên
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00-CA$16.00

Biết tỏ cùng ai (Trăm mối tơ lòng)
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$9.00-CA$14.00

Bóng hoàng hôn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$15.00-CA$24.00

Bóng nhạn chiều tà
Phương Thảo dịch
US$11.00-CA$18.00

Buổi sáng bóng tối cô-đơn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$12.00 - CA$19.00

Cánh chim trong giông bão
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$7.00 - CA$11.00

Cánh hoa chùm gởi
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$12.00-CA$19.00

Cánh hoa cô lẻ
Vương An dịch
US$14.00-CA$22.00

Cánh nhạn cô đơn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$13.00-CA$21.00

Cháy lên đi hỡi chim lửa
US$12.00-CA$19.00

Chiếc cầu định mệnh
Vương Quỳnh Ngân
US$11.00 - CA$18.00

Cho trọn cuộc tình
Ái Cầm dịch
US$15.00-CA$24.00

Chớp bể mưa nguồn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$14.00-CA$22.00

Dấu khắc hoa mai
Ái Cầm dịch
US$10.00-CA$16.00

Dòng sông ly biệt
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$9.00-CA$14.00

Điệp khúc màu xanh
US$9.00-CA$14.00

Đường tình đôi ngả
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$14.00-CA$22.00

Em là cánh hoa rơi
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$13.00-CA$21.00

Giai điệu tình yêu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$11.00-CA$18.00

Gió ơi dừng lại bên hồ - Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00-CA$13.00

Hải âu phi xứ
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00-CA$16.00

Hãy đợi anh về
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$8.00-CA$13.00

Hãy ngủ yên tình yêu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$9.00-CA$14.00

Hoa biển
Ái Cầm dịch
US$12.00 - CA$19.00

Hoa trắng vương bụi hồng - Vương An
US$10.00-CA$16.00

Hoàng hôn cuối cùng
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$14.00-CA$22.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây
Thanh Chi dịch
US$8.00-CA$13.00

Hòn vọng phu
US$12.00-CA$19.00

Hồ ly trắng
US$14.00-CA$22.00

Hương cỏ dại
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$11.00-CA$18.00

Khói lam cuộc tình
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$9.00-CA$14.00

Lá hồng
Liêu Quốc Huy dịch
US$8.00-CA$13.00

Lá rụng chiều thu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00-CA$16.00

Lưới tình - La Lan
US$7.00-CA$11.00

Mây trắng vẫn bay
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$14.00-CA$22.00

Một chút hương tình yêu - Bành D. Tôn
US$12.00-CA$19.00

Một ngày yêu nhau
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00-CA$16.00

Mùa thu lá bay
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$9.00-CA$14.00

Mùa thu quen nhau
Hoàng Hà dịch
US$8.00-CA$13.00

Nấm mồ dĩ vãng
Phiên Dương dịch
US$12.00-CA$19.00

Nắng thôn đoài
Thinh Quang
US$12.00-CA$19.00

Này em thu đã đến
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$8.00-CA$13.00

Ngọn cỏ ven sông
US$13.00-CA$21.00

Ngọn đèn đêm qua
US$9.00-CA$14.00

Người về
Tử Vi Lang dịch
US$8.00-CA$13.00

Như mây trong hoàng hôn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$8.00-CA$13.00

Như một khúc nhạc buồn - La Lan dịch
US$12.00-CA$19.00

Những mảnh đời dang dở
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$9.00-CA$14.00

Nơi chân mây
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$15.00-CA$24.00

Quận chúa Tân Nguyệt
US$10.00-CA$16.00

Quyện điểu
Quỳnh Như dịch
US$14.00-CA$22.00

Sáu giấc mộng
Nguyễn Bình dịch
US$14.00-CA$22.00

Song ngoại
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00 - CA$16.00

Thạch lựu hoa
Vương Quỳnh Ngân
US$7.00-CA$11.00

Thấm mãi tình nhau
Ái Cầm dịch
US$14.00-CA$22.00

Thuỷ Linh
Vương Quỳnh Ngân
US$7.00-CA$11.00

Thuyền tình đỗ bến (Bến bờ quạnh hiu)
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00-CA$21.00

Tình ca mùa thu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$13.00-CA$21.00

Tình đời
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$11.00-CA$18.00

Tình loạn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00-CA$16.00

Tình không phai
US$11.00-CA$18.50

Tình sử Vương Chiêu Quân - La Lan dịch
US$8.00-CA$13.00

Trận cuồng phong
Kiêm Đạt dịch
US$13.00-CA$21.00

Trăm mối tơ lòng (Biết tỏ cùng ai)
US$13.00-CA$21.00

Trăng ảo chim huyền - Hồng Vân
US$13.00-CA$21.00

Trên ngọn thủy triều
Trần Bội Ngọc dịch
US$12.00-CA$19.00

Trôi theo dòng đời
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$12.00-CA$19.00

Trường tương tư
Đức Nhân dịch
US$12.00-CA$19.00

Tuyết kha
Lưu Khôn dịch
US$12.00-CA$19.00

Tương tư thảo
Ngọc Linh dịch
US$12.00-CA$19.00

Vỏ sò tím
US$11.00-CA$18.50

Vội vã
US$10.00-CA$16.00

Vòng tay kỷ niệm
US$11.00-CA$18.50

Vườn thuý
Hoàng Diễm Khanh
US$8.00-CA$13.00

Xóm vắng
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$12.00-CA$19.00

Xuân phong thu vũ
Ngọc Linh dịch
US$14.00-CA$22.00

Yêu nhau trọn đời
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$14.00 -CA$22.00

CHƯỞNG
Kungfu Novels

Anh hùng xạ điêu
(8 tập) Kim Dung,
Phan Cảnh Trung
US$64.0-CA$103.00

Ẩn thù kiếm lục
(3 tập)
Kim Dung,
Thương Lan
US$44.00-CA$70.00

Bạch yến nhi (Xích đầu tăng)
Thích Ngô Thiên
US$12.00-CA$19.00

Bẻ kiếm bên trời
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$20.00-CA$32.00

Biên cương nhất quái (7 tập)
Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US$45.00-CA$72.00

Bích huyết kiếm
(8 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$60.00-CA$96.00

Bích huyết kim thoa
(6 tập) Kim Đồng
US$63.00-CA$101.0

Cô gái đồ long
(6 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US$52.00-CA$83.00

Cô lâu quái kiệt
(3 tập) Cổ Long,
Phương Thảo
US$39.00-CA$62.00

Cổ Phật tâm đăng
(4 tập) Kim Dung
US$45.00-CA$72.00

Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Điền
Nguyễn Viết Khánh
US$56.00 - CA$90.00

Đại hành quyết
(2 tập)Lã Phi Khanh
US$18.00-CA$29.00

Đàn chỉ thần công
(5 tập) Ngọa Long,
Hàn Giang Nhạn
US$48.00-CA$77.00

Điệu sáo mê hồn
(5 tập) Ngọa Long,
Hàn Giang Nhạn
US$52.00-CA$83.00

Độc cô quái khách
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$24.00-CA$38.00

Độc Long lãng tử
(5 tập)
Trần Thanh Vân
US$50.00-CA$80.00

Đơn kiếm diệt quần ma (2 tập)
Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US$26.00-CA$42.00

Đường gươm tuyệt kỹ (4 tập)
Tuyết Sơn
US$44.00-CA$70.00

Giang hồ thập ác
(5 tập) Nam Kim
Thạch, Thương Lan
US$52.00-CA$83.00

Giang Hồ tứ quái
(3 tập) Nam Kim
Thạch, Thương Lan
US$30.00-CA$48.00

Hào hoa kiếm khách
(3 tập) Nam Kim
Thạch, Thương Lan
US$24.00-CA$38.00

Hậu anh hùng xạ điêu (4 tập)
Kim Dung, N.Q.Mai
US$39.00-CA$62.00

Hậu cô gái đồ long
(3 tập) Kim Dung,
Nguyễn Kháng
US$42.00-CA$67.00

Hắc thánh thần tiêu
(3 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US$44.00-CA$70.00

Hiệp khách hành
(4 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$42.00-CA$67.00

Hoá huyết thần công
(8 cuốn)
Trần Thanh Vân,
Hàn Giang Nhạn
US$52.00-CA$83.00

Hoả Long thần kiếm
(4 tập)
Từ Khánh Phụng
US$40.00-CA$64.00

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhạn
US$56.00-CA$90.00

Huyết sử võ lâm
(7 tập) Kim Dung
Thương Lan
US$42.00-CA$67.00

Lã Mai Nương
(3 tập) Mạnh Vũ
US$33.00-CA$53.00

Lệnh xé xác
(7 tập)Lã Phi Khanh
US$62.00-CA$99.00

Liên thành quyết (Tố Tâm Kiếm)
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$27.00-CA$43.00

Long hổ phong vân
(5 tập) Kim Dung,
US$48.00-CA$77.00

Lộc đỉnh ký
(21 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$95.00-CA$152.0

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiền Phong
Từ Khánh Phụng
US$36.00-CA$58.00

Lục mạch thần kiếm
(6 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$60.00-CA$96.00

Lục tiểu phụng
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$18.00-CA$29.00

Lưu hương đạo soái
(2 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US$25.00-CA$40.00

Lưu hương tử lệnh
(2 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US$28.00-CA$45.00

Ma nữ đa tình
(4 tập) Kim Dung
Thương Lan
US$44.00-CA$70.00

Mạc vũ thanh thông
(2 tập)
Gia Cát Thanh
US$22.00-CA$35.00

Ngoạ hổ tàng long
(3 tập)Vương Độ Lư
US$30.00-CA$48.00

Ngũ âm phụng kiếm
(7 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$42.00-CA$67.00

Ngũ long tuyệt mệnh
(7 tập)
Trần Thanh Vân
US$63.00-CA$101.0

Nhật nguyệt song đao (5 tập)
Trần Bích Vân
US$40.00-CA$64.00

Phong vân đệ nhất đao (4 tập) Cổ Long,
Thương Lan
US$40.00-US$64.00

Phù-lục chân kinh
(4 tập) Kim Dung
Lão Sơn Nhân
US$42.00-CA$67.00

Phượng gáy trời Nam (2 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhạn
US$20.00-CA$32.00

Quỷ bảo (4 tập)
Trần Thái Vân
US$38.00-CA$61.00

Tàn chi tuyệt thủ
(6 tập) Nhất Giang
US$54.00-CA$86.00

Tàng kiếm giai nhân
(2 tập) Cổ Long
US$24.00-CA$38.00

Thái a kiếm
(2 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US$26.00-CA$42.00

Thạch Phá Thiên
(4 tập) Kim Dung,
Nguyễn Kháng
US$26.00-CA$42.00

Thần đao Hổ đại đởm (3 tập)
Kim Dung, Tam Khôi
US$42.00-CA$67.00

Thần điêu đại hiệp
(7 tập) Kim Dung,
Phan Cảnh Trung
US$60.00-CA$96.00

Thập vạn đại sơn vương
(2 cuốn) Hoàng Ly
US$24.00-CA$38.00

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngoạ Long,
Hàn Giang Nhạn
US$52.00-CA$83.00

Thiên long bát bộ
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$24.00-CA$38.00

Thiếu hiệp hành
(3 tập)Lã Phi Khanh
US$26.00-CA$42.00

Thiếu Lâm trường hận
Trần Phong
US$12.00-CA$19.00

Tiên hạc thần kim
(6 tập) Kim Dung,
Phan Cảnh Trung
US$52.00-CA$83.00

Tiền chiến hậu chiến
(Đệ tam truyền kỳ Lục Tiểu Phụng)
Cổ Long,
Hàn Giang Nhạn
US$18.00-CA$29.00

Tiếng đàn ma
(3 tập) Kim Dung,
Dương Quân
US$30.00-CA$48.00

Tiếu ngạo giang hồ
(7 tập)
Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$64.00-CA$102.0

Tố Tâm kiếm (Liên Thành Quyết)
(2 cuốn) Kim Dung
US$24.00-CA$38.00

Tứ hải quần long
(4 cuốn)
Gia Cát Thanh Vân,
Lo Sơn Nhân
US$40.00-CA$64.00

Tục Thái a kiếm
(3 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US$33.00-CA$53.00

Tuyết sơn phi hồ
Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US$12.00-CA$19.00

Vạn Tượng tâm pháp
(8 tập)
Thương Quang Định
US$80.00-CA$128.0

Võ lâm ngũ ba
(4 tập) Kim Dung,
Quân Ngọc
US$38.00-CA$61.00

Xác chết loạn giang hồ (6 tập)
Ngọa Long Sinh, Hàn
Giang Nhạn
US$52.00-CA$83.00

TẠP KHẢO
Research

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US$18.00-CA$29.00

Bí ẩn của bát quái
Vương Ngọc Đức, Diêu Vĩ Quân
US$14.00-CA$22.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương, Khổng Đức
US$10.00-CA$16.00

Chuyện đi sứ tiếp sứ thời xưa
Nguyễn Thế Long
US$15.00-CA$24.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sương Mãn Thiên
US$14.00-CA$22.00

Chuyện lạ vòng quanh thế giới
Đoàn Văn Thông
US$15.00-CA$24.00

Chuyện lạ xứ người
Những chuyện khó tin nhưng có thật
Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00-CA$26.00

Chuyện tình các nhân vật lừng danh
Onassis, Lenine, Từ Hy Thái Hậu, Giang Thanh, Alain Delon, Ava Gardner, John Lenon, Kim Dung, Quỳnh Dao, Ernest Hemingway,..
Kiêm Thêm dịch
US$12.00-CA$19.00

Cờ bạc
Đá cá, chọi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US$14.00-CA$22.00

Cuộc đời trôi nổi và đau thương của vua Lê Chiêu Thống
Phan Trần Chúc
US$7.00-CA$11.00

Đi vào thế giới huyền bí
Đoàn Văn Thông
US$13.00-CA$21.00

Đi vào thế giới ma quỉ - Kiêm Thêm
US$16.00-CA$25.00

Diana, công chúa xứ Wales - A. Morton
US$12.00-CA$19.00

Eisntein, đời sống và tư tưởng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Gia thế Mao Trạch Đông-Lý Tương Văn
US$16.00-CA$26.00

Giai thoại về các tỉ phú Sàigòn xưa
Thượng Hồng
US$10.00-CA$16.00

Hồ sơ Interpol
Nhiều tác giả
US$14.00-CA$22.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$14.00-CA$22.00

Hồi ký một người hoạn - Danshi
Nguyễn Ngọc
US$12.00-CA$19.00

Kiến văn-Khải Chính
US$18.00-CA$29.00

Kim Dung giữa đời tôi (4 tập)
Vũ Đức Sao Biển
US$29.00-CA$46.00

Ma thuật đen, ma thuật trắng
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Ma thuật và phù thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Mưu lược người xưa
T.Q.Học, L.K. Kiến
US$16.00-CA$26.00

Mafia
Trần Quốc Chiến
US$15.00-CA$24.00

Nghề hầu vua
Hồi ký của người hầu vua Phổ Nghi
US$18.00-CA$29.00

Người cộng sản đã tin linh hồn có thật?
Tài liệu
Phạm Quế Dương, Hoàng Hải Thuỷ
US$8.00-CA$13.00

Những ngày cuối cùng của TT Kennedy
US$12.00-CA$19.00

Những người có năng lực siêu phàm
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Những người đàn bà bốc lửa
Đoàn Văn Thông
US$15.00-CA$24.00

Những phong tục lạ trên thế giới
N.M. Khang, H.M. Tun
US$7.00-CA$11.00

Nostradamus, Thế chiến thứ ba khởi sự từ Trung Đông
Nguyễn Minh Di
US$18.00-CA$29.00

Osama bin Laden, trùm khủng bố quốc tế - Kiêm Thêm
US$14.00-CA$22.00

Raja Yago, triết học và khí công Ấn Độ
Hải Ân
US$5.00-CA$8.00

Satan vẫn còn sống và đang tung hoành trên mặt đất
Lindsey & Carlson, Linh Giao
US$12.00-CA$19.00

Thần đồng xưa của nước ta - Quốc Chấn
US$7.00-CA$11.00

Thiên sứ Muhammad, cuộc đời và sứ mạng
Từ Công Thu
US$18.00-CA$29.00

Tình báo khoa học
Tài liệu, J. Bergier
BS Bùi Nguyên Hiếu
US$14.00-CA$22.00

Tội ác trên thế giới
Kiêm Thêm
US$8.00-CA$13.00

Trà đạo
Okakura, Bảo Sơn
US$7.00-CA$11.00

Từ Pearl Harbour tới New York
Chính Đạo
US$18.00-CA$29.00

HỒI KÝ
từ đày, vượt biển, tị nạn
Memoirs

25 năm khói lửa
Lý Tòng Bá
US$15.00-CA$24.00

Anh hùng trong bóng tối
Hồi ký tập thể của Lực Lượng Phục Quốc VN 1975-1976
Vinh Sơn Duy Việt
US$14.00-CA$22.00

Cơn hống thuỷ biển Đông - Tài liệu
Cao Thế Dung
US$12.00-CA$19.00

Dấu ấn chân tù
Bảo Thái
US$18.00-CA$29.00

Đôi mắt người tù binh -Lê Đình Châu
US$15.00-CA$24.00

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống
US$20.00-CA$32.00

Một khoảnh VNCH nối dài
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00-CA$26.00

Ngồi tù Khám Lớn
Phan Văn Hùm
US$11.00-CA$18.00

Những năm mất trắng (2 tập)
Trần Tri Vũ
US$25.00-CA$40.00

Những tên biệt kích cầm bút
Hoàng Hải Thuỷ
US$16.00-CA$26.00

Thép đen
(3 tập, bìa cứng)
Đặng Chí Bình
Tập 1, 2: mỗi tập
US$16.00-CA$26.00
3: US$20.0-CA$32.0

Trại Đầm Dùn
Trần Văn Thái
US$12.00-CA$19.00

Trại tập trung
(bìa cứng)Duyên Anh
US$28.00-CA$45.00

CHIẾN-TRANH VN
Vietnam War

55 ngày 55 đêm, cuộc sụp đổ của VNCH
Tài liệu, Chính Đạo
US$21.00-CA$34.00

An Lộc anh dũng
US$7.00-CA$11.00

Binh biến 11.11.60
Vương Văn Đông
US$18.00-CA$29.00

Chiến tranh VN toàn tập (từ trận đầu đến trận cuối) Tài-liệu về chiến-tranh VN
Nguyễn Đức Phương
bìa cứng, có jacket
US$45.00-CA$72.00

Chiến tranh Đông Dương III
Biên giới Miên Việt, Hoa Việt - Tài liệu, Hoàng Dung
US$13.00-CA$21.00

Chiến trận mùa hè 72
Trần Phan Anh
US$12.00-CA$19.00

Dấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US$12.00-CA$19.00

Dọc đường số 1
Phan Nhật Nam
US$7.00-CA$11.00

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$8.00-CA$13.00

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Tài liệu, Chính Đạo
US$18.00-CA$29.00

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US$8.00-CA$13.00

Ngày N+
Hoàng Khởi Phong
US$11.00-CA$18.00

Nhật ký An Lộc
Nguyễn Văn Quí
US$24.00-CA$38.00

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh VN
Nguyễn Đức Phương
US$17.00-CA$27.00

Thảm sát Mậu Thân ở Huế
Tài liệu, nhiều tác giả
US$12.00-CA$19.00

Tôn vinh cuộc chiến đấu thần thánh của quân lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US$18.00-CA$29.00

Tù binh và hoà bình
Phan Nhật Nam
US$13.00-CA$21.00

Về R
Kim Nhật
US$15.00-CA$24.00

Về vùng chiến tuyến
Lê Xuân Nhuận
US$15.00-CA$24.00

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$8.00-CA$13.00

CHÍNH TRỊ, THỜI SỰ
Politics, Events

25 năm tiến xuống xã-hội chủ-nghĩa
Nhận định,
Vickie Willis
US$12.00-CA$19.00

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc
Tài liệu, Thái Nguyễn Bạch Liên
US$15.00-CA$24.00

Bàn tay Hoa kỳ, cái chết ông Diệm
Hammer, Vũ Văn Ninh & Trần Ngọc Dung
US$15.00-CA$24.00

Các biến cố lớn của thế giới trong thập niên 1990-2000
Đỗ Đức Thống
US$12.00-CA$19.00

Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger
Lưu Văn Lợi,
Nguyễn Anh Vũ
US$20.00-CA$32.00

Cái chết của Lâm Bưu- Nguyễn Vạn Lý
US$11.00-CA$18.00

Chiến tuyến tự do ven sông Hồng
Lê Đình Châu
US$18.00-CA$29.00

Chuyện thâm cung dưới triều đại HCM
Việt Thường
US$17.00-CA$27.00

Công lý đòi hỏi
Nhận định,
Nguyễn Minh Cần
US$18.00-CA$29.00

Cuộc cách mạng bị phản bội - Trotski
US$12.00-CA$19.00

Cuộc chiến bí mật, lực lượng bí mật
(Secret Army, Secret War)
US$20.00-CA$32.00

Cuộc chiến thắng bị bỏ lỡ
Stephen Young
US$20.00-CA$32.00

Di cảo của GS Nguyễn Ngọc Huy (IV)
US$10.00-CA$16.00

Đại Việt Quốc Dân Đảng - Quang Minh
US$12.00-CA$19.00

Đảng Cần Lao
Chu Bằng Lĩnh
US$18.00-CA$29.00

Đảng Cộng sản trước thực trạng Việt Nam
Nhiều tác giả
US$20.00-CA$32.00

Đặng Tiểu Bình, nhà chính trị lỗi lạc
Ngô Thiện
US$18.00-CA$29.00

Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do
US$10.00-CA$16.00

Đôi dòng ghi nhớ
Phạm Bá Hoa
US$15.00-CA$24.00

Đối lập mặc áo cà sa và chùng thâm nhận định về tôn giáo tại Việt-nam
Trần Viết Đại Hưng
US$12.00-CA$19.00

Giang Thanh, Mao Trạch Đông - Tình dục và quyền lực
Nguyễn Vạn Lý
US$17.00-CA$27.00

John F. Kennedy và chiến tranh VN
J. Newman,
Trần Ngọc Dung
US$18.00-CA$29.00

Hà Nội báo động đỏ
Dương Văn Lợi
US$20.00-CA$32.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại
Chính Đạo
1: US$16.0-CA$26.00
2: US$19.0-CA$30.00

Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp
Nhiều tác giả
US$15.00-CA$24.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc
Tưởng Vĩnh Kinh
US$18.00-CA$29.00

Hồ sơ đen CSVN từ 1945 đến nay
M. Toriac
US$14.00-CA$22.00

Hồ sơ mật dinh Độc Lập - Tài liệu,
Nguyễn Tiến Hưng
US$25.00-CA$40.00

Hồi ký McNamara
Duy Nguyên dịch
US$22.00-CA$35.00

Hồi ký Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US$18.00-CA$29.00

Kinh nghiệm lịch sử và hướng đi tới của Việt-nam
Nhận định
Nam Minh Bách
US$14.00-CA$22.00

Lý Tống trong lòng dân tộc
Nhiều tác giả
US$15.00-CA$24.00

Mặt Trận kiện báo chí
(Vụ án Mặt Trận QG TNGPVN kiện báo Văn Nghệ Tiền Phong)
Trần Củng Sơn
US$12.00-CA$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định, Bùi Tín
US$18.00-CA$29.00

Mưu lược chính trị Đông phương
Ngô Tỵ
US$8.00-CA$13.00

Năm con rồng Á châu
Thời sự kinh tế
Đỗ Đức Thống
US$12.00-CA$19.00

Người cán bộ cách mạng
Nhận định
Phạm Quang Trình
US$10.00-CA$16.00

Người Mỹ và chiến tranh VN
Liên hệ quân sự chính trị 1945-1975
Nguyễn Kỳ Phong
US$18.00-CA$29.00

Nhân chứng một chế độ I, II, III
Huỳnh Văn Lang
Tập I:
US$23.00-CA$37.00
Tập II, III, mỗi tập:
US$20.00-CA$32.00

Nhìn lại biến cố 1.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US$15.00-CA$24.00

Những bài viết chọn lọc 1990-1996
Nhận định
Phạm Nam Sách
US$16.00-CA$26.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US$22.00-CA$35.00

Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm
Hoàng Ngọc Thành
US$25.00-CA$40.00

Những ngày muốn quên - Đoàn Thêm
US$18.00-CA$29.00

Nước VNCH bị bức tử - Vanuxem,
Dương Hiếu Nghĩa
US$13.00-CA$21.00

Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN
Vũ Ngự Chiêu
US$10.00-CA$16.00

Phong trào Kháng chiến Trình Minh Thế - Nhị Lang
US$18.00-CA$29.00

Quốc ca hay quốc nhục - Nhận-định
Trần Viết Đại Hưng
US$14.00-CA$22.00

Sự tích con yêu râu xanh ở VN
Tài liệu về Hồ Chí Minh, Việt Thường
US$16.00-CA$26.00

Sửa soạn cho một VN hậu CS
Nguyễn Đình Phùng
US$12.00-CA$19.00

Tên tử tù tự xử lý
Vụ án "Xét lại" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cp thời thập niên 60
US$15.00-CA$24.00

Tháng tư đen
Olivier Todd,
Phạm Kim Vinh
US$25.00-CA$40.00

Thế kỷ
Nhận định tôn giáo, chính trị
Nguyễn Văn Chức
US$14.00-CA$22.00

Tôn giáo & Chính trị Phật giáo 1963-1967
Chính Đạo
US$19.00-CA$30.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài liệu về vụ Nhân văn, Giai phẩm
Hoàng Văn Chí
US$18.00-CA$29.00

Triết lý quốc trị Đông Phương
Dương Thành Lợi
US$20.00-CA$32.00

Triết lý quốc trị Tây Phương
Dương Thành Lợi
US$12.00-CA$19.00

Tuyển tập bình luận chính trị
Trần Bình Nam
1991-1994:
US$15 - CA$24
1995-1996:
US$18 - CA$29
1997-1999:
US$18 - CA$29

Tuyển tập những băn khoăn trước thời cuộc
Hoàng Duy Hùng
US$16.00-CA$26.00

Tư bản Karl Marx (2 tập)
Nguyễn Văn Tuyển
US$35.00-CA$56.00

Từ Sài-gòn đến thành phố HCM
Lâm Thanh Liêm &
G. Meillon
US$12.00-CA$19.00

Từ thực dân đến cộng sản
Hoàng Văn Chí
US$10.00-CA$16.00

Về ba "ông thánh" (Lenin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh)
Thành Tín
US$12.00-CA$19.00

VN dân tộc bị đoạ đày - Tiểu luận
Lý Đại Nguyên
US$13.00-CA$21.00

VN Đệ I Cộng Hoà Toàn Thư
Nguyễn Mạnh Quang
US$22.00-CA$35.00

VN niên biểu 1939-1975
- A: 1939-1946
- B: 1947 - 1954
- C:1955 - 1975
Chính Đạo, mỗi tập:
US$22.00-CA$35.00

Việt Nam 1920-1945
Cách mạng và phản cách mạng, thời đô

hộ thuộc địa
Tài liệu, Ngô Văn
US$18.00-CA$29.00

Việt Nam 30 năm máu lửa
Cao Thế Dung
US$24.00-CA$38.00

Việt Nam chính sử phê bình những sai lầm trong cuốn "VN máu lửa quê hương tôi" của Đỗ Mậu
Nguyễn Văn Chức
US$20.00-CA$32.00

Việt Nam khát vọng dân chủ tự do
Nhận định chính trị
Nguyễn Chí Thiệp
US$28.00-CA$45.00

Việt Nam máu lửa
Nghiêm Kế Tổ
US$17.00-CA$27.00

VN máu lửa quê hương tôi - Đỗ Mậu
US$35.00-CA$56.00

Việt Nam qua lăng kính 24 nhân vật thời đại
Phỏng vấn của Nguyễn Vạn Hùng
US$15.00-CA$24.00

Việt Nam Quốc Dân Đảng
Hoàng Văn Đào
US$16.00-CA$26.00

VN theo đường nào vào thế kỷ 21?
Phạm Kim Vinh
US$12.00-CA$19.00

VN và chiến lược Domino 1940-2000
Bạch Long
US$28.00-CA$45.00

VN và trật tự Trung Hoa - Nhận định
Nguyễn Xuân Nghĩa
US$15.00-CA$24.00

XÃ HỘI, VĂN HOÁ
Sociology, Culture

100 điều cần biết về phong tục VN
Tân Việt
US$10.00-CA$16.00

Bảy Viễn
Tài liệu, Hứa Hoành
US$14.00-CA$22.00

Bí mật cung đình
Đoàn Văn Thông
US$16.00-CA$26.00

Bụi đời Cali
Ái Nhân
US$14.00-CA$22.00

Bóng ngày qua
Bút-ký công chánh
US$12.00-CA$19.00

Bút khảo về ăn
Lê Văn Lân
US$10.00-CA$16.00

Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN
Nguyễn Xuân Thọ
US$20.00-CA$32.00

Các thú tiêu khiển VN - Toan Ánh
US$12.00-CA$19.00

Cửu Long cạn dòng, biển Đông dậy sóng
Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US$25.00-CA$40.00

Dấu vết văn hoá Việt - Du khảo
Phạm Quốc Bảo
1: US$15.0-CA$24.00
2: US$16.0-CA$26.00

Đất lề quê thói
Nhất Thanh
US$16.00-CA$26.00

Đời vua chúa
Đoàn Văn Thông
US$18.00-CA$29.00

Hà Nội, văn hoá và phong tục
Lý Khắc Chung
US$17.00-CA$27.00

Hoàng đế cuối cùng
Tài liệu về vua Phổ Nghi, Nguyễn Mạnh Thảo dịch
US$7.00-CA$11.00

Hồi ký một đời người (2 tập)
Phạm Ngọc Lũy
US$50.00-CA$80.00

Hồi ký ngoài văn chương - Thế Phong
US$13.00-CA$21.00

Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ
US$18.00-CA$29.00

Hồn thiêng dân tộc
Nguyễn Hoàng Mai
US$25.00-CA$40.00

Kiến trúc Phật giáo VN II - Tài liệu,
Nguyễn Bá Lăng
US$15.00-CA$24.00

Khi những lưu dân trở lại
Nguyễn Văn Xuân
US$7.00-CA$11.00

Làm người, làm văn, làm loạn
Tài liệu về biến cố Văn Bút VN Hải Ngoại nhìn từ bên trong
Sơn Tùng
US$12.00-CA$19.00

Làng văn hoá cổ truyền Việt Nam
Nhiều tác giả
US$15.00-CA$24.00

Lễ hội Thăng Long
Lê Trung Vũ
US$17.00-CA$27.00

Linh mục Damien giữa thế-giới người cùi - Hoàng Quý
US$10.00-CA$16.00

Một quan niệm về sống đẹp
Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật tạo hình dân gian VN
Huỳnh Hữu Ủy
US$18.00-CA$29.00

Nghi thức hôn lễ thực hành - Bửu Bang
US$6.00 - CA$10.00

Người Hoa tại VN
Nguyễn Văn Hùng
US$14.00-CA$22.00

Người Việt có dân tộc tính không?
Sơn Nam
US$6.00 - CA$10.00

Người Việt đất Việt
Toan Ánh &
Cửu Long Giang
US$16.00-CA$26.00

Người Việt gốc Miên
Lê Hương
US$8.00-CA$13.00

Những bài dã sử Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$18.00-CA$29.00

Những nét đan thanh
Khảo luận về văn hoá VN - Thái Văn Kiểm
US$13.00-CA$21.00

Những tục lệ VN
Phúc Gia Vinh
US$12.00-CA$19.00

Niệm thư II
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00-CA$19.00

Phong tục Việt Nam
Toan Ánh
US$16.00-CA$26.00

Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình VN
Toan Ánh
US$7.00-CA$11.00

Sau bức cấm thành nhà Nguyễn
Hứa Hoành
US$12.00-CA$19.00

Tập văn cúng gia tiên - Tân Việt
US$8.00-CA$13.00

Thần, người và đất Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00-CA$26.00

Thú chơi câu đối
Nguyễn Văn Ngọc
US$8.00 - CA$13.00

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè - Toan Ánh
US$10.00-CA$16.00

Tín ngưỡng dân gian VN
Vũ Ngọc Khánh
US$6.00 - CA$10.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Biên khảo
Trần Công Định
US$15.00-CA$24.00

Tự điển danh nhân thế giới (bìa cứng)
Trịnh Chuyết
US$20.00-CA$32.00

Văn minh Việt Nam
Lê Văn Siêu
US$10.00-CA$16.00

Vẻ vang dân Việt II-song ngữ Anh Việt
Trọng Minh
US$32.00-CA$51.00

Việt Nam binh sử võ đạo
Cao Thế Dung
US$25.00-CA$40.00

Việt Nam dưới mắt du khách
US$14.00-CA$22.00

Việt Nam anh hoa
Khảo luận về văn hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$18.00-CA$29.00

Việt Nam gấm hoa
Khảo luận về văn hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$18.00-CA$29.00

Việt Nam quang hoa
Khảo luận về văn hoá VN - Thái Văn Kiểm
US$13.00-CA$21.00

Việt Nam tinh hoa
Khảo luận về văn-hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$18.00-CA$29.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại I, II
Tài liệu,nhiều tác giả
Mỗi tập:
US$15.00-CA$24.00

VĂN HỌC, TRIẾT HỌC
Literature, Philosophy

10 đại gian thần Trung quốc
Nhiễm Vạn Lý
US$18.00-CA$29.00

10 đại hoàng đế Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00-CA$42.00

10 đại thừa tướng Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00-CA$42.00

10 đại mưu lược gia Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$22.00-CA$35.00

13 năm tranh luận văn học (1932-1945)
(3 tập) Thanh Long
US$50.00-CA$80.00

20 nữ nhân Trung quốc- Bùi Hạnh Cẩn
US$8.00-CA$13.00

100 năm phát triển tiếng Việt
Phụng Nghi
US$10.00-CA$16.00

100 nhân vật ảnh hưởng lịch sử Trung quốc - Vũ Đại Quang
US$19.00-CA$30.00

Ảnh hưởng Kinh Dịch trong văn học và cuộc sống
Mộng Bình Sơn
US$13.00-CA$21.00

Ẩn sĩ Trung Hoa
Hàn Triệu Kỳ
US$8.00 - CA$13.00

Ba thi hào dân tộc: Nguyễn Du, Nguyễn

Trãi, Hồ Xuân Hương
Xuân Diệu
US$16.00-CA$26.00

Bảy đại triết gia Trung quốc đời Chu Tần - Biên-khảo
Ngô Quân
US$8.00-CA$13.00

Câu cửa miệng
Ngôn ngữ (bìa cứng)
Nhàn Vân Đình
US$14.00-CA$22.00

Câu chuyện triết học
Durant,
Trí Hải & Bửu Đích
US$14.00-CA$22.00

Câu hỏi văn chương
Về Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến,..
Vũ Văn Thanh
US$8.00-CA$13.00

Chân dung và đối thoại
Bình luận văn chương về Tố Hữu, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Khải...
Trần Đăng Khoa
US$13.00-CA$21.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US$12.00-CA$19.00

Chữ viết của người VN qua các thời đại
Nam Hoài Bão
US$15.00-CA$24.00

Con người phản kháng
Albert Camus,
Bùi Giáng
US$8.00 - CA$13.00

Chinh Phụ ngâm và tâm thức lãng mạn của kẻ lưu đày
Lê Tuyên
US$10.00-CA$16.00

Đạo Đức Kinh
Nghiêm Toản
US$16.00-CA$26.00

Đối thoại
Mạn-đàm văn-học,
Võ Phiến
US$8.00-CA$13.00

Giai thoại làng nho
Lãng Nhân
US$22.00-CA$35.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US$14.00-CA$22.00

Giai thoại và sấm ký Trạng Trình
Phạm Đan Quế
US$8.00-CA$13.00

Giải oan lập một đàn tràng
Tài liệu về Phạm Quỳnh-nhiều tác giả
US$15.00-CA$24.00

Giải thích hiện tượng học về Kinh Dịch
Trần Công Tiến
US$20.00-CA$32.00

Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử
Trần Công Tiến
US$15.00-CA$24.00

Hàn Mạc Tử, thơ và đời - Lữ Huy Nguyên
US$9.00-CA$14.00

Hồ Chí Minh không phải là tác giả "Ngục Trung Nhật Ký" (vụ Hồ Chí Minh ăn cắp cuốn Ngục Trung Nhật Ký)
Lê Hữu Mục
US$8.00-CA$13.00

Hồi ký Nguyễn Hiến Lê (3 tập)
1:US$14.0-CA$22.00
2: US$15.0-CA$24.00
3: US$9.00-CA$14.00

Hơn nửa đời hư (không cắt xén)
Vương Hồng Sển
US$20.00-CA$32.00

Kết thúc vụ án thiếu văn hoá - Trần Nhu
US$10.00-CA$16.00

Kho tàng câu đố VN
Trần Duy Phương
US$12.00-CA$19.00

Khổng Tử
Nguyễn Hiến Lê
US$12.00-CA$19.00

Kinh Dịch
Nguyễn Hiến Lê
US$20.00-CA$32.00

Kinh dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US$13.00-CA$21.00

Kinh dịch ứng dụng
Đoàn Văn Thông
US$18.00-CA$29.00

Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II
Tác phẩm của Khái Hưng và các bài tưởng niệm của nhiều tác giả
US$45.00-CA$72.00

Lão Tử tinh hoa
Nguyễn Duy Cần
US$8.00-CA$13.00

Lối xưa xe ngựa
Nguyễn Thị Chân Quỳnh
US$14.00-CA$22.00

Luận ngữ
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00-CA$21.00

Luận lý và tư tưởng trong huyền thoại
Trần Đỗ Dũng
US$7.00-CA$11.00

Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước)
Bùi Vĩnh Phúc
US$27.00-CA$43.00

Nam Cao, tác giả và tác phẩm
Nhiều tác giả
US$22.00-CA$35.00

Nghệ thuật chơi chữ trong ca dao người Việt - Triều Nguyên
US$7.00-CA$11.00

Nguyễn Bỉnh, thơ và đời - Hoàng Xuân
US$9.00-CA$14.00

Nguyễn Đình Chiểu, tác giả và tác phẩm (bìa cứng)
Nguyễn Ngọc Thiện
US$24.00-CA$38.00

Nguyễn Trường Tộ yêu nước?
Bùi Kha,
Trần Trung Ngọc
US$12.00-CA$19.00

Nhà giáo họ Khổng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Nhận diện chân dung nhà văn
Phê bình Huy Cận, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài, Tú Mỡ, vũ Trọng Phụng....
Lý Hồng Xuân
US$16.00-CA$26.00

Nhập môn triết học Đông phương
Nguyễn Duy Cần
US$8.00-CA$13.00

Nhất Linh, cây bút trụ cột
Nhiều tác giả
US$16.00-CA$26.00

Nho y Nguyễn Đình Chiểu
Trần Văn Tích
US$8.00-CA$13.00

Những bài văn sử
Tạ Chí Đại Trường
US$10.00-CA$16.00

Những cái khôn của người xưa
Lam Giang Nguyễn Quang Trứ
US$11.00-CA$18.00

Những cái dại của người xưa
Lam Giang Nguyễn Quang Trứ
US$11.00-CA$18.00

Nửa thế kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US$12.00-CA$19.00

Pétrus Trương Vĩnh Ký - Nhiều tác giả
US$16.00-CA$26.00

Phạm Quỳnh, tuyển tập và di cảo
US$17.00-CA$27.00

Quê hương, bạn hữu, tù đày
Trần Dạ Từ
US$12.00-CA$19.00

Sơ lược về ngôn ngữ
Diệu Tần
US$15.00-CA$24.00

Sứ mạng văn nghệ hiện đại - Camus
Trần Phong Giao
US$6.00 - CA$10.00

Thế giới thi ca Nguyễn Du (bìa cứng)
Nguyễn Đăng Thục
US$15.00-CA$24.00

Thi nhân Việt Nam
Hoài Thanh,
Hoài Chân
US$12.00-CA$19.00

Thơ v.v. và v.v.
Nguyễn Hưng Quốc
US$14.00-CA$22.00

Thơ miền Nam I
Võ Phiến
US$6.00-CA$10.00

Tiếng Việt tuyệt vời
Đỗ Quang Vinh
US$15.00-CA$24.00

Tiểu luận - Võ Phiến
US$14.00-CA$22.00

Tìm hiểu tạp chí Nam Phong
Phạm Thị Ngoạn,
Phạm Trọng Nhân
US$17.00-CA$27.00

Tìm thơ trong tiếng nói - Đỗ Quý Toàn
US$14.00-CA$22.00

Truyện Kiều và tuổi trẻ
(Việt Anh Pháp, 700 trang) Nguyên-bản, giải-thích và nhận-định
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung
US$32.00-CA$52.00

Truyện Miền Nam II
Nhận định
Võ Phiến
US$10.00-CA$16.00

Tú Xương giai thoại
Đỗ Huy Vinh
US$8.00-CA$13.00

Tục ngữ, phong dao
Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00-CA$26.00

Tục ngữ Việt-Nam
Cao Xuân Diên
US$10.00-CA$16.00

Tự do và đạo lý
Nguyễn Hữu Liêm
US$20.00-CA$32.00

Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa
Hoàng Xuân Chính
US$30.00-CA$48.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa-Việt (bìa cứng)
Nguyễn Văn Khang
US$15.00-CA$24.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt-Hoa (bìa cứng)
Nguyễn Văn Khang
US$15.00-CA$24.00

Tự điển Truyện Kiều
Đào Duy Anh
US$22.00-CA$35.00

Tự truyện Gandhi
US$16.00-CA$26.00

Tuân Tử
Giản Chi,
Nguyễn Hiến Lê
US$18.00-CA$29.00

Từ lẩy Kiều, đố Kiều đến các giai thoại về truyện Kiều
Phạm Đan Quốc
US$9.00-CA$14.00

Văn hoá, văn chương VN
Nguyễn Hưng Quốc
US$12.00-CA$19.00

Văn học Miền Nam tổng quan -Võ Phiến
US$14.00-CA$22.00

Văn học Trung quốc hiện đại
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00-CA$22.00

Văn học Việt Nam
Dương Quảng Hàm
US$8.00-CA$13.00

Văn học Việt Nam dưới chế độ CS
Nguyễn Hưng Quốc
US$16.00-CA$26.00

Văn học Việt Nam từ điểm nhìn hậu hiện đại
Nguyễn Hưng Quốc
US$17.00-CA$27.00

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Trần Văn Tích
US$12.00-CA$19.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết II
Xuân Vũ
US$16.00-CA$26.00

Văn Xã II
(chủ-đề Tản Đà)
Nhiều tác giả
US$5.00-CA$8.00

Văn Xã III
(15 năm văn học lưu vong)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$8.00

Viết và đọc
Trần Hữu Thục
US$13.00-CA$21.00

Vietnamologica
Niên san nghiên cứu Việt Nam học
Lê Hữu Mục chủ-trương
Việt-Anh-Pháp
Nhiều tác giả
US$10.00-CA$16.00

Việt Nam niên biểu nhân vật chí
Chính Đạo
US$29.00-CA$46.00

VN niên biểu 1939-1946 - Chính Đạo
US$22.00-CA$35.00

Việt Nam văn học sử - Đỗ Văn Gia
US$28.00-CA$45.00

Việt Nam văn học toàn thư (2 tập)
Hoàng Trọng Miên
US$26.00-CA$42.00

Việt Nam văn học sử giản ước tân biên
(3 tập) bìa cứng
Phạm Thế Ngữ
US$50.00-CA$80.00

Võ Phiến
Nguyễn Hưng Quốc
US$12.00-CA$19.00

SỬ, ĐỊA
History
Geography

Angkor, Đế Thiên Đế Thích - Lê Hương
US$8.00-CA$13.00

Bạc Liêu xưa và nay
Huỳnh Minh
US$10.00-CA$16.00

Bài học của lịch sử
Durant,
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Các vua của nhà Nguyễn (1884-1945)
Vũ Ngự Chiêu
1: US$22.0-CA$35.00
2: US$18.0-CA$29.00
3: US$18.0-CA$29.00

Đặc san sử địa Hoàng Sa, Trường Sa
Nhiều tác giả
US$13.00-CA$21.00

Đi vào cõi vô cùng
Biên khảo về thiên văn
Hoàng Dung
US$12.00-CA$19.00

Địa lý biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa - Vũ Hữu San
US$15.00-CA$24.00

Địa lý Việt Nam
Nguyễn Khắc Ngữ
US$12.00-CA$19.00

Địa lý Việt Nam đại cương - Phạm Thăng
US$6.00 - CA$10.00

Hành hương đất Phật
Tài liệu, Phan Thiết
US$20.00-CA$32.00

Hồ sơ vua Duy Tân
Hoàng Trọng Thược
US$20.00-CA$32.00

Khai quật kho tàng cổ sử Hừng Việt
Nguyễn Xuân Quang
US$30.00-CA$48.00

Kiến trúc cố đô Huế
Phan Thuận An
US$8.00-CA$13.00

Lịch sử nhà Phật Đoàn Trung Còn
US$8.00-CA$13.00

Lịch sử nội chiến ở VN
Tạ Chí Đại Trường
US$15.00-CA$24.00

Lịch sử thế giới
Nguyễn Hiến Lê &
Thiên Giang
US$25.00-CA$40.00

Lịch sử văn minh Ấn Độ
W. Durant,
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00-CA$21.00

Lịch sử văn minh Trung quốc
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00-CA$22.00

Lịch sử VN đại cương
Phạm Thăng
US$10.00-CA$16.00

Nam kỳ lục tỉnh
(4 tập) Hứa Hoành
mỗi tập:
US$13.00-CA$21.00

Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang
Ly Châu Lý Minh Hào
US$12.00-CA$19.00

Những câu chuyện Việt sử II
Trần Gia Phụng
US$18.00-CA$29.00

Những yếu tố mất lãnh thổ lãnh hải
Trịnh Quốc Thêm
US$22.00-CA$35.00

Nước non xứ Quảng
Phạm Trung Việt
US$8.00-CA$13.00

Quang Trung Nguyễn Huệ - Hoa Bằng
US$12.00-CA$19.00

Quân dân VN chống Tây xâm
Phạm Văn Sơn
US$30.00-CA$48.00

Quân lực VNCH trong giai đoạn hình thành
Phạm Văn Sơn
US$30.00-CA$48.00

Sử cương triết học Ấn Độ
TT Thích Quảng Liên
US$8.00-CA$13.00

Thành Cát Tư Hãn, cuộc đời và sự nghiệp
Nguyễn Trọng Khanh
US$7.00-CA$11.00

Thuyền ai đợi bến Văn Lâu
Nghiên cứu lịch sử
Nguyễn Lý Tưởng
US$20.00-CA$32.00

Trung quốc sử cương
Phan Khoang
US$17.00-CA$27.00

Tường trình về Đàng Trong - A. de Rhodes,
Hồng Nhuệ
US$10.00-CA$16.00

Việt Nam sử lược
(2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00-CA$29.00

Việt sử khảo luận
(6 tập khổ lớn, bìa cứng, 4000 trang)
Hoàng Cơ Thuỵ
US$220.0-CA$352.0

Việt sử tiêu án
Ngô Thời Sỹ
US$14.00-CA$22.00

Việt sử tân biên
(7 tập)
Phạm Văn Sơn
US$123.0-CA$197.0

Việt sử toàn thư
Phạm Văn Sơn
US$20.00-CA$32.00

KHOA HỌC, Y HỌC
Science, Medicine

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US$5.00-CA$8.00

50 điều cấm kỵ trong bệnh huyết áp cao
Du Đức Hiển
US$7.00-CA$11.00

200 lời giải đáp về trẻ sơ sinh & bệnh trẻ con
Liễu Tử Kiện
US$9.00-CA$14.00

250 bài thuốc Đông y cổ truyền
Trần Văn Kỷ
US$8.00-CA$13.00

Án ma chân pháp
Phương pháp tác động kinh huyệt để trị bệnh
Hoàng Vũ Thăng
US$10.00-CA$16.00

Bách bệnh trẻ em
Nguyễn Đăng
US$9.00-CA$14.00

Bấm huyệt chữa bệnh - Lê Lương Huy
US$10.00-CA$16.00

Bắc Nam dược điển
Tra tính dược
Nguyễn Mạnh Bổng
US$8.00-CA$13.00

Bệnh tiểu đường
BS Leslie,
Hoàng Minh Hùng
US$10.00-CA$16.00

Bí quyết trường thọ Thiếu Lâm Tự
Đức Kiểm & Đức Viên
US$8.50 - CA$13.50

Bí quyết vận khí để trị bệnh
Khí công, Phan Chính
US$7.00-CA$11.00

Các món ăn cho người bệnh tiểu đường - MJ Finsand
US$9.00-CA$13.00

Cẩm nang châm cứu
Thường Trúc
US$12.00-CA$19.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng Thị Ngọc Trâm
US$13.00-CA$21.00

Cẩm nang trị liệu
V.N. Hoàng
US$8.00-CA$13.00

Cẩm nang xoa bóp trị bệnh
BS A. de Sambusy
US$8.00 - CA$13.00

Cấp cứu những tai nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US$6.00 - CA$10.00

Châm cứu thủ pháp
Nguyễn Đạt Tôn
US$30.00-CA$48.00

Chữa bệnh bằng khí công
Lê Thanh
US$15.00-CA$24.00

Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh
Dương Trọng Hiếu
US$8.00-CA$13.00

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US$13.00-CA$21.00

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US$18.00-CA$29.00

Đề phòng tai biến mạch máu não ở người cao tuổi
Phạm Khuê
US$9.00-CA$14.00

Điểm huyệt trị bệnh
Cẩn Chánh
US$13.00-CA$20.00

Điều cần biết khi bạn phải sống với bệnh tiểu đường
BS Ngô Văn Quí
US$12.00-CA$19.00

Đồ giải điểm huyệt liệu pháp
Đông y Công SĨ
US$8.00 - CA$13.00

Giải huyệt bí truyền
Lasserre, Vũ Đức
US$8.00-CA$13.00

Hoàng đế nội kinh với suy đoán vận khí
Đàm Thế Mộng
US$15.00-CA$24.00

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US$13.00-CA$21.00

Khoa học huyền bí
Kiêm Đạt
US$11.00-CA$18.00

Khoa học và đời sống-Trần Hồng Văn
US$12.00-CA$19.00

Món ăn tráng dương bổ thận dành cho nam giới
Ngô Thuần Tử
US$10.00-CA$16.00

Nha khoa phổ thông
Nha-sĩ Trần Sĩ Lâm
US$9.00-CA$14.00

Những bài thuốc trong món ăn
Bùi Kim Tùng
US$8.00-CA$13.00

Nước sinh tố tươi và sức khoẻ
Trần Viết Hưng
US$13.00-CA$21.00

Phương pháp tân dưỡng sinh
Nyoichi, Anh Minh
US$8.00-CA$13.00

Phương pháp trị bệnh huyết áp cao
TT Thích Tâm Ấn
US$8.00-CA$13.00

Suối nguồn tươi trẻ
5 thức tập đơn giản để trẻ lâu,
Lê Thành
US$7.00-CA$11.00

Sức khoẻ và đời sống
BS Nguyễn Ý Đức
US$14.00-CA$22.00

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh - Tâm Trần
US$10.00-CA$16.00

Thức ăn vị thuốc
Phan Kim Huê
US$8.00-CA$13.00

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học - Tâm Diệu
US$12.00-CA$19.00

Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại
Lê Quý Ngưu
US$13.00-CA$21.00

Thuốc và món ăn chữa bách bệnh
Nguyễn Quỳnh
US$13.00-CA$21.00

Tiên thiên khí công
Phạm Văn Chính
US$12.00-CA$19.00

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Kohler,
Đàm Trung Đường
US$8.00-CA$13.00

Trường sinh luận
(Đông phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00-CA$16.00

Trường sinh luận
(Tây phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00-CA$16.00

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần - Văn Nguyễn
US$7.00-CA$11.00

Từ khoa học đến tín ngưỡng
Nguyễn Hữu Trọng
US$7.00-CA$11.00

Tuyệt kỹ xoa bóp theo Hà Đồ Lạc Thư
Vương Nhất Đinh
US$11.00-CA$18.00

Vấn đề y học thông thường (I, II)
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:
US$7.00-CA$11.00

VN y học thực nghiệm
Đỗ Phong Thuấn
US$10.00-CA$16.00

Zen và dưỡng sinh
Thái Khắc Lễ
US$8.00-CA$13.00

Zen, thuật trường sinh - V.N.Hoàng
US$7.00-CA$11.00

Zen và ý thức nói về ăn chay
Thái Khắc Lễ
US$12.00-CA$19.00

THIẾU NHI, SONG NGỮ
Children, Bilingual

1001 đêm
(2 cuốn)
Nguyễn Quân
US$22.00-CA$35.00

Alice vào xứ thần tiên
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Anh em kiến vàng
Đinh Tiến Luyện
US$10.00-CA$16.00

Anh khó và con quỉ (Kho and the Monster)
truyện tranh Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00-CA$11.00

Ăn khế trả vàng (A Sack of Gold for some Star-fruit)
truyện tranh Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00-CA$11.00

Bảy anh em có biệt tài
tranh màu, Anh Việt bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Bốn chàng trai kỳ tài
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Cái chuông ở cổ mèo
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Cáo và diệc
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Cây đa thần (The Magic Banyan-tree)
tranh màu Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi minh-hoạ
US$10.00-CA$16.00

Cây khế vàng
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chim có tai, chuột có cánh
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chó và gà trống
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chuột kén rể
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chuột nhà và chuột đồng
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chú lừa thông minh
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chuyện cổ tích
Tô Nguyệt Đình
US$8.00-CA$13.00

Con cá bảy màu
Truyện tranh màu, Anh Việt
US$18.00-CA$29.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
tranh màu, Anh Việt bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Con mèo đi hia
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Con ngỗng vàng
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Cô dâu chuột
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Đạo sĩ và cọng cỏ
Anh Việt
Đinh Thị Quế & Đinh Công Huyền
US$10.00-CA$16.00

Đinh Bộ Lĩnh
Khổ lớn, bìa cứng
US$15.00-CA$24.00

Đôrêmon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US$8.00-CA$13.00

Đôrêmon, tên bất trị
Truyện tranh
US$8.00-CA$13.00

Em bé bay
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Em hát em vui
Tập nhạc thiếu nhi
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$6.00 - CA$10.00

Ếch chọn thủ lãnh
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Hoàng tử bé
A.S. Exupery,
Bùi Giáng
US$6.00 - CA$10.00

Hồ thùy dương & Sợ lửa
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00-CA$24.00

Hương vị quê hương
Anh Việt
Trần Văn Điển
US$6.00 - CA$10.00

Kho báu
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Kiến và ve sầu
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Kỷ niệm quê hương
Anh Việt
Trần Văn Điển
US$6.00 - CA$10.00

Ký ức của con Vện
Trần Tiêu
US$6.00 - CA$10.00

Lịch sử âm nhạc bằng tranh
Khổ lớn, bìa cứng
US$15.00-CA$24.00

Lý Thường Kiệt
Khổ lớn, bìa cứng
US$15.00-CA$24.00

Mèo và chuột
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00-CA$24.00

Mục Kiền Liên (Vietnamese Mother's Day)
Truyện tranh,
Anh Pháp Việt
Cung Vũ, Thuỵ Hương, Bạch Thái Hà, Vi Vi
US$7.00-CA$11.00

Mười hai con giáp
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Múa lên đi chuột ơi
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Nàng Nguyên Tiêu
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00-CA$24.00

Năm chàng kỳ dị
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Năm hũ vàng
(Five golden jars)
Truyện tranh màu Anh Việt, bìa cứng, khổ lớn
US$13.00 - CA$21.00

Ngày xưa ở quê hương tôi, I, II, IV
Anh Việt
Trần Văn Điển
Mỗi tập:
US$6.00 - CA$10.00

Người nông dân và con cáo
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Người nông dân và con lừa
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Nhà cua và con khỉ hỗn xược
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Những con mèo quý phái
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Những đứa bé sống dưới nước
Anh Việt
Hải Sư &
Nguyễn Thị Mỹ Anh
US$7.00-CA$11.00

Những câu chuyện tri thức về 12 con giáp
. Chuột
. Trâu
. Hổ
. Rồng
. Rắn
. Ngựa
. Dê
. Khỉ
. Gà
. Chó
. Lợn
Truyện bằng tranh
Mỗi cuốn:US$5-CA$8

Ông khổng lồ và mùa xuân
màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Simon và những cái hộp - tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$14.00-CA$22.00

Sự tích con dã tràng
(The legend of the tiny sea crab)
Truyện tranh màu Anh Việt, bìa cứng, khổ lớn
US$13.00 - CA$21.00

Sự tích Hồ Gươm
(The legend of Sword Lake)
Truyện tranh màu Anh Việt, bìa cứng, khổ lớn
US$13.00 - CA$21.00

Sự tích Tết Trung Thu (MidAutumn Festival Tale)
Truyện tranh Anh Việt,
Cung Vũ, Thiều Dương, Vi Vi
US$7.00-CA$11.00

Sư tử và chuột
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Thần núi Ba Vì (The Mountain God of Ba Vi)
Tranh màu Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$10.00-CA$16.00

Thỏ và rùa
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Tí cô nương
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Tiên học lễ
Nhiều tác giả
US$12.00-CA$19.00

Tôi không cần đâu
tranh màu, Anh Việt bìa cứng
US$16.00-CA$26.00

Tướng cướp biển
Nguyễn Hoà Giang
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ dân gian Na Uy - Bạch Liên
US$12.00-CA$19.00

Truyện cổ Kinh Thánh
Khổ lớn, bìa cứng
US$15.00-CA$24.00

Truyện cổ Mễ Tây Cơ - Đỗ Quân
US$7.00-CA$11.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ nước Nam
Nguyễn Văn Ngọc
US$12.00-CA$19.00

Truyện cổ nước Pháp - Tế Xuyên
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ viễn xứ
Như Tuyết
US$5.00 - CA$8.00

Truyện dân gian Trung quốc
Lâm Ngữ Đường
US$8.00-CA$13.00

Truyện hai kinh thành
Charles Dickens
US$8.00-CA$13.00

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Alphonse Daudet
US$10.00-CA$16.00

Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm
Anh Việt - Hải Sư
US$7.00-CA$11.00

Two folk tales
Tranh màu, Anh-Việt
Nguyệt Anh
US$10.00-CA$16.00

Vị hoàng đế và con chim hoạ mi
màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00-CA$29.00

Việt sử bằng tranh
Anh Việt khổ lớn
Trần Việt-Nam
US$20.00-CA$32.00

Truyện cổ tích:
khổ 10cm x 18cm, hơn 100 trang
. Bé mồ côi và chim én non
. Cá trê và con cóc
. Cái trống thần
. Cậu học trò và con hổ
. Cọp không biết trèo cây
. Chàng đốn củi và con tinh
. Chàng nghèo tát biển
. Chàng nho sĩ và cóc thần
. Chàng rể rùa
. Chiếc quạt thần
. Cóc đi thi
. Con bò biết bay
. Giết rồng
. Nàng tiên thứ chín
. Nàng tiên ốc
. Người rừng
. Ông khổng lồ đúc chuông
. Quả bầu kỳ lạ
. Rồng hút nước
. Sợi bấc tìm ra thủ phạm
. Thỏ đánh lừa cá sấu
. Vua lợn
Mỗi tập:US$4-CA$6

Truyện thiếu nhi:
khổ 10.5cm x 17cm, 130 đến 300 trang
. Bầu trời trong quả trứng
. Bỏ trốn
. Chân trời cũ
. Chuyện ở xóm chài
. Chú đất nung
. Con quỷ gỗ
. Cô bé hai mươi
. Cổ và Chíp
. Đợi mặt trời
. Mái nhà xưa
. Năm đêm với bé Su
. Những đứa con của trời
. Những tia nắng đầu tiên
. Nội tôi
. Ông Hoàng hạnh phúc
. Quê mẹ
. Sao khuê lấp lánh
. Tôi đi học
. Từ giã tuổi thơ
Mỗi tập:US$5-CA$8

Truyện thiếu nhi, khổ 13cm x 18.5cm, từ 100 đến 200 trang
. Ba người và ba con vật
. Bí đỏ
. Chuyến phiêu lưu của sư tử
. Dấu chân của nhà phù thuỷ
. Lạc vào xứ cổ tích
. Người bạn nhỏ nơi ga xép
. Người cá
. Người chết hai lần
. Người giữ kho báu và lũ quỷ vàng
. Những đường chỉ trên bàn tay
. Trạng hít
. Vườn xanh
Mỗi tập: US$ 5.00 - CA$ 8.00

Truyện thiếu nhi bằng tranh: khổ 13cm x 18.5cm, từ 100 đến 200 trang
. Chuyện rừng xanh
. Hải tặc một mắt
. Quà tặng cho người máy
Mỗi tập:US$5-CA$8

Sách kiến thức phổ thông cho trẻ em: tranh màu, bìa cứng khổ 13.5cmx20.5cm
. Bộ xương
. Động vật trong rừng nhiệt đới
. Loài chim
. Núi lửa và động đất
. Quần áo và trang phục
. Thành luỹ
. Thực phẩm
. Tìm kiếm những loài vật mới
Mỗi tập:
US$8.00-CA$13.00

Truyện bằng tranh màu (khổ 14.5cm x 20.5cm):
. Ba điều may mắn
. Chiếc áo tàng hình
. Chuyện của mùa hạ
. Chuyện của mùa xuân
. Cú mèo không ngủ đêm
. Động vật khổng lồ ở biển
. Em bé
. Hai Bà Trưng
. Ngáo ộp
. Những con chó cứu hoả
. Những chú mèo đáng yêu
. Ngày sinh nhật
. Nghỉ hè
. Trần Hưng Đạo
Mỗi tập:
US$5.00 - CA$7.50

Thơ ngụ ngôn La Fontaine - Pháp Việt
Nguyễn Văn Vĩnh
Mạnh Quỳnh vẽ
US$6.00 - CA$ 10.00

Truyện lịch-sử Việt-nam bằng tranh:
. Người cổ Việt-Nam
. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
. Bánh chưng bánh dày, Trầu cau
. Tiên Dung - Chử Đồng Tử & Sơn Tinh - Thuỷ Tinh
. Nước Âu Lạc
. Hai Bà Trưng
. Bà Triệu
. Nước Vạn Xuân
. Mai Hắc Đế, Bố Cái Đại Vương
. Họ Khúc dựng nền tự chủ
. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
. Vua Lê Đại Hành

. Thăng Long buổi đầu
. Xây đắp nhà Lý
. Nước Đại Việt
. Ỷ Lan nguyên phi
. Lý Thường Kiệt
. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông
. Nhà Lý suy vong
Giá mỗi cuốn:
US$6.00 - CA$10.00

SỬ TRUYỆN, CỔ-VĂN
Historic & Ancient Literature

Anh hùng Đông A
(5 tập) Yên Tử cư sĩ
US$80.0-CA$128.00

Bích câu kỳ ngộ
US$5.00 - CA$8.00

Chinh phụ ngâm
Việt-Anh-Pháp
Hoài Văn Tử
US$12.00-CA$19.00

Cẩm Khê di hận
(4 tập) Yên Tử cư sĩ
US$52.00-CA$83.00

Càn Long du Giang Nam
(2 tập) Thạch Phong
US$22.00-CA$35.00

Cổ học tinh hoa
(2 tập) Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00-CA$26.00

Đạo & Đức
Anh-Việt-Hán
Đinh Sĩ Trang
US$20.00-CA$32.00

Điển hay tích lạ
Nguyễn Tử Quang
US$12.00-CA$19.00

Đông Chu liệt quốc
(6 tập)
Nguyễn Đỗ Mục
US$48.00-CA$77.00

Động Đình Hồ ngoại sử (3 tập)
Yên Tử cư sĩ
US$38.00-CA$61.00

Đường Thi tinh hoa
thơ Đỗ Phủ, Nguyễn Duy Tùng dịch
US$15.00-CA$24.00

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình Sơn dịch
US$18.00-CA$29.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US$13.00-CA$21.00

Hậu Tây du ký
(3 tập) Khổng Đức
US$30.00-CA$48.00

Hồ Quý Ly
Hồ Xuân Khánh
(khổ lớn, bìa cứng)
US$19.00-CA$30.00

Hồng Lâu Mộng
(3 tập) bìa cứng,
Tào Tuyết Cần
US$49.00-CA$78.00

Kiều - Anh-Việt
Hoài Văn Tử
US$18.00-CA$29.00

Kim Vân Kiều
Anh văn, bìa cứng
Lê Xuân Thuỷ
US$15.00-CA$24.00

Kim Vân Kiều
Pháp văn, bìa cứng
Nguyễn Văn Vĩnh
US$22.00-CA$35.00

Liêu trai chí dị
Bồ Tùng Linh,
Đào Trinh Nhất
US$13.00-CA$21.00

Lục Vân Tiên
Nguyễn Đình Chiểu
US$7.00-CA$11.00

Lưỡi gươm cứu quốc
Phi Long
US$14.00-CA$22.00

Nam quốc sơn hà
(5 cuốn) Yên Tử cư sĩ
US$70.0-CA$112.00

Nho giáo (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00-CA$29.00

Phi Long diễn nghĩa
(2 tập) bìa cứng
Trương Minh Chánh
US$28.00-CA$45.00

Sử ký Tư Mã Thiên
từ Hoàng Đế đến Hán Vũ Đế
Nguyễn Hiến Lê
US$22.00-CA$35.00

Tam Quốc Chí
(4 tập) La Quán Trung, Tử Vi Lang dịch
US$48.00-CA$77.00

Tam quốc ngoại truyện (2 tập)
Nguyễn Duy Phú
US$20.00-CA$32.00

Tái sanh duyên
Mộng Bình Sơn
US$20.00-CA$32.00

Tào Tháo (3 tập)
Tào trọng Hoài
US$39.00-CA$62.00

Tây Du Ký (3 tập)
Ngô Thừa Ân
US$30.00-CA$48.00

Thanh cung 13 triều (7 tập)
Hứa Tiếu Thiên
US$50.00-CA$80.00

Thi kinh tập truyện
(3 tập, bìa cứng)
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US$62.0-CA$99.00

Thơ Đỗ Phủ
Phạm Doanh
US$24.00-CA$38.00

Thơ Tống
Trần Trọng San
US$15.00-CA$24.00

Thủy hử (4 tập)
Thi Nại Am,
Trần Tuấn Khải
US$44.00-CA$70.00

Tiếng nói Đoàn thị Điểm trong Chinh phụ ngâm khúc
Lê Hữu Mục &
Phạm Thị Nhung
Đặng Quốc Cơ
US$15.00-CA$24.00

Tình sử Võ Tắc Thiên
Lâm Ngữ Đường
Vũ Hùng
US$8.00-CA$13.00

Tô Đông Pha
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.00

Tố Như Thi
Nguyễn Du,
Quách Tấn dịch
US$12.00-CA$19.00

Trang Tử Nam Hoa Kinh (2 tập)
Nguyễn Duy Cần
US$18.00-CA$29.00

Trần Nhân Tông toàn tập - Tài liệu
Lê Mạnh Thát
US$18.00-CA$29.00

Truyện Thúy Kiều
Nguyễn Du
US$7.00-CA$11.00

Tuỳ Đường diễn nghĩa
(3 tập, bìa cứng)
Chủ Nhân Hoạch
US$45.00-CA$72.00

Xuân Thu tam truyện
(3 tập, bìa cứng)
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US$66.0-CA$106.00

TRUYỆN CƯỜI
Humourous Stories

102 chuyện cấm cười
Tú Xe
US$7.00-CA$11.00

Ăn tục nói phét
Anh Tám Sạc-ne
US$8.00-CA$13.00

Ba Giai Tú Xuất
Đồ Nam
US$7.00-CA$11.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US$8.50 - CA$14.00

Chuyện cấm đàn bà-
Đặng Trần Huân
US$16.00-CA$26.00

Chuyện thổ tả
Ngọc Chấn
US$10.00-CA$16.00

Cười chanh ớt
US$8.00-CA$13.00

Cười chay - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười chết bỏ
Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười cho đời đỡ khổ
Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười cho đời lên hương - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười đỏ - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười đông tây kim cổ - Vũ Bằng
US$7.00-CA$11.00

Cười khì - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười lăn - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười là thang thuốc bổ - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười mặn -Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười toe - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Cười tủm - Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Đội mũ lệch
Khái Hưng
US$5.00 - CA$8.00

Hí hoạ Hĩm
Truyện bằng tranh
US$14.00-CA$22.00

Kho tàng truyện tiếu lâm VN - Nguyễn Cử
US$12.00-CA$19.00

Tiếu lâm Giao Chỉ
Lý Đình Dù
US$7.00-CA$11.00

Tiếu lâm quốc tế
La Hầu
US$7.00-CA$11.00

Tiếu lâm thời đại
Phan Quế Phương
US$7.00-CA$11.00

Tiếu lâm Trung quốc (2 tập)
US$16.00-CA$26.00

Tiếu lâm Việt Nam
Cử Tạ
US$7.00-CA$11.00

Trạng Quỳnh
US$7.00-CA$11.00

Trạng Quỳnh xiển bột
Trọng Miễn
US$8.00-CA$13.00

Truyện cười chọn lọc
N.V.Toại
US$9.00-CA$14.00

Truyện cười dành cho các bà
Hoàng An
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cười thế giới
N.V.Toại
US$10.00-CA$16.00

Truyện tiếu lâm I, II
Cát Phương, mỗi tập:
US$7.50 - CA$12.00

HỌC LÀM NGƯỜI KIẾN-THỨC, TỰ HỌC
Self-Helped Books General Knowledge

15 gương phụ nữ
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

16 bí quyết hái ra tiền-Phạm Cao Tùng
US$6.00 - CA$10.00

30 ngày biết đệm Tây Ban Cầm
Nam Phóng
US$10.00-CA$16.00

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US$5.00-CA$8.00

1500 từ ngữ toán điện giải
Vũ Công Hiển
US$11.00-CA$18.00

Ảo thuật khó mà dễ
Bình Sơn
US$8.00-CA$13.00

Bách khoa danh ngôn tự điển
Hoàng Xuân Việt
US$18.00-CA$29.00

Bách khoa gia đình
Chu Xuân Giá
US$15.00-CA$24.00

Bách khoa mẹo vặt cần biết
Đoàn Văn Hai
US$16.00-CA$26.00

Bảy bước đến thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Bí quyết gây vốn làm giàu
Nguyễn Duy Hinh
US$6.00 - CA$10.00

Bí quyết giữ hạnh phúc gia đình
Như Hoa
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết làm cho đời sống vui tươi
Thân Việt
US$7.00-CA$11.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Phạm Côn Sơn
US$9.00-CA$14.00

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US$13.00-CA$21.00

Bonsai toàn thư
H.Tomlinson
US$22.00-CA$35.00

Cách xử thế của người nay
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Cái cười của thánh nhân
Nguyễn Duy Cần
US$9.00-CA$14.00

Cái dũng của thánh nhân
Nguyễn Duy Cần
US$8.00-CA$13.00

Cẩm nang bảo vệ và tăng cường sức khoẻ phụ nữ
(bìa cứng)
Hoa Hạ Tăng
US$24.00-CA$38.00

Cẩm nang cho người sử dụng xe hơi
Nguyễn Việt
US$10.00-CA$16.00

Cẩm nang xuất nhập cảng
US$14.00-CA$22.00

Có chí thì nên
Nguyễn Văn Y
US$8.00-CA$13.00

Con đường lập thân
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Đắc nhân tâm
Nguyễn Hiến Lê
US$10.00-CA$16.00

Đi tìm sự thành công trong quản trị
Thomas Peters
US$18.00-CA$29.00

Đức điểm tĩnh
Hoàng Xuân Việt
US$10.00-CA$16.00

Giúp chồng thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Gương hy sinh
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Gương nghị lực
Hoàng Xuân Việt
US$7.00-CA$11.00

Hành trang vào đời
Tâm lý học,
Lê Phương Thuý
US$15.00-CA$24.00

Học khôn
Phạm Đình Khiêm
US$10.00-CA$16.00

Huấn luyện cấp tốc về Electronics, I &II
Phạm Viết Hoàng
I: US$9.00-CA$15.00
II: US$12.0-CA$19.00

Kỹ thuật nhiếp ảnh từng điểm một
Đặng Phương Kiệt
US$10.00-CA$16.00

Luyện lý trí
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Luyện tinh thần
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Luyện trí nhớ
Hoàng Xuân Việt
US$8.00-CA$13.00

Lý thuyết & thực hành đàn guitar
Ngô Ngọc Thăng
US$14.00-CA$22.00

Mẹo vặt thuốc hay khéo tay giỏi việc
Mỹ Phụng
US$8.00-CA$13.00

Muốn thành công trên đường đời
Tế Xuyên
US$9.00-CA$14.00

Năng lực chinh phục của phái nữ
Phạm Côn Sơn
US$9.00-CA$14.00

Nuôi trồng hoa lan
Lý thuyết và thực hành trồng lan
US$10.00-CA$16.00

Nghệ thuật cắm hoa Nhật Bản
Minh Hùng
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật đắp núi non bộ và bonsai
Phúc Gia Vinh
US$16.00-CA$26.00

Nghệ thuật nói trước công chúng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật tỏ tình
Hoàng Lan
US$5.00-CA$8.00

Nghệ thuật trồng người
Hoàng Xuân Việt
US$10.00-CA$16.00

Người chí khí
Hoàng Xuân Việt
US$6.00 - CA$10.00

Người tánh tốt
Hoàng Xuân Việt
US$7.00-CA$11.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US$10.00-CA$16.00

Những bí quyết của nhà triệu phú
Fisher,
Đào C. Bình
US$10.00-CA$16.00

Những bức thư tình hay nhất thế giới
Nguyễn Văn Tạo
US$9.00-CA$14.00

Những kinh nghiệm sống để lại
Danh ngôn thế-giới
Trần Văn Điển
US$9.00-CA$14.00

Óc sáng suốt
Nguyễn Duy Cần
US$9.00-CA$14.00

Quẳng gánh lo đi và vui sống
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Rèn nghị lực
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$10.00

Rèn nhân cách
Hoàng Xuân Việt
US$10.00-CA$16.00

Sản xuất & cạnh tranh
Phạm Côn Sơn
US$7.00-CA$11.00

Sống đời đáng sống
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00-CA$14.00

Sống đời vươn lên
Phạm Côn Sơn
US$7.00-CA$11.00

Sống lạc quan
Tế Xuyên
US$8.00-CA$13.00

Sống thanh thản
E. James
US$8.00 - CA$13.00

Sống theo sở thích để sống lâu
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Thanh niên trên đường lập nghiệp
Hoàng Xuân Việt
US$11.00-CA$18.00

Thành công và hạnh phúc
Hoàng Xuân Việt
US$8.00-CA$13.00

Thành công trên đường đời
Võ Lang
US$7.00-CA$11.00

Thẩm mỹ học thông khảo
Nguyễn Văn Xung
US$11.00-CA$18.00

Thẳng tiến trên đường đời
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Thuật bán hàng và bán mạnh
Phạm Cao Tùng
US$7.00-CA$11.00

Thuật gây cảm tình
Phan Kim Hoa
US$6.00-CA$10.00

Thuật nói chuyện
Hoàng Xuân Việt
US$8.00-CA$13.00

Thuật thôi miên
Phạm Học Tân
US$8.00-CA$13.00

Thuật xử thế của người xưa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$7.00-CA$11.00

Tiểu thương tại Hoa kỳ-Kiêm Thêm
US$13.00-CA$21.00

Tổ chức công việc theo khoa học
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00-CA$21.00

Tố nữ kinh
Giáo dục sinh lý
US$12.00-CA$19.00

Trăm nghề làm giàu
Thanh Hiền
US$12.00-CA$19.00

Trút nỗi sợ đi
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Túi khôn của loài người
Phạm Cao Tùng
US$7.00-CA$11.00

Tương lai trong tay ta
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Tự điển giải nghĩa điện toán
Đỗ Thông Minh
US$20.00-CA$32.00

Tự điển giải nghĩa toán học
US$18.00-CA$29.00

Tự điển Tây ban cầm
US$10.00-CA$16.00

Tự học căn bản Tây ban cầm
Hoàng Bửu
US$14.00-CA$22.00

Tự học độc tấu Tây ban cầm
Lê Thu
US$12.00-CA$19.00

Tự học Tây ban cầm
(bộ mới) Lan Đài
US$10.00 - CA$16.00

Tự học nhanh Microsoft 98
Nguyễn Tiến
US$18.00-CA$29.00

Tự học nhanh Microsoft bằng hình
Nguyễn Tiến
US$15.00-CA$24.00

Thuật hùng biện
Hoàng Xuân Việt
US$9.00-CA$14.00

Thuật lãnh đạo
Hoàng Xuân Việt
US$11.00-CA$18.00

HÔN NHÂN GIA-ĐÌNH TÌNH DỤC
Family Books

100 lời giải đáp về sinh lý - Diệp Mẫn
US$7.00-CA$11.00

400 câu hỏi nữ giới cần biết (bìa cứng)
Quang Ninh
US$19.00-CA$31.00

1001 câu hỏi về tình dục
Nguyệt Minh
US$12.00-CA$19.00

Ái tình thực nghiệm
V.N. Hoàng
US$7.00-CA$11.00

Bạn gái soi gương
Hoàng Lan
US$8.00-CA$13.00

Bạn hiểu gì về hạnh phúc
Phạm Côn Sơn
US$8.00 - CA$13.00

Bí quyết bế tinh
US$15.00-CA$24.00

Bí quyết trở thành người đàn bà tuyệt vời
Ngọc Quỳnh
US$9.00-CA$14.00

Cẩm nang ân ái
(2 tập) Giáo dục sinh lý, Bích Loan
US$28.00-CA$45.00

Chọn bạn trăm năm
Nguyễn Tử Quang
US$6.00 - CA$10.00

Dạy con theo lối mới
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00-CA$11.00

Để tận hưởng ái ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ
US$14.00-CA$22.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Trần Viết Dương Đại
US$16.00-CA$25.00

Gái trai trước ngưỡng cửa hôn nhân
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$12.00-CA$19.00

Giải đáp những thắc mắc về tình dục
US$16.00-CA$26.00

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Krya
US$15.00-CA$24.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh-Việt)
Dhamananda
US$7.00-CA$11.00

Hiểu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi
Huỳnh Phan Anh
US$12.00-CA$19.00

Hướng dẫn tâm sinh lý tuổi trưởng thành
Duy Nhiên
US$7.00-CA$11.00

Kỹ thuật phòng the cao cấp
Giáo-dục sinh-lý
US$14.00-CA$22.00

Làm sao giữ tình yêu của chồng
Kauffman,
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00-CA$13.00

Làm thế nào để dạy con thông minh
Lý Chí Vỹ
US$8.00-CA$13.00

Mẹo nhỏ nuôi con
Nguyễn văn Phúc
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật làm mẹ
Trịnh Lê Hoàng
US$7.00-CA$11.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US$10.00-CA$16.00

Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ
Lưu Văn Hy
US$9.00-CA$14.00

Người con gái lấy chồng
Trần Bổng Sơn
US$10.00-CA$16.00

Người con trai lấy vợ
Trần Bổng Sơn
US$10.00-CA$16.00

Người con gái sắp lấy chồng nên biết
BS Trương Ngọc Hơn
US$9.00-CA$14.00

Người vợ đảm đang cần biết
Phượng Linh
US$8.00 - CA$13.00

Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ- Công Tôn Huyền
US$8.00 - CA$13.00

Nuôi con cần biết
Lê Khánh Cường
US$7.00-CA$11.00

Nuôi dưỡng trẻ con
Phạm Côn Sơn
US$10.00-CA$16.00

Phương pháp dưỡng dục trẻ con thành người hữu dụng
Phạm Côn Sơn
US$11.00-CA$18.00

Phương pháp nuôi con trong những năm đầu- Mai Linh
US$11.00-CA$18.50

Sửa bước sang ngang
H. Shryock
US$8.00-CA$13.00

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US$8.00-CA$13.00

Tâm lý bạn gái
Hoàng Xuân Việt
US$9.00-CA$14.00

Tâm lý bạn trai
Hoàng Xuân Việt
US$8.00-CA$13.00

Thuật làm dâu làm vợ- Phan Kim Hương
US$8.00 - CA$13.00

Thuật ứng xử giữa cha mẹ và con trẻ
Phan Kim Hương
US$8.00 - CA$13.00

Tìm hiểu về cơ thể nữ giới
Giáo dục sinh lý
Dr. David Elia
US$16.00-CA$26.00

Tình dục toàn thư (4 tập) Thu Nhân & Trần Xuân Tiên
US$38.00-CA$63.00

Tình yêu, tình dục và gia đình
Ivan Kusintiz
US$12.00-CA$19.00

Tình yêu và hôn nhân
US$7.00-CA$11.00

Tuổi 15-20
Tournier,Lương Nhân
US$7.00-CA$11.00

Thuật yêu đương
Nguyễn Duy Cần
US$10.00-CA$16.00

Tuyệt đỉnh ái ân
Giáo dục sinh lý
Phan Phương Phi
US$12.00-CA$19.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$14.00

VÕ THUẬT, CỜ TƯỚNG
Martial Arts Chinese Chess

Bài quyền Karate
Hạ Quốc Huy
US$7.00-CA$11.00

Bạn đã biết gì về Judo (2 tập)
US$10.00-CA$16.00

Các thế võ dành cho phái nữ - Lạc Hà & Phan Chấn Thanh
US$6.00 - CA$10.00

Cẩm nang cờ tướng
Thiếu Lăng Quân
US$12.00-CA$19.00

Cờ tướng khai cuộc
Phạm Tấn Hoa
Trần Tấn Mỹ
US$8.00-CA$13.00

Cờ tướng, những chiến lược xuất quân tốt đẹp- Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$10.00

Cờ tướng tàn cuộc
Trần Tấn Mỹ,
Lê Thành Vị
US$10.00-CA$16.00

Cờ tướng tinh hoa
Tăng Ich Khiêm,
US$10.00-CA$16.00

Cờ tướng xa mã pháo công sát thần chiếu - Công Sĩ
US$9.00-CA$14.00

Kỹ thuật Thái cực quyền
Trần Minh Thanh,
Lạc Hà
US$7.00-CA$11.00

Tượng kỳ phổ thông hoàn mỹ
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$10.00

Thế trận pháo đầu bình phong mã
Trần Tấn Mỹ,
Phạm Tấn Hoà
US$7.00-CA$11.00

Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam
Võ thuật, Nguyễn Văn Đại Nghĩa
US$15.00-CA$24.00

Tôn Tử binh pháp trong cờ tướng
Dương Diên Hồng
US$7.00-CA$11.00

Võ thuật tổng hợp và thực hành
Lạc Hà &
Phạm Xuân Thảo
US$6.00 - CA$10.00

NẤU ĂN
Cook Books

60 món bò (bìa cứng)
Triệu thị Chơi
US$9.00-CA$14.00

60 món cơm canh (bìa cứng)
Triệu thị Chơi
US$9.00-CA$14.00

60 món nước (bìa cứng)
Triệu thị Chơi
US$9.00-CA$14.00

60 món súp (bìa cứng)
Triệu thị Chơi
US$9.00-CA$14.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US$8.00-CA$13.00

150 món ăn chay
Quỳnh Hương
US$8.00-CA$13.00

Các món ăn đặc sắc
Nguyễn Thị Thanh
US$7.00-CA$11.00

Các món ăn Tàu Việt Tây
Nguyễn Thị Hường
US$8.00-CA$13.00

Cách làm món ăn đặc biệt ba miền Bắc Trung Nam
cô Lệ Hoa
US$12.00-CA$19.00

Cẩm nang gia chánh làm bếp - Ngọc Ngà
US$14.00-CA$22.00

Chế biến các món ăn ngon
Triệu thị Chơi
US$13.00-CA$21.00

Dạy nấu ăn bằng hình màu
9 món đám tiệc
Nguyễn Thị Hường
US$10.00-CA$16.00

Gia chánh làm bếp các món ăn đặc biệt
(185 món cầy, bò, thỏ, dê)
Văn Châu
US$10.00-CA$16.00

Gia chánh Quốc Việt
Món ăn Việt
US$9.00-CA$14.00

Gia chánh Quốc Việt
Nghệ thuật cơm Tàu
US$9.00-CA$14.00

Kỹ thuật chế biến 200 món ăn
US$10.00-CA$16.00

Kỹ thuật làm 65 món nướng
Quỳnh Hương
US$7.00-CA$11.00

Kỹ thuật nấu 100 món ăn đặc sản
Triệu Thị Chơi
US$8.00-CA$13.00

Kỹ thuật nấu món ăn ngon (3 cuốn)
Triệu Thị Chơi
US$18.00-CA$29.00

Kỹ thuật nấu nướng
Triệu Thị Chơi
US$10.00-CA$16.00

Khéo tay làm bánh mứt (375 loại bánh mứt, chè xôi)
(2 tập)
Nguyễn Thị Hường
US$19.00-CA$30.00

Khéo tay làm bếp
Nguyễn Thị Hường
US$10.00-CA$16.00

Làm 102 thứ bánh mứt VN
Nguyễn Thị Hường
US$8.00-CA$13.00

Làm bếp giỏi
Vân Đài
US$10.00-CA$16.00

Làm bếp khéo
Nguyễn Thị Bảo An
US$7.00-CA$11.00

Món ăn bốn mùa
Văn Châu
US$12.00-CA$19.00

Nấu ăn nhanh
177 món Âu Á
Nguyễn Thị Hường
US$10.00-CA$16.00

Nấu ăn Việt Nam
Nguyễn Thị Hường
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật làm bếp - Lệ Hoa
US$9.00-CA$14.00

Nghệ thuật làm các món nhậu
Lệ Hoa
US$10.00-CA$16.00

Nghệ thuật làm các món ăn Trung Hoa - Cô Lệ Hoa
US$10.00-CA$16.00

Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích - Lệ Hoa
US$12.00-CA$19.00

Nghệ thuật nấu ăn
Nguyễn Thị Hường
US$10.00-CA$16.00

Nghệ thuật nấu ăn ngon-Trần Văn Quí
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật nấu ăn Việt Nam (180 món mặn và chay)
Hoa Hường
US$10.00-CA$16.00

Người nội trợ hoàn toàn
Châu Giang
US$14.00-CA$22.00

Những món ăn Âu Mỹ (Anh Việt)
US$12.00-CA$19.00

Những món ăn mới trong gia đình
(Anh Hoa Việt)
Triệu Thị Chơi
US$10.00-CA$16.00

Những món ăn quê hương - Quốc Việt
US$13.00-CA$21.00

Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Phan Long
US$11.00-CA$18.00

Tự học làm bánh Pháp (2 tập)
Nguyễn Thị Hường
US$16.00-CA$26.00

Tự học nấu ăn II
Nguyễn Thị Hường
US$12.00-CA$19.00

Vietnamese dishes
(Anh Việt)
D.T. Thanh Liên
US$10.00-CA$16.00

BÓI TOÁN, PHONG THUỶ
Astrology, Fungsui

Bát lãm quần thơ
Thái Kim Oanh
US$8.00-CA$13.00

Bát môn thần khoá
Thái Kim Oanh
US$8.00-CA$13.00

Bát trạch chính tông
Viên Tài
Hà Tấn Phát
US$8.00-CA$13.00

Bát trạch minh cảnh
Kim Oanh Ký
US$7.00-CA$11.00

Bát tự lữ tài
(Xem giờ tốt xấu)
Thái Kim Oanh
US$8.00-CA$13.00

Bí ẩn giấc mơ
Lê Hoàng
US$11.00-CA$18.00

Bí ẩn của phong thủy
Vương Ngọc Đức
US$18.00-CA$29.00

Bí ẩn về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$17.00-CA$27.00

Bí ẩn những điềm chiêm bao
M. Halbert
US$8.00 - CA$13.00

Bí mật đời người qua tướng mạo và sắc diện - Ranald, Nguyễn Văn Bằng
US$10.00-CA$16.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp
J.D.V. Rouge
US$10.00 - CA$16.00

Bí quyết bói bài theo khoa học
Lê Đằng
US$6.00 - CA$10.00

Bói toán, số mệnh mỗi người
Đoàn Văn Thông
US$16.00-CA$26.00

Cao lý đầu hình
So tuổi vợ chồng
Đoàn Văn Đầu
US$8.00 - CA$12.00

Cẩm nang phong thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$12.00-CA$19.00

Căn duyên tiền định
Cưới gả, xem giờ tốt xấu
Dương Công Hẩu
US$14.00-CA$22.00

Coi tướng đàn bà
Túy Lang
US$7.00-CA$11.00

Coi tướng đàn ông
Túy Lang
US$7.00-CA$11.00

Cốt tủy khoa tử vi
(Tuổi Tý)
Yên Tử cư sĩ
US$15.00-CA$24.00

Diễn cầm tam thế
Dịch số bát quái
Dương Công Hẩu
US$14.00-CA$22.00

Đại diệc toàn bộ
Lê Văn Nhàn
US$7.00-CA$11.00

Đại diệc toán số
Lê Văn Nhàn
US$8.00-CA$13.00

Đầu năm bói quẻ
Linh Cơ Tử
US$8.00-CA$13.00

Địa lý toàn thư
(3 tập) - Lê Bá Ôn
US$33.00-CA$53.00

Địa lý trị soạn phú
Cao Trung
US$16.00-CA$25.00

Đoán điềm giải mộng -Phương Thanh
US$8.50 - CA$13.50

Đông tây tướng thuật tổng biên
Nguyễn Kế Ngoạn
US$10.00-CA$16.00

Khám phá những bí ẩn của điềm chiêm bao
Michael Halbert
US$8.00-CA$13.00

Khám phá những bí mật của bàn tay
(2 tập) J. Ranald
US$14.00-CA$22.00

Khám phá những bí mật của bàn tay bạn gái - J. Ranald
US$8.00-CA$13.00

Khảo cứu chiêm tinh lý số
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$10.00-CA$16.00

Khoa xem chỉ tay
Hoàng Việt
US$6.00 - CA$10.00

Khổng Minh thần toán
Trần Đại Bình
US$12.00-CA$19.00

Lá số tử vi 6 lãnh tụ
Vũ Công Lý
US$15.00-CA$24.00

Làm thế nào để biết đời người đàn ông
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Mộng mơ dẫn giải theo khoa học
Linh Việt
US$7.00-CA$11.00

Muốn luận đoán đúng số tử vi
Huyền Vi
US$9.00-CA$14.00

Nữ tướng
Vũ Thị Hảo
US$8.00-CA$13.00

Nghệ thuật bói bài
Trần Quý Thọ
US$6.00 - CA$10.00

Nghệ thuật coi tướng mặt - Thanh Hiền
US$6.00 - CA$10.00

Ngọc hạp chánh tông - Hà Tấn Phát
US$8.00-CA$13.00

Người đàn bà trong tướng mệnh học
Vũ Tài Lục
US$14.00-CA$22.00

Nhân tướng học
Hy Trương
US$16.00-CA$26.00

Nhân tướng toàn thân
Dương Công Hẩu
US$15.00-CA$24.00

Những bí ẩn trên bộ mặt và bàn tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Những điều cần biết về phong thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$13.00-CA$21.00

Những kinh nghiệm về khoa xem chỉ tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Phong thuỷ dẫn giải và thực hành
(2 tập)
Đoàn Văn Thông
US$28.00-CA$45.00

Phong thuỷ dành cho doanh nghiệp
Hải Âu
US$6.00 - CA$10.00

Phong thuỷ thực hành
Tống Thiểu Quang
US$12.00-CA$19.00

Phong thuỷ ứng dụng và thực hành; hoá giải theo phương pháp khoa học
Đoàn Văn Thông
US$10.00-CA$16.00

Phong thuỷ vấn đáp
Đoàn Văn Thông
US$15.00-CA$24.00

Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán
Đoàn Văn Thông
US$13.00-CA$21.00

Sách dạy xem những chỉ bí mật trong bàn tay
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00-CA$13.00

Tâm lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US$12.00-CA$19.00

Thái Ất thần quẻ
Lã Quán Nhu
US$7.00-CA$11.00

Thuật bói bài, khảo cứu và thực hành
Linh Việt
US$9.00-CA$14.00

Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết
Đoàn Văn Thông
US$13.00-CA$21.00

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$14.00-CA$22.00

Trạch vận tân án địa lý dương trạch
Thẩm Trúc Nhưng
US$18.00-CA$29.00

Trang trí nội ngoại thất theo phong thuỷ
Phạm Cao Hoàng
US$13.00-CA$21.00

Tử vi chỉ nam
Song An
US$16.00-CA$26.00

Tử vi dưới mắt khoa học
VT Nguyễn Đắc Lộc
US$12.00-CA$19.00

Tử vi đẩu số tân biên
VĐ Thái Thứ Lang
US$12.00-CA$19.00

Tử vi đẩu số lý học
(lấy số tử vi bằng đồ biểu toán pháp)
Nguyễn Mạnh Bảo
US$18.00-CA$29.00

Tử vi đẩu số phú giải-Thái Vân Trình
US$10.00-CA$16.00

Tử vi đẩu số toàn thư - Vũ Tài Lục
US$10.00-CA$16.00

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch
(100 tuổi, 1904-2003)
Ngô Quốc Phong
US$26.00-CA$42.00

Tử vi hàm số
Nguyễn Phát Lộc
US$16.00-CA$26.00

Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học
Thiên Lương
US$8.00-CA$13.00

Tử vi nghiệm lý toàn thư
Thiên Lương
US$10.00-CA$16.00

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Minh Châu
US$14.00-CA$22.00

Tử vi Tây phương và bí quyết đem đến sự tâm đầu ý hợp
US$8.00-CA$13.00

Tử vi trọn đời, Nam mạng và nữ mạng (2 tập)
Nguyên Khá
US$28.00-CA$45.00

Tử vi tổng hợp
Nguyễn Phát Lộc
US$18.00-CA$29.00

Tử vi tướng pháp
Bửu Sơn
US$11.00-CA$18.00

Tự tìm hiểu đời mình
Nguyễn Mạnh Long
US$10.00-CA$16.00

Tướng mạng mộng bốc
Huyền Mặc
US$8.00-CA$13.00

Tướng mệnh học khảo luận
Vũ Tài Lục
US$14.00-CA$22.00

Ứng dụng thuật phong thuỷ
Trương Huệ Dân
US$19.00 - CA$31.50

Xem chỉ tay
Huỳnh Liên
US$8.00 - CA$13.00

TÔN GIÁO, THẦN HỌC Religion, Theology

An lạc từng bước chân
Phương-pháp thực tập hạnh phúc
Nhất Hạnh
US$13.00-CA$21.00

Ấn Độ huyền bí
Paul Bruton
US$14,00-CA$22.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
H. Harrer,
Trần Viết An Cựu
US$18.00-CA$29.00

Bên dòng sông Hằng
Viễn Đăng Chu Tác, Nguyễn Văn Thực
US$14.00-CA$22.00

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh
US$12.00-CA$19.00

Bông hồng cài áo
(Ngày Mẹ)
Nhất Hạnh
US$4.00 - CA$6.00

Bước đầu học đạo
Phật học, Anh-Việt
A. Building,
Thích Trí Thủ
US$7.00-CA$11.00

Bưởi - Tập truyện
Nhất Hạnh
US$7.00-CA$11.00

Bước tới thảnh thơi
Giới luật của sa di
Nhất Hạnh
US$12.00-CA$19.00

Câu chuyện của Rampa
Trần Viết Anh Thi
US$15.00-CA$24.00

Cầu được ước thấy
Diễn giải kinh Quan Âm
US$13.00-CA$21.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về Giáo-Hoàng John Paul II
Nguyễn Ước
US$12.00-CA$19.00

Chìa khoá đại giác ngộ
Phật học
Linh Thuy
US$12.00-CA$19.00

Chúa Giê-su là ai? Giảng dạy những gì?
Trần Trung Ngọc
US$15.00-CA$24.00

Chuyện trò trước lúc đi xa
Thái độ của con người nên có trước sự chết
Trần Viết Đại Hưng
US$12.00-CA$19.00

Chúng ta phải làm gì trước những tệ nạn xã hội
(Anh Việt)
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$14.00-CA$22.00

Con đường chuyển hoá - Nhất Hạnh
US$14.00-CA$22.00

Con rắn lửa huyền diệu trong nền triết học Đông phương
Thinh Quang
US$14.00-CA$22.00

Công giáo chính sử
Trần Chung Ngọc
US$18.00-CA$29.00

Công giáo, huyền thoại và tội ác
Charlie Nguyễn
US$15.00-CA$24.00

Công giáo trên bờ vực thẳm
Charlie Nguyễn
US$15.00-CA$24.00

Cốt tuỷ đạo Phật
Suzuki, Trúc Thiên
US$8.00-CA$13.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn
4 màu, E. van Dam,
Nguyên Hạnh
US$12.00-CA$19.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US$11.00-CA$18.00

Đạo lý cho thiên kỷ mới -Đạt Lai Lạt Ma,
Linh Thuy
US$13.00-CA$21.00

Đạo Phật hiện đại hoá - Nhất Hạnh
US$10.00-CA$16.00

Đạo Phật và đời sống hiện đại
Dhammananda,
Tâm Quang
US$6.00 - CA$10.00

Đạo Phật và tuổi trẻ- Thích Thanh Từ
US$7.00-CA$11.00

Đạt lai lạt ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US$14.00-CA$22.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Nguyễn Khắc Xuyên
US$12.00-CA$19.00

Đoá sen và nụ cười
(Việt Anh Pháp)
Võ Đình
US$12.00-CA$19.00

Đối thoại với Đức Giáo Hoàng
Nhiều tác giả
US$15.00-CA$24.00

Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại
Nguyễn Ước
US$15.00-CA$24.00

Đức Phật vẫn ngồi yên
Thích Mãn Giác
US$10.00-CA$16.00

Đức tin Công giáo
Trần Chung Ngọc
US$15.00-CA$24.00

Đường tu không hai
Sách thiền
Minh Tâm
US$9.00-CA$14.00

Giai thoại thiền sư
Lâm Thanh Huyền,
Phạm Huê dịch
US$10.00-CA$16.00

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US$11.00-CA$18.00

Giáo lý mới, thời đại mới
(Công giáo)
Nguyễn Ước
US$20.00-CA$32.00

Góp nhặt cát đá
Giai thoại thiền Muju
US$7.00-CA$11.00

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US$18.00-CA$29.00

Hồng ân và huyền nhiệm (Hồi ký Đức Giáo-Hoàng Gioan-Phaolô II)
Hoàng Quý
US$8.00-CA$13.00

Huyền học đạo Phật và đạo Thiên Chúa
Suzuki
US$8.00-CA$13.00

Ki-tô giáo dưới mắt một Phật tử
Đại sư Buddhadasa
US$12.00-CA$19.00

Ki-tô giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Chánh Đạo
US$12.00-CA$19.00

Kiến thức căn bản Phật giáo
Thích Bảo Lạc
US$15.00-CA$24.00

Kiều và văn nghệ đứt ruột - Pháp thoại
Nhất Hạnh
US$14.00-CA$22.00

Kinh Bát Đại Nhân Giác
US$5.00 - CA$7.50

Kinh nghiệm thiền quán
J. Goldstein,
Nguyễn Duy Nhiên
US$15.00-CA$24.00

Làm sao thực hành lời Phật dạy
(Anh Việt)
Dhamananda
Tâm Quang
US$6.00 - CA$10.00

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$16.00-CA$26.00

Lời giáo huấn của Padmas Ambhra
Thích Giác Hải
US$15.00-CA$24.00

Luân hồi - Võ V. Dật
US$12.00-CA$19.00

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$18.00-CA$29.00

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô
Ngưỡng Nhân
US$25.00-CA$40.00

Milarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng dịch
US$12.00-CA$19.00

Mở thêm rộng lớn con đường
tập nhạc thiền
Nhất Hạnh
US$6.00 - CA$9.50

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thuỷ dịch
US$14.00-CA$22.00

Nghệ thuật của hạnh phúc -Đạt Lai Lạt Ma
Linh Thuỵ dịch
US$12.00-CA$19.00

Người chết vẫn sống
(Anh Việt)
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$12.00-CA$19.00

Những bí ẩn sau cõi chết
Đoàn Văn Thông
US$16.00-CA$26.00

Những bí ẩn tiền kiếp hậu kiếp
Đoàn Văn Thông
US$16.00-CA$26.00

Những bí mật trong dãy Hi Mã Lạp Sơn
Thinh Quang
US$13.00-CA$21.00

Những cõi giới vô hình và hữu hình
Đoàn Văn Thông
US$15.00-CA$24.00

Những đoá hoa thiền
T.V. Đồng & Dương Đình Hưng
US$10.00-CA$16.00

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện Phật-học
Lâm T. Huyền
US$13.00-CA$21.00

Những suy niệm siêu hình học
R. Descartes,
Trần Thái Đỉnh
US$9.00-CA$14.00

Nói với người trẻ tuổi xuất gia
Nhất Hạnh
US$7.00-CA$11.00

Nước tôi, dân tôi
Đức Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00-CA$22.00

Ở ngưỡng cửa thế giới bí ẩn
Keler, ĐQK
US$15.00-CA$24.00

Phá ngục tù
Trần Văn Kha,
T.T. Thanh
US$20.00-CA$32.00

Phật giáo dưới mắt các nhà trí thức
(Anh Việt)
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$6.00 - CA$10.00

Phật giáo hướng dẫn thế kỷ 21
Tài liệu các bài tham luận tại Hội Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế
Thích Viên Lý
US$13.00-CA$21.00

Phật giáo trong thế kỷ mới
Nhiều tác giả
US$15.00-CA$24.00

Phật học khái luận
Chơn Thiện
US$20.00-CA$32.00

Phật học tinh hoa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$8.00-CA$13.00

Phật pháp thực hành
Nhiều tác giả
US$12.00-CA$19.00

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp
US$18.00-CA$29.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
I: US$12.0-CA$19.00
II: US$10.0-CA$16.00

Phedon, Khảo luận về linh hồn theo luận lý - Platon,
Trịnh Ngân Xuân
US$11.00-CA$18.00

Phép xuất hồn
Đỗ Thuần Hậu
US$8.00-CA$13.00

Phương tiện thiện xảo - T. Tulku,
Phạm Công Thiện
US$12.00-CA$19.00

Quan niệm giải thoát trong Phật giáo cũ
Thiện Cẩm
US$7.00-CA$11.00

Rèn luyện tâm thuật huyền linh
Phạm Công Thiện
US$10.00-CA$16.00

Sáu cửa vào động Thiếu Thất
Phương pháp thiền của tổ Đạt Ma
Trúc Thiên dịch
US$9.00-CA$14.00

Sống hạnh phúc, chết bình an
Đạt Lai Lạt Ma
Chân Huyền dịch
US$12.00-CA$19.00

Sự tái sinh của các Lạt Ma Tây Tạng
Phương Dung
US$22.00-CA$35.00

Tài liệu soi sáng sự thật
HB Lê Hữu Dản
US$16.00-CA$26.00

Tại sao không theo đạo Chúa?
US$10.00-CA$16.00

Tâm bất sinh
(Ngữ lục Bankei)
Trí Hải dịch
US$12.00-CA$19.00

Tăng sĩ và triết gia
(Hội thoại về Phật học)
Revel, Ricard,
Linh Thụy dịch
US$22.00-CA$35.00

Thâm ý qua hình tượng Phật và Bồ tát
Thích Thanh Từ
US$5.00 - CA$8.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US$8.00-CA$13.00

Thế giới Phật giáo Tây Tạng
Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00-CA$22.00

Thế giới tâm linh
Tài liệu
Đoàn Văn Thông
US$15.00-CA$24.00

Thiên Chúa giáo và Tam giáo
Đường Thi Trọng Kỷ
US$20.00-CA$32.00

Thiền căn bản
Thích Thanh Từ
US$10.00-CA$16.00

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$5.00 - CA$7.50

Thiền luận (3 tập)
Suzuki, Trúc Thiên
US$54.00-CA$89.00

Thiền qua tranh chăn trâu
Trúc Thiên
US$6.00 - CA$10.00

Thiền sư Tăng Hội
Nhất Hạnh
US$12.00-CA$19.00

Thiền tâm, sơ tâm
Suzuki,
Nguyễn Duy Nhiên
US$12.00-CA$19.00

Thiền trong nghệ thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US$8.00-CA$13.00

Thiền và phân tâm học - Suzuki,
Như Hạnh dịch
US$13.00-CA$21.00

Thơ thiền đời Lý
Nguyên Hảo sưu tập
US$8.00-CA$13.00

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US$18.00-CA$29.00

Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy - Nhất Hạnh
US$12.00-CA$19.00

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta
Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US$12.00-CA$19.00

Tìm hiểu đạo Phật
Chơn Thiện
US$10.00-CA$16.00

Tìm Phật ở đâu
Minh Tâm
US$9.00-CA$14.00

Tinh hoa và sự phát triển của đạo Phật
E. Conzen,
Nguyễn Hữu Hiệu
US$11.00-CA$18.00

Tôn giáo đối chiếu
Phật giáo, Ấn độ giáo
Trần Văn Kha
US$23.00-CA$37.00

Trái tim thiền tập
Salzberg,
Nguyễn Duy Nhiên
US$17.00-CA$27.00

Trần Lục
Tài liệu về vị linh

mục xây cất nhà thờ Phát Diệm
US$25.00-CA$40.00

Từ bi và kẻ thù
Đạt Lai Lạt Ma
US$15.00-CA$24.00

Tự điển Phật học
Sanscrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt
Nguyên Hảo
US$15.00-CA$24.00

Từ điển Phật học
2 tập, bìa cứng
Đoàn Trung Còn
US$70.0-CA$112.00

Tự điển Phật học
(bìa cứng)
Chân Nguyên & Nguyễn Tường Bách
US$28.00-CA$45.00

Từng bước nở hoa sen - Nhất Hạnh
US$7.00-CA$11.00

Tương lai thiền học Việt Nam
Nhất Hạnh
US$7.00-CA$11.00

Uống lửa thở đất
Mật tông Choegyam Trungpa
US$12.00-CA$19.00

Vài chú giải về thiền đốn ngộ
Phan Tấn Hải
US$8.00-CA$13.00

Vạn Hạnh, kẻ đi qua cầu lịch sử
Thích Mãn Giác
US$8.00-CA$13.00

Vào thiền
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00-CA$16.00

Về Việt Nam
Nhất Hạnh
US$10.00-CA$16.00

Vì sao tin Phật I, II III (Anh-Việt)
Thích Tâm Quang
US$36.00-CA$58.00

Việt Nam tôn giáo chính trị quan
(2 tập) Linh mục Vũ Đình Hoạt
US$48.00-CA$77.00

Vòng tái sinh
Sách Thông Thiên học, Hoàng Lan dịch
US$16.00-CA$26.00

Vô tận trong lòng bàn tay
Phật học, Ricard
US$22.00-CA$35.00

Vũ trụ và con người
(2 tập) Võ Hữu
US$30.00-CA$48.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương
Thích Hạnh Nguyên
US$14.00-CA$22.00

Yoga căn bản
Võ Đình
US$8.00-CA$13.00

Yoga toàn thư
Hải Âu
US$10.00-CA$16.00

Sách tâm linh NGUYÊN PHONG

Bên rặng Tuyết Sơn
US$13.00-CA$21.00

Dấu chân trên cát
US$17.00-CA$27.00

Đường mây qua xứ tuyết
US$14.00-CA$22.00

Đường mây trong cõi mộng
US$18.00-CA$29.00

Đường mây trên đất Hoa
US$13.00-CA$21.00

Hành trình về phương Đông
US$10.00-CA$16.00

Hoa sen trên tuyết
US$9.00-CA$14.00

Hoa trôi trên sóng nước
US$13.00-CA$21.00

Huyền thuật và đạo sĩ Tây Tạng
US$16.00-CA$26.00

Minh triết trong đời sống
US$12.00-CA$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen
US$20.00-CA$32.00

Tây Tạng huyền bí
US$8.00-CA$13.00

Trở về từ cõi sáng
US$12.00-CA$19.00

Trở về từ Xứ Tuyết
US$15.00-CA$24.00

THƠ Poems

Bên kia bờ đại dương - Kha Huyền
US$7.00-CA$11.00

Cỏ bồng
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00-CA$19.00

Cỏ và tuyết
Đỗ Quý Toàn
US$8.00-CA$13.00

Cõi tạm
Ngọc Hoài Phương
US$10.00-CA$16.00

Còn sáng tạo
Nguyễn Hải Hà
US$6.00 - CA$9.50

Chiều phố mây
Tuệ Nga
US$12.00-CA$19.00

Cuộc chiến
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00-CA$19.00

Dấu buồn thơ trổ bông
Nguyễn Văn Cường
US15.00 - CA$24.00

Dòng thơ lưu lạc
Nguyễn Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00-CA$13.00

Dường như ta ngại thốt lời yêu em
Nguyễn Đăng Tuấn
US$10.00-CA$16.00

Đã đời
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00-CA$19.00

Để em làm gió
Trần Mộng Tú
US$10.00-CA$16.00

Đêm tận thất thanh
Phan Nhật Nam
US$16.00-CA$26.00

Động hoa vàng
Phạm Thiên Thư
US$7.00-CA$11.00

Đưa nhau về đến đâu
Luân Hoán
US$10.00-CA$16.00

Đường mây
Phan Long Yên
US$10.00-CA$16.00

Giọt buồn trên quê hương
Ngô Văn Thọ
US$8.00-CA$13.00

Góp lửa
Ý Nga
US$12.00-CA$19.00

Hai nhăm năm ấy
Hoàng Ngọc Thanh Dung
US$4.00 - CA$6.00

Hoa địa ngục
(Việt Anh)
Nguyễn Chí Thiện
US$25.00-CA$40.00

Hoa tâm tư
Song Hường
US$8.00-CA$13.00

Hỏi sao không buồn cho được
Trần Vấn Lệ
US$10.00-CA$16.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Đắc Trung
US$7.00-CA$11.00

Khung trời quê hương
Hoàng Xuân Thảo
US$8.00-CA$13.00

Linh hồn viễn xứ
Đắc Trung
US$7.00-CA$11.00

Lỡ bước sang ngang
Nguyễn Bính
US$7.00-CA$11.00

Lửa thiêng- Huy Cận
US$10.00 - CA$16.00

Lục bát đấu tranh
Ý Nga
US$12.00-CA$19.00

May mà có em, đời còn dễ thương
Trần Vấn Lệ
US$10.00-CA$16.00

Mặt trời lưu vong
Trần Thiện Hiệp
US$9.00-CA$14.00

Mộng xuân
Nguyên Tú
US$7.00-CA$11.00

Nửa đêm nghe mẹ thở dài-Hoàng Chính
US$7.00-CA$11.00

Nghĩa tình
Khải Chính
US$7.00-CA$11.00

Ngoài xa dấu chân mây - Tuỳ Anh
US$10.00-CA$16.00

Ngọt ngào nỗi nhớ
Nguyễn Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00-CA$13.00

Nhẹ bước vào thơ
Thảo Chi
US$10.00-CA$16.00

Rụng trái sầu non
Trần Huy Phương
US$7.00-CA$11.00

Tâm sự kẻ ly hương
Phong Vũ
US$7.00-CA$11.00

Tặng phẩm tình yêu
Vi Khuê
US$10.00-CA$16.00

Thi-ca tư-tưởng
Bùi Giáng
US$12.00-CA$19.00

Thơ B.H.T.
US$7.00-CA$11.00

Thơ Cao Tần
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Đặng Thị Quế Phượng
US$7.00-CA$11.00

Thơ Hàn Mặc Tử
US$7.00-CA$11.00

Thơ Hiền - Như Chi
US$6.00 - CA$9.50

Thơ My
Cao My Nhân
US$10.00-CA$16.00

Thơ Lê Mai Lĩnh
US$10.00-CA$16.00

Thơ Ngọc
Phạm Quang Ngọc
US$7.00-CA$11.00

Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US$10.00-CA$16.00

Thơ Nguyễn Tất Nhiên
US$6.00 - CA$10.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US$8.00-CA$13.00

Tiếng thu
Lưu Trọng Lư
US$8.00-CA$13.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Lâm Hảo Dũng
US$7.00-CA$11.00

Từ giã ngày
Ng. Đức Bạt Ngàn
US$9.00-CA$14.00

Trái đắng quê nhà
Ý Nga
US$15.00-CA$24.00

Trầm ngải thiết tha
Tuỳ Anh
US$10.00-CA$16.00

Trên những ngậm ngùi - Việt Phương
US$9.00-CA$14.00

Trở về -Kha Huyền
US$7.00-CA$11.00

Vết đời
Nguyễn Hùng
US$7.00-CA$11.00

Yêu em mùa xuân
Trịnh Gia Mỹ
US$8.00-CA$13.00

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC & BĂNG ANH NGỮ
English Dictionaries Learning books

90 bài học Anh ngữ
US$8.00-CA$13.00

2000 câu thực hành để giao dịch với người Mỹ
Nguyễn Văn Dư
US$7.00-CA$11.00

3500 câu đàm thoại Anh Việt
Sách & 3 băng học Anh ngữ
US$25.00-CA$40.00

Anh văn đàm thoại cấp tốc
Vũ Văn Lê
US$7.00-CA$11.00

Anh Việt ngôn ngữ y học đàm thoại
BS Nguyễn Hoàng Mai
US$10.00-CA$16.00

Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh
Trần Văn Thành
US$9.00-CA$14.00

Danh từ kỹ thuật Anh Việt
Nguyễn Đức Lưu
US$10.00-CA$16.00

English 900
Sách và băng học Anh văn, mỗi tập (1 sách 2 băng):
US$15.00-CA$24.00
Trọn bộ (6 sách, 12 băng):
US$90.0-CA$144.00

English - Phrase book
Sách và băng học Anh-ngữ
Nguyễn Hy Quang
US$18.00-CA$29.00

Follow me
Sách và băng học Anh-ngữ; trọn bộ 4 sách và 4 băng:
US$40.00-CA$64.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L. Hill, Kim Tiến
US$10.00-CA$16.00

Luận Anh văn chọn lọc và dịch
Nguyễn Tuấn Tú
US$14.00-CA$22.00

Luận Anh văn toàn tập - Trần Văn Điển
US$8.00-CA$13.00

Luyện dịch báo chí Anh Việt - Việt Anh
Võ Công Tài
US$10.00-CA$16.00

New English 900
Băng & sách học Anh văn
Mỗi tập
(1 sách 2 băng):
US$20.00-CA$32.00
Trọn bộ
(6 sách 12 băng):
US$120.0-CA$192.0

Những lỗi thông thường khi sử dụng tiếng Anh
T.J. Fitikides
US$12.00-CA$19.00

Phiên dịch sách báo Anh Việt
Nguyễn Văn Tạo
US$30.00-CA$48.00

Phương pháp nghe và nói đúng tiếng Anh - John Trim
US$8.00-CA$13.00

Streamline
Sách và băng học Anh-ngữ; mỗi tập (1 sách 2 băng):
US$20.00-CA$32.00
Trọn bộ (6 sách 12 băng):
US$120.0-CA$192.00

Tiếng Anh thực dụng cho người mới học
Nguyễn Tế Thế
US$8.00-CA$13.00

Tiếng Mỹ dễ nói
US$12.00-CA$19.00

Tìm học Anh văn thú vị
C.Tú Huệ Nguyên
US$6.00 - CA$10.00

Tục ngữ Anh Việt
Phúc Gia Vinh
US$10.00-CA$16.00

Tự học tiếng Anh cấp tốc
Sách và 2 băng học Anh-ngữ
Nguyễn Văn Khôn
US$20.00-CA$32.00

Tự học tiếng Anh
Luyện nghe, đàm thoại song ngữ
Trình Tiến
(sách & 2 băng):
US$20.00-CA$32.00

Tục ngữ và thành ngữ Anh Việt
Phạm Văn Bình
US$12.00-CA$19.00

Tự điển Anh Việt
(bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00-CA$22.00

Tự điển Anh Việt
(cỡ trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00-CA$30.00

Tự điển Anh Việt
(36.000 từ)
Bùi Phụng
US$20.00-CA$32.00

Tự điển Anh Việt
(The Little Oxford - bìa cứng, 45.000 từ)
US$20.00-CA$32.00

Tự điển Anh Việt
Tiêu chuẩn (bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$22.00-CA$35.00

Tự điển Anh Việt
(loại lớn)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00-CA$48.00

Tân đại tự điển Anh Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$35.00-CA$56.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh - (bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00-CA$22.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh (cỡ trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00-CA$30.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Lê Bá Kông
US$28.00-CA$45.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00-CA$48.00

Tự điển Anh Việt - Việt Anh chuyên môn (chính trị, kinh tế, luật pháp, tài chánh) (loại lớn)
Quỳnh Lâm
US$30.00-CA$48.00

Tự điển Việt Anh
(bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Việt Anh
(loại lớn)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00-CA$48.00

Tự điển Việt Anh
(loại mới)
US$35.00-CA$56.00

Tự điển chuyên môn Việt Anh đối chiếu - Quỳnh Lâm
US$10.00-CA$16.00

Tự điển những câu Anh văn thô tục
Trần Ngọc Dung
US$18.00-CA$29.00

Tự điển thuật ngữ khoa học
Anh Pháp Việt
US$16.00-CA$26.00

Tự điển toán học Anh Việt - Việt Anh
20.000 thuật ngữ
Trần Tất Thắng
US$18.00-CA$29.00

Tự điển vật lý Anh Việt
30.000 thuật ngữ
Đặng Mộng Lâm,
US$20.00-CA$32.00

Tự điển văn phạm Anh văn
(bìa cứng)
Trần Văn Điển
US$30.00-CA$48.00

Tự điển danh từ Y khoa - Anh Việt
US$14.00-CA$22.00

Tự điển Y học Anh Việt
(Khổ lớn, bìa cứng 1185 trang)
BS Bùi Khánh Thuần
US$32.00-CA$51.00

Tự điển Anh Việt: Toán, Lý, Hoá, Y học, Sinh vật
Lê Văn Thương
US$35.00-CA$56.00

Văn phạm Anh ngữ
(bản mới 1999)
Trần, Văn Điển
US$20.00-CA$32.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành
Trần Văn Điển
US$14.00-CA$22.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành - Bài tập Anh-ngữ
(dùng chung với cuốn Văn phạm Anh ngữ)
Trần Văn Điển
US$6.00 - CA$10.00

TỰ ĐIỂN PHÁP
French Dictionaries

Tự điển Pháp Việt
(bỏ túi) Đào Đăng Vỹ
US$14.00-CA$22.00

Tự điển Pháp Việt
(lớn) Đào Đăng Vỹ
US$30.00-CA$48.00

Tự điển Việt Pháp
(bỏ túi) Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Việt Pháp
(loại lớn) Đào Đăng Vỹ
US$30.00-CA$48.00

TỰ ĐIỂN SÁCH HỌC & BĂNG HOA NGỮ
Chinese Dictionaries Learning books Tapes

365 câu tiếng Phổ thông Trung quốc
Hoa-ngữ
(Quan-thoại)
1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00-CA$28.00

365 câu Quảng đông
(1 sách, 2 băng)
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00-CA$27.00

800 câu đàm thoại Hoa Việt
Hoa-ngữ (Quan-thoại)
1 sách, 2 băng
Dương Hồng
US$15.00-CA$24.00

908 câu đàm thoại Anh Hoa Việt
Băng & sách
Trình Tiến
US$15.00-CA$24.00

Học tiếng Quảng Đông -Sách và băng
Lưu Khôn
US$18.00 - CA$29.00

Tự học chữ Hán
Lưu Khôn
US$12.00-CA$19.00

Tự học tiếng Quảng Đông trong 24 giờ
Trương Cảnh Vinh
US$7.00-CA$11.00

Tự học tiếng Quảng Đông và Quan Thoại
Trương Cảnh Vinh
US$6.00 - CA$10.00

Tự điển Hán Việt
(bìa cứng)Thiều Chửu
US$28.00-CA$45.00

Tự điển Hán Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00-CA$48.00

Tự điển Việt Hán tối tân
Huỳnh Minh Xuân
US$26.00-CA$42.00

TỰ ĐIỂN & SÁCH HỌC VIỆT NGỮ
Vietnamese Dictionaries & Learning books, Tapes

Ca dao, đố vui học tiếng Việt
Sách học chữ Việt theo phương-pháp sư-phạm bằng câu đố vui và ca-dao
Đỗ Quang Vinh
US$10.00-CA$16.00

Chánh tả tiếng Việt
Như Ý, Thanh Kim
US$15.00-CA$24.00

Em học chữ Việt
(khổ lớn, minh họa)
Bút Chì & Nguyễn Nhật Tân
US$12.00-CA$19.00

Em học tiếng Việt
(2 cuốn)
US$13.00-CA$21.00

Học đọc tiếng Việt
Sách học chữ Việt theo phương-pháp sư-phạm Âu Mỹ
Đỗ Quang Vinh
US$15.00-CA$24.00

Thành ngữ tiếng Việt (Việt-Anh)
Nguyễn Ngọc Dung
US$9.00-CA$14.00

Tân tự điển Việt Nam
(lớn) Thanh Nghị
US$28.00-CA$45.00

Tự điển Việt Nam
(2 cuốn) Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ
US$70.00-CA$112.00

Tự điển Việt ngữ chính tả
(lớn, bìa cứng)
Lê Ngọc Trụ
US$25.00-CA$40.00

Tự điển thành ngữ, điển tích và danh nhân Việt Nam
(2 cuốn)
Trịnh Vân Thanh
US$50.00-CA$80.00

Văn phạm và ngôn ngữ VN
Võ Cao
US$12.00-CA$19.00

Vần Việt Nam
US$7.00-CA$11.00

Vần tiếng Việt 2
US$8.00 - CA$13.00

Viết đúng chính tả tiếng Việt
(bìa cứng)
Lê Phương Thanh
US$16.00-CA$26.00

Vietnamese for you
Sách & 2 băng
Nguyễn Văn Khôn
US$15.00-CA$24.00

Việt ngữ I
Nhóm Lửa Việt
US$7.00-CA$11.00

Việt ngữ 5
Nhóm Lửa Việt
US$7.00-CA$11.00

Việt ngữ bộ mới
Thềm Văn Đất
US$7.00-CA$11.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bão
US$20.00-CA$32.00

SÁCH ANH NGỮ
English books

Intact
Dịch từ "Nguyên Vẹn" của Võ Phiến,
James Banerian
US$13.00-CA$21.00

Vietnamese Realities
Tài liệu Anh văn, tóm lược về phong tục, tôn giáo, xã hội, văn hoá Việt Nam
Bộ Ngoại giao VNCH
US$8.00-CA$13.00

Remembering South VN
ảnh màu khổ lớn,
Rick Graetz
US$15.00-CA$24.00

VN quê hương muôn thuở
Ảnh nghệ thuật màu, khổ lớn, giấy láng, Việt Anh Pháp
Trần Cao Lĩnh
US$40.00-CA$64.00

Vietnam: Opening Door to the World
160 trang ảnh màu phong cảnh VN,
Rick Graetz
US$15.00-CA$24.00

TẬP NHẠC
Song Books

Chiến ca
Tập nhạc đấu-tranh
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$5.00-CA$8.00

Cho nhau, riêng nhau một đời
Nhạc tình Phạm Duy
US$8.00-CA$13.00

Hát vào đời
Nhạc tình Phạm Duy
US$8.00-CA$13.00

Kỷ vật của chúng ta
Nhạc tình Phạm Duy
US$8.00-CA$13.00

Mây sóng
Nhạc tình Linh Phương phổ từ thơ Cung Vũ, Vũ Hối, Hà Bỉnh Trung,...
US$8.00-CA$13.00

Một ngày tất đến
Ca-khúc đấu-tranh
Khúc Lan
US$6.00 - CA$10.00

Ngày đó chúng mình yêu nhau
Tình-ca Phạm Duy
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 1
30 ca-khúc.
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 2
Nhạc tình,nhiều tác giả
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 3
30 tình-khúc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 5
30 tình khúc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 6
30 tình khúc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 7
30 nhạc phẩm Việt Nam và ngoại quốc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 8
30 tình khúc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 9
30 tình khúc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 10
30 ca-khúc Việt-Nam và ngoại quốc
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 11
40 nhạc phẩm
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 12
40 nhạc phẩm
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 13
39 ca-khúc ngoại quốc lời Việt
US$8.00-CA$13.00

Nhạc Việt 14
40 nhạc phẩm
US$8.00-CA$13.00

Những ca khúc một thời vang bóng
32 ca khúc, 23 tác giả
US$8.00-CA$13.00

Những ca khúc một thời vang bóng
(tuyển tập 4)
40 ca khúc,
22 tác giả
US$8.00-CA$13.00

Những tình khúc tiền chiến tiêu biểu
23 nhạc sĩ
US$8.00-CA$13.00

Niềm vui còn đó
Tình-ca Phạm Duy
US$12.00-CA$19.00

Tạ ơn đời
Tình-ca Phạm Duy
US$12.00-CA$19.00

Thời trang nhạc tuyển - 40 ca khúc
US$8.00-CA$13.00

Tìm thoáng hương xưa - 50 ca khúc
US$8.00-CA$13.00

Tình ca quê hương
nhiều tác giả
US$8.00-CA$13.00

Tình khúc muôn đời
nhiều tác giả
US$8.00-CA$13.00

BĂNG, ĐĨA NHẠC
Tapes, CD

Anh yêu em
Ca-khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4 - CA$6.5

Bài ca dân chủ mới
Ca-khúc đấu-tranh
Khúc Lan & Việt Dzũng
Tape: US$4 - CA$6.0

Bến mơ
Tiếng hát Ý Linh
CD: US$7 - CA$12.0

Biển mẹ
Ban dân ca quốc nhạc Phượng Ca
Tape: US$5 - CA$7.5

Bóng hồng VN
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US$4 - CA$6.5

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US$4 - CA$6.5

Dạ khúc sầu
Trọng Nghĩa
Tape: US$4 - CA$6.5

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4 - CA$6.5

Đã trót cô đơn
Thanh Hà, Đình Thông
CD: US$7 - CA$12.0

Đưa người về phương Đông
Phạm Anh Dũng phổ thơ Nguyên Sa, Du Tử Lê, Cung Vũ,.. tiếng hát Duy Trác, Tuấn Ngọc, Lệ Thu, Mai Hương, Thái Hiền
CD: US$7 - CA$12.0

Elle Etait Belle
Tình ca Pháp, lời Việt Trọng Nghĩa, Daniel Hữu Hoàn, Mộng Lan
CD: US$7 - CA$12.0

Em hiểu vì sao em yêu anh
Tình ca và tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dũng
CD: US$7 - CA$12.0

Hát cho những bà mẹ VN
Chế Linh
Tape: US$4 - CA$6.5

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Nguyễn Quyết Thắng và Hưng Ca Chi Lăng
Tape: US$4.0-CA$6.5

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan, phổ thơ Nguyên Sa, Nhã Ca, Cung Vũ, v.v.
Tiếng hát: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.0-CA$6.5
CD: US$7.0-CA$11.0

Kỹ thuật đàn tranh
Băng học đàn tranh (2 cuốn)
Phương Oanh
US$10.00-CA$16.00

Love song I, II
Thanh Lan, Linda Trang Đài, Trung Hành, Tuấn Hải
Mỗi CD:
US$7.00-CA$11.00

Lời chào yêu thương
Tuấn Ngọc, Dalena,..
CD: US$7.0-CA$12.0

Lúc xa nhau
Thái Châu, Ý Linh
CD: US$7.0-CA$12.0

Mẹ Việt Nam ơi, con sẽ về
Cổ nhạc, Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt Ánh
CD: US$7.0- CA$12.0

Một đoá sen hồng
Nhạc thiền Trọng Nghĩa, Mộng Lan
CD: US$7.0- CA$12.0

Một trời Như Lai
Nhạc thiền, Trọng Nghĩa
CD: US$7.0- CA$12.0

Một chiều đông lạnh
Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Tiếng hát Vĩnh Trinh, Mạnh Tú, Trần Viết Hội...
CD: US$7.0- CA$12.0

Mortal Combat
Nhạc ngoại quốc lời Việt Ý Linh, Thái Thảo, Trung Hành, Dạ Nhật Yến...
CD: US$7.0- CA$12.0

Nhắn người ra đi
Cổ nhạc: Nguyệt Ánh (soạn và hát)
CD: US$7.0- CA$12.0

Những tối hoa xưa
Nguyễn Quyết Thắng
Tape: US$4- CA$6.5

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US$4-CA$6.50

Quỳnh Hương
Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US$4-CA$6.50
CD: US$7-CA$12.00

Sao em nỡ vội lấy chồng
Chế Linh, Thanh Tuyền
Tape: US$4-CA$6.50

Ta và vũ trụ
Nhạc Phật giáo, Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa hát
Tape: US$4-CA$6.50

Thắp lửa tự do
Ca khúc của Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Trầm Tử Thiêng,..
Tape: US$4-CA$6.50
CD: US$7.0-CA$12.0

Tình khúc hồi hương
Tiếng hát Phạm Anh Dũng
CD: US$7.0- CA$12.0

Tình khúc Khúc Lan
Khúc Lan
Tape: US$4.0-CA$6.5

Yêu người khôn nguôi
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.0-CA$6.5

Starlight in Las Vegas (2 videos) Chế Linh, Lưu Bích, Thanh Tuyền, Hương Lan, Phượng Mai, Phương Hồng Quế, Thái Châu, Tuấn Ngọc, Phi Nhung, Dalena,..
US$12.00-CA$19.00

BĂNG THIỀN NGUYÊN PHONG
Audio-Books

Bộ 1: **Trở về từ cõi sáng**, gồm:
- **Bên kia cửa tử**
- **Trở về từ cõi sáng I, II**
- **Tử thư Tây-tạng** (trích sách *Trở về từ cõi sáng*)

Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
4 băng, mỗi băng $7.00
Trọn bộ 1: $25.00

Bộ 2:
Hành-trình về phương Đông,

gồm:
- **Cõi giới vô hình I, II**
- **Chữa lành mọi bệnh & Đời sống siêu nhân loại**
- **Khoa-học Chiêm-tinh**
- **Những sự kiện huyền-bí & Bác-sĩ Bandhyo**
- **Trên đường thiên-lý & Thành-phố linh-thiêng**
- **Yoga & Đạo-sĩ thành Benares**

(sách Hành-trình về phương Đông)
Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
7 băng, mỗi băng $7.00
Trọn bộ 2: $40.00

Lục tự đại minh chân ngôn (Om Mani Padme Hum)
đọc theo lối Tây tạng
$7.00

Đạo-tràng Quan-thế-âm (Tây-tạng) Mantra of Avalokiteshvara
$7.00

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá US$45 (72 gia-kim) cả cước-phí

. 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
. Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
. Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
. Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
. Quân-đội CS Bắc Việt và VC
. Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
. Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
. Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
. Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
. Với sự giúp-đỡ của QL/VNCH:
12 cựu tướng-lãnh,
20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá và
7 cựu thiếu-tá

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

Sách ĐẠI HẠ GIÁ
trọn năm 2004

- Mua dưới 50$, thêm 50% tiền sách làm cước-phí.
- Mua trên 50$, miễn cước-phí.
- Theo giá dưới đây, không bớt thêm
- Xin ghi số điện-thoại để liên-lạc khi sách hết, cần thay-thế
- Hạn chót: 31.12.2004

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US$~~14~~ còn **$6.00**
CA$~~22~~ còn **$7.00**

Tình người
Tuyển truyện Na Uy,
Dương Kim dịch
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN Hải Ngoại
US$~~15~~ còn **$9.00**
CA$~~24~~ còn **$13.00**

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Từ khám lớn tới Côn đảo - Hồi ký
An Khê
US$~~11~~ còn **$5.00**
CA$~~17~~ còn **$6.00**

Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999
nhiều tác giả
US$~~12~~ còn **$6.00**
CA$~~20~~ còn **$7.00**

Tuyển-tập văn-học miền Đông:
- Xuân 96
- Hè 97
Giá mỗi tập:
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~13~~ còn **$5.00**

Tuyết thư
Nguyên Hương
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$8.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US$~~15~~ còn **$10.00**
CA$25 còn **$13.00**

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tĩnh
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Vũ môn
Nguyễn Trung Tâm
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$7.00**

Vui buồn nghề nghiệp
Hồi ký Phạm Thăng, Nguyễn Ang Ca, Thanh Đạm, Năm Châu, Huyền Vũ,...
US$~~14~~ còn **$6.00**
CA$~~22~~ còn **$7.00**

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Xóm cũ
Phạm Thăng
US$~~12~~ còn **$6.00**
CA$~~20~~ còn **$7.00**

TRUYỆN DÀI:

Bản đàn thôn dã
André Gide
Mai Kim Ngọc
US$~~7~~ còn **$3.00**
CA$~~10~~ còn **$4.00**

Bạn văn
Mai Kim Ngọc
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$7.00**

Cuộc đời vô định
Tống Minh Long Quân
US$~~17~~ còn **$11.00**
CA$~~28~~ còn **$15.00**

Cuối đoạn đường tình
Cao Xuân Lý
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$8.00**

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$~~7~~ còn **$4.00**
CA$~~12~~ còn **$5.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US$~~20~~ còn **$14.00**
CA$~~33~~ còn **$19.00**

<u>TRUYỆN NGẮN:</u>

15 Truyện ngắn Giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990
Nhiều tác giả
US$~~15~~ còn **$6.00**
CA$24 còn **$7.00**

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Chuyện lành
Nguyễn Văn Thông
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Chuyện tình thời thổ tả (tác-giả đi từ miền Bắc cộng-sản)
Nguyễn Hoài Phương
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Cõi ký ức trăng xanh -Hồ Trường An
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$7.00**

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US$10 còn **$5.00**
CA$16 còn **$6.00**

Cửa tùng đôi cánh gài - Nhất Hạnh
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~14~~ còn **$7.00**

Đêm xanh huyền hoặc -Hồ Trường An
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Đổi lá khô
Nguyễn Tư
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Gả thiếp về vườn
Hồ Trường An
US$~~18~~ còn **$10.00**
CA$~~28~~ còn **$14.00**

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyên Dũng
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Dương Thị Vành Khuyên
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$8.00**

Ký - Du-ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~8~~ còn **$4.00**
CA$~~14~~ còn **$6.00**

Món quà cưới
Hồng Huy
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Mưa đất lạ
Trần Diệu Hằng
US$~~7~~ còn **$5.00**
CA$~~12~~ còn **$6.00**

Mưa phố núi
Đỗ Văn Trọn &
Lê Thao Chuyên
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Mười hai hoa cúc
Ngô Nguyên Dũng
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Nét chân tâm
Lê K. Ngọc Quỳnh
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$7.00**

Nắng muộn thu vàng -Cao Xuân Lý
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Người lính không có vũ khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US$~~11~~ còn **$5.00**
CA$~~17~~ còn **$6.00**

Như một vết chim bay - Hoàng Nga
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$8.00**

Nước mình nước Mỹ - Ngô Du Trung
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Phá sơn lâm đâm hà bá
Võ Phước Hiếu
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$8.00**

Phận bạc
Nhiều tác giả miền Bắc CS
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Phù Tang tạp lục
Vi An
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Tạp chủng
Hồ Trường An
US$~~14~~ còn **$8.00**
CA$~~23~~ còn **$11.00**

Tha hương
Ngô Du Trung
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Thương vời quê cũ
(Miền Trung)
nhiều tác giả
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan
Diên Khánh
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập Văn Bút VN Ontario
nhiều tác giả
US$~~12~~ còn **$6.00**
CA$~~20~~ còn **$7.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US$~~18~~ còn **$14.00**
CA$~~30~~ còn **$18.00**

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy
US$~~18~~ còn **$11.00**
CA$~~30~~ còn **$16.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US$~~16~~ còn **12.00**
CA$26 còn 16.00

Mùa hạ hai mươi
Hoàng Hải Thuỷ
US$8 còn $5.00
CA$14 còn $7.00

Những sợi sắc không
Giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc 1972
Tuý Hồng
US$~~15~~ còn **$6.00**
CA$~~25~~ còn **$7.00**

Thạch Kiếm
(4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản
Tự Tỉnh
US$~~60~~ còn **$30.00**
CA$~~99~~ còn **$40.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US$~~19~~ còn **$14.00**
CA$~~31~~ còn **$20.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US$~~16~~ còn **$10.00**
CA$~~26~~ còn $15.00

Vết thương ngày cũ
Cao Xuân Lý
US$~~12~~ còn $6.00
CA$20 còn $8.00

TẠP VĂN:

Bút ký Irina II
Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Chém đá
Trào-phúng, Sắc Không
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng, Sắc Không
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Đất thiên đàng
Tạp văn về đời sống ở Canada
Trà Lũ
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$10.00**

Đầu làng cuối xóm
Trào phúng về những chuyện xảy ra trong cộng đồng Việt-nam hải ngoại
Mõ Làng Văn
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Sau bức màn tre
Trào-phúng về xã hội CS Việt-Nam
Mõ Làng Văn
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~14~~ còn **$6.00**

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm luận vui
Hoàng Hải Thuỷ
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$8.00**

TÂM LINH:

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$8.00**

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$7.00**

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US$~~16~~ còn **$10.00**
CA$~~26~~ còn **$13.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$~~12~~ còn **$7.00**
CA$~~20~~ còn **$9.00**

Tạng thư sống chết
S. Rinpoch
Trí Hải
US$~~18~~ còn **$12.00**
CA$~~30~~ còn **$14.00**

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI, CHÍNH-TRỊ:

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US$~~15~~ còn **$9.00**
CA$25 còn **$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US$~~24~~ còn **$13.00**
CA$~~39~~ còn **$16.00**

Dọn đường về nước
Nhận-định thời-sự chính-trị liên-quan vấn-đề Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~18~~ còn **$10.00**
CA$~~30~~ còn **$12.00**

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~10~~ còn **$6.00**
CA$~~16~~ còn **$7.00**

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan điểm của quần chúng và văn giới về cuốn băng video Paris By Night 40 chủ-đề "Mẹ"
US$~~10~~ còn **$5.00**
CA$~~16~~ còn **$6.00**

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~13~~ còn **$7.00**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ Việt-nam
Lãng Nhân
US$~~18~~ còn **$10.00**
CA$~~29~~ còn **$13.00**

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Tổng-kết thời-sự
Đào Trường Phúc
US$~~12~~ còn **$5.00**
CA$~~20~~ còn **$6.00**

Sự muôn năm cũ
Biên khảo văn học,
Trần Văn Tích
US$~~15~~ còn **$7.00**
CA$~~24~~ còn **$6.00**

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ - Khải Chính
US$~~9~~ còn **$5.00**
CA$~~15~~ còn **$6.00**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm
Hoàng Văn Chí
US$~~18~~ còn **$14.00**
CA$~~30~~ còn **18.00**

Truyện Kiều và tuổi trẻ
(Việt Anh Pháp)
700 trang Lê Hữu Mục,
Phạm Thị Nhung, Đặng Quốc Cơ
US$~~32~~ còn **$22.00**
CA$~~53~~ còn $25.00

Văn bút
Kỷ yếu Đại hội Văn bút kỳ V; Biến cố Văn Bút VN Hải Ngoại 1995-1996
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Vietnamese Realities
Tóm-tắt về Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam
(Bộ Ngoại-giao Việt Na Cộng Hoà xuất-bản)
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~13~~ còn **$8.00**

KIẾN-THỨC PHỔ-THÔNG, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN, SINH NGỮ...

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thuỷ - Nguyễn Hà
US$~~10~~ còn **$7.00**
CA$~~16~~ còn **$8.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Ng. Ngọc Bảy
US$~~14~~ còn **$10.00**
CA$~~23~~ còn **$15.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~14~~ còn **$7.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~14~~ còn **$7.00**

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~14~~ còn **$7.00**

Tiếng Mỹ dễ nói
Sách học Anh-văn
US$~~12~~ còn **$8.00**
CA$20 còn $9.00

THƠ, NHẠC:

Chiến ca
Tập nhạc + CD
14 ca khúc đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
Tiếng hát Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dũng, Tuấn Minh...
US$~~15~~ còn **$8.00**
CA$~~25~~ còn **$10.00**

Hồng trần
Cung Vũ
US$~~7~~ còn **$4.00**
CA$~~12~~ còn **$5.00**

Hưng ca Việt Nam
Ca-khúc đấu-tranh
Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh,..
US$~~6~~ còn **$3.00**
CA$~~10~~ còn **$4.00**

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US$~~10~~ còn **$4.00**
CA$~~16~~ còn **$5.00**

Những bài ca khai phá
Nhạc sinh hoạt trại
Nguyễn Đức Quang
US$4 còn **$2.00**
CA$~~6~~ còn **$3.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
(tập thơ của một người Việt-nam sống dưới đáy địa-ngục)
US$~~8~~ còn **$5.00**
CA$~~14~~ còn **$6.00**

Mỗi gia-đình hải-ngoại Một tủ sách Việt-nam

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN năm 2003 & 2004

Ải Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Nhận định
Trần Viết Đại Hưng
US$12.00-CA$19.00

Bạn già
Tập truyện ngắn
Phùng Nhân
US$12.00-CA$19.00

Bên lưng những con chữ
Tập truyện ngắn
Song Thao
US$12.00-CA$19.00

Bến Tre xanh thắm bóng dừa
Truyện dài
Xuân Vũ
US$16.00-CA$26.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thông
US$18.00-CA$29.00

Bí mật phong thuỷ của các hoàng cung Trung quốc
Trần Thanh
US$20.00-CA$32.00

Cai đẻ
Tập truyện ngắn
Phùng Nhân
US$15.00-CA$24.00

Chiến đấu
Nhận định chính trị
Phạm Quang Trình
US$15.00-CA$24.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn
Đả Cẩu
US$12.00-CA$19.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím (Công giáo)
Nguyễn Ngọc Lan
US$16.00-CA$26.00

Chuyện khảo về Huế
Biên-khảo
Trần Kiêm Đoàn
US$12.00-CA$19.00

Có thế giới khác không?
Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US$16.00-CA$26.00

Công-nữ Ngọc Vạn
Truyện dài lịch-sử
Ngô Viết Trọng
US$12.00-CA$19.00

Cười mệt nghỉ
Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Dấu chân
Tập truyện ngắn
Ngự Thuyết
US$14.00-CA$22.00

Dịch cân kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US$15.00-CA$24.00

Dòng đời - Tạp văn
Lê Đình Chi
US$15.00-CA$24.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)
Truyện dài xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US$28.00-CA$45.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh
Nguyễn Hữu Kiệt
US$19.00-CA$30.00

Hãy trả lại sự thật cho lịch sử
Nhận định chính trị
QP Võ Văn Sáu
US$8.00 - CA$13.00

Hình ảnh người Việt đất Việt qua tranh Nguyễn Nhật Tân
Sách tranh nghệ-thuật (bìa cứng)
US$25.00-CA$38.00

Hoàng hậu đỏ
Truyện dài,
Nguyên Bá
US$12.00-CA$19.00

Hồi ký
Diệu Tần
US$15.00-CA$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài
Sơn Tùng
US$14.00-CA$22.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện ngắn
Vũ Nam
US$10.00-CA$16.00

Những mảnh vụn
Tập truyện ngắn, Tiểu Tử
US$12.00-CA$19.00

Những người đã qua II
Hồi ký
Thế Uyên
US$10.00-CA$16.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh
Nhận định
Trọng Đạt
US$14.00-CA$22.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn
Trọng Đạt
US$14.00-CA$22.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
Vân Phố Hoàng Đống
US$22.00-CA$35.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US$12.00-CA$19.00

Ở một nơi khác
Tuyển tập
Hàn Song Tường
US$10.00-CA$16.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo
Hoàng Nguyên Nhuận
US$18.00-CA$29.00

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US$15.00-CA$24.00

Thương nhớ hoàng lan
Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US$12.00-CA$19.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US$10.00-CA$16.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập
Trọng Đạt
US$12.00-CA$19.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký
QP Võ Văn Sáu
US$8.00-CA$13.00

Ừ thôi kiếp sau em nhỏ
Tuyển tập
Hoàng Nga
US$14.00-CA$22.00

Văn học VN thế kỷ 20
Biên khảo
Nguyễn Vy Khanh
US$22.00-CA$35.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US$10.00-CA$16.00

Việt Nam mến yêu
Tạp văn
Phạm Quang Trình
US$15.00-CA$24.00

Viết cho mẹ ở quê nhà
Tập truyện ngắn
Hoàng Chính
US$12.00-CA$19.00

Yếu tính phá sản trong "Tổ Quốc Ăn Năn" của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Nguyễn thị Sông Hương
US$12.00-CA$19.00

Đọc và cổ-động *làng văn* tờ báo của gia-đình bạn

Sống trên đất khách, không thể thiếu

làng văn

Tạp-chí Thông-tin Chính-trị
Sáng-tác Phê-bình Văn-học nghệ-thuật
phát-hành hàng tháng
liên-tục từ 1984 đến nay không gián-đoạn số nào

Giá báo dài hạn

. Trong Canada:
- một năm (12 số): CA$55
- hai năm (24 số): CA$105
. Hoa-kỳ (đường bộ):
- một năm (12 số): US$55
- hai năm (24 số): US$105
. Các nước khác (đường thuỷ):
- một năm (12 số): US$60 / 60∈
- hai năm (24 số): US$115 / 115∈
- máy bay: US$100/một năm / 100∈

Thư-từ, chi-phiếu xin đề:
Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

Độc-giả dài hạn Làng Văn (có mã-số)
và cộng-tác-viên được bớt từ 10% đến 30%
khi mua sách do Làng Văn xuất-bản hoặc phát-hành

Phiếu Giảm Giá

Ngoài tiền bớt
ở Thể Lệ Mua Sách,
trang 2,
bớt thêm

10%

cho độc-giả ở Canada hoặc mua sách gửi đi trong nội-địa Canada

ĐIỀU-KIỆN:

1) Mua trên 50$
2) Không bớt thêm cho sách Đại Hạ Giá
3) Một Phiếu Giảm Giá cho mỗi lần mua
4) Hạn chót: 31 tháng 3 năm 2004

Phiếu Giảm Giá

Ngoài tiền bớt
ở Thể Lệ Mua Sách,
trang 2,
bớt thêm

10%

cho độc-giả ở Canada hoặc mua sách gửi đi trong nội-địa Canada

ĐIỀU-KIỆN:

1) Mua trên 50$
2) Không bớt thêm cho sách Đại Hạ Giá
3) Một Phiếu Giảm Giá cho mỗi lần mua
4) Hạn chót: 30 tháng 6 năm 2004

Phiếu Giảm Giá

Ngoài tiền bớt
ở Thể Lệ Mua Sách,
trang 2,
bớt thêm

10%

cho độc-giả ở Canada hoặc mua sách gửi đi trong nội-địa Canada

ĐIỀU-KIỆN:

1) Mua trên 50$
2) Không bớt thêm cho sách Đại Hạ Giá
3) Một Phiếu Giảm Giá cho mỗi lần mua
4) Hạn chót: 30 tháng 9 năm 2004

Phiếu Giảm Giá

Ngoài tiền bớt
ở Thể Lệ Mua Sách,
trang 2,
bớt thêm

10%

cho độc-giả ở Canada hoặc mua sách gửi đi trong nội-địa Canada

ĐIỀU-KIỆN:

1) Mua trên 50$
2) Không bớt thêm cho sách Đại Hạ Giá
3) Một Phiếu Giảm Giá cho mỗi lần mua
4) Hạn chót: 31 tháng 12 năm 2004

Mục-lục Contents

Truyện ngắn, tuyển tập	2	Short Stories, Fiction
Truyện dài	4	Novels, Fiction
Bút ký, tạp văn, tuỳ-bút	7	Chronicles
Tiểu-thuyết tình-cảm xã-hội Trung-hoa	8	Chinese Novels
Truyện võ-hiệp	9	Kungfu Novels
Tạp-khảo	10	Research
Hồi-ký tù-đày, vượt-biên, tị-nạn	10	Memoirs
Chiến tranh	10	Wars
Chính-trị, Thời sự	11	Politic, Events
Xã-hội, Văn-hoá	12	Sociology, Culture
Văn-học, Triết-học	12	Literature, Philosophy
Sử, Địa	14	History, Geography
Khoa-học, Y-học	14	Science, Medecine
Truyện Thiếu-nhi, Sách song ngữ	15	Children & Bilingual Books
Cổ văn	17	Ancient Literature
Truyện cười	17	Humourous Stories
Học làm người, Kiến thức phổ thông	17	Self-taught Books, General Knowledge
Hôn-nhân, Gia-đình, Tình-dục, Sinh-lý	19	Family
Võ thuật, Cờ tướng	19	Martial Arts, Chinese Chess
Nấu ăn	19	Cook Books
Bói toán, Phong thuỷ	20	Astrology, Fung-sui
Tôn giáo, Thần-học	21	Religion, Theology
Sách tâm-linh Nguyên Phong	23	Nguyen Phong's Works
Thơ	23	Poem
Tự-điển, Sách học, băng Anh văn	24	English Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển Pháp-văn	24	French Dictionaries
Tự-điển, Sách học Hoa-văn	24	Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển, Sách học Việt-ngữ	25	Vietnamase Dictionaries, Learning Books
Sách Anh ngữ, Hình ảnh	25	Books in English
Tập nhạc	25	Song Books
Băng, đĩa và băng hình	25	Cassette Tapes, CD, Video Tapes
Băng thiền Nguyên Phong	26	Nguyen Phong Audio Books
Sách Đại Hạ Giá trong năm 2003	27	On Sales Items
Sách xuất-bản năm 2003-2004	29	New Printed Books in 2003-2004

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN LÀNG VĂN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa-chỉ: .....

.....

Mua từ số..... hoặc tháng..... năm .....

kèm chi-phiếu: $.....

Nếu mua làm quà, xin ghi do (tên) ..... biếu / tặng

Bác-sĩ toàn-khoa

QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GĂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

. TRANG TRONG:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") $200 / 1 kỳ

. TRANG BÌA TRONG:
- 1 ô nhỏ: $120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): $100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

TÌM NHÀ XUẤT BẢN?

Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiệp

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang
. Trình bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN,

GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:
LÀNG VĂN
P.O. BOX 218 STATION "U"
TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010
langvan@langvan.net

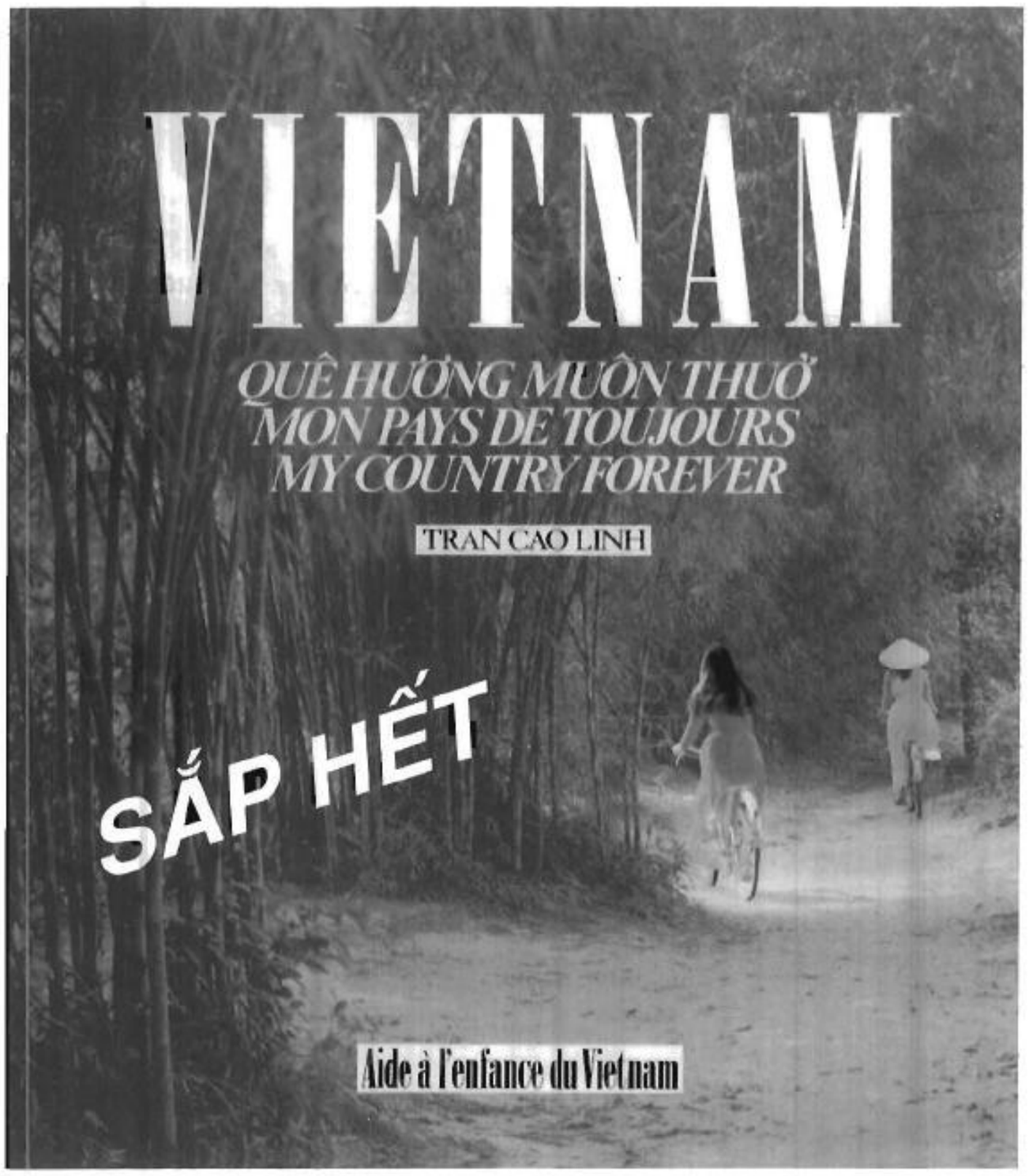

QUÀ GIÁNG-SINH & TẾT

ĐẸP, Ý-NGHĨA VÀ TRANG-NHÃ NHẤT

VIỆT-NAM
QUÊ-HƯƠNG
MUÔN THUỞ

- Để giới-thiệu cho bạn-bè ngoại-quốc nét đẹp của quê-hương bạn và nghệ-thuật nhiếp-ảnh VN, qua tác-phẩm để đời của một nhiếp-ảnh-gia hàng đầu: **Trần Cao Lĩnh**.

- Để giúp bố mẹ, thầy cô, các bậc trưởng thượng có dịp nhìn lại quê nhà yêu dấu.

- Để giúp trẻ Việt tìm hiểu vẻ đẹp của quê cha đất tổ và nghệ-thuật Việt-Nam.

Đặc biệt: Sách được dẫn giải bằng ba thứ tiếng Việt - Anh - Pháp
208 trang khổ lớn, giấy láng, dày, bìa cứng, có hộp riêng.

Giá (bao cước phí đường bộ, thuỷ):
40 mỹ-kim hay 65 gia-kim

Gửi chi-phiếu về:
Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 (12 KỲ); 2 Ô: $200 (12 KỲ)
Muốn đăng ở trang này và trang bìa sau, xin gọi: Nguyên Hương, ĐT: (905) 607-8010

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:
mười hai cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's - có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

CHIẾN CA
14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung
Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA
8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa
do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: $10.00 - mua cả hai: $18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký, nếu có yêu-cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:
Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada